

THỰC HÀNH TỰ CỨU

Pháp Hành Thiền
Đời Đạo Song Tu

Lương Sĩ Hằng – Vĩ Kiên



VÔ VI

PUBLISHED BY
VÔ VI

Copyright © 1998, 2014
by Lương Sĩ Hằng – Vĩ Kiên & VÔ VI

website: <http://www.voviphatphap.org>

All Rights Reserved
Printed in the United States of America
March 2014

Unicode version
Fourth Edition, Set in San Jose, California

ISBN 978-1-933667-19-5

Mục Lục

Lời Mở Đầu.....	1
Tiểu Sử Tổ Sư Đỗ Thuận Hậu	9
Tiểu Sử Thiền Sư Lương Sĩ Hằng – Vĩ Kiên	13

CHƯƠNG I

PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU

CHO SÁU THÁNG ĐẦU	21
1. Niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.....	27
2. Soi Hồn.....	31
3. Xả Thiền.....	35
4. Pháp Luân Chiếu Minh.....	36

CHƯƠNG II

PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU

SAU SÁU THÁNG	41
1. Nguyện.....	44
2. Soi Hồn.....	45
3. Pháp Luân Thường Chuyển	47

4. Thiền Định.....	50
5. Xả Thiền	54

CHƯƠNG III

CÁC PHÁP HÀNH THÊM.....	59
1. Niệm LỤC TỰ DI ĐÀ.....	61
2. Thể Dục Trợ Luân	62
3. Lạy Kiểng.....	64
4. Niệm BÁT NHÃ.....	70
5. Mật Niệm BÁT CHÁNH.....	72
6. Kiểm Điểm Đời Đạo.....	77
7. Chương Hưởng Dưỡng Khí	78

CHƯƠNG IV

VẤN ĐẠO.....	79
1. Pháp Lý VÔ VI.....	81
2. Phương Pháp Công Phu	110
3. Soi Hồn.....	120
4. Niệm PHẬT	134
5. Pháp Luân Chiếu Minh.....	136
6. Pháp Luân Thường Chuyển	140
7. Thiền Định.....	154
8. Các Pháp Hành Thêm	170

CHƯƠNG ĐẶC BIỆT

Lời Tường Thuật	
Của Thiền Sư LƯƠNG SĨ HẰNG – Vĩ Kiên	179
Một Kiếp Phù Sanh	191
Thiết Thật Đời Đạo Song Tu.....	197
Sấm Tu Hành	207
VĂN TỰ VÔ VI.....	219



LỜI MỞ ĐẦU

Ở đời này, tiền – tình – duyên – nghiệp đủ đáng cay trong cuộc đời đầy đủ sự kích thích cần gì phải tu. Nhưng mà tu có hữu ích gì? Tu là phải thiền chứ tu không có dùng cái miệng lý thuyết mà không sửa tâm thân. Tâm thân của chúng ta bị nghiệp lực lôi cuốn từ nhiều kiếp. Bây giờ cần phải thiền nó mới thanh nhẹ. Thanh nhẹ chừng nào mới giải được trước khí. Mắt sáng, mặt tươi vui khoẻ nhưng mà cần cái pháp "*khứ trước lưu thanh*". Lấy cái gì giải cái trước? Lấy nguyên khí của trời đất mới giải được trước.

Sự sống của chúng ta hiện tại là nhờ nguyên khí của trời đất. Chúng ta có trời, có đất, có đạo đầy đủ không thiếu một món gì, chỉ thiếu thực hành để nhận sự thanh nhẹ của bề trên mà tiến hóa. Càn Khôn Vũ Trụ⁽¹⁾ có trật tự chúng ta mới có sự sống. Chính bản thân chúng ta không có trật tự thì sự sống của chúng ta không được tốt. Sống có tâm linh

¹ Càn Khôn Vũ Trụ: Càn Khôn: Trời Đất.

Vũ: bốn phương và trên dưới, chỉ không gian.

Trụ: xưa qua nay lại, chỉ thời gian.

Vũ trụ là khắp cả không gian và thời gian.

Càn Khôn Vũ Trụ là khoảng không gian bao la trong đó có nhiều quả tinh cầu, gồm: mặt Trời, mặt trăng, trái đất, tinh tú, chuyển động xoay vần không ngừng, cái qua cái lại, cái lên cái xuống, nhịp nhàng theo một trật tự vô cùng huyền diệu, suốt trong thời gian từ lúc thành lập cho đến vô cùng tận.

nhưng mà không biết tâm linh; biết tiền, biết thế lực, bao nhiêu đó cũng làm cho chúng ta mờ ám và suy tư những điều bất chánh thay vì cứu độ quần sanh. Muốn cứu độ quần sanh thì phải cứu độ chúng ta trước. "*Bản thân bất độ hà thân độ*". Chúng ta có mang cái xác cấu trúc từ siêu nhiên hình thành mà chúng ta không biết trật tự trong cơ tạng chúng ta cần những gì. Cần nguyên khí của trời đất hỗ trợ, xây dựng mới tiến hóa tốt. Cho nên, chúng ta hành cái phương pháp "*Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp*" là thuận ý trời mà tiến hóa. Tiến tới sự thanh nhẹ vô cùng là đúng đường đi của mọi tâm linh. Nếu chúng ta hướng ngoại, hướng về vật chất tranh chấp quyền lợi chỉ có giới hạn một lúc nào rồi cũng không còn nữa. Ra đi với hai bàn tay không ! Phần hồn từ "*tam thập tam thiên*" giáng lâm xuống thế gian nhập xác từ thanh nhẹ đến; rồi sẽ chết ra đi với hai bàn tay không. Thanh nhẹ đến phải về với không. Mọi người phải hiểu rõ: chính chúng ta không có quyền lực, chúng ta không có tiền bạc, chúng ta không có tài giỏi, chúng ta có cái chí chịu lập lại sự quân bình cho chính mình thì sẽ an nhiên tự tại và tiến hóa.

Cho nên dùng cái pháp tu thiền thay vì lý luận. Lý luận thì sự rắc rối vẫn diễn tiến trước mắt chúng ta. Nếu mà chúng ta lập lại được sự quân bình trong nội tâm, nội thức thì chúng ta sẽ hóa giải được sự trước ô có thể xâm chiếm trong khối óc chúng ta bất

cứ lúc nào. Tôi hy vọng là mọi người nghe qua thức tâm và thực hành những điểm mà tôi đã và đang thực hành khỏe mạnh, cống hiến để cho mọi người cộng hưởng.

(Trích từ video Phương Pháp Công Phu 2000)



Đường Đi Thật

Thực hành một pháp chẳng ôm hai
Phát triển tâm linh tự tiến hoài
Dứt khoát tình đời tâm đạt thức
Chiều sâu tâm đạo rõ thanh đài

Đường đi nghìn dặm chẳng sai
Thực hành chất phác tiến hoài không ngưng
Cần khôn vũ trụ tiến từng
Vô cùng thông suốt tung bừng cảm thông
Trong vòng định luật hóa công
Dựng xây xây dựng một lòng tự tu
Thức hồn tiến hóa ngao du
Tình Trời cao đẹp tự tu hoài hoài
Khí thanh Trời độ chẳng sai
Dày công tu luyện hai vai nhẹ nhàng
Cùng chung huynh đệ bạc bàn
Hồn tu hồn tiến hồn an đời đời
Dù cho thể xác xa rời
Trí tâm vẫn tiến vẫn vui lòng sâu
Cần khôn vũ trụ cơ cầu
Thực hành chánh pháp tạo tàu về quê
Cảm thông nguyên lý muôn bề
Dở hay cũng tại lòng mê cõi trần
Tự mình thanh tịnh xét phân
Nghĩa ân đời đạo ân cần dựng xây

Kính bái,
Lương Sĩ Hằng – Vĩ Kiên
Ngày 03 tháng 11 năm 1995





Tổ Sư Đỗ Thuận Hậu (1883-1967)



TIỂU SỬ

Tổ Sư Đỗ Thuần Hậu (1883-1967)

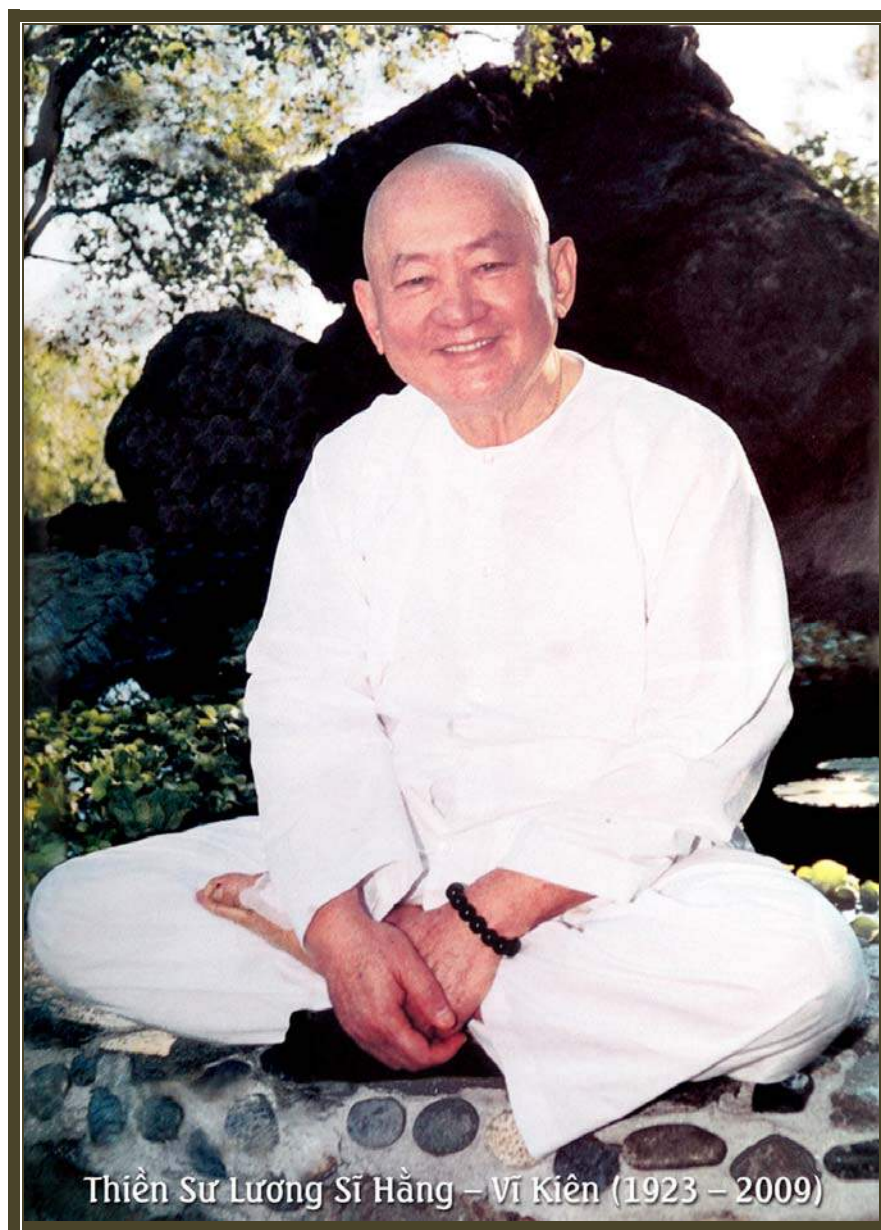
Tổ sư Đỗ Thuần Hậu sinh năm 1883 tại quận Lai Vung, tỉnh Sa Đéc, Việt Nam. Thân phụ là cụ Đỗ Hạo Cừu, Phó Tổng An Thới dưới thời Pháp thuộc. Thân mẫu là cụ Đào Thị Bồi. Lúc lên 9 thì mẹ mất, ông phải ở với cha và bà kế mẫu cho đến khi lớn.

Sau khi lập gia đình được vài năm, ông mới tách ra ở riêng. Cũng vì hoàn cảnh khổ sở thời đó, ông phải học nhiều nghề để sinh sống và nuôi gia đình. Tổ sư đã học qua các nghề thuốc Bắc, thuốc Nam, làm bùa Lỗ Ban, coi quẻ, thợ mả, thợ nhuộm, thợ sơn... Khi sửa soạn lập gia đình ông phải đi dạy thêm tiếng Việt và tiếng Pháp cho trẻ em trong làng để có tiền lấy vợ. Tổ sư có được 8 người con: 1 trai và 7 gái. Người con trai trưởng của tổ sư là ông Đỗ Vạn Lý, từng là Sứ Thần tại Ấn Độ và cựu Đại Sứ tại Hoa Kỳ dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Ông cũng từng giữ chức Tham lý Minh Đạo trong cơ quan Phổ Thông Giáo lý Cao Đài Giáo, Việt Nam. Vì lúc thiếu thời, tổ sư Đỗ Thuần Hậu gặp nhiều hoàn cảnh éo le, nên tâm trí ông lúc nào cũng suy xét về cuộc đời và

kiếp người. Do đó, ông quyết tâm tầm đạo. Sau khi tu theo Cao Minh Thiền Sư một thời gian, ông vẫn chưa hoàn toàn hài lòng vì vẫn chưa được giải đáp hết thắc mắc. Tổ sư trở về gia đình và tự nghiên cứu thêm Pháp lý Vô Vi. Trong thời gian này, nhiều lúc tổ sư định thần và thường thấy hình Đức Phật hiện ra trên vách. Tổ sư lấy làm lạ nên càng cố tâm tu luyện. Lúc khởi công tu thì tổ sư đã 55 tuổi, tâm không sợ chết, sợ nghèo đói, tổ sư quyết chí tu để xuyên phá bức màn Vô Vi bí mật hầu tiếp xúc với Phật Tiên mà học Đạo. Nhờ lòng chí thành mộ Đạo, tổ sư Đỗ Thuần Hậu đã ngộ được Pháp lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Tổ sư đã xuất hồn về cõi Vô Vi và đã được học đạo trực tiếp với Đức Phật như lời tổ sư đã tự thuật trong quyển *"Phép Xuất Hồn"*.

Tổ sư Đỗ Thuần Hậu (*thường được gọi là ông Tư*) đã truyền dạy lại cho thiền sư Lương Sĩ Hằng (*thường được gọi là ông Tám*) để tiếp nối công việc truyền bá đạo pháp. Tổ sư liêu đạo ngày 13-11-1967 (*nhằm ngày 12 tháng 10 năm Đinh Mùi*) thọ 84 tuổi (*85 tuổi ta*).

Các tác phẩm của tổ sư để lại là Đồi Đạo Song Tu, Phép Xuất Hồn, Mơ Duyên Quái Mộng, Tình Trong Bốn Bể (*Điều Sào Thiền Sư*), Kinh A DI ĐÀ.



Thiền Sư Lương Sĩ Hằng – Vĩ Kiên (1923 – 2009)



TIỂU SỬ

Thiền Sư Lương Sĩ Hằng – Vĩ Kiên (1923-2009)

Thiền sư Lương Sĩ Hằng sinh ngày 13 tháng 11 năm 1923 tại Quy Nhơn, thuộc tỉnh Bình Định, Việt Nam trong một gia đình đông con gồm 4 trai 4 gái. Phụ thân là Lương Thâm và mẹ là Lâm Thị, Ông là người Việt gốc Hoa, đã từng giữ chức vụ phụ tá giám đốc đặc trách thị trường cho công ty hóa học Getz Brothers & Co. (*Hoa Kỳ*) trước năm 1975. Ông có vợ và 2 con gái nuôi. Ông còn nghiên cứu thêm khoa châm cứu và chữa được nhiều người.

Khi còn trẻ, thiền sư bị đau tim và đau thận nên hay có ý chán đời. Sau có cơ duyên gặp được tổ sư Đỗ Thuần Hậu, ông xin thụ giáo tu hành theo Pháp lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Nhờ cương quyết tu hành nên trong ba tháng đầu công phu thiền sư đã thấy nhiều ấn chứng phi thường về sức khỏe và tinh thần. Tổ sư Đỗ Thuần Hậu liễu đạo ngày 12-11-1967 đã truyền dạy lại cho thiền sư Lương Sĩ Hằng để tiếp nối công việc truyền bá đạo pháp.

Với sứ mạng hoàng pháp, thiền sư đã rời Việt Nam năm 1978 đến trại tị nạn Fabella, Phi Luật Tân.

Thiền sư đã mang công sức chữa bệnh cho đồng bào tại trại tị nạn và các viên chức người Phi. Nếu có ai phát tâm thì ông lại đem giúp cho các trại tị nạn Bataan, Palawan và Fabella. Thiền sư còn dành nhiều thì giờ giảng pháp thiền cho đồng bào trong các trại tị nạn.

Năm 1979, thiền sư định cư tại Montréal, Canada và hằng năm theo lời mời của các bạn đạo, thiền sư đã đi thuyết giảng tại khắp các quốc gia trên các lục địa Âu, Á, Phi, Úc, và Mỹ. Tuy tuổi đã cao, nhưng thiền sư cũng không quản ngại nhọc nhằn tiếp tục truyền pháp đến khắp nơi mà đồng bào Việt Nam cần đến hầu giúp họ tìm lấy con đường giải thoát cho chính họ. Thiền sư liêu đạo ngày 23-09-2009 (*nhằm ngày 05 tháng 08 năm Kỷ Sửu*) thọ 86 tuổi (*87 tuổi ta*).

Qua 50 năm hoằng pháp trong nước và tại hải ngoại, thiền sư đã chủ tọa 28 Đại Hội Vô Vi Quốc Tế (1982 - 2009) và dưới sự hướng dẫn của thiền sư, Vô Vi Multimedia Communication (VMC) đã thực hiện được 13 buổi Đại Nhạc Hội Thiền Ca (1995 - 2007). Thiền ca Vô Vi là sự hòa hợp tuyệt vời giữa thơ thiền và nguồn âm nhạc phong phú Việt đang chuyển dần qua nhạc tâm linh dưới mọi lãnh vực từ tân nhạc, cổ nhạc đến nhạc dân tộc và được mệnh danh là Nhạc Tâm Linh Thế Kỷ 21.

Những áng thơ thanh nhẹ, siêu thoát của thiền sư Lương Sĩ Hằng – Vĩ Kiên đã rung cảm và tạo nguồn sáng tác cho nhiều nhạc sĩ tài danh: Hoàng Thi Thơ, Phạm Duy, Trần Tử Thiên, Trần Trịnh, Nhật Ngân, Duy Khánh, Chí Tâm, Châu Phố, Phạm Vinh, Phạm Đức Thành.

Các bài giảng của thiền sư để lại rất nhiều đã được thu vào cassette, CD, video, DVD và cũng đã được Hội Ái Hữu Vô Vi in ra thành sách. Các tác phẩm của thiền sư để lại là Chơn Kinh, Nguyên Lý Tận Độ, Phụ Ái Mẫu Ái, Bé Tám Bàn Bạc Cùng Các Bạn Khắp Năm Châu, Thực Hành Tự Cứu (*Phép Hành Thiền Đời Đạo Song Tu*), Thiện Ý, Thư Từ Lai Vãng.

Thiền sư còn minh giải thêm trong các sách sau:

- Kinh A Di Đà của tổ sư Đỗ Thuần Hậu.
- Địa Ngục Du Kí, Thiên Đường Du Kí của Đào Mộng Nam.



10 Điều Thực Hành Tâm Đạo

Điều 1: NHỊN NHỤC VÀ CẦN MÃN

Nhịn nhục là mình phải mở tâm, nhường cho tất cả mọi người và cần kiệm, mẫn cán, làm việc siêng năng không chán nản.

Điều 2: DỨT KHOÁT THẤT TÌNH, LỤC DỤC

Không nghĩ đến sự động loạn gia cang. Nếu chúng ta dứt khoát thất tình, lục dục thì nhiên hậu chúng ta mới cứu được Cửu Huyền Thất Tổ. Nếu hướng một, bỏ hai là tu hoài không tiến. Chúng ta hướng thẳng về tâm Phật, tâm Thượng Đế, lớn rộng, đại gia đình chúng sanh. Lúc nào cũng vui vẻ. Giải tỏa những sự phiền muộn lôi cuốn trong ngũ tạng và lục phủ của chúng ta.

Điều 3: THA THỨ VÀ THƯƠNG YÊU

Bất cứ một ai phạm lỗi đến chúng ta thì chúng ta phải giàu lòng tha thứ và thương yêu. Vì sao? Vì hồn ta bất diệt thì hồn người cũng bất diệt. Chúng ta phải thấy rằng đồng chung huynh đệ, mở thức công bằng, thương yêu và tha thứ. Lắm lúc chúng ta làm sai cũng mong được người tha thứ. Vậy người làm sai có mong chúng ta tha thứ hay không? Chúng ta nên tha thứ và xây dựng.

Điều 4: NUÔI DƯỠNG TINH THẦN PHỤC VỤ TỐI ĐA

Bất cứ việc gì chúng ta làm, phải làm cho tận tình, nghiên cứu tới đích. Vì thức của phần hồn là vô cùng, không phải ngưng tại chỗ mà luôn luôn tiến hóa. Cho nên chúng ta phải làm việc vô cùng. Chúng ta đang mang xác phàm và đang làm việc đây, không có giờ ngừng nghỉ thể hiện trong trí óc của chúng ta. Rồi tình đời: Tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục xuất hiện liên tục trong trí óc của chúng ta. Còn về tâm đạo, chúng ta có ý niệm và thấy rõ Nguồn cội. Chúng ta luôn luôn nghĩ và hướng về con đường trở về Nguồn cội thì lúc nào chúng ta cũng không rảnh rỗi và chúng ta đang ở trong chu trình tiến hóa đi lên và trở về căn bản thanh tịnh ở bên trên. Lúc giáng trần, thanh tịnh bị rớt xuống thế gian động loạn, cũng

không khác gì con người rớt xuống giếng thì phải bình tĩnh, lần lần mới leo lên mặt giếng được. Đi về nó khó hơn đi xuống. Xuống chỉ nhảy xuống mà thôi. Về thì phải khó hơn. Lấy cái gì để chứng minh. Chúng ta lúc còn trẻ thơ thì đem cái KHÔNG đến đây thôi mà bây giờ động loạn, nói cái gì thì tranh chấp cái nấy. Động loạn càng động loạn thêm. Cho nên, chúng ta phải dứt khoát để trở về căn bản lúc chúng ta giáng lâm là KHÔNG, vô tư. Lúc nào cũng vui vẻ và lấy từ điển để hòa với tất cả mọi người. Ở thế gian này không có đứa bé nào mà không có người thương mến. Vì thế, chúng ta phải trở về với căn bản đó, mong ra cứu vớt được cho chính mình và ảnh hưởng cho những người kế tiếp.

Điều 5: BỐ THÍ VÀ VỊ THA

Lúc nào chúng ta cũng lo tu để gom điểm, sự thanh tịnh của chúng ta và ban rải chơn lý cho tất cả mọi người để cho họ thấy rõ đường đi, kêu bằng bố thí và vị tha. Lúc nào xác phàm này gặp gì trở ngại của thế gian, chúng ta phải tận tình giúp đỡ với khả năng sẵn có của chính ta.

Điều 6: ĐỐI ĐÃI THỰC TÂM VÀ LỄ ĐỘ

Lúc nào chúng ta cũng đối đãi với bạn đạo với nhơn loại đều luôn luôn thực tâm. Không cần phải dối trá. Không cần phải dấu diếm. Không cần phải láo xược. Chúng ta bình tâm nói thẳng; như vậy là đúng theo Thiên ý và lễ độ.

Điều 7: SỐNG TẠM ĐỂ CỨU ĐỜI, KHÔNG PHẢI ĐỂ HƯỞNG THỤ

Chúng ta đã ý thức được cái xác này được cấu trúc bởi siêu nhiên mà có. Thì chúng ta đang sống trong định luật: sanh, lão, bệnh, tử và khổ. Chỉ tạm mà thôi. Chớ không phải để hưởng thụ. Nếu chúng ta hưởng thụ được thì chúng ta đâu có bỏ xác. Một ngày nào, chúng ta thấy rõ là chúng ta phải bỏ xác ra đi. Chúng ta đi bằng cái gì? Đi bằng cái HỒN. Cho nên, chúng ta ngày hôm nay lo tu, nuôi dưỡng cái HỒN để thăng hoa. Còn cái xác là tạm mà thôi.

Nhưng mà xác là phương tiện để cứu đời, chứ không phải ở thế gian để hưởng thụ. Hưởng thụ là tự sát đó thôi.

Điều 8: GIỮ TÂM THANH TỊNH BẤT CỨ TRƯỜNG HỢP NÀO XẢY ĐẾN

Bất cứ trường hợp nào xảy đến, lúc nào chúng ta cũng giữ sự thanh tịnh, phẳng lặng. Mọi sự ồn ồn, ào ào rồi nó cũng sẽ trở về KHÔNG, đâu sẽ vào đấy. Chúng ta chỉ giữ như vậy. Rốt cuộc rồi sẽ giải quyết xong. Các bạn thấy rõ: mưa, gió, bão bùng nguy hiểm. Rốt cuộc rồi đâu cũng vào đấy. Những đại sự mà cho chúng ta thấy rõ đã dịu dặt tâm thức của chúng ta tiến hóa mà thôi.

Điều 9: QUÊN MÌNH, TRÌ NIỆM NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Chúng ta luôn luôn nhớ niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT để cho Thượng, Trung, Hạ quy nhất và thức HÒA ĐỒNG càng ngày càng mở rộng trong sự thanh nhẹ và từ ái. Đó là nguyên lý của NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT hòa hợp với Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ của cả Càn Khôn, Vũ Trụ hiện tại.

Điều 10: HÒA TAN TRONG KHỔ, MƯU CẦU SỚM THỨC TÂM

Ta phải hòa tan trong sự khổ hiện tại. Thiếu thốn các phương tiện: đó là khổ; nhưng chúng ta chấp nhận thì không còn sự thiếu thốn nữa. Kêu bằng hòa tan trong khổ là chấp nhận, mưu cầu sớm thức tâm. Càng ngày càng hiểu được nguyên lý. Sống đơn giản cũng sống tại quả địa cầu. Sống phức tạp cũng sống tại quả địa cầu này. Nhưng mà người tu mới có cơ hội hiểu được điều này và thức tâm thấy rằng: Đời là tạm. Đời là bãi trường thi. Chúng ta đến thế gian để học rồi phải ra đi, chứ không có ai vĩnh viễn ở thế gian được. Cho nên, muốn tu để trở nên một vị Bồ Tát phải nuôi dưỡng mười điều này và thực hành hằng giờ, hằng phút, hằng khắc của chính chúng ta và chúng ta sẽ trở nên một món quà quý của xã hội ở tương lai. Trong thời gian các bạn thực hành ở đây rồi tương lai, các bạn sẽ đi các nơi để ảnh hưởng những người khác, không ngoài sự thực hành. Nếu thiếu thực hành là không có kết quả.

Thành thật cảm ơn sự lưu ý của các bạn.

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên

(Trích từ băng giảng của Đức Thầy tại Thiền Viện Vĩ Kiên, 1986)

CHƯƠNG I

PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU CHO SÁU THÁNG ĐẦU

**Niệm Nam Mô A Di Đà Phật
Soí Hồn
Xả Thiền
Pháp Luân Chiếu Minh**



Trong sáu tháng đầu, các bạn có thể chọn bất cứ giờ nào thích hợp tùy theo hoàn cảnh để luyện tập. Cần chọn nơi yên tĩnh để thực hành. Các bạn phải tập đều đặn các pháp theo thứ tự sau đây:

- 1 Niệm Nam Mô A Di Đà Phật
- 2 Soi Hồn
- 3 Xả Thiền
- 4 Pháp Luân Chiếu Minh

CÁCH NGỒI



Ngồi trên một cái gối đặt trên thảm hoặc mền. Xếp chân phải trên bắp vế chân trái hoặc ngược lại. Đầu giữ thẳng, rút cằm vào một chút xíu để đầu và xương sống thẳng một đường, lưng thẳng, hai tay kèm theo hông. Hai lòng bàn tay úp lại để trên đùi. Ngồi xoay mặt về hướng Nam.

Các bạn có thể chọn một trong những cách ngồi thích hợp với bạn:

1. Ngồi kiết già:



Chân phải trên đùi trái và chân trái trên đùi phải.

2. Ngồi bán già:



Chân trái trên đùi hay bắp vế chân phải và chân phải dưới đùi chân trái. Hoặc ngược lại.

3. Ngồi xếp bằng:



Hai chân xếp tự nhiên.

4. Ngồi trên ghế:



Ngồi thẳng không dựa lưng vào thành ghế. Hai bàn chân sát với nhau. Hai gót chân chạm với nhau. Nên mang dép hoặc chân đế trên tấm thảm để tránh chân chạm mặt đất.



CÁC ĐỘNG TÁC CĂN BẢN

Khi luyện tập, lúc nào cũng giữ nguyên những động tác sau đây:



- Co chót lưỡi lên nhẹ nhẹ chạm nướu chân răng hàm trên.



- Răng kề răng, ngậm miệng lại.



- Đầu giữ thẳng, rút cằm vô một chút xíu.
- Mắt nhắm trong ý nhìn thẳng từ trung tâm chân mày ra tới phía trước (*chớ không phải châu hai con mắt nhìn giữa.*)

1. NIỆM NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (*)



Pháp Niệm Phật giúp gia tăng chấn động lực của thần kinh bộ óc, ổn định tinh thần, quân bình tâm thức.

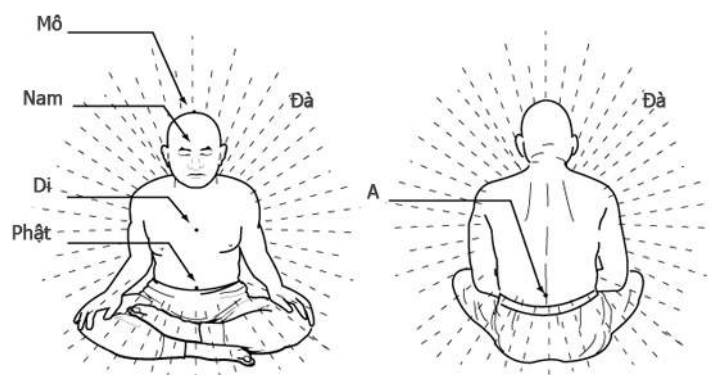
Ngồi nhắm mắt, đầu giữ thẳng, rút cằm vô, co lưỡi lên chạm nướu chân răng hàm trên, răng kê răng, miệng ngậm, hai tay chắp trước ngực. Định tâm cho phẳng lặng, dùng ý thầm niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật trên sáu luân xa.

Nam. Khi ý thầm niệm chữ Nam, chú ý tập trung ngay trung tâm hai chân mày.

Mô. Khi ý thầm niệm chữ Mô, chú ý tập trung ngay trung tâm bộ đầu.

A. Khi ý thầm niệm chữ A, chú ý tập trung ngay trung tâm hai trái thận.

Di. Khi ý thầm niệm chữ Di, chú ý tập trung ngay trước giữa ngực.



Đà. Khi ý thâm niệm chữ Đà, như là ánh sáng phát ra xung quanh bản thể, tất cả lỗ chân lông phát quang trong thanh tịnh.

Phật. Khi ý thâm niệm chữ Phật, chú ý tập trung ngay về nơi rún.

Sau khi niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật trên sáu luân xa 3 lần như trên, thì hai tay vẫn chắp trước ngực và xá 3 cái, lưng vẫn giữ thẳng, không cúi lạy.

Ghi Chú (*):

Để đơn giản cho người mới thực hành Thiền Vô Vi, từ ngày 05 tháng 05 năm 2003 Thiền Sư Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên đã đổi câu nguyện trong sáu tháng đầu thành Niệm Nam Mô A Di Đà Phật 3 lần.

NGUYÊN LÝ NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Niệm Nam Mô A Di Đà Phật là để cho chân động lực chuyển chạy toàn thân, giúp khai thông ngũ tạng, ngũ kinh, và giúp khai mở phần điển tâm trên bộ đầu.

Nam là lửa. Mô là không khí. A là nước. Di là phát triển. Đà là màu sắc. Phật là linh cảm.

- **Nam thật phương Nam lửa Bính Đinh**, phát điển ra ngay trung tâm hai chân mày. Nơi đó hai luồng điển châu lại phát hỏa sáng ra.
- **Mô chỉ rõ vật vô hình**. Khi chúng ta nhắm mắt thấy được cảnh ở bề trên.
- **A Nhâm Quý gồm thấu nơi thận**. Là thủy điển tương giao nơi thận thủy, khi cái thận bất ổn ngũ không được, mà thủy điển tương giao là khỏe mạnh ngũ yên.
- **Di giữ bền 3 báu linh tinh khí thần**. Tinh khí thần trụ hóa đi lên thì con người nó ổn định.
- **Đà ấy sắc vàng bao trùm khắp cả**. Chúng ta thanh tịnh rồi từ quang phát triển ra châu thân, bảo vệ châu thân, ánh vàng bao trùm khắp cả.
- **Phật hay thân tịnh ở nơi mình**. Biết chuyện mình để sửa tiến, ăn năn hối cải, sám hối tiến hóa thì con người mới được thanh nhẹ.

Nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật và cách niệm được chỉ dẫn kỹ lưỡng trong một đĩa CD do Thiền Sư Lương Sĩ Hằng (Vĩ Kiên) hướng dẫn để người mới tập niệm theo cho đúng. Nếu muốn có CD này xin liên lạc các địa chỉ (*gần nơi bạn cư ngụ*) trên mạng lưới điện toán:

<http://www.voviphatphap.org>

2. SOI HỒN

Sau khi niệm Phật xong, hành tiếp pháp Soi Hồn như sau:



Vẫn trong tư thế ngồi, từ từ đưa hai cánh tay lên ngang vai. Dùng đầu hai ngón tay cái đút vào bịt kín hai lỗ tai. Dùng đầu hai ngón tay giữa chặn nhẹ lên vành khớp xương khoeo mắt và kéo chần nhẹ ra cho hai mí mắt nhắm lại. Dùng đầu hai ngón tay trở chặn nhẹ trên mí tóc chỗ màng tang. Ngón áp út và ngón út co lại vào trong lòng bàn tay.



Đầu thẳng, rút cằm vô, co lưỡi chạm nướu chân răng hàm trên, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm, ý nhìn ngay trung tâm chân mày thẳng tới trước. Nói trong ý: "Tập trung 3 báu linh

Tinh Khí Thần". Lắng nghe điển trối lên bộ đầu, hơi thở bình thường. Ngồi thẳng lưng. Pháp này có thể làm bất cứ lúc nào trong ngày sau phần nguyện tập cho thần kinh khôi óc được ổn định.

Thời gian tập pháp Soi Hồn ít nhất là 5 phút và nhiều nhất là 15 phút.

Chú Thích:

- Người mới tu cảm thấy lỗ tai nghe ồ ồ. Tu lâu thì không còn nghe tiếng ồ ồ trong bộ đầu nữa.
- **Soi Hồn:** Soi là tìm kiếm, Hồn là sự sáng suốt, sự thanh tịnh. Soi Hồn là một phương pháp giúp chúng ta tìm kiếm lại sự thanh tịnh và sự sáng suốt của chính mình. Theo Đông y học, Soi Hồn là quy nguyên thần kinh khôi óc.

Lưu Ý:

- Trong khi hành pháp Soi Hồn mà thấy có tạp niệm hay lo ra, suy nghĩ lung tung thì dùng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật để từ từ giải ra những sự lo âu, nghĩ ngợi đó.
- Chỗ mí tóc nơi ngón tay trở chận, muốn dễ tìm thì cần răng lại thấy nổi gân lên.

Giải Thích:

"Trên thế gian này chưa có tôn giáo nào thực hành pháp Soi Hồn, pháp này giúp cho bạn khai mở trung tâm điểm của bộ đầu gọi là Thiên Môn hay Hà Đào

Thành và chấn động lực của luồng điển sẽ phát triển mãi mãi đến vô cùng tận. Khi chúng ra đưa hai tay ngang vai, tất cả các thần kinh của ngũ tạng, tim, can, tì, phế, thận, đều hoạt động và toát mồ hôi. Lúc đầu hai ngón tay bịt kín lỗ tai thì người mới tu, tánh còn nóng, cảm thấy lỗ tai nghe ồ ồ... tu lâu bạn sẽ không còn nghe ồ ồ nữa, lúc đó bạn cảm thấy tinh thần sáng suốt... Người mới tu làm pháp Soi Hồn để khôi phục thần lực đã bị mất đi trong ngày, vì làm việc, vì sinh hoạt chúng ta phải dùng tất cả khả năng sẵn có của chính mình, dùng điển để đối lấy đồng tiền chén cơm, thì không thể nào không bị suy yếu thần kinh. Khi ta làm việc trở về, ta làm như thế (Soi Hồn) là ta khôi phục lại chấn động lực của khối óc. Khi bạn dùng hai ngón tay cái bịt kín hai lỗ tai là bạn đang hội tụ luồng điển về bộ đầu và tập trung nó vào giữa hai chân mày. Ngón trỏ và ngón giữa của bạn chận lên màng tang nơi chân tóc và ở giữa xương khốe mắt thì luồng điển cũng chuyển chạy về trung tâm chân mày. Khi bạn đã có khả năng tập trung được luồng điển đó rồi thì ánh sáng sẽ phóng ra từ nơi Ấn Đường, trung tâm giữa chân mày, tiến thẳng một đường lên trung tâm của Càn Khôn Vũ Trụ. Lúc đó chúng ta càng ngày càng cảm thấy thông thả nhẹ nhàng hơn. Người mới tu nên làm pháp này ít nhất sáu tháng để chấn chỉnh bộ óc. Sự động loạn dả thu hút trần trược quá nhiều, cho nên chúng ta

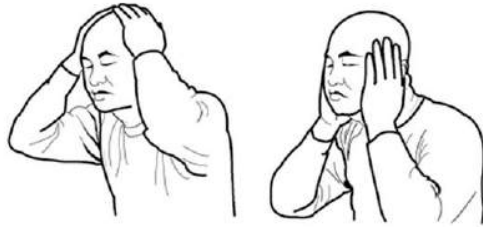
phải chấn chỉnh khối óc trước tiên. Người mới tu không cần thiết giờ giấc. Giờ rảnh có thể làm pháp Soi Hồn để cho giảm bớt sự động loạn không cần thiết của cuộc đời đau khổ hiện tại".

*(Phương Pháp Công Phu, Culver City,
tháng 7, 1982)*

3. XẢ THIỀN

Sau khi Soi Hồn xong, hành tiếp Xả Thiền để chấm dứt như sau:

Hai tay từ từ đưa lên trên đầu. Hai lòng bàn tay đặt úp lên trên đỉnh đầu để hồi điển trở lại bản thể. Vuốt vòng từ đầu xuống theo vành tai. Vuốt trái tai xuống. Vuốt mặt như vậy 3 lần.



Chà xát hai lòng bàn tay với nhau cho thật nóng, vuốt mặt như vậy 3 lần. Chà xát hai bàn tay với nhau cho thật nóng, vuốt mặt như vậy 3 lần. Chà xát hai bàn tay với nhau cho thật nóng, vuốt mặt như vậy 3 lần.

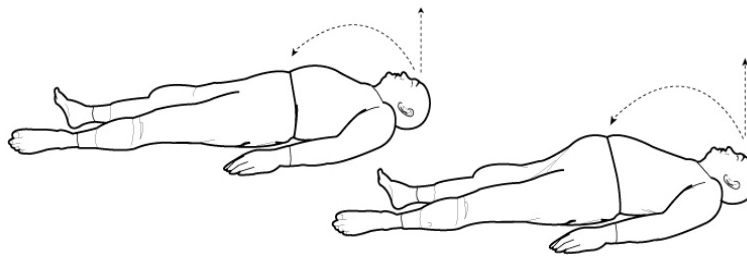


4. PHÁP LUÂN CHIẾU MINH

Sau khi Xả Thiền xong, hành tiếp Pháp Luân Chiếu Minh như sau:

Tập thở Pháp Luân Chiếu Minh để thanh lọc và làm cho điều hòa bộ ruột. Các bạn nên tập thở Pháp Luân Chiếu Minh khi bụng trống, cách 2 hay 3 giờ sau buổi ăn.

- Nằm ngửa trên giường, đầu thẳng, lưỡi co lên chạm nướu chân răng hàm trên, răng kẽ răng, miệng ngậm, duỗi thẳng tay chân và hoàn toàn thả lỏng. Tự nhủ quên hết chân, tay, thân mình.
- Mắt nhắm, trong ý nhìn thẳng từ giữa trung tâm hai chân mày tới phía trước, rồi tập trung chú ý tới cái rún. Khi tập pháp này, lúc nào cũng chú ý đến cái rún.



- Hít hơi vào và thở ra bằng mũi: Thở ra cho hết hơi, từ từ xẹp bụng xuống. Tiếp tục hít hơi vào, cùng

lúc phình bụng ra. Đến khi hết hít vô được, thì thở ra cho hết hơi, xẹp bụng xuống: thầm đếm 1. Tiếp tục hít vô, phình bụng lên và thở hơi ra, xẹp bụng xuống, thầm đếm 2. Liên tục hít vào phình bụng lên, và thở ra xẹp bụng xuống, thầm đếm 3, rồi tiếp tục đến 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 đến 12 vòng. Sau vòng thứ 12, thì tạm nghỉ vài giây.

Bắt đầu hít thở và đếm trở lại từ 1 đến 11 hơi. Sau chu kỳ thứ 11, thì cũng tạm nghỉ vài giây, rồi mới bắt đầu hít thở và đếm trở lại từ 1 đến 10. Rồi tiếp tục từ 1 đến 9; từ 1 đến 8; từ 1 đến 7; từ 1 đến 6; từ 1 đến 5; từ 1 đến 4; từ 1 đến 3; từ 1 đến 2; rồi 1 vòng hơi. Sau mỗi một chu kỳ, đều tạm nghỉ vài giây. Tổng cộng tất cả là 78 vòng hơi thở.

- Hơi thở phải từ từ, nếu nhanh quá sẽ kém hiệu quả, nếu chậm quá thì dễ ngủ quên. Pháp này có thể tập bất cứ lúc nào bụng trống, hoặc cách hai hay ba giờ sau bữa ăn. Tập sau khi làm pháp Soi Hồn hay tập riêng thêm trong ngày cũng được.

Giải Thích:

"Tại sao bạn phải nghĩ là đầy rún? Đầy rún là chủ ý tới trái thận, vì thận với rún liên hệ trực tiếp với nhau. Khi ta hít đầy như thế này, cái hơi nó ép phía đằng sau, khi ta thở ra thì cái hơi nó ép ra sau. Hai hơi hít vô và thở ra là một hơi thở liên tục. Nó nhập

lại chúng ta phải liên tiếp thở cái thứ hai để thành lực lượng mạnh, ép cái trước khí của trái thận và trước khí của ngũ tạng và sẽ đẩy nó ra theo đường đại tiện, tiểu tiện, hay các lỗ chân lông. Khi ta thở liên tục như vậy cho tới 12, cái hơi thanh nhẹ sau ép lần lần và dồn qua trái cật và đưa qua đại tiểu tiện hay lỗ chân lông, khai thông xương sống một phần. Rồi tiếp tục thở từ 1-11, 1-10, 1-9, 1-8, 1-7, 1-6, 1-5, 1-4, 1-3, 1-2, và 1. Nằm xuống dùng trung tâm chân mày chú ý tới cái rún. Trong lúc thở Pháp Luân Chiếu Minh, trong khi bạn chú ý tới cái rún là bạn tập trung vào thể vía của các bạn. Sự liên kết sẽ giúp cho phần hồn và thể vía của bạn có cơ hội tương hội với nhau, một khi mà trật tự của thể xác bạn đã lập lại được sự quân bình. Đối với người mới tu, đối với thanh niên tập thể thao là những người hay hít vô ngực, kêu hít vô bụng thì thấy khó khăn. Nhưng tập tùy theo khả năng của mình. Sau này cố ý phải hít cho kỳ được thì hít vô là phải đầy rún. Lấy cái gì có thực chất mà giải cho nó thông suốt hơn là lấy thanh khí điển của Càn Khôn Vũ Trụ để hóa giải cái cơ tạng của cái Tiểu Vũ Trụ này. Những người nam giới ham mê sắc dục thì tinh khí bị suy yếu, do đó hơi thở ngày càng yếu; nữ giới cũng vậy, ham tính dục, sanh nhiều con, mất trung khí, hơi thở không dồi dào.

Nếu họ làm pháp thở này, họ sẽ từ từ khôi phục lại trung khí, từ từ sẽ đưa họ tới chỗ mạnh dạn, quán thông mọi sự việc. Người mới tu nên tập hai pháp

trên đây mà thôi, trong sáu tháng trước khi hành sang pháp khác. Cái pháp này hỗ trợ cho cơ tạng rất nhiều và đem lại cho tứ chi được mạnh dạn để tránh những bệnh nan y như là xụi bại hoặc là hư gan, hư tim trong lúc chúng ta không biết trật tự. Trong cái tham ăn tham uống tạo nhiều bệnh. Tham dục cũng tạo bệnh hư óc. Đó! Bệnh do tánh sanh ra vậy."

CHƯƠNG II

PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU SAU SÁU THÁNG

Nguyễn
Soí Hồn
Pháp Luân Thường Chuyển
Thiền Định
Xả Thiền



Sau khi tập xong phần căn bản trong sáu tháng đầu, các bạn cần tập đầy đủ các pháp theo thứ tự sau đây:

1. Nguyên
2. Soi Hồn
3. Pháp Luân Thường Chuyển
4. Thiền Định
5. Xả Thiền

Thời điểm tốt nhất để hành thiền là vào giờ Tý (từ 11 giờ đêm đến 01 giờ sáng) giờ địa phương. Tránh hành thiền từ 03 giờ chiều đến 09 giờ tối. **Ngồi xoay mặt về phương Nam** trong tư thế theo phương pháp ngồi trong sáu tháng đầu. **Tắt đèn.**

1. NGUYỆN



Ngồi ngay ngắn, đầu thẳng, rút cằm vô, lưng thẳng, co lườn, răng kê răng, miệng ngậm, hai bàn tay chắp vào nhau để trước ngực chĩa lên trời (*không chĩa phía trước hay vô cằm*). Định tâm cho phẳng lặng. Tập trung trí ý trên đỉnh đầu (*đỉnh đầu là giao điểm của đường từ sống mũi qua gáy với đường nối hai vành tai*), rồi dùng ý thâm niệm những câu sau đây:

- ❖ Nam Mô A Di Đà Phật. (*ý niệm câu này 3 lần*)
- ❖ Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Quán Thế Âm Bồ Tát, Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc chứng minh đệ tử (*tên họ của mình*) tu hành đắc đạo. (*ý niệm câu này 2 lần*)
- ❖ Con nguyện quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.
- ❖ Nam Mô A Di Đà Phật Vạn Vật Thái Bình.

Hai tay vẫn chắp trước ngực và xá ba cái, với cổ tay nghiêng các đầu ngón tay xuống lên khoảng 35 độ, lưng vẫn giữ thẳng, không cúi đầu lạy.

2. SOI HỒN

Sau khi Nguyên xong, hành tiếp Soi Hồn như sau:



Vẫn trong tư thế ngồi, từ từ đưa hai cánh tay lên ngang vai. Dùng đầu hai ngón tay cái đút vào bịt kín hai lỗ tai. Dùng đầu hai ngón tay giữa chận nhẹ lên



vành khớp xương khoe mắt, và kéo chần nhẹ ra cho hai mí mắt nhắm lại. Dùng đầu hai ngón tay trở chận nhẹ trên mí tóc chỗ màng tang. Ngón áp út và ngón út co lại vào trong lòng bàn tay.

Đầu thẳng, rút cằm vô, co lưỡi chạm nướu chân răng hàm trên, răng kè răng, miệng ngậm, mắt nhắm, ý nhìn ngay trung tâm chân mày thẳng tới trước. **Nói trong**

ý: “Tập trung 3 báu linh Tinh Khí Thần”. Lắng nghe điển trối lên bộ đầu, hơi thở bình thường. Ngồi thẳng lưng. Pháp này có thể làm bất cứ lúc nào trong ngày sau phần nguyện tập cho thần kinh khối óc được ổn định.

Thời gian tập pháp Soi Hồn ít nhất là 5 phút và nhiều nhất là 15 phút.

Chú Thích:

- Người mới tu cảm thấy lỗ tai nghe ồ ồ. Tu lâu thì không còn nghe tiếng ồ ồ trong bộ đầu nữa.
- **Soi Hồn:** Soi là tìm kiếm, Hồn là sự sáng suốt, sự thanh tịnh. Soi Hồn là một phương pháp giúp chúng ta tìm kiếm lại sự thanh tịnh và sự sáng suốt của chính mình. Theo y học, Soi Hồn là quý nguyên thần kinh khối óc.

Lưu Ý:

- Trong khi hành pháp Soi Hồn mà thấy có tạp niệm hay lo ra, suy nghĩ lung tung thì dùng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật để từ từ giải ra những sự lo âu, nghĩ ngợi đó.
- Chỗ mí tóc nơi ngón tay trở chặn, muốn dễ tìm thì cần rãnh lại thấy nổi gân lên.

3. PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN

Sau khi Soi Hồn xong, hành tiếp Pháp Luân Thường Chuyển như sau:

- Vẫn trong tư thế ngồi, từ từ hạ hai tay xuống khép sát vào hông sườn, hai lòng bàn tay úp xuống để trên đùi. Đầu thẳng, rút cằm vô, co lưỡi, răng kề răng, mắt nhắm, trong ý nhìn thẳng từ giữa trung tâm hai chân mày tới trước, tập trung trên đỉnh đầu.

- Thở ra và hít vào bằng mũi, hơi thở khoan thai, liên tục, không gián đoạn và nhịp nhàng, sâu sắc. **Tránh dẫn tư tưởng theo hơi thở.**

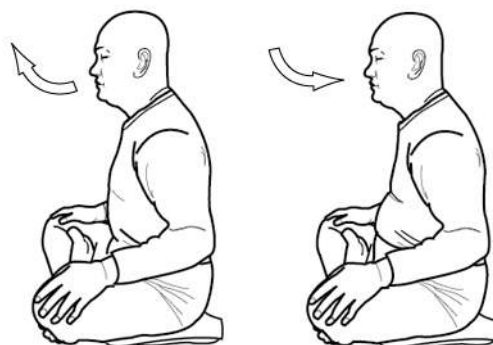
- Hóp bụng vào cho sạch hơi.

- Dùng ý thầm ra lệnh: **“đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu”** mỗi khi hít hơi vào, phình bụng ra. Khi không còn hít vào được nữa, liền từ từ thở ra, xẹp bụng xuống.

- Cần ý thầm ra lệnh như thế mỗi khi hít hơi vào.

- Khi bụng xẹp hết, liền hít hơi vào và phình bụng ra. Khi không còn hít vào được nữa, thì từ từ thở hơi ra, xẹp bụng xuống để ép sạch hơi đáy cặn.

- Mỗi lần hít thở từ **6 đến 12 vòng hơi thở** như vậy là đủ. Hít vô và thở ra là một chu kỳ.



Giải Thích:

"Hít hơi vào cái ý phải ra lệnh: "đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu". Khi đầy rún, thì bụng phình ra, đầy ngực, tung lên bộ đầu cũng bụng vẫn phình ra. Chỉ lúc bắt đầu thở ra, bụng mới từ từ xẹp xuống. Thở ra phải thở xẹp hết. Không còn giữ hơi ở trong bụng. Xẹp lép. Tại sao phải thở xẹp bụng? Khi các bạn thở xẹp là ép cái thận, trước điển được lọc, sẽ đi ra đường tiểu tiện. Ép hết rồi, mới hít từ từ vào trở lại....."

*...Pháp Luân Thường Chuyển là đả thông tất cả kinh mạch bên trong thì huệ tâm mới khai. **Pháp Luân Thường Chuyển huệ tâm khai.** Khi mà chúng ta thường chuyển rồi thì nó hòa tan với Càn Khôn Vũ Trụ, hồi quang phản chiếu. Chúng ta mới thấy nguyên năng bên trong của chúng ta và thấy rõ nguyên lai bốn tánh của chính mình.*

Phải thực hành để xác nhận, thực hành để thấy, và nó phải mở tất cả những năng khiếu như học thức, chuyên môn Bất cứ ngành nào mà thực hành Pháp Luân Thường Chuyển, thì lúc đó trí óc dồi dào, làm việc vui vẻ mến cảm muôn loài vạn vật. Quán thông mình, quán thông tất cả thì mới thấy rằng Càn Khôn Vũ Trụ với ta không có xa, Tiểu Thiên Địa của chúng ta tiến hóa tới vô cùng, và phần hồn chúng ta là bất diệt. Cho nên tuổi trẻ biết sửa mình và biết lập lại trật tự để có một đời sống an khương tại thế, để xây dựng địa hình là thể xác của chúng ta, quê hương là thể xác của chúng ta. Nếu các bạn lập lại trật tự sáng suốt trở về xứ sở thì xứ sở đó trong tay các bạn. Cuối cùng mọi người trong chúng ta cố gắng thực hành và lập lại trật tự cho chính mình và sử dụng khả năng sẵn có của chính mình, trở về với thanh tịnh và sáng suốt thì lúc đó cộng đồng nhơn sanh đau khổ của chúng ta mới thực sự giải thoát. Tôi mong rằng mọi người ý thức và thực hành để tự kiểm chứng thì lúc đó mới thấy rõ những lời nói của tôi đã nói về phương pháp này."

4. THIỀN ĐỊNH

Sau khi Pháp Luân Thường Chuyển xong, hành tiếp Thiền Định như sau:

- Cách ngồi và để tay như lúc làm Pháp Luân Thường Chuyển.
- Vỗ đầu thẳng, rút cằm vô, co lưỡi, răng kề răng, hai tay khép sát vào hông sườn, hai lòng bàn tay úp xuống để trên đùi, mắt nhắm lại và ý nhìn từ giữa trung tâm hai chân mày tới trước.

Tập trung trí ý lên đỉnh đầu, **ý thâm nguyện “xuất hồn lên đánh lễ Phật”**. Chỉ chú tâm lên xoáy óc một chút thôi, rồi sau đó nhìn thẳng trung tâm giữa hai chân mày lâu chừng nào tốt chừng nấy, ý chí thả lỏng, tâm phẳng lặng và ý đổ cho ngủ. Ngồi càng lâu càng tốt.



* Người mới tu để tay lên đùi



* Người tu lâu có thể
bất ấn Tam Muội

Khi Thiền Định, ngựa mình, tê chân hay có ý động loạn thì chỉ niệm Nam Mô A Di Đà Phật ngay trung tim bộ đầu.

Giải Thích:

"Thiền là cho phảng lảng tất cả mọi sự việc và sự thanh hương về thanh, trước lắng về trước. Thanh là chấn động lực của bộ đầu, phải thả lỏng cho nó phóng lên tới vô cùng tận và trước tự nó phải lắng trong.

Trong khi Thiền Định, ngựa mình chỉ nên niệm Phật, tê chân cũng chỉ niệm Phật. Ngựa và tê nó tạo cái dâm tánh, tạo cái dâm tánh thì trở về trước. Trước rồi thì nó ác, ác trước là vậy. Còn người thiền lâu có thể bắt ấn tam muội. Ngồi Thiền Định càng lâu càng tốt, trong lúc ngồi, những vị bộ đầu rút nhẹ có thể ngủ ngồi. Bộ đầu càng rút nhẹ chừng nào thì ta càng dễ đi vào giấc ngủ mê chừng đó, trong mê có tỉnh. Ngồi đây nhưng ai nói gì cũng nghe, cái đàn gảy trước mắt chúng ta, ngay trung tâm chân mày, cái gì chúng ta cũng thấy. Nhưng cảnh bên trên chúng ta thấy rõ rệt. Ngồi đúng thì mặt mày thấy vui tươi, ngồi không đúng thì mặt mày thấy buồn bực.

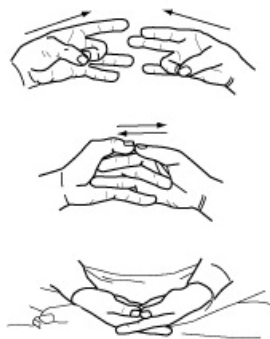
Còn ngồi thiền mà quậy qua quậy lại, đó là tà khí chưa đang hay là tà khí xâm nhập, Pháp Luân Thường Chuyển chưa đúng chiều, đi ngược chiều.

Chấn động khối thần kinh cho nên cự quây. Những cái đó phải ngừng ngay và thực hành Pháp Luân Chiếu Minh cho nhiều, cho nó khai thông những huyết kinh trong thể xác. Nó dẫn giải tất cả tà khí, trược khí trong thể xác, nhiên hậu nó ngồi yên tĩnh Thiền Định được... Lúc ngồi thanh tịnh ngay ngắn, thừa tiếp thanh điển bên trên để đi học. Lúc về thì nó nặng đầu, nó làm lắc cái đầu thì chúng ta bắt đầu xả thiền."

CÁCH BẮT ẤN TAM MUỘI

Người tu lâu có điển trong lúc ngồi tập Pháp Luân Thường Chuyển hay Thiền Định tự động rút hai bàn tay lại để ở giữa thay vì ở hai bên đùi.

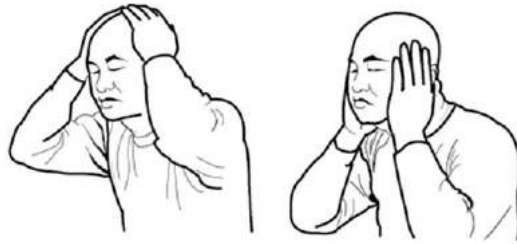
Cách để tay này dành cho người tu đã lâu.



5. XẢ THIỀN

Sau khi Thiền Định xong, hành tiếp Xả Thiền để chấm dứt như sau:

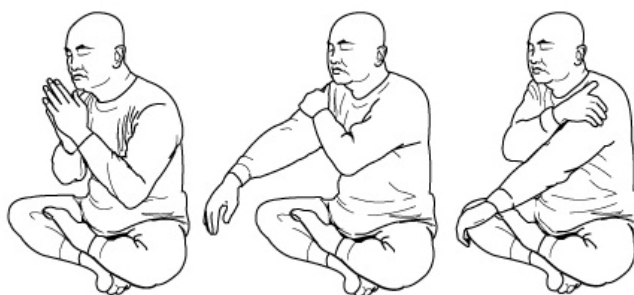
1. Hai tay từ từ đưa lên trên đầu. Hai lòng bàn tay đặt úp lên trên đỉnh đầu để hồi điển trở lại bản thể. Vuốt vòng từ đầu xuống theo vành tai. Vuốt trái tai xuống. Vuốt mặt như vậy 3 lần.



2. Chà xát hai lòng bàn tay với nhau cho thật nóng, vuốt mặt như vậy 3 lần. Chà xát hai bàn tay với nhau cho thật nóng, vuốt mặt như vậy 3 lần. Chà xát hai bàn tay với nhau cho thật nóng, vuốt mặt như vậy 3 lần.



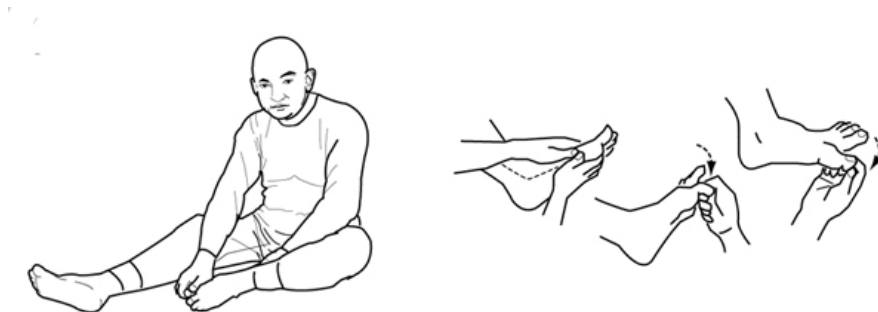
3. Chà xát hai bàn tay với nhau cho thật nóng. Dùng một bàn tay bóp và vuốt tay kia từ bả vai xuống cánh tay, đến cổ tay thì nắm và vuốt ra khỏi các đầu ngón tay. *(Làm 3 lần)*. Rồi đổi bàn tay bóp và vuốt tay còn lại. *(Làm 3 lần)*.



4. Chà xát hai bàn tay cho nóng. Dùng hai bàn tay bóp và vuốt từ háng xuống đùi tới bàn chân. Dùng ngón tay bấm huyết tê nơi móng ngón chân cái và bẻ quặp xuống. *(Làm 3 lần)*.

Làm lại như vậy cho chân kia. *(Làm 3 lần)*.





5. Sau cùng, chà mạnh hai lòng bàn chân vào nhau 50 lần.



NIỆM NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

(sau sáu tháng, hay khi có điển trên bộ đầu)

Tập trung dùng ý trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật với chấn động lực chuyển chạy về các luân xa tương ứng của mỗi chữ trong 6 tháng đầu hay cho đến khi nào bắt đầu cảm thấy có điển chạy trên bộ đầu hay ở trung tâm hai chân mày. Sau đó thì tập niệm trên đỉnh đầu.

Co lưỡi, răng kê răng, miệng ngậm, mắt nhắm, và từ điểm trung tâm chân mày nhìn thẳng tới trước, hơi thở bình thường. Dùng ý niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật trên đỉnh đầu.

CHƯƠNG III

CÁC PHÁP HÀNH THÊM

**Niệm Lục Tự Di Đà
Thể Dục Trợ Luân
Pháp Lạy Kiềng
Niệm Bát Nhã
Mật Niệm Bát Chánh
Kiểm Điểm Đời Đạo
Chứng Hưởng Dưỡng Khí**



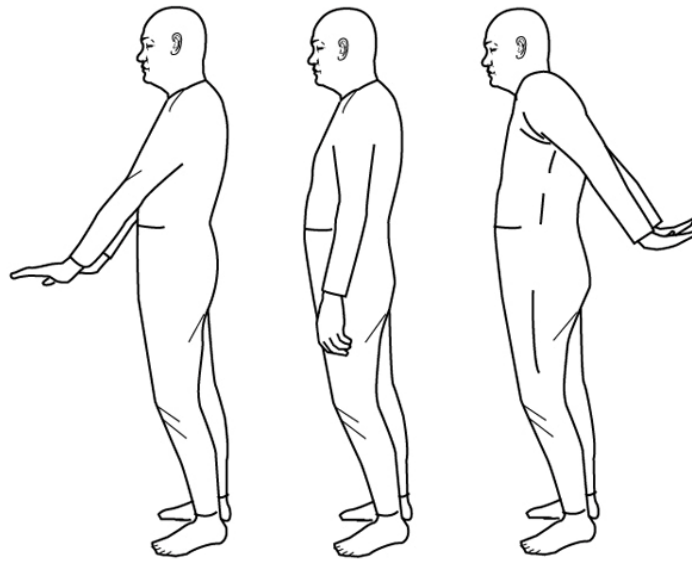
1. NIỆM LỤC TỰ DI ĐÀ

Co lưởi, răng kê răng, miệng ngậm, dùng ý niệm trên đỉnh đầu Nam Mô A Di Đà Phật.

Niệm liên tục càng nhiều càng tốt. Có thể Niệm Phật bất cứ lúc nào trong lúc đi, đứng, nằm, không bắt buộc phải nhắm mắt.

Nếu thuận tiện, có thể ngồi như lúc công phu, nhắm mắt niệm Phật.

2. THỂ DỤC TRỢ LUÂN



Đứng thẳng, lưng thẳng. Hai chân dang ra bằng khoảng cách với chiều ngang của hai vai. Tay thả lỏng. Co gối, răng kê răng, miệng ngậm. Đầu ngón chân co lại, bám trên mặt đất.

Cánh tay duỗi thẳng, từ từ đưa hai tay song song ra phía trước một cách nhẹ nhàng khoảng 30 độ, rồi vẩy bật cổ tay cho hai bàn tay cong lên trên, ngón tay hướng về trước, cánh tay vẫn duỗi thẳng. Rồi từ từ thả hai cánh tay xuống và kéo song song ra phía sau cho hết mức, rồi vẩy cụp bàn tay lên, lòng bàn tay hướng lên trên.

Mỗi lần làm ít nhất 15 phút. Người nào không có đồng hồ có thể đếm 300 cái cho một lần tập (*khi đưa hai tay ra sau rồi vẩy cup lòng bàn tay lên là một cái*). Làm nhẹ và chậm chừng nào tốt chừng ấy. Hơi thở vẫn bình thường. Nhớ là đưa lên nhẹ nhẹ rồi mới kéo xuống cho triệt hết, đằng sau phải đưa lên hết.

Giải Thích:

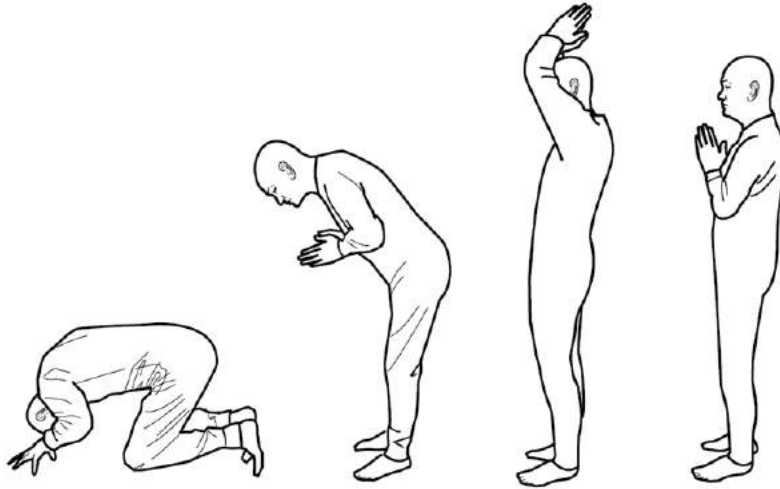
"Bàn tay thì phải bật lên. Đưa tay lên ra phía sau để kích động huyết cổ tay, nó liên hệ tới óc. Hai bàn tay phải bật lên và bật ra đằng sau để cho cái đầu ổn định. Mấy ngón chân cũng chạy lên óc. Chú ý rút hậu môn (con trê) lên mỗi khi đưa tay ra phía sau."

Nên nhớ môn thể dục này phải được thực hành một cách khoan thai, chậm rãi và nhẹ nhàng.

"Tại sao cái gì của Vô Vi cũng kêu từ từ? Là để con người học cái nhẫn mà thôi. Chúng ta giáng trần nhiều kiếp, chỉ học có chữ nhẫn mà tới nay chưa xong. Tu cũng muốn mau và cái gì cũng muốn mau hết, mất cái chữ nhẫn. Có mau đi nữa mà thiếu cái sáng suốt thì làm được việc gì. Chúng ta vạn sự phải tự tu, khai triển trong thanh tịnh. Thể Dục Trợ Luân hỗ trợ cho việc điều trị áp huyết cao, dư máu và bệnh trĩ."

(Phương Pháp Công Phu, Culver City 1982)

3. LẠY KIỀNG



Đứng thẳng trước kính Vô Vi. Nếu nhà không có kính Vô Vi thì quay về hướng Nam bắt đầu lạy. Trong lúc lạy, co gối, răng kê răng, miệng ngậm, niệm Phật trên đỉnh đầu. Tiếp tục niệm Phật và lạy. Mỗi lần tập 50 lạy như vậy. Hơi thở bình thường.

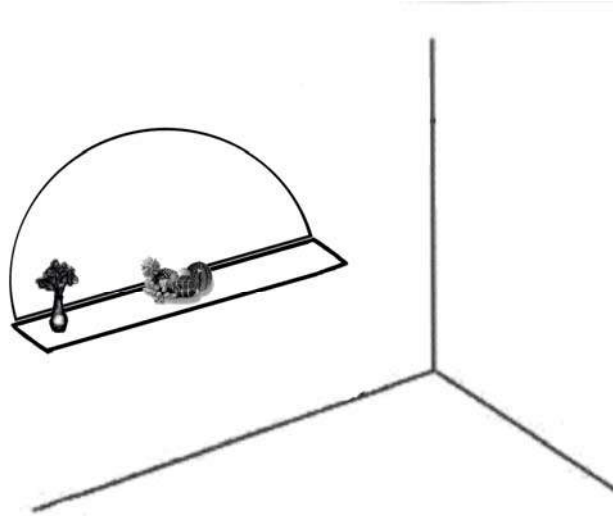
- 1) Tay chắp
- 2) Đưa cao lên khỏi đầu
- 3) Khom người lạy
- 4) Đầu gối, ngón tay, đầu chạm đất

Trích lời giảng trong khóa 7 tại Thiền viện Vĩ Kiên, tháng 10, 1987:

“Cho nên các bạn đã đứng trước kiếng Vô Vi rồi quỳ, rồi xá thì cái điển của các bạn chiếu vô đó thì chính bạn làm việc cho bạn chớ có ai làm cho bạn đâu, nhưng mà cái văn minh nó hỗ trợ cho các bạn được nhìn lại thấy rõ. Thấy rõ cái phàm tướng của các bạn, rồi các bạn dùng ý niệm xá đó, là được cơ hội thấy chơn tướng các bạn. Khi mà các bạn thanh nhẹ rồi, chấp tay vừa nhắm mắt là thấy chơn tướng các bạn. Lúc đó, các bạn mới thấy rằng tôi đã đắc đạo, tôi đã mở huệ. Trước cái không mà tôi thấy tất cả, trong một sát na đứng đó mà thấy hết. Cái kiếng Vô Vi nó huyền diệu do bạn chớ không phải do Trời Phật. Tâm của các bạn là tâm Trời Phật, tâm của các bạn là tâm ma quỷ mà các bạn đứng đó các bạn dụng tâm hướng về kiếng, kiếng là tâm. Nếu mà các bạn trước, thì các bạn không thấy cái gì, cũng xá mà thấy cái phàm ngã của bạn mà thôi. Khi cái tâm các bạn nhẹ rồi các bạn xá thấy sự thanh cao, thấy Tiên Phật, thấy cảnh trời, trong một nháy mắt là thấy hết trọi rồi. Cho nên cái kiếng Vô Vi rất huyền diệu cho người tu học trong thực hành mà kiểm chứng mỗi kỳ, mỗi buổi sáng. Nhiều khi các bạn làm sái quấy trong đêm, sáng đứng trước kiếng các bạn sợ, tự động các bạn sợ nhìn mặt thẳng này nó sa sút quá (cười...) tự mình sợ, sa sút rồi sẽ đi đâu, mình sợ. Cho nên cái sợ đó nó tạo cái ăn năn, rồi về, mình mới ăn năn, mình mới lo tu nữa. Cái kiếng đó nó nhắc hằng ngày nếu các bạn biết sử dụng nó, chớ đừng

cho cái kiếng đó là một vị Thánh gác cửa hay là một vị Thần giữ cửa, cái đó là sai. Mình đã phá mê tín mà trở về với trong lành với cả Càn Khôn Vũ Trụ, trở về với thực chất của chính mình, chứ không phải lệ thuộc bởi ai, nhưng mà tại sao chúng ta phải dùng cái ý niệm đức Quan Thánh Đế Quân, ngài là trong cái trung nghĩa. Con người không có trung, không có nghĩa đâu có mùi vị tình đời. Chúng ta xuống đây làm người mà chưa thực hiện được tình đời. Tình đời là sự trung nghĩa mới có tình đời. Con người không có trung nghĩa không có tình đời, xạo, phải không? Cho nên cái giá trị của Quan Thánh thì sánh một vị Phật, bây giờ Ngài là Phật rồi ! Nhưng mà lưu danh đời đời tại thế, lúc nào mà nhắc đến Ngài thì cũng còn sự ảnh hưởng, sự trung nghĩa vô cùng sống động mà hơn gian ai cũng cảm mến và phục cái tinh thần đó. Chúng ta tu, chúng ta phải nuôi dưỡng được cái tinh thần như vậy, chúng ta mới có cơ hội tiến về Phật giới. Còn tinh thần của ta bất trung, bất tín làm sao mà tiến được Phật giới thì tự mình xác nhận đứng trước kiếng đó nhìn vô thì thấy cái mặt ma quỷ đâu có phải chơn tu đâu. Cho nên cái kiếng đó rất có giá trị, để cho mọi người thương thức lấy mình và kiểm chứng sự tu học và không có ý lại, không phải đợi ân sư tới điểm đạo. Chính mình có thể điểm đạo cho mình, biết mình, biết trình độ của mình tới đâu, thành ra không có mê tín, phá mê phá chấp là ở chỗ đó. "

CÁCH THƯỢNG KÍNH VÔ VI



Kính Vô Vi là biểu trưng cho thanh quang của Càn Khôn Vũ Trụ và cũng là biểu trưng cho lòng trung nghĩa.

1. Cách tốt là thượng kính Vô Vi trong phòng khách, hướng về cửa ra vào hay cửa sổ, nơi sáng sủa, khang trang, có nhiều ánh sáng chiếu vào. Kính nên dùng hình bán nguyệt (*nửa hình tròn*) vì hình bán nguyệt nhận ánh sáng mặt trăng dịu hơn. Ban ngày thì nhận ánh sáng mặt trời.
2. Chọn ngày mùng một hay ngày thứ mười lăm (*ngày rằm*) trong tháng âm lịch để thượng kính.

3. Kính Vô Vi khi gắn lên tường phải phủ vải đỏ cho đến khi làm lễ thượng kính.

4. Khi dâng hoa và ngũ quả (*năm loại trái cây tượng trưng cho ngũ tạng*) thì dùng hoa màu trắng (*tượng trưng cho huệ linh*) đặt phía bên trái (*từ ngoài nhìn vào kiếng*). Đức Thầy có dạy phía bên trái mạnh hơn, ngũ quả thì đặt ngay chính giữa.

Nếu làm ăn buôn bán thì nhớ dâng hoa mỗi ngày, còn không vào mồng một hay rằm thì dâng hoa và ngũ quả.

5. Đúng 12 giờ trưa, gia chủ đứng trước kính, chắp tay trước ngực và nguyện 3 lần: *"Xin Đức Quan Thánh Đế Quân hộ độ cho gia cang chúng con được bình an, tu hành tinh tấn."*

6. Rồi ngồi trước kính trong tư thế thiền và tập trung ý trí lên trung tâm bộ đầu thâm niệm Nam Mô A Di Đà Phật liên tục từ năm tới mười phút. Xong rồi xá 3 lần.

7. Mỗi nhà chỉ nên thượng một kính Vô Vi thôi. Nếu bạn nào đã thượng kính rồi mà không phải hình bán nguyệt thì cứ giữ kính cũ.

8. Trường hợp nếu kính Vô Vi bị vàng ố, đó là bên trên đã rước bớt một phần nạn cho chúng ta và chúng ta nên thay một kính Vô Vi mới.

Thâm nguyện trên đỉnh đầu:

1. *Xin mời quý vị chuyển qua kính mới.*

2. *Xin Đức Quan Thánh Đế Quân hộ độ cho gia cang chúng con được bình an, tu hành tinh tấn (nguyện 3 lần).*

Kính cũ có thể dùng để soi mặt hoặc bỏ đi cũng không sao.

Có thể mời thêm bạn đạo đến chung thiền để tăng thêm lòng thành kính và niềm tin.

Mỗi buổi sáng trước khi rời khỏi nhà hay buổi chiều khi trở về, hành giả đứng trước kính Vô Vi, chắp tay trước ngực, thầm niệm trên đỉnh đầu Nam Mô A Di Đà Phật 3 lần, rồi xá 3 cái.

4. NIỆM BÁT NHÃ

Sau bữa ăn chúng ta phải thành tâm cầu nguyện cho vạn linh bằng cách tập trung ý chí trên đỉnh đầu, trong tư thế ngồi, đầu thẳng, rút cằm vô, lưng thẳng, co gối, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm lại và ý nhìn từ giữa trung tâm hai chân mày tới trước, bắt ấn Tam Muội và ý thâm niệm (*Bát Nhã*) 3 lần các câu sau đây: (*Phải học thuộc lòng mấy câu này*)

Nam Mô Bát Nhã Ba La Mật Đa
Sắc Bất Dị Không Không Bất Dị Sắc
Thời Chiếu Kiến Ngũ Uẩn Giai Không
Thọ Tướng Hành Thức Diệc Phục Như Thị
Độ Nhất Thiết Khổ Ách
Nam Mô A Di Đà Phật

Niệm 3 lần như vậy, xong chấp tay xá, nghỉ.

Giải Thích:

Vì khi chúng ta ăn, nhờ vạn linh đóng góp cơ tạng mới được phát triển, thì luồng điển ấy chúng ta hướng tâm khi cầu nguyện, ý niệm chứ không nói ra miệng, luồng điển mới đi lên. Có điển trên bộ đầu, cao hơn, nhẹ hơn, để có cơ hội giải thoát vạn linh đồng tiến với chúng ta trong hòa đồng thanh nhẹ.

Nguyên sau buổi ăn là đồng lòng dẫn tiến, còn trước bữa ăn cầu nguyện là ý lại thôi chứ không làm gì được hết. Chúng ta gánh vác, giải tiến mới là chơn chánh. Trong ý niệm Nam Mô Bát Nhã Ba La Mật Đa là chuyển chạy và rút liền lên khỏi óc, tiến hóa đi lên. Nam Mô Bát Nhã Ba La Mật Đa, Sắc Bất Dị Không, Không Bất Dị Sắc — Đồng đẳng như nhau, sắc cũng là không không cũng là sắc. Thời Chiêu Kiến Ngũ Uẩn Giai Không — Bộ đầu chúng ta không còn nữa mới dẫn tiến lên khỏi thanh nhẹ, vạn linh đồng tiến ngũ uẩn giai không. Thọ Tướng Hành Thức Diệc Phục Như Thị — Tất cả đều đồng tu như chính phần hồn đang tiến hóa. Độ Nhất Thiết Khổ Ách, là khi chúng ta co lười rãng kè rãng, Đông Nam Tây Nam Đông Bắc Tây Bắc, luồng điển đều chuyển chạy, chúng ta cảm thấy nước miếng trong miệng ngọt, niệm như vậy thì mới dẫn tiến được vạn linh trong cơ thể đồng tiến, tất cả mới vượt khỏi sự trần trọc khổ ách, nội tâm mới thanh nhẹ.

5. MẬT NIỆM BÁT CHÁNH

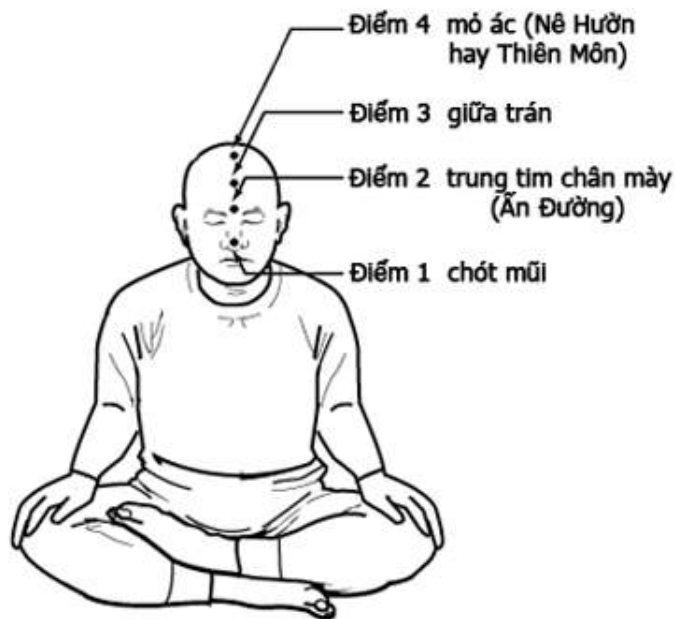
*(Dành cho những người đã tu lâu, có điểm rút bộ đầu.
Giờ thực hành: từ 06 giờ chiều đến 10 giờ tối)*

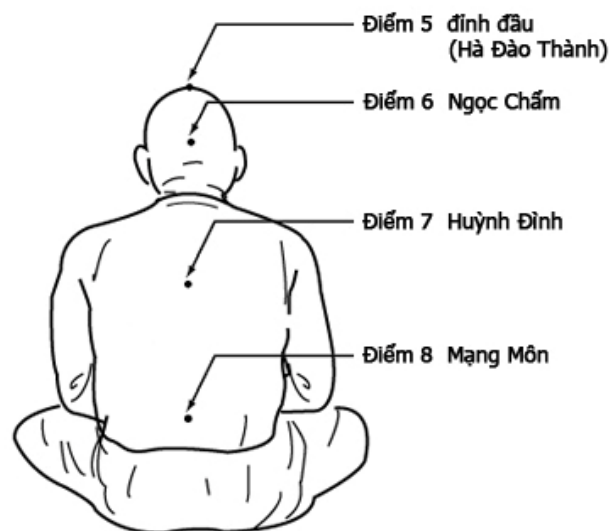
Ngồi trong tư thế Thiền Định, hướng về phương Nam, đầu thẳng, rút cằm vô, co lưỡi, răng kê răng, mắt nhắm lại và ý nhìn từ giữa trung tâm hai chân mày tới trước, bắt ấn Tam Muội.

Dùng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật (NMADĐP) để điểm chuyển chạy trên tám điểm như sau:

1. Dùng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật (NMADĐP) từ ngay đầu môi trên, cuối cùng chữ Phật nó phải nằm ở chót mũi. Đây là điểm thứ nhất.
2. Tiếp tục từ chót mũi ý niệm NMADĐP đến điểm thứ nhì là trung tim chân mày (*còn gọi là huyết Ấn Đường*).
3. Từ trung tim chân mày ý niệm NMADĐP đến điểm thứ ba là giữa trán.
4. Từ giữa trán ý niệm NMADĐP đến điểm thứ tư là mỏ ác (*huyết Nê Hườn hay Thiên Môn*), khởi mí tóc, khoảng 3 ngón tay từ chân tóc ở trán đi lên.
5. Từ mỏ ác ý niệm NMADĐP đến điểm thứ năm là đỉnh đầu (*Hà Đào Thành*).
6. Từ đỉnh đầu ý niệm NMADĐP đến điểm thứ sáu là huyết Ngọc Chẩm (*sau ót đối diện với Ấn Đường*).

7. Từ huyết Ngọc Châm ý niệm NMADĐP đến điểm thứ bảy là Huỳnh Đình (*cách thức tìm huyết: để lòng bàn tay qua vai, ngón tay giữa chạm xương sống, điểm đó là Huỳnh Đình. Điểm đó cũng có thể coi là Hiệp Tích, vì Hiệp Tích cũng tới điểm đó*).
8. Từ Huỳnh Đình ý niệm NMADĐP đến điểm thứ tám là trung ương trái cật (*huyết Mạng Môn, ngang với rún*).





Cứ ý niệm để diễn chuyển chạy trên tám điểm như vậy 3 lần.

Giải Thích:

Khi chúng ta tu có luồng điện rồi, ý niệm cảm thấy như có ngón tay chạy ngay đến chót mũi, như là ngón tay chỉ ngay cái huyết, niệm tới chỗ nào nó chỉ ngay chỗ đó, chạy tới chỗ nào nó phải chỉ tới chỗ đó, rõ rệt vậy. Những người có điện niệm thấy nó chạy rõ ràng. Niệm càng lâu 8 điểm càng rõ rệt và nó sáng choang ra, con người mới kiểm soát được ngày nay mình không có làm gì bậy bạ. Luồng điện thông thay vì luồng điện nghẹt là không được. Niệm tới hai ba chỗ nó ngưng, đó là nó nghẹt. Lo chuyện đời nhiều quá thì chúng ta nên bỏ, ăn năn sám hối và bỏ; niệm lại thì tự nhiên sẽ thông và sáng. Khi sáng rồi thì con

người thanh nhẹ không nói bậy bạ được. Nói đâu cũng là triết lý để dẫn dắt đời tiến hóa.

Người tu chúng ta xuất hồn ra thế gian chỉ đi ở chỗ Ấn Đường này thôi, rồi đi học đạo tại Trung Thiên Thế Giới (giữa trán) rồi tới Bồng Lai (trên mí tóc), rồi tới Phật giới (đỉnh đầu), rồi chuyển ra đằng sau này là chỗ Huỳnh Đình trong cái Tiểu Thiên Địa, rồi tới tận thủy mới cảm mình cái khối kêu bằng thế gian, đại tự nhiên ở thế gian.

Sự kiểm soát này người có điển mới niệm được, còn người không có điển ngồi niệm không được, bấn loạn thêm thôi. Cho nên để dành riêng cho người có điển và cảm giác được phân điển chạy trong cơ thể mới cho nó chuyển chạy như vậy và lập lại trật tự.

Mỗi đêm chúng ta kiểm soát như vậy thì luồng điển không có bị lung lạc và không có hướng ngoại, để kiểm soát chắc chắn thành quả khai triển tâm linh của chính mình. Những người tu lâu niệm tới chỗ nào thì dường như có bóng đèn đỏ nó phải bật cháy sáng liền. Còn những người tu chưa đạt được kết quả cao thì chỉ cảm nhận nó chạy tê tê chút vậy thôi. Còn người thành đạo là phải thấy 8 điểm đó nó phải có 8 bóng đèn đỏ sáng bừng lên.

Không nên nghe những sự động loạn và không có kiểm chứng rõ rệt. Tôi muốn đem ra tất cả sự thật mà chính tôi lúc tu cũng thử thách ông Tư và tìm hiểu những cái gì sẵn có của Ngài. Và đến ngày hôm nay, tôi đã kiểm chứng từ giai đoạn một tôi đã đi tới,

tôi cống hiến cho các bạn. Các bạn tiếp tục tu, kiểm chứng, và kiểm soát lấy các bạn. Tư tưởng nhiều khi bị lung lạc rồi nói bậy. Cho nên chúng ta phải kiểm chứng cho nó rõ rệt, từ giai đoạn một, chúng ta đã đến đó chưa. Không nên nói quá trớn rồi tạo lấy sự sai lầm.

Còn cái phần huệ giác bên trong có mở được chỉ ghi chép vô sách mà thôi, không nên phổ biến vì đó là mọi trình độ khác nhau. Mỗi người mở mỗi giới khác nhau, chỉ ghi vô cuốn sách đó thôi, lưu lại cho hậu thế. Và sau kết luận, chúng ta nói rằng tôi khám phá ra tôi như thế này, thì người khác họ sẽ tiếp tục giữ đúng 3 phương pháp này để học, khám phá nguyên căn và thấy nhiệm vụ của họ khác hơn. Mọi người chúng ta đều có nhiệm vụ tại thế chứ không phải không. Đừng tưởng lầm là tôi xuống đây tôi chơi, không có đâu. Xuống đây là có nhiệm vụ làm việc để lưu lại cuốn sách sinh lão bệnh tử khổ cho thế sanh, và thức tâm tùy theo hoàn cảnh, tùy theo trình độ khác nhau.

(Trích từ video Phương Pháp Công Phu 1989)

6. KIỂM ĐIỂM ĐỜI ĐẠO

*(Dành cho những người đã tu lâu, có điểm rút bộ đầu.
Giờ thực hành: từ 05 giờ sáng đến 06 giờ sáng)*

Trong tư thế ngồi ngay thẳng, đầu thẳng, rút cằm vô, lưng thẳng, co lườn, răng kê răng, miệng ngậm, mắt nhắm lại và nhìn từ giữa trung tâm hai chân mày tới trước, ý tập trung trên đỉnh đầu, hai lòng bàn tay úp để trên đùi, chúng ta có ý tưởng kiểm điểm đời đạo đến ngày nay có làm gì bậy, mịch lòng ai không, rồi ra sân hít dưỡng khí một hơi từ trên óc xuống bụng luôn. Hít một lượt như vậy 3 lần, thì con người sẽ được khỏe lắm. Mỗi buổi sáng làm đều như vậy.

Giải Thích:

"Ta phải tự kiểm điểm để tự tiến tới, không cần so sánh với người khác. Dòm thấy bản mặt của mình, dòm thấy tâm thức của mình. Trầm lặng suy tư, thích hợp trong cái hòa điệu của Thượng Đế đang dẫn giải trong hơi thở của mình."

(Tìm Lễ Du Dương)

7. CHUỖNG HƯỞNG DƯỠNG KHÍ

*(Dành cho những người đã tu lâu, có điểm rút bộ đầu.
Giờ thực hành: ngay sau khi hành Kiểm Điểm Đồi Đạo)*

Ra giữa trời, hướng nào cũng được, đầu thẳng, rút cằm vô, lưng thẳng, hai tay buông lỏng xuống, co gối, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm lại, ý nhìn thẳng từ giữa trung tâm hai chân mày tới trước và tập trung nơi trung tâm bộ đầu, hít vào một hơi.

Hít vào 3 lần như vậy là được rồi. Bộ óc sẽ được thanh nhẹ.

CHƯƠNG IV

VẤN ĐẠO

**Pháp Lý Vô Vi
Phương Pháp Công Phu
Soi Hồn
Niệm Phật
Pháp Luân Chiếu Minh
Pháp Luân Thường Chuyển
Thiền Định
Các Pháp Hành Thêm**



1. PHÁP LÝ VÔ VI

1. Hỏi: *Vô Vi nghĩa là sao?*

Đáp: Vô là không, Vi là nhỏ nhất cũng không. Cho nên chúng ta am hiểu được nguyên lý của Vô Vi thì ở đời không có gì tranh chấp mà tạo khổ cho chính mình. Vô Vi là đi tới chỗ thanh nhẹ. Muốn biết rõ Vô Vi, nhìn mặt Trời nó "*không*" mà nó sáng. Cái "*không*" từ bi của mọi người còn sáng hơn nữa, xác nhận rõ con người chế bóng đèn chớ bóng đèn không chế con người được.

2. Hỏi: *Chủ trương của Vô Vi là gì?*

Đáp: Chủ trương của Vô Vi là tự thức, tự khai triển lấy chính mình, mở thức hòa đồng hòa hợp với cả Càn Khôn Vũ Trụ, đi tới vô cùng.

3. Hỏi: *Làm sao chúng ta có thể biết được một pháp môn là chánh pháp?*

Đáp: Pháp môn nào mà khử trực lưu thanh là chánh pháp. Chúng ta mang cái thể xác trực ô, ăn uống cũng trực, độc tố đầy đầy, pháp nào giải ra được thì cái pháp đó là chánh. Bất cứ cái pháp nào mà giải được độc tố trong người, cái đó là chánh pháp. Những pháp nào làm gia tăng trực ô, đó là tà pháp bị điều khiển bởi ngoại cảnh.

4. **Hỏi:** *Kính thưa Thầy, mấy năm qua con chịu nỗi quả không ít. Nay đã thức giấc, con rất hiểu câu: "vạn sự trên đời là không". Tất cả đều không có sự thật nên con nguyện buông bỏ tất cả, quyết tâm lo tu sửa cho phần hồn thanh nhẹ. Nay con xin Thầy hãy ban cho con vài lời giáo huấn để ý chí con thêm vững trên đường tu học?*

Đáp: Người tu theo Vô Vi đời đạo song tu. đừng có sợ đời, cứ đứng đi, nó mở, mở mới thấy sự sai của mình, mình mới sửa tiến, mới bằng lòng ngồi lại học với người ta, xây dựng cho chung. Nhiều người nói tôi tu, tôi sợ vô chỗ đó, tôi sợ ăn cái đó, tôi sợ nói chuyện với bà đó. Không được! Cứ dần thân đi, không có sao đâu. Muốn phát triển thì phải dần thân, đừng có ngần ngại. Thực hành đúng đắn cái pháp. Đêm đêm nhớ thực hành đúng đắn cái pháp thì đi đâu mình cũng không sợ gì hết. Pháp này là khứ trước, lưu thanh, chỉ đem lại ánh sáng giúp đỡ cho mọi người chứ không bao giờ phá hoại ai mà sợ.

5. **Hỏi:** *Tại sao cái gì của bên Vô Vi cũng kêu từ từ?*

Đáp: Là để con người học lại cái nhẫn mà thôi. Chúng ta giảng trần nhiều kiếp chỉ học có chữ nhẫn mà tới nay chưa xong. Tu cũng muốn mau và cái gì cũng muốn mau hết. Mất cái chữ nhẫn. Có mau đi nữa mà thiếu cái sáng suốt thì làm được việc gì ! Chúng ta vạn sự phải từ từ khai triển trong thanh tịnh.

6. Hỏi: *Thỉnh bùa ngải trước khi theo Pháp Lý Vô Vi thì phải thiền khoảng bao nhiêu năm mới giải được phần điển ngũ hành này?*

Đáp: Phải niệm Phật thường xuyên mới giải được. Ngũ hành họ cũng chiết từ Vô Phật mà ra, mà chúng ta niệm Nam Mô A Di Đà Phật thét rồi từ Vô Phật tiến về Văn Phật, lúc đó chúng ta mới thấy giá trị của Phật pháp đi tới chỗ nào. Cho nên nhiều vị thờ ngũ hành rất hay, bùa phép rất hay nhưng mà cuối cùng tu được rồi thì tự đó họ giải, họ giải cái bản chất ỷ lại và không có làm phiền muộn Thánh, Thần nữa thì tâm thức họ phải khai triển, họ mới tiến về Phật pháp được. Cuối cùng là Phật pháp mới hóa độ quần sanh được.

7. Hỏi: *Xin Thầy giảng về tính chất từ bi của điển Vô Vi?*

Đáp: Từ bi là muốn biết được tánh chất của điển Vô Vi thì chúng ta nhìn điển Mặt Trời coi phải từ bi không ? Không có điển Mặt Trời làm sao chúng ta sống, ban chiếu cho khắp mọi nơi. Tâm từ bi của chúng ta phát triển, nội tâm bừng sáng rồi, chúng ta muốn làm gì đây ? Muốn cứu độ vạn linh trong cơ thể chúng ta cũng như ảnh hưởng quần sanh tại thế. Đó là phát triển từ bi và tiếp tục học từ bi càng ngày càng lớn rộng hơn. Mọi người cùng tu, cùng tiến càng ngày càng lớn rộng hơn.

Từ bi của điển Vô Vi là phải hiểu mình, sửa mình mới thấy rõ chất lượng từ bi. Chính mình đã sai, mà Trời, Phật không có tha thứ, chúng ta đâu có cơ hội tu, thì chúng ta phải học tha thứ và thương yêu thì chúng ta mới có cơ hội học từ bi và thực hiện từ bi được.

8. Hỏi: *Người ta sinh ra để làm gì?*

Đáp: Con người sinh ra để học cái khổ, giải khổ thức tâm thì đời đời sẽ sung sướng.

9. Hỏi: *Người ta chết rồi sẽ đi về đâu ? Những người không tu thì sẽ như thế nào?*

Đáp: Cho nên có luật nhân quả đàng hoàng. Chúng ta làm người chúng ta có nhân từ, có từ ái, bác ái, từ bi xây dựng cho chung thì tương lai chết là phần hồn chúng ta sẽ nương cái luồng điển thanh nhẹ, có người đưa rước và có người giúp đỡ. Có nhiều người không có tu Pháp lý Vô Vi mà tâm họ tốt, tâm bác ái tràn đầy, muốn mọi người hướng về trật tự và xây dựng cho chung. Cái tinh thần đó ở thế gian gọi là chánh nghĩa, tốt lắm. Những người đó chết cũng thành Thần vậy, mà Thần họ sẽ có cơ hội dự những cuộc thuyết pháp của Chư Phật. Họ cũng tu tiến trở về cõi Phật được.

10. Hỏi: *Tu đời là gì?*

Đáp: Tu đời là làm phước. Như ở thế gian đi học ngành nghề, nhiều ngành nghề. Ngành nghề nào học ra rồi chúng ta phải phục vụ tận tâm. Như thành bác sĩ, kỹ sư cũng là làm phước, học phước đó nhưng mà không tận tâm là nó phản lại vô phước. Ta học được nghề, ta phải tận tâm phục vụ, thì cái nghề sẽ tinh vi và tạo được phước đức cho chính mình kêu bằng tu phước. Phải dần thân độ đời tu phước.

11. Hỏi: *Tu đạo là gì?*

Đáp: Tu đạo là phải tạo sự quân bình trong nội thức của chính mình để phần hồn có cơ hội ngự trên tòa sen thanh nhẹ hòa hợp với chấn động của vũ trụ mà đi, cũng như khi mà chúng ta Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Thiền Định. Luồng điện quân bình nhắm mắt xuất ra, trước mắt chúng ta có đám mây, cứ bước lên đám mây đó đi là tốt rồi, còn êm ả hơn chiếc Mercedes.

12. Hỏi: *Thế nào gọi là đời đạo song tu?*

Đáp: Đời đạo song tu là chúng ta có cái xác này mà chúng ta không có dần thân khai thác lấy chính mình, thì cái xác này kể như vô dụng. Cái xác này nó không có cơ hội phục vụ cho cái hồn tiến hóa. Cái xác này có trật tự là sẽ có cơ hội phục vụ cho cái hồn tiến hóa. Có cái xác, có cái hồn mà không có biết, cũng đi yêu thương. Nghe Chúa giảng yêu thương rồi đi yêu thương người ta, rồi bị người ta gạt cái ngồi

đó khóc. Cái đó không được, cái đó trật rồi. Phải yêu thương lấy chính mình, biết chính mình, khai thác lấy chính mình hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ. Mình là chủ của một Tiểu Thiên Địa, cái hồn này là chủ của một Tiểu Thiên Địa mà không khám phá được cái cơ cấu này nó vi diệu bằng cách nào mà tại sao mọi người ham thích cái thể xác này mà cứ đùn đầu vô cái thể xác này để lãnh khổ. Từ Tổng Thống tới người dân cũng đều khổ chứ không ai sướng đâu. Vì cái xác này sanh lão bệnh tử khổ rõ ràng mà chúng ta tu để khai phá cái Tiểu Thiên Địa này, mới thấy cái sự huyền vi cấu trúc của Trời Đất đã hình thành, thì phần hồn mới thấy rõ có trách nhiệm đem sự sáng suốt phục vụ cho thể xác và phục vụ quần sanh, dân thân vô quái ngại mới gọi là đời đạo song tu.

13. Hỏi: *Tại sao tu là giải thoát, vậy giải thoát có gọi là đắc đạo không?*

Đáp: Giải thoát được tức là hơn đắc đạo chứ. Đạt được sự quân bình mới là giải thoát.

14. Hỏi: *Tại sao tu là giải nghiệp?*

Đáp: Nghiệp là những cái lặn tẩn, lí tí trong người. Ngồi đây mà nghĩ chuyện kia, chuyện người này chuyện người nọ, rồi nó dồn dập trong cái thần kinh của chúng ta, nó bám trong thần kinh của chúng ta. Nó xuất hiện bất cứ lúc nào làm trở ngại cái mức

thanh tịnh, tiến hóa của chính mình. Cho nên phải có cái pháp giải được cái nghiệp, khối óc chẳng chịt, thân kinh cơ thể cũng chẳng chịt mà chúng ta giải được và chúng ta đem sự sáng suốt xây dựng cho lục căn lục trần, cơ tạng khối óc của chúng ta tiến hóa tốt đẹp là trong người không có ẩm khí, không có ma nữa. Mà không biết giải quyết ở đây là chỉ nghe ma, nghe ăn bậy, nói bậy, ẩm khí trong người thì trước hút trước, ma dễ nhập xác. Những người bệnh khùng là vì trước hút trước. Nhiều kiếp sai lầm mà không biết và kiếp này cũng không có sửa chữa được, cho nên nó còn vẩn vương hoài, hành hạ hoài vì cái hướng tâm nó đi về cái chiều hướng trước nó phải hút trước. Hút trước là phải hoành hành. Chắc chắn là phải hoành hành. Xã hội người xấu thì phá rối, người tốt mới là xây dựng mà chúng ta phần hồn là chủ của thể xác, chúng ta phải nghiêm giữ, nghiêm luật vô sanh của Trời Đất để thực hành thì mới ảnh hưởng được lục căn lục trần, vạn linh trong cơ thể của chúng ta đồng tu, đồng tiến mới kêu bằng nhẹ nhàng, mặt sáng, mắt sáng, mặt tươi mới là người thực thi đúng đường lối phát triển về tâm linh, điển giới.

15. Hỏi: *Nghiệp tu là gì?*

Đáp: Nghiệp tu là bày ra. Tôi bây giờ tôi biết ông Phật, tôi bày ông Phật, tôi nắn cái hình, tôi làm cái chùa cho người ta tu. Thét rồi ai tới, cũng là tôi phải

mang nghiệp. Tôi phải lo cho ông Phật, tôi phải cắt nghĩa đủ chuyện là nghiệp. Mình tạo nghiệp cho chính mình thì mình phải giải. Cái đó là nghiệp. Đã tu mà còn tạo ra hình ảnh tức là tạo nghiệp. Còn phương pháp Vô Vi là chỉ cho mọi người nhìn lại chính họ và khai triển chính họ, thấy họ và Vô Vi không có tạo nghiệp. Thực hành đứng đắn và ảnh hưởng cho mọi người tiến hóa như vậy là không có tạo nghiệp. Giải nghiệp chứ không có tạo nghiệp. Vừa chỉ cho họ là vừa giải nghiệp. Còn cái đàng kia để hình ông Phật và chỉ cho họ mà chỉ không thông rốt cuộc là chỉ ôm lấy cái hình đó và quỳ lạy, quỳ lạy cái hình đó, rốt cuộc cũng không thấy cái gì. Con ma cũng có thể ứng trong cái tượng mà phá rồi. Đó là cái nghiệp của người truyền pháp vì chưa thấu triệt lấy chính mình, truyền sai là bị nạn.

Tại sao tu bao nhiêu năm mà chết xuống đó thấy còn ở dưới âm phủ, làm gì ở dưới đó ?

Cũng bận áo tu mà ở dưới, học cái gì ở dưới? Phải mò mò từ chữ. Tại hiểu không hết cái nguyên lý của Trời Đất vì thiếu thực hành, học một khía cạnh của lý thuyết. Không có thực hành rồi truyền ra chỉ người khác là mình kẹt vì cái nghiệp lực nó lôi cuốn như vậy. Thành ra ở trên đời thấy đám ma ngon lành lắm mà xuống đó thấy cũng còn chưa có giải quyết được cái gì hết, chưa hiểu, còn phải đi mò mò học lại trong cái cõi âm u.

Còn người ta tu sáng người ta chỉ đi lên không đi xuống cõi đó làm gì? Dứt khoát trong kiếp này những người tu Vô Vi mà đi theo đúng đường như tôi là dứt khoát kiếp này chúng ta không có xuống địa ngục làm cái gì. Vì con đường đi lên của chúng ta ngày đêm hướng thượng và tự lập lại quân bình hòa hợp với chấn động của Càn Khôn Vũ Trụ mà tiến hóa chứ chúng ta không có ô trược ô nhiễm lấy sự thù hận giam hãm người tức là giam hãm mình, hại người tức là hại mình. Tức là mình đi xuống, không có đi lên. Cho nên nó phải đi xuống cõi âm là vậy.

16. Hỏi: *Tu mà thiếu tu là sao?*

Đáp: Nói chuyện tu không à ! Mà cái hồn không có đi được. Tu mà thiếu tu, không có học đạo. Cũng như Thượng Đế họp một cái ở đâu mình không bao giờ tới được hết. Thượng Đế họp không có giấy mời, mà chuyển ý là mình tới mình dự, mình nghe rõ ràng cuộc họp. Thành ra mình không có nói bậy. Nói là phải trúng.

17. Hỏi: *Tu nhất kiếp ngộ nhất thời là sao?*

Đáp: *Tu nhất kiếp ngộ nhất thời* là hành pháp đứng đắn thì cái lúc mà là xác mình có cơ sở tiến hóa đi lên rồi, vì căn bản đêm đêm lo tu thì tới lúc đi là mình dứt khoát theo cái ánh sáng đó mà mình đi. *Ngộ nhất thời*: ngộ không để tiến hóa đi lên.

18. Hỏi: *Tu hành là gì?*

Đáp: Tu là phải hành, hành là hành pháp, khai tâm mở trí. Tu mà không hành thì tâm không mở, trí không khai là chỉ nói láo thôi. Lập lại chuyện Tiên, Phật, Thánh là nói láo, thị phi chứ đâu có tiến hóa được. Trục giác mới là đúng. Lập lại những lời của Phật nhưng mà chưa bao giờ nó hành được một li, một tí nào. Nó lập đi, lập lại hoài không bao giờ tiến được. Âm thịnh của nó không có hòa tan với các giới được. Chính nó không có thực hành, nó ôm lý thuyết rồi cuối cùng nó không thoát được, nó bị kẹt.

19. Hỏi: *Như ý là thế nào?*

Đáp: Như ý là luồng điện thanh tròn rồi, cái ý tôi muốn đi đâu nó phải đi đó. Như tôi đã cắt nghĩa là chúng ta đến được Bồng Lai Tiên Cảnh chúng ta muốn có một cái lý nước thì cái lý nước nó đến, không phải đi tìm một cái lý nước khó khăn như vậy. Cao chừng nào, nhẹ chừng nấy. Cho nên bây giờ, ngày hôm nay, chúng ta lấy cái gì chứng minh? Vệ tinh hiện tại ở thế gian. Vật chất mà tiến tới cung trăng, điện thoại chúng ta bấm là nói chuyện với người đó liền, ý chúng ta chuyển là nó tới rồi. Cái người tu thanh nhẹ ý là nó phải tới liền. Vật chất mà nó còn tiến hóa như vậy mà cái ý điện của chúng ta nó nhanh hơn, nhiều hơn, thần giao cách cảm rất mau.

20. Hỏi: *Tại sao phải tu khi còn ở trần gian?*

Đáp: Vì trần gian không thật với nhau, thiếu thật thà, do đó tạo sự kích động và phản động. Mà muốn giải quyết sự kích động và phản động là thế nào? Phải tu sửa lấy chính mình, vì mình có khối óc, có lãnh vực thanh tịnh, mà nếu đạt tới thanh tịnh thì mình không còn sự kích động và phản động vì khi thanh tịnh là hóa giải mọi sự kích động và phản động. Cho nên cần tu để dự trường thi tại thế gian, sống vui hòa mình trong thanh tịnh.

21. Hỏi: *Tại sao kêu là điển? Điển đời là gì ? Điển đạo là gì?*

Đáp: Muốn biết điển là chúng ta mới dòm hạt gạo do đâu hình thành ? Không nhờ điển Trời, Mặt Trăng, Mặt Trời quang chiếu làm sao chúng ta có hạt gạo ? Mà sức mạnh của hạt gạo có chút xíu mà có thể nuôi con người sống cả trăm năm là do cái gì ?

Gạo chúng ta nấu thành cơm, cơm ăn vô nó biến thành thủy, thủy biến thành khí, khí biến thành sắc. Là nó trở về sắc giới, nó phải trở về sắc giới. Thì từ sắc giới mới chúng ta tu lập lại quân bình, luồng điển hòa hợp với sắc giới rồi mới rõ tâm linh là cái gì?

Điển giới tâm linh là cái gì? Vừa nói là mình giải liền. Vừa nhớ là thấy hình ảnh liền, không có sao hết, nhanh chóng vô cùng.

22. Hỏi: *Điển giới ai thấy mà lấy làm bằng chứng?*

Đáp: Khi tu hành rồi sẽ thấy. Có người thấy mới nói lại cho mình nghe. Chớ không phải con ma đi xuống đây nói đâu. Có người thấy được mới nói lại cho mình nghe. Họ thấy lấy chính họ, họ tu sửa. Mà lấy gì làm bằng chứng? Nếu mà điễn họ dồi dào thì mắt họ sáng, mặt họ tươi. Không có bị ám khí như người thường dùng lý thuyết mà không sửa chữa tâm thân.

23. Hỏi: *Thế nào là bước qua điển giới?*

Đáp: Bước qua điển giới là mình làm Pháp Luân Thường Chuyển, âm dương hiệp nhất hợp khí cùng Trời Đất thì mới có cơ hội nương đó mà bước qua điển giới tiến hóa nhanh nhẹ, trí tuệ khác, suy nghĩ cũng khác, nháy mắt là giải quyết được sự việc của chính mình, không phải lo lâu. Có nhiều người cả tháng mới viết được mấy câu thơ, mà những người tu Vô Vi này nó làm một chập là nó ra rồi, chút xíu nó ra rồi. Nó hội tụ được luồng điển âm dương trong cơ tạng nó và nguyên khí của Trời Đất hỗ trợ cho nó tiến hóa nhanh, nó phân giải rõ rệt, gom gọn thành thì thơ chớ không có gì đâu.

24. Hỏi: *Thiền khác với tu như thế nào?*

Đáp: Tu mà không thiền là tu không có kết quả. Tu mà tu lý luận là tu hú chớ không phải thật tâm tu. Tu là phải thiền. Tu hú là rủ người này tu, người kia tu, tu trong lý thuyết thôi. Còn hành không có, để cãi lộn về lý thuyết thôi. Chớ cái thực hành để khai tâm,

mở trí và nói chơn ngôn cảm động đối phương để đối phương tự tiến và xuất phát những chơn ngôn để truyền cho nhơn loại, người này tới người nọ. Cái chuyện đó mới là thực chơn hơn. Còn dùng lý thuyết, dùng lời kinh kệ nói đủ thứ nhưng mà chính bản thân chưa đạt được một cái gì. Mình nhìn họ mình hiểu rồi, nói hay lắm, nói kinh sách, nói tới chuyện đời xưa không có bỏ một câu nào hết, nhưng mà rốt cuộc hoàn cảnh không có yên ổn, gia đình cũng chưa có tiến tới tốt. Chỉ có thực hành tu thiền mới thật là tu.

Thế gian này chỉ có một đạo Tình Thương và Đạo Đức mà chính mình không thương mình làm sao mình thương người khác. Tu là thương mình, sửa lại, lập lại sự quân bình của chính mình mới là thật sự là tu. Thương mình mới thương họ, mới biết được giá trị của tình thương, của Bề Trên đang ban chiếu ở chỗ nào. Ngày hôm nay chúng ta ngồi đây có đèn điện chiếu, có phương tiện đầy đủ do đâu? Do điện năng của Trời Đất hình thành đã từ lâu, từ bao nhiêu năm rồi đâu phải mới đây đâu. Cái mới đây chúng ta hưởng là nó đã có từ bao nhiêu năm, kết tập từ bao nhiêu năm, cấu trúc từ bao nhiêu năm mới hình thành. Chớ không phải là đơn giản đâu. Đại phước đức chúng ta mới được ngự trong cái chỗ ổn định như vậy và nghe những lời truyền cảm phân giải trong tâm ta mà chính ta có khả năng tiến tới chớ không phải người truyền pháp độc đoán một người

đâu. Trong ta có cho nên mọi người chúng ta là bình đẳng. Nghe, hiểu, hành, tiến là bình đẳng không có dị biệt giữa sư phụ và đệ tử để uy hiếp tinh thần người khác. Ở đây toàn là bình đẳng thương yêu trong xây dựng, thực hiện cái đạo Tình Thương và Đạo Đức. Biết mình, biết họ, cùng tu, cùng tiến, xây dựng cho chung để giải quyết đại sự chung tại thế gian đã và đang đau khổ từ bao nhiêu triệu năm không giải quyết được.

25. Hỏi: *Có bao nhiêu pháp thiên ở thế gian?*

Đáp: Nhiều lắm, mỗi người có thể đặt một pháp. Thấy ông Phật thành công bây giờ tôi học cái Phật quán. Tôi ngồi tôi quán tôi muốn tiền, bây giờ tôi quán quán cho tiền mất. Cái đó là họ cũng đặt được cái pháp vậy, mà quán hoài tiền còn. Chữ tiền nó còn dính trong óc hoài, còn mình ở đây là giải. Mỗi đêm mỗi làm mỗi giải, hòa hợp với tự nhiên và hồn nhiên thì tự nhiên và hồn nhiên mình sơ sanh đâu có nghĩ tiền. Tức là mình đi tới chỗ không cần tiền, không nghĩ tới tiền nhưng mà có sự chung vui hòa bình trong tâm thức của chính mình, hòa hợp cả Càn Khôn Vũ Trụ mà mình không có dị biệt, chê đầu này, khen đầu nọ nữa, sửa mình để tiến là chuyện cần thiết. Mình sai chẳng có ai sai thì chúng ta mới là đi đúng đường hơn. Cho chúng ta đúng là chỉ có đi xuống không có đi lên đâu.

26. Hỏi: *Như vậy có sự khác biệt giữa các pháp thiên như thế nào?*

Đáp: Giữa những pháp thiên so sánh thì thấy có sự khác biệt. Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp là ứng dụng tất cả những gì từ tự nhiên và hồn nhiên của Trời Đất đã cho chúng ta. Chúng ta hòa hợp với tự nhiên và hồn nhiên của Trời Đất mà tiến thì chúng ta đang hành Pháp Lý Vô Vi, chỉ biết Pháp Lý Vô Vi là một pháp cho tất cả mọi pháp. Mọi người đều sống như vậy và phải tiến đúng đường mới giải quyết được. Cũng như trước mặt ta, hiện tại có người đang quay hình ảnh mà những người đó không có chuyên môn, làm sao đem được cái hình ảnh tốt. Những người chuyên môn phục vụ và thương quý chúng ta họ mới làm được cái điều lành cho chung.

Chúng ta tu cũng vậy, chúng ta biết thương quý cảnh tranh Trời tốt đẹp, chúng ta tu để lập lại trật tự bừng sáng trong nội tâm thì nhiên hậu chúng ta mới có những lời chơn lý truyền cảm để bố thí chơn ngôn cho chúng sanh mượn cái đó để giải quyết trong khi khổ tâm. Kêu bằng cứu khổ ban vui là Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

27. Hỏi: *Tại sao có đạo tu về Thánh giới, có đạo tu về Tiên giới, có đạo tu về Phật giới. Sự khác biệt như thế nào?*

Đáp: Anh thấy tại sao ở ngoài đường có loại xe Ford, Chevrolet, xe Honda, xe Toyota, các đạo đều trở về

nguồn gốc ánh sáng đại bi của Trời Phật. Thì xuống thế gian mượn phương tiện để tận độ. Phương tiện nào cũng tận độ và nếu đi đúng là chung tiến, cuối cùng cũng đến nơi, không có cái nào khác biệt hết. Cho nên người đạo không nên chê đạo. Thực hành để ảnh hưởng người đó và thực hành đúng như vậy thì chung tiến và càng ngày càng sáng suốt thêm và càng thanh tịnh thêm.

28. Hỏi: *Thế nào là pháp tu tắt?*

Đáp: Vô Vi là pháp tu tắt. Theo con đường Vô là không, Vi là nhỏ cũng không. Trong không nó còn không. Chuyện lớn làm thành nhỏ, chuyện nhỏ làm thành không, thì nó mới tu tắt được. Ở trong gia đình chuyện nhỏ xé to thì con đường nó giải quyết, nó dài lắm mới giải quyết được. Mà trong gia đình chúng ta chuyện lớn làm thành nhỏ, chuyện nhỏ làm thành không, tức khắc chúng ta giải quyết được, không có gì hết. Ngồi lại với nhau dễ dàng. Đến đây với hai bàn tay không rồi phải trở về với hai bàn tay không, tranh chấp làm chi. Gia đình sẽ ổn định, không có gì. Khổ cách nào cũng có cách giải quyết được hết.

29. Hỏi: *Như vậy có phải có căn duyên mới ngộ pháp tu tắt hay sao?*

Đáp: Mọi người là cái giống của Trời Đất sanh ra là cũng như là của Lão Tử từ xưa đến bây giờ đều có

căn nguyên hết mà không có cơ hội khai thác lấy chính mình vì không hiểu pháp. Bây giờ các bạn gặp được cái pháp này cứ lấy cái pháp này là nhớ cái pháp này là đương khai thác lấy chính tôi. Tôi là một khả năng của Vũ Trụ mà tôi không khai thác ra tôi làm sao hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ mà tôi tiến hóa được. Thì cứ thực hành đi, sẽ thấy rõ rệt.

30. Hỏi: *Như vậy những người không gặp pháp tu tất thì họ không có duyên may hay sao?*

Đáp: Họ không có duyên may thì họ phải gặp khổ nhiều. Họ khổ nhiều, lặn độn tới già, tới già bệnh mà không có lối thoát, không biết đi đường nào, không có đường hướng thì họ phải chịu cảnh luân hồi. Người tu Vô Vi dứt khoát cảnh luân hồi để tiến hóa về điển giới mới hội nhập được thanh quang điển lành của Thượng Đế mà tu tiến.

31. Hỏi: *Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp có phải là một pháp môn tu thiền hay không?*

Đáp: Nó là một pháp cho tất cả mọi pháp.

32. Hỏi: *Tại sao phải gọi dài như vậy?*

Đáp: Pháp Lý: pháp là khứ giả, phải rành rẽ, rõ rệt.

Vô Vi là phải giải thích về không, giải thoát được không không thanh nhẹ.

Khoa Học là ứng dụng trong mọi trường hợp cũng có thể tiến hóa được kêu bằng khoa học.

Huyền Bí là nội tâm của chúng ta sẽ mở ra và tự hiểu, tự thức, tự tiến.

Phật Pháp là hướng về sự thanh nhẹ mà đi. Phật Pháp là vô danh, không có đặt cái ông đó mà quỳ lạy hoài thì mình càng ngày càng nặng trước. Phật là vô danh cho nên mình phải hành tới thanh nhẹ mình mới thấy giá trị của một vị Phật. Cho nên Phật, Phật đã nói Phật đã thành chúng sanh sẽ thành nếu chịu tu. Không tu thì lân la đời, luân hồi làm thú vật, ma quỷ lần lần cũng đi tới chỗ thanh nhẹ và học tiến ở tương lai nhưng mà nó chậm chút thôi.

Thượng Đế có dạy hết, có nắng, có mưa là có dạy rồi, trong có có, không không đã dạy con người tiến hóa, trong trước, trong thanh cũng đã và đang dạy con người.

33. Hỏi: *Tại sao pháp Vô Vi còn gọi là pháp môn xuất hồn?*

Đáp: Pháp Vô Vi là giải trước mới xuất về cõi thanh được, nếu ôm trước làm sao về thanh được. Thực hành cái phương pháp Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Thiền Định toàn là giải, niệm Phật cũng là giải. Từ đầu chí cuối, từ sớm mai tới chiều cũng là giải. Giải cái trước thì tự nhiên nó hội tụ cái thanh.

Cái thanh về đâu? Thanh là cõi Trời thì nó phải xuất hồn đánh lễ Phật là đúng. Gần những người đã

tu trước hơn mình và thanh nhẹ thì nó mới bình đẳng trong tiến hóa của lời Phật đã nói : “Chỉ hành mới tiến, không hành không bao giờ tiến được.”

34. Hỏi: *Xin Thầy giải thích thêm Hồn là gì?*

Đáp: Hồn là tinh ba của Vũ Trụ cấu thành, thì nó có hình tướng như chúng ta nhưng mà nó nhỏ, gọn hơn, nhắm mắt là nó xuất đi, nó trẻ cũng như baby⁽²⁾ vậy đó, đi đâu cũng được, nhanh nhẹ, chớ không phải nặng trịch, gồ ghề đi tới hù người ta, không có vụ đó. Nhanh nhẹ, dễ thương. Cho nên người tu thể gian mà tu đứng đắn, mặt mày tươi, dễ thương, mắt sáng, mặt tươi, dễ thương. Thấy xác to nhưng mà gom lại có chút xíu thôi. Điểm Linh Quang, mình là một điểm Linh Quang tại trần mà không gom lại thì làm sao mình tiến hóa cõi Trời được. Cho nên phải bỏ công. Ở thể gian kiếm tiền cũng phải học, phải khổ, phải dày công mới có tiền. Tu cũng vậy, phải dày công mới tiến hóa tới cõi Tiên Giới và mới thấy được phần hồn tiến hóa ở chỗ nào mà tiếp tục tu tiến tới vô cùng.

35. Hỏi: *Còn xác là gì?*

Đáp: Xác là cơ cấu của Thượng Đế đã ấn định, không khác gì họa đồ giam hãm phần hồn, từ nghịch tới thuận để học và tu. Tất cả mọi người ở thể gian

² Baby: Đứa bé mới sinh; trẻ thơ.

có cái xác nhưng mà cái hồn bị giam hãm, chỉ theo cái chiều hướng của ngoại cảnh, lắm lúc không giải quyết được.

Chúng ta chỉ có tu, khai triển nội tâm, nội thức của chúng ta mới có cơ hội giải quyết. Người đời họ chỉ hướng ngoài thôi. Rồi bí không biết làm sao, làm cái hình ông Phật để nhắc người ta, cứ vậy thôi. Thì cũng lẩn quẩn, lẩn quẩn trong vòng lẩn quẩn tô đẹp ông Phật mà không biết xây dựng cho mình trở nên tánh Phật. Hướng về thanh nhẹ, tu tiến để giải thoát.

36. Hỏi: *Làm sao biết được mình xuất hồn?*

Đáp: Khi mình tu thanh nhẹ, giải được hết rồi thì nhắm mắt tự nhiên mình ở nơi khác, không phải ở nơi trong thể xác này và mình có thể liên lạc bất cứ ở chỗ nào mình gặp được và nhớ rất rõ hình ảnh mình đã gặp và học hỏi được nơi chỗ thanh nhẹ và chúng ta mới đem cái sự thanh nhẹ đó bố thí chơn ngôn cho thể gian cùng tu, cùng học.

Cho nên mọi người đều liên hệ với Trời, Thiên Liêng. Mỗi người sanh ra đều có thiên tính, chớ không phải thú tính đâu. Mọi người sanh ra thiên tính nhưng mà không biết tu thì không thấy thiên tính, không biết tu thì tôi thường thường làm bốn câu thơ :

Thiên địa hữu tình Nhơn loại hóa
Mặt người thú tánh nhận không ra

Long lạnh trước mắt cho là đẹp
Hóa đục quần sanh lãnh khổ mà.

Cha đã khổ để con ra rồi ép nó lấy vợ, bắt nó lấy chồng, nó khổ, khổ, khổ, khổ, khổ, khổ, khổ mãi, khổ tới bây giờ. Chúng ta một số người cũng đang khổ chứ không có sướng đâu. Quần sanh là khổ, không có ai sướng hết. Sanh, lão, bệnh, tử, khổ rất rõ ràng.

37. Hỏi: *Thưa Thầy có thể kiểm chứng được là mình xuất hồn không?*

Đáp: Kiểm chứng được chứ. Nếu mà mình tu đúng đắn, mình xuất hồn như đêm nay tôi thiền tại sao tôi đi gặp những người đó? Từ hồi nào giờ tôi không có gặp mà bây giờ tôi gặp. Mà họ nói những cái điều hay lẽ phải tôi cần phải về tu sửa. Vì vậy cho nên đêm đêm cứ lo tu thiền để được gặp và học thêm, càng thiền, càng minh mẫn, càng sáng suốt chứ không có tin bậy. Họ nói ông Phật, ông Thượng Đế mình không có tin đâu. Tôi gặp tôi nói chuyện mới nói chuyện. Cho nên những vị mà giáng lâm xuống thế gian xưng Thượng Đế, xưng này, xưng nọ tới với tôi thì tôi nói thật tôi chỉ có bao nhiêu đây hà; mà có nói cái chuyện kia tôi không cần biết, vì tôi chưa đạt tới cái đó. Mà nó nói hay lắm, nói siêu, nói nhưng mà bản thân nó chưa có kết quả tốt. Tôi tu, bản thân tôi thấy có kết quả, tôi có dũng mãnh hơn, tôi làm một con đường đó, tôi làm một con người xứng đáng, con

người giữa Càn Khôn Vũ Trụ. Chớ con người tôi phải có thực chất và khai triển tâm linh cho chính tôi, chứ không phải nịnh bợ mà được cái gì.

Người thể gian nghe Thượng Đế là sợ lắm, phải nịnh bợ nhờ, phải ôm gốc bự để tiến hóa. Không phải vậy, phải tu sửa. Thượng đế thiết đứng trước mặt chính chúng ta mà chúng ta không tu sửa, rốt cuộc cũng không đi vào đâu.

38. Hỏi: *Xuất vía là gì?*

Đáp: Con người có vía, có hồn. Mà tu nó thanh nhẹ rồi thì cái vía nó mới rời khỏi thể gian, nó tập tành, nay chút, mai chút, vừa nhắm mắt thấy xuất ra đi đâu? Đi đây, đi đó, đi trong cơ thể mình mà thôi nhưng mà tưởng đi ra bên ngoài. Rồi từ đó mới khám phá đây là một Tiểu Thiên Địa có Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, có ngũ sắc, ngũ quan, huyền sắc, huyền quang, màu sắc lộng lẫy, có núi non trên khối óc của chúng ta, trên bộ đầu chúng ta đầy đủ núi. Núi non tươi đẹp, dưới bụng của chúng ta có tứ hải quý gia, ngay lỗ rún là quý gia, có nguồn sống vui đẹp ở trong ta. Cho nên những vị Phật tu thanh tịnh rồi biết bao nhiêu chuyện phải giải quyết. Cho nên dần thân tu, càng tu càng thấy rõ chính mình và thấy khả năng vô cùng, mình cần phải học và hành và đi tới vô quái ngại mới là đúng người tu.

39. Hỏi: *Còn hồn vía tương hội là sao?*

Đáp: Hồn vía tương hội là mới thâm thía cuộc sống. Có hồn, có vía đã xa nhau từ nhiều kiếp, bây giờ tương hội, thương yêu thấy những hình ảnh đẹp, những lời nói đẹp, hai người khấn khít thi thơ dòi dào trong mình triết. Đó kêu là hồn vía tương hội. Có gì bàn bạc được. Bây giờ văn minh cũng cho thấy, chúng ta có cơ hội hỏi cơ thể chấp nhận được hay là không? Cơ thể không chấp nhận thì nó bật ngửa con người. Mà cơ thể mà chấp nhận thì nó nhủi tới là nó nhận. Thì cái văn minh thời đại người ta đã tìm ra hết rồi. Điển mà thôi. Thích hợp hay là không thích hợp nó cũng trả lời được. Cái cơ thể này nó trả lời được hết. Lần lần sẽ có bằng chứng cho mọi người thấy.

40. Hỏi: *Con là một người theo đạo công giáo, nhiều khi đến nhà thờ, không đọc kinh công giáo lại niệm Phật Di Đà nhiều hơn. Vậy khi chết sẽ đi về đâu?*

Đáp: Niệm Phật là sửa mình. Còn đọc kinh mà không sửa mình thì cũng như không. Lời chúa nhắc nhở từ li, từ tí mà mình không có sửa đúng kinh thánh, cũng tới nhà thờ vô ích. Mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật là sửa tâm, sửa trí mà vô trong cái nhà thờ chúng ta mới thấy trước thanh nó ra thế nào. Người có thực chất hành và người không hành nó thế nào. Càng niệm Phật càng thấy được gần Chúa hơn.

Niệm Phật để trở về không, mới học từ bi và thực hiện từ bi.

41. **Hỏi:** *Xin Thầy giải thích thêm cho chúng con được rõ :*

*Nhân thân nan đắc,
Phật pháp nan văn,
Thiện duyên nan ngộ,
Phật quốc nan sanh*

Đáp: Thì người thể gian thì tất cả cái gì cũng nan hết.

Nhân thân nan đắc: Cái xác này của chúng ta có trong tự nhiên và hồn nhiên chứ không phải ta muốn là có đâu. Tôi thấy xác cô đó đẹp, tôi muốn nhập vô tôi lấy cái xác của cô đó, tôi làm tôi tốt không. Không được đâu. Nhân thân nan đắc, khó có lắm, rất khó hình thành ở thế gian này. Có cơ hội, có khối óc, có tay chân, có cơ tạng tức là phần hồn đang làm chủ cái Tiểu Thiên Địa này mà không có hành pháp để khai thác nó ra thì rất uổng cho một kiếp. Cơ hội cuối cùng là thể xác này mà thôi. Nếu mà thể xác này diệt là một cuộc đời hành trình của chúng ta bị tận diệt, rồi không có làm được cái gì cho hậu thế. Mà chỉ có tu mới lưu lại những triết lý cho hậu thế thực hành và họ tự thấy lấy chính họ. Tự tu, tự tiến đó là bổ thí chơn ngôn còn hơn là tu phước.

Phật pháp nan văn: Người đời làm sao hiểu được Phật pháp mà hỏi ? Không có hỏi được Phật pháp, chỉ

có tu thôi, không có hỏi. Tu nó mở ra mới thấy sự thanh tịnh. Phật pháp là thanh tịnh làm sao mà hỏi được. Siêu mà, siêu là không có lời thì chúng ta phải thâm tu, thâm tiến. Đến đó chúng ta hiểu. Chớ không phải nói Phật pháp là sao ? Bây giờ hỏi làm sao? Hỏi hoài mà chúng ta không hành thì cũng như nước đổ lá môn vậy thôi. Cắt nghĩa cho mình nghe rồi về mình không hành, cũng như không. Hành rồi mình thấy rõ, chính tôi hành tôi mới thấy. Tôi đã sửa tâm, sửa tánh một phần nào, lần lần đi tới thanh nhẹ, trật tự siêu giác, chơn tâm khai mở. Lúc đó tôi thấy giá trị của Phật pháp, mới ca tụng Phật pháp như Thích Ca đã thành. Là thích ca tụng cái pháp Ngài đã hành, đạt được và truyền lại cho thế gian. Người người nghe qua cảm nhận được sự tu là cần thiết, sự dứt khoát là cần thiết. Khi dứt khoát được là chúng ta mới thấy Bi Trí Dũng, giá trị của Bi Trí Dũng mà tu tiến.

Thiện duyên nan ngộ: Chúng ta không có thanh nhẹ làm sao chúng ta gặp được, biết được giá trị của từ bi mà nói thiện. Phải biết được từ bi và học từ bi mới tạo được một cái thiện ngôn. Người cha thương con phải âu yếm, xây dựng với lời chơn thật, từ bi đối đãi với đứa con và nhớ lại Đức Phật đã nuôi dưỡng tất cả, giúp đỡ những người đau khổ đã tự thoát nhờ từ bi và chúng ta làm một nghiêm phụ mà tâm từ bi không có thì con làm sao phát triển. Phải có tâm từ bi dẫn độ con, mới cảm động tâm thức của

nó, nó mới tiến hóa mà chúng ta người tu rồi phát triển được luồng điển của chính mình là từ trường sẽ tốt. Từ trường chúng ta nhìn con là thanh tịnh làm việc rồi. Sự thanh tịnh của mình có thể ban chiếu cho đứa con nó cảm động và nó noi gương nghiêm phụ của nó mà nó thực hành đi tới tốt. Cho nên người tu Vô Vi nó lợi vô cùng. Mình lập lại quân bình cho chính mình thì từ trường nó sẽ tốt. Chuyện gì cãi vã, nói chơi, nói giỡn cũng mở được hết. Vì chúng ta thanh tịnh thì luồng điển của Chư Phật thanh tịnh ban chiếu cho chúng ta, tâm thức của chúng ta xán lạn⁽³⁾ dễ tha thứ và thương yêu trong lúc bàn bạc xây dựng, mọi người đều mến cảm.

Cho nên những bạn đạo Vô Vi, tại sao tôi tu mà bây giờ tôi nói chuyện một chập cái bà đó bà khóc, cái ông kia ông khóc. Bởi vì tôi đã tránh được cái khóc và tôi lập lại được quân bình thì từ trường tôi tốt, chiếu cho đối phương, đối phương mới cảm nhận cái chấn động của nội thức của người, người có mà người phung phí, người hướng ngoại, người không chịu tu sửa thành ra người cảm động, khi nghe tới đó, trúng cái nút đó là phải thức giấc, cảm động mà rơi lụy. Cái đó sung sướng chứ không phải khổ rơi lụy đâu.

Phật Quốc nan sanh: Ở thế gian muốn tạo cái cảnh Thiên Đàng đâu có được. Phật Quốc là cảnh vô

³ Xán lạn: Sáng sủa, rực rỡ.

cùng. Cho nên ở thế gian tạo, tạo được ánh đèn để chiếu người ta vậy thôi. Nhưng mà tạo cái cảnh Thiên Đàng ở thế gian đâu tạo được. Tạo được Thiên Đàng là Phật Quốc rồi, không có tranh tụng lẫn nhau, chỉ có xây dựng và giúp đỡ lẫn nhau mà thôi. Nơi đó là ánh sáng vô cùng tận. Niết bàn khai mở tâm thức.

42. Hỏi: *Người mất đi được an táng bằng cách chôn dưới lòng đất hoặc thiêu; con cháu bị ảnh hưởng chi phối như thế nào với nơi chôn cất?*

Đáp: Chúng ta thấy cái xác của chúng ta đây biết bao nhiêu nghiệp lực từ tiền kiếp nó truyền tới ngày hôm nay mà chúng ta phát triển không được về tâm linh, phần hồn cũng không thấy rõ ràng là nghiệp lực bao vây mà thôi. Cho nên chết rồi nên đốt thiêu nó cho nó giải tất cả các nghiệp, không có lưu luyến. Cho nên ở đời, người Việt Nam, người Trung Hoa cũng vậy chết thích chôn. Có nhiều người chôn đúng tuổi, con cái đúng tuổi, 40 tuổi là nó phải khùng, vì cái sự sanh khắc của gia cang nó cũng còn, nó lưu luyến và nó chiếu. Nếu thanh không nói gì mà trước chỉ có phá hoại thôi, gia cang bất ổn. Nhiều người điên mà không biết tại sao điên; khùng mà không biết tại sao khùng, giải quyết không được. Nhiều yếu tố lắm, không phải đơn giản đâu.

Cho nên chỉ có tu, trong gia đình anh em có bị như vậy mình tu, ráng cố gắng tu, thật tâm tu,

hướng về một vị Phật A Di Đà mà tu tiến, thì cái luồng điển chúng ta càng ngày, càng mạnh, từ trường càng tốt có thể ảnh hưởng cho con em tự phần hồn thức giác tu với chúng ta nó mới giải quyết được cái trận đồ không điển của chính nó.

43. Hỏi: *Cha mẹ làm sao mới giúp con cái được an lành? Có phải chiều con theo như Âu Mỹ hay không? Tại sao có câu : Con là nghiệp, vợ là oan gia?*

Đáp: Con là nghiệp, cho nên người mẹ mà mới đẻ một đứa con là dành cho con đủ chuyện hết. Nó chưa có lớn là dám mở cái 'account' để dành tiền cho nó rồi. Cái tình thương âu yếm của mẹ con không bao giờ kể hết được.

Cả quả địa cầu này đều như vậy. Tình mẹ là lúc nào cũng âu yếm. Con mình có sai lầm cách mấy cũng là giàu lòng tha thứ và giúp đỡ nó. Cho nên người mẹ chịu tu là tạo cái dù cho con hưởng. Mẹ mà trụ được điển là độ cho con tiến hóa, giúp đỡ cho con tiến hóa. Cái từ trường tốt là cái vốn của Trời Đất cho mình có. Bây giờ mình có cái pháp để xây dựng từ trường tốt thì gia càng yên ổn thuận hòa, tốt đẹp.

44. Hỏi: *Ở Việt Nam, một số người thường nói pháp thiên Vô Vi mê tín dị đoan vì nhấn mạnh đến khả năng con người có thể tu xuất hồn được. Xin Thầy mình giải?*

Đáp: Vì tập quán ở Việt Nam. Chính tôi là người Việt Nam từ nhỏ đến lớn bịnh cũng không có uống thuốc tây, uống tàn nhang, ông Thánh, ông Thần độ thôi. Đó là mê tín dị đoan rồi. Vì đó tôi mới khám phá được, sau khi tôi hành pháp tôi khám phá được điện năng cơ tạng của tôi liên hệ với cả Càn Khôn Vũ Trụ thì tôi thấy tôi từ không giới đến đây rồi tôi phải trở về không. Không có chạy chối chỗ nào được hết. Cho nên tôi dày công hành triển một đường một, từ không đến phải trở về không mới là đắc pháp.

Cho nên ở Việt Nam người ta nói tôi mê tín dị đoan. Vô Vi là mê tín dị đoan vì họ chưa có khả năng thấy chính họ nhưng mà họ chỉ tọc mạch thấy chuyện người khác và đồ ra cho người ta mê tín dị đoan. Làm cho dân trí không mở, xứ sở không lành mạnh, không phát triển chỉ phá hoại lẫn nhau và không chịu xây dựng chung tiến, hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ làm sao chúng ta giàu mạnh được.

Xưng anh hùng mà không biết hồn là yếu vô cùng. Hồn chúng ta mới là chánh nghĩa. Hồn chúng ta mới bất diệt. Dám hy sinh cứu mình và giúp mọi người thì nước giàu dân mạnh.

2. PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU

1. Hỏi: *Ngoài cách xem băng chỉ dẫn của Thầy có thể nhờ bạn đạo kiểm soát hộ mình không? Nếu vậy thì làm sao biết bạn đạo đã thở và thiền đúng cách?*

Đáp: Tôi đã dẫn thân quay video hít thở rõ ràng. Đó là bạn thân của các bạn nếu bạn thiền, bạn cứ bật ra coi ngày hai lần thết rồi nó quen. Bạn làm được, chớ không cần kiểm ai. Mỗi người bày một chuyện rồi bày lung tung nó hư.

2. Hỏi: *Tại sao ngồi thiền lại phải quay mặt về hướng Nam?*

Đáp: Phải quay mặt về hướng Nam vì hướng Nam hóa sanh hỏa. Mình tập trung lửa ở trung tim chân mày, thì kêu bằng Hỏa-Hỏa Tương-Giao. Lửa dẫn lửa, phát sáng lạ hơn, còn hỏa kiếm thủy làm sao dẫn được?

Chúng ta lấy tay đánh vô trung tim chân mày một cái nó xẹt toả hỏa tam tinh, rồi cái luồng điển âm dương nằm từ bên trái qua bên mặt hợp nhất để xuất phát đi lên, nó hòa hợp với hướng Nam. Hướng Nam là chỉ Thiên đàng chỉ có lửa, chớ không có cửa chặn đường, mà luồng điển của chúng ta hòa hợp với luồng điển ở Bên Trên thì chỉ có rút đi lên thôi không có đi xuống nữa.

3. Hỏi: *Tại sao ngồi thiền thì lưng phải luôn luôn thẳng?*

Đáp: Phải thẳng lưng, vì nếu chúng ta khòm thì đau ngực. Vả lại, lưng thẳng mới mở đi lên được, khai thông mạch Đốc dễ dãi hơn. Còn chúng ta ngồi cong lưng không được, vì khí huyết sẽ uất, cho nên phải thẳng lưng luôn luôn.

4. Hỏi: *Tại sao hành giả phải chấp hai tay để niệm?*

Đáp: Vì chúng ta có âm, có dương. Cơ thể chúng ta âm dương là có điển. Hai luồng điển hợp nhất nó mới là xuất phát đi lên. Thì cái ý nguyện của chúng ta mới chuyển đạt tới được.

5. Hỏi: *Tại sao hành giả phải răng kê răng co lưỡi?*

Đáp: Khi chúng ta co lưỡi răng kê răng là chúng ta đang thực thi, co lưỡi răng kê răng nó mới tập trung tinh khí thần cũng như cái ấn của Quán Âm đã có từ lâu như thế này : hai tay chúng ta chấp lại, làm vậy là ấn của Quán Âm đây. Tinh khí thần trụ, co lưỡi răng kê răng thì nó mới trụ và thăng hoa đi lên được.

6. Hỏi: *Tại sao phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật 3 lần?*

Đáp: Niệm Nam Mô A Di Đà Phật là giải tỏa tất cả những sự trược ô trong nội tâm và hướng tâm thẳng đi lên.

7. Hỏi: *Tại sao phải niệm Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Quán Thế Âm Bồ Tát?*

Đáp: Vì Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là nơi thanh tịnh cuối cùng để phát triển của phần hồn. Vì chúng ta phải hướng nơi tâm về đó thì con đường đi chúng ta mới thật sự thanh nhẹ.

8. Hỏi: *Tại sao phải niệm Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc?*

Đáp: Long Hoa Giáo Chủ khi mà tâm chúng ta tưởng tới Quán Thế Âm Bồ Tát thì xán lạn trong nội tâm thì hoa tình thương sẽ ươm nở, Long Hoa Giáo Chủ là phải trụ, thanh khí đã chuyển hóa xuống chứng minh cho chúng ta trong lúc ngồi thiền.

9. Hỏi: *Tại sao những người mới tu ban đầu phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật ở 6 luân xa?*

Đáp: Những người mới tu ban đầu phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật ở 6 luân xa vì chúng ta đang sống trong tập quán thờ cúng và không biết giá trị khai mở trung tim chân mày và khai mở khối óc, khai mở cơ tạng thành ra dâm ra mê tín. **Phương pháp này là tự khai mở lục thông thì không còn sự mê tín nữa.** Sau đó là tùy theo cái luồng điển phát triển ngay trung tim chân mày và phát triển lên chỗ trán và trên má, bộ đầu. Lúc đó là luồng điển càng ngày

càng khai mở thì tự nhiên nó trụ tới đó. Lúc nào chúng ta cũng chú ý ngay trung tâm chân mày xuất phát ra trước hết.

10. Hỏi: *Có người không cần niệm Lục Tự Di Đà mà chỉ hành thiền, Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Thiền Định có mở 6 luân xa hay không?*

Đáp: Cái đó cũng như là thể thao nó khác. Còn cái này cái ý niệm về phần hồn nó phải có một cái chỗ thanh nhẹ và mục đích tiến tới vô cùng tận nó khác. Còn cái kia tập thể thao nó khác.

11. Hỏi: *Thế nào là niệm?*

Đáp: Niệm là ý niệm. Cái ý mình tưởng, niệm trong sự thanh nhẹ chứ không phải ý niệm là la lô cho người ta nghe. Cái đó là khẩu khai thần khí tán, không bao giờ phát triển trong tâm thức của mình được. Dùng ý niệm mới phát triển được tâm thức.

12. Hỏi: *Thế nào là thường niệm?*

Đáp: Thường niệm là mình niệm quen rồi. Co lười rằng kè rằng quen rồi, mình cảm thấy khỏe, nhẹ. Cái đó là cũng cái tập quán tốt để khai mở tâm thức và hướng về không để giải tỏa tất cả những phiền não sai quấy của nội tâm.

13. Hỏi: *Thế nào là vô biệt niệm?*

Đáp: Vô biệt niệm là mình niệm quen rồi là vô biệt niệm. Lúc đó là chúng ta không còn niệm nữa, chỉ có nhớ thôi. **Nhớ tới Nam Mô A Di Đà Phật thì đầu tỏa sáng.** Nam ở chỗ nào, chỗ đó tỏa sáng. Mô ở chỗ nào, chỗ đó tỏa sáng.

Tất cả nguyên lý đều nằm trong Nam Mô A Di Đà Phật. Khi chúng ta nhìn, chúng ta thấy quân bình hay là không quân bình chúng ta hiểu được. Nếu chúng ta đạt được quân bình thì nhìn đối phương chúng ta rất dễ truyền cảm và hiểu được đối phương rất nhiều chuyện.

14. Hỏi: *Có người niệm Nam Mô A Di Đà Phật khi thì cảm thấy thanh thản, khi thì cảm thấy dao động, mặc dù có răn kẻ rằng co lười và tập trung ý chí ở Hà Đào Thành nhưng vẫn không hết. Đó là do sự biến chuyển điển quang ở trong mình hay là do trước điển tung lên?*

Đáp: Do luồng điển trung ương chưa liên hệ với luồng điển cái của vũ trụ thành ra khi nặng, khi nhẹ. Nếu mà chúng ta dày công thường niệm như vậy thì nó sẽ liên hệ với luồng điển cái của vũ trụ thì lúc nào chúng ta tưởng nó cũng thanh nhẹ hết. Cho nên kêu bằng tịnh. Tới đó là tịnh rồi, xuất phát đó là tịnh, thanh tịnh.

15. Hỏi: *Tại sao khi hành thiền, lúc nào mình cũng phải ngó giữa hai chân mày và ý tập trung ở đỉnh đầu?*

Đáp: Bởi vì chúng ta tu là muốn trở lại ngay thẳng và muốn khám phá tất cả. Chớ còn tu mà đi theo bên tay mặt và theo bên tay trái là giới hạn mức tiến. Chúng ta lấy trung dung, phải ngó ngay để đi tới, và sẽ dẫn tiến tay mặt cũng như tay trái. Bên trong Tiểu Thiên Địa chúng ta, có tả có hữu, có thanh có trược. Nếu chúng ta là chủ nhân ông, ông vua của một Tiểu Thiên Địa mà không công bằng làm sao dẫn tiến được vạn linh? Chúng ta phải đi trung dung, không nghiêng tay mặt, không nghiêng tay trái.

16. Hỏi: *Tại sao khi thiền xong phải xoa mặt, xoa tai và xoa bóp mình và tay chân?*

Đáp: Bởi vì khi thiền, chúng ta ngồi xếp bằng làm Pháp Luân Thường Chuyển thì điển chạy đều trong cơ thể, mà trong đó liên hệ với hai cái tay, hai cái chân. Điển đang chạy rất mạnh, chúng ta giơ lên có thể động những người khuất lấp đi ngang. Chúng ta phải quy nguyên, trở về bộ đầu, trụ đánh lên trên này thì mới chuyển xuống thể xác, rồi chúng ta vuốt mặt để quy lại cái luồng điển vô cơ thể. Thanh điển quy lại, và sửa tướng diện của con người trở nên thọ hơn. Rồi mới bóp tay, bóp chân cho điều hòa, cũng như các môn thể thao làm cho thần kinh được xoa dịu trở lại, vậy thôi ! Đó không phải là điều quan

trọng của tu. Quan trọng của Tu là Ý Chí và Tâm Thức!

17. Hỏi: *Trong thời gian từ 3 giờ chiều đến 9 giờ tối, có thể làm phép Soi Hồn hoặc Pháp Luân Chiếu Minh hoặc ngồi trụ trên đỉnh đầu niệm lục tự hay không?*

Đáp: Được.

18. Hỏi: *Có người tu lâu, hiện nay vẫn thường xuyên thiền vào giờ Dậu (6 giờ đến 8 giờ tối). như vậy có đúng không?*

Đáp: Đúng, người có điển, bất cứ đi đứng ngồi nằm cũng đều là thiền. Còn người mới thiền phải lựa cái giờ Tí (11 giờ đêm đến 1 giờ sáng) thông khai, luồng điển của Trời Đất thông khai mình mượn cái trớn đó mới mở được, làm Pháp Luân Thường Chuyển nó mới khai mở được.

19. Hỏi: *Có phải nhất thiết theo thứ tự là phải Soi Hồn trước rồi sau đó mới làm Pháp Luân Thường Chuyển, sau cùng mới vô Thiên Định. Trật tự đó không bao giờ thay đổi cả, có phải vậy không?*

Đáp: Đúng như vậy. Trước hết phải vô niệm là chúng ta phải có một cái đường hướng đi bằng cách nào trước hết. Cũng như chúng ta đi trên chiếc thuyền mà chiếc thuyền không có hướng là không có bao giờ đi tới đất liền được. Phải có hướng trước. Rồi

mới Soi Hồn là chấn chỉnh bộ óc chúng ta đâu đó nó
đàng hoàng. Thượng bất chánh là hạ tắc loạn.
Thượng ở bên óc của chúng ta suy nghĩ đàng hoàng
thì cơ tạng chúng ta mới yên ổn. Soi Hồn để khai
tâm mở trí và sửa tánh. Lúc nào cũng nghiêm nghị
thực hành đứng đắn.

20. Hỏi: *Làm thế nào để được điển rút bộ đầu?*

Đáp: Chỉ có Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển.
Pháp Luân Thường Chuyển nói sao phải làm đúng
như vậy thì nó mới thông cái đốc mạch thì điển nó
mới rút bộ đầu. Khi mà nhâm đốc mạch tương thông
rồi là ý dục không có nữa thì nó mới bùng sáng ngay
chơn tâm chân mày, lần lần nó tiến lên ngay tới
trung tâm cái trán, bùng sáng ra cái tuệ giác minh
mẫn.

21. Hỏi: *Tại sao có người tự nhận là trình độ cao,
sắp mở bộ đầu mà vẫn còn thắc mắc nhiều chuyện,
nhiều câu hỏi và đi đâu cũng sợ trước điển của người
khác, chỉ ở nhà tu thiền?*

Đáp: Cái đó là thần kinh có phần yếu. Nếu thần kinh
mạnh dũng mãnh thực hiện Bi Trí Dũng là không có
sợ cái gì hết. Nếu chúng ta cao tại sao chúng ta
không dám độ người khác, lại sợ người khác, sợ trước
điển? Ta độ trước điển cho trước điển đi đi. Nếu ta
sáng ta cứ chiếu đi, chiếu thẳng vô bóng tối, bóng tối
phải tan, có gì đâu.

Cho nên một câu nói ra thì mình chứng minh người đó chưa có tiến tới dũng mãnh. Chưa hiệp khí cùng Trời Đất hay sợ này, sợ kia, sợ nọ. Cái đó là chưa hiệp khí cùng Trời Đất, tự gạt và sẽ bị gạt thì có.

22. Hỏi: *Có cần ngủ ngồi hay không?*

Đáp: Ngủ ngồi là tùy theo cái bộ đầu rút thanh nhẹ. Khi mà ta ngủ ngồi thì nhắm mắt chút thấy khỏe thì nên ngủ ngồi, còn ngủ ngồi mà mệt, không có nên ngủ ngồi. Cái luồng điện đốc mạch nó chưa có thông.

23. Hỏi: *Làm thế nào để biết mình đang hướng thượng hay hướng hạ ? Thí dụ : Nhấn hướng thượng hay nhấn hướng hạ?*

Đáp: Nhấn hướng thượng là chúng ta làm Pháp Luân Thường Chuyển là đã hướng thượng rồi, chúng ta niệm Phật cũng hướng thượng rồi, mà giải cái trước là không có hướng hạ nữa.

Hướng hạ là chúng ta không biết niệm Phật, không cần niệm Phật, không cần làm Pháp Luân Thường Chuyển thì tự nhiên cái dục nó sẽ bành trướng kêu bằng hướng hạ. Dục là hủy hoại tâm thân, hướng hạ là hủy hoại tâm thân.

Hướng thượng là xây dựng cho phần hồn tiến hóa ở tương lai, hiểu cái điều lành. Chúng ta ôm giữ điều lành thay vì điều ác mộng mà không tiến tới đâu.

24. Hỏi: *Cái gì gọi là tinh, khí, thần?*

Đáp: Tinh, khí, thần là chúng ta ăn tất cả những cái gì nó tề tựu cái nguyên khí của Trời Đất, chất nhờn đó từ nguyên khí của Trời Đất. Trong cơ tạng chúng ta thì có tinh mới có khí, nó cô đọng lại nó mới chuyển hóa cái cái khí. Có khí mới có thần. Như bây giờ chúng ta nói chuyện được chúng ta mới vui, còn nói chuyện không được là trong tinh khí không có trụ, thì âm thanh không có xuất phát thì làm sao có thần nhãn mà làm việc. Có tinh khí, bộ gan, bộ mật mới giúp được ba luồng điển tim, gan, thận đầy đủ con người nó mới nhẹ nhàng, thoải mái.

Tim, gan, thận ba luồng điển đó không có giao hợp được là loạn thuyết, thích hơn thua.

3. SOI HỒN

1. **Hỏi:** *Xin cất nghĩa Soi Hồn là gì?*

Đáp: Trên thế gian này chưa có tôn giáo nào thực hành pháp Soi Hồn, pháp này giúp cho bạn khai mở trung tâm điểm của bộ đầu gọi là Thiên Môn hay Hà Đào Thành và chấn động lực của luồng điện sẽ phát triển mãi mãi đến vô cùng tận. Khi chúng ta đưa hai tay ngang vai, tắt cả các thần kinh của ngũ tạng, tim, can, tì, phế, thận, đều hoạt động và toát mồ hôi. Lúc đầu hai ngón tay cái bịt kín lỗ tai thì người mới tu, tánh còn nóng, cảm thấy lỗ tai nghe ồ ồ. Tu lâu bạn sẽ không còn nghe ồ ồ nữa, lúc đó bạn cảm thấy tinh thần sáng suốt. Người mới tu làm pháp Soi Hồn để khôi phục thần lực đã bị mất đi trong ngày, vì làm việc, vì sinh hoạt chúng ta phải dùng tất cả khả năng sẵn có của chính mình, dùng điện để đổi lấy đồng tiền chén cơm, thì không thể nào không bị suy yếu thần kinh. Khi ta làm việc trở về, ta làm Soi Hồn là ta khôi phục lại chấn động lực của khối óc. Khi bạn dùng hai ngón tay cái bịt kín hai lỗ tai là bạn đang hội tụ luồng điện về bộ đầu và tập trung nó vào giữa hai chân mày. Ngón trỏ và ngón giữa của bạn chặn lên màng tang nơi chân tóc và ở giữa xương khốe mắt thì luồng điện cũng chuyển chạy về trung tâm chân mày. Khi bạn đã có khả năng tập trung được luồng điện đó rồi thì ánh sáng sẽ phóng ra từ nơi Ấn

Đường, trung tâm giữa chân mày, tiến thẳng một đường lên trung tâm của Càn Khôn Vũ Trụ. Lúc đó chúng ta càng ngày càng cảm thấy thông thả nhẹ nhàng hơn. Người mới tu nên làm pháp này ít nhất 6 tháng để chấn chỉnh bộ óc. Sự động loạn đã thu hút trần trược quá nhiều, cho nên chúng ta phải chấn chỉnh khối óc trước tiên. Người mới tu không cần thiết giờ giấc. Giờ rảnh có thể làm pháp Soi Hồn để cho giảm bớt sự động loạn không cần thiết của cuộc đời đau khổ hiện tại.

2. Hỏi: *Trong lúc Soi Hồn, tâm trí mình phải như thế nào?*

Đáp: Mình cứ co lưỡi và tập trung, ngó thẳng ở trung tim chân mày. Cái ý mình ngó thẳng ngay trung tim chân mày, và trên đỉnh đầu, mình tập trung niệm Nam Mô A Di Đà Phật để cho tất cả những luồng điện của thần kinh quy tụ làm một.

Tâm ý lúc Soi Hồn mà nếu mà nó vọng động, hướng chuyện ngoài nhiều quá, chúng ta phải dùng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Ý niệm chứ không phải miệng môi, dùng ý niệm để cái điện nó chạy đều một vòng hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ nó mới mở được.

3. Hỏi: *Trong lúc Soi Hồn có nhiều tư tưởng tạp nhạp thì phải làm sao?*

Đáp: Tư tưởng tạp vào thì chúng ta chỉ niệm Phật thôi. Dùng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật là giải nó ra. Bởi vì Nam Mô A Di Đà Phật đã quý không, đã trở về không, tức không là cái gì ? Không là ánh sáng. Bây giờ ánh sáng đang chiếu cho chúng ta. Không ai bắt được, thì ánh sáng đến thì bóng tối nó phải dang ra.

4. Hỏi: *Soi Hồn cần thiết như thế nào?*

Đáp: Cái Soi Hồn là người mới tu nó phải cần thiết, rất cần thiết Soi Hồn để cho nó trụ. Soi Hồn là sửa tâm, sửa tánh của chính mình. Khi nó trụ rồi tâm tánh mình đâu đó cũng đang hoàng, chánh đại quang minh. Nếu mà Soi Hồn không có trụ là tâm tánh bất thường.

5. Hỏi: *Tại sao phải Soi Hồn?*

Đáp: Soi Hồn là chấn chỉnh khối óc của chúng ta lại. Hai luồng điển, hai sợi thần kinh ở đây nó thông suốt vô trung ương phát sáng.

Soi Hồn là làm cho ổn định thần kinh khối óc của chúng ta. Khi chúng ta sơ sanh giáng xuống thế gian là chúng ta ngây thơ, quý nguyên thanh thần, nhẹ nhàng. Bây giờ chúng ta sống với cảnh đời lôi cuốn, làm nhiều động thần kinh chúng ta càng ngày càng suy yếu thì cái chấn động lực chúng ta mới yếu kém. Phải gom lại để cái chấn động lực mạnh lên. Lúc đó hào quang chúng ta sáng suốt và ổn định hơn. Càng

ngày, càng quên tất cả thế sự, trở về chơn tánh trong lúc sơ sanh, thì con người tươi tắn.

Soi Hồn chú ý trung tim chân mày là đường khai mở. Sửa tâm sửa tánh lâu ngày sẽ thành một tập quán tốt, khai triển con mắt thứ ba, nhắm mắt thấy rộng và nhẹ nhàng, thì mới thật sự là buông bỏ.

6. Hỏi: *Khi Soi Hồn hai ngón tay bịt hai lỗ tai để làm gì?*

Đáp: Vì lỗ tai của ta hằng ngày tiếp xúc những chấn động bên ngoài cho nên đem lại công phu chúng ta bịt hai lỗ tai lại, là vừa thôi chứ không phải là ép mạnh. Nhiều người ép cho mạnh, động thần kinh trong đó không được. Cho nên bịt vừa, hai cánh tay vừa ngang vai là đủ rồi. Nó bịt để cách biệt những chấn động của bên ngoài và nó phát triển những chấn động thanh nhẹ ở bên trong tâm thức và thăng hoa nhẹ nhàng.

7. Hỏi: *Có cần bịt lỗ tai thật kín hay không?*

Đáp: Không cần chặt kín. Nhiều người bị con la nhiều quá, chồng la nhiều quá muốn bịt kín cho rồi. Không phải vậy. Đâu có cần làm bịt kín. Điển mà, chỉ giơ ngang vai là nó kín rồi, vừa ngang vai là nó vừa kín. Vừa đúng và nó không có động thần kinh. Nhiều người ép quá nó động thần kinh không tốt. Cái đó mấy chục ngàn sợi thần kinh, không phải ít đâu.

8. Hỏi: *Để ngón tay trở chận ở trán để làm gì?*

Đáp: Những ngón tay của ta là kết hợp từ trong một cơ tạng. Tim, gan, tì, phế, thận là ngũ hành. Hai bên hợp lại luồng điển âm dương. Vừa để là điển nó chạy rồi và ý chúng ta tập trung ngay trung tim chân mày là điển nó tụ lần lần ngay chỗ đó. Lâu ngày nhắm mắt là vừa để tay lên là nó thấy sáng rồi.

9. Hỏi: *Tại sao ngón tay giữa lại kéo nhẹ mí mắt?*

Đáp: Bởi ngón giữa nhẹ nhẹ ở mí mắt đây. Soi Hồn thét ở đây nó có một cái thần kinh liên hệ về con mắt. Mà làm lâu ngày vậy đó con mắt sẽ sáng. Nhiều người mắt cận thị bây giờ cũng có thể bớt cái kiếng đi.

10. Hỏi: *Nguyên tắc của Soi Hồn là nhìn thẳng ngay trung tim chân mày, lắng nghe điển chạy trung tim bộ đầu, có phải vậy không?*

Đáp: Thì những người ban đầu hay lo chuyện đời, bịt vô lỗ tai hay nghe ồ ồ, cái tiếng ồ ồ đó. Chúng ta cứ theo cái tiếng ồ ồ đó nghe lần lần nó sẽ giải cái tiếng đó, nó sẽ đi khỏi, không còn ở trong lỗ tai chúng ta nữa, thì chúng ta bắt đầu tập trung được rồi.

11. Hỏi: *Khi nói đến nhắm mắt mà nhìn thẳng, như lỗ tai lại bịt mà lắng nghe, như vậy có mâu thuẫn hay không?*

Đáp: Không, khi tự nhiên nó như vậy chúng ta bịt vô những người mà mới tu bịt vô nghe nó ồ ồ, ồ ồ trong này. Cứ để ý chỗ đó thôi, từ từ, từ từ sau này chúng ta bịt tai, bịt lỗ tai vô thì nó thấy không còn sự ồ ồ nữa. Một thời gian lâu nó sẽ đi mất, lúc đó là tâm chúng ta đã bắt đầu thanh tịnh tốt rồi.

12. Hỏi: *Soi Hồn cần bao nhiêu phút mới được?*

Đáp: Ít nhất là 5 phút tới 15 phút là nhiều nhất.

13. Hỏi: *Có cần làm hơn số quy định đó hay không? Và có hại gì không nếu mình làm thêm?*

Đáp: Không cần làm hơn, cái gì quá cũng là hư; cái nào vừa là đúng.

14. Hỏi: *Làm sao biết được là mình Soi Hồn đúng 15 phút nếu mình không mở mắt nhìn đồng hồ hoạt là để đồng hồ reo báo hiệu để khỏi làm phiền bạn đạo chung thiên?*

Đáp: Nếu mình muốn, hiện tại bây giờ vẫn mình có đồng hồ reo rồi thì mình để đúng 15 phút nó reo rồi mình nghỉ. Cái đó tập cho mấy người ban đầu, tập cho nó quen. Còn nếu mà người ta làm quen rồi, người ta đâu có cần. Khi mà người ta làm cho nó

bừng sáng hết tất cả là người ta đã biết bao nhiêu phút rồi, bao nhiêu giờ rồi.

15. Hỏi: *Làm sao biết được là Soi Hồn có kết quả đúng?*

Đáp: Khi mà có kết quả đúng là tâm tánh mình được thay đổi. Hồn nào giờ thích nói láo, bây giờ hết rồi. Lần lần nó sửa tâm, sửa tánh, nó không có nói bậy nữa, đâu đó nó đang hoàng, nghiêm chỉnh. Cặp mắt nó thay đổi tốt, cái nhìn nó khác.

16. Hỏi: *Xin cho biết sự hữu ích của Soi Hồn?*

Đáp: Soi Hồn là chấn chỉnh tất cả những chấn động trên khối óc, đâu đó có trật tự, nhìn khác. Bộ đầu càng ngày càng phát triển thì cơ tạng càng ngày càng phát triển theo. Bên trên đang hoàng thì bên dưới sẽ tiến hóa chung một đường lối và không vọng động nữa.

Cho nên những người Soi Hồn một thời gian. Rồi bây giờ giận ai rồi tôi muốn trả thù người đó. Ghét người đó vừa Soi Hồn nó ra cả một chương trình từ đầu chí cuối là hậu quả mình lãnh đủ thôi, không có làm chuyện trả thù nữa. Vì nó là một cơ quan quan trọng và nó sẽ giúp đỡ cho con người khai tâm mở trí và sửa tâm, sửa tánh thay đổi tất cả bên trong, sự uất hận của bộ gan.

17. Hỏi: *Người thiếu mất mấy ngón tay làm sao Soi Hồn được?*

Đáp: Thiếu mất mấy ngón tay có thể lấy bông ngòn bịt lỗ tai lại trong giờ đó. Dùng ý, niệm Phật, nhìn thẳng trung tâm bộ đầu, tập trung ba báu linh tinh khí thần rồi dẫn nó cũng chạy. Còn cái này là thuộc về dẫn tinh khí thần, cũng là dẫn mà thôi. Dẫn mà trụ ngay chơn tim chân mày nó mới sửa tâm, sửa tánh được.

18. Hỏi: *Khi Soi Hồn hai cánh tay bị mỏi thì phải làm sao?*

Đáp: Hai cánh tay bị mỏi thì có cái phương pháp xả thiền làm cho máu nó chạy đều đó, bóp bên này, bóp bên kia thì nó chạy đều rồi mình Soi Hồn lại, đâu có sao đâu.

19. Hỏi: *Khi Soi Hồn mà bị nhức đầu thì Soi Hồn có hết được hay không?*

Đáp: Những người nhức đầu kinh niên dày công Soi Hồn thì bệnh đó tự động nó sẽ đi mất. Nhiều người đã thành công rồi.

20. Hỏi: *Khi Soi Hồn ba ngón tay bị nóng thì phải làm sao?*

Đáp: Ba ngón tay mà còn nóng là cái gan trực. Chúng ta bây giờ đã tìm ra nhiều cách rồi. Phải cho

cái gan ăn nhiều chất rau, chất xanh, chất xanh nhiều thì nó bớt nóng. Hay là uống nước chanh. Bữa sớm mai chúng ta uống nửa trái chanh, một chút tiêu, một chút muối thì cái phần đó nó cũng sẽ giảm được.

21. Hỏi: *Đôi lúc Soi Hồn lại bị ngộp, đó là trạng thái gì?*

Đáp: Bị ngộp đó là hiện tượng của cái tim. Khi mà Soi Hồn thấy ngộp là cái tim không có tốt, không có đang hoàng rồi. Cái đó là nhiều người thiếu thể thao, cần phải đi bộ. Mỗi ngày ít nhất một hai tiếng đồng hồ. Soi Hồn không có bị vấn đề đó.

22. Hỏi: *Tại sao có lúc Soi Hồn dễ dàng nhưng có lúc lại gặp khó khăn?*

Đáp: Khó khăn là vì sự lo âu của chuyện đời quá nhiều, dấy động quá nhiều, cái gì mình cũng muốn mau hơn thiên hạ, cái gì mình cũng muốn tốt hơn thiên hạ thì cái bận rộn nó áp đảo, không khác gì sóng nhỏ. Vô ngòi Soi Hồn thì nó không còn ý nghĩa của Soi Hồn nữa; sự vọng động nó tràn ngập trong óc mình rồi, làm không được, làm một chút là chán.

Cho nên Soi Hồn là phải yên lặng, phải thấy rõ, phải nhìn rõ Đức Phật từ bi là trước kia Ngài là gì ?

Ngài từ trong vọng động mà giải tỏa được sự vọng động, ngày nay Ngài mới được sự thanh nhẹ. Bây giờ chúng ta phải giải tỏa những sự sai lầm của

chính mình, ăn năn, sám hối thì cái việc làm chúng ta mới tốt.

23. Hỏi: *Trong ngày mà rồi rảnh có nên Soi Hồn thêm hay không? Và bao nhiêu lần trong ngày?*

Đáp: Nếu làm được trong ngày 3 lần thì tốt lắm. Sớm mai, trưa, chiều cũng được.

24. Hỏi: *Soi Hồn là để gia tăng chấn động lực. Xin giải thích thêm?*

Đáp: Soi Hồn là chúng ta tập trung tinh khí thần, là tinh ba chúng ta được tập trung tiến lên hòa hợp với chấn động của Càn Khôn Vũ Trụ thì chúng ta mới hòa hợp với tinh ba của Càn Khôn Vũ Trụ. Thì lúc đó mà ánh sáng xuất ra rồi, hồn chúng ta xuất ra rồi, thêm một cái hồn sáng. Cái hồn cũng như cái thể xác này mà nó nhỏ gọn, có thể đi đứng được, tinh ba của vũ trụ.

Thế gian nhờ tinh ba của cha mẹ mới có thân xác. Chúng ta tu nhờ tinh ba điển khí của vũ trụ chúng ta mới có cái hồn đi đứng được dễ dãi.

25. Hỏi: *Gia tăng chấn động lực là gì?*

Đáp: Gia tăng chấn động lực là thay vì sự sáng suốt của chúng ta hướng ngoại. Bây giờ chúng ta Soi Hồn nó chỉ hướng nội phát triển một đường đi lên thôi. Đó kêu bằng gia tăng phù hợp với chấn động thanh

tĩnh đi lên, để rút đi lên chứ không phải chần động
đầm đá như thế gian.

26. Hỏi: *Tại sao Soi Hồn là để quy nguyên khối óc
thần kinh?*

Đáp: Đó là phải quy nguyên tất cả gì. Trong tự
nhiên và hồn nhiên chúng ta có mà bây giờ chúng ta
có khối óc áp dụng về tình đời quá nhiều động loạn.
Bây giờ chúng ta muốn giải tiến đi lên, quy nguyên
trong sự thanh tịnh đó mới sáng suốt được, hội nhập
trong sự thanh tịnh nó sáng suốt được.

27. Hỏi: *Khi Soi Hồn trạng thái ê ê nặng nặng giữa
chân mày, đó là trạng thái gì? Tốt hay xấu?*

Đáp: Trạng thái đó là tốt. Hai luồng điện nó đang
bắt đầu hiệp nhất, nó nặng ngay trung tim chân mày
rồi, rồi nó nặng ngay trung tim giữa trán là khi mà
có thể xuất được thì chỉ thấy chuyện đời, cảnh này,
cảnh nọ, xứ này, xứ nọ.

Còn quy nguyên lên trung tim đỉnh đầu này là
lên trên mỗ ác này là nó tiến về bồng lai tiên cảnh.
Chỗ đó đẹp lắm, đẹp vô cùng. Con người, người ta dễ
thương và thông minh lắm, gặp ai cũng thông minh
hết, chớ không có hỗn ẩu, giận hờn như ở thế gian.
Không có! Chỉ thanh tịnh mà giải quyết tất cả mọi sự
việc. Cái đó là bồng lai tiên cảnh. Khi mà các bạn đi
đến đó, các bạn muốn có cái lý, thì một chút có cái lý

theo ý muốn màu sắc của chính mình chứ không phải là phải đi tìm kiếm khổ cực.

Cho nên trình độ không mua, không bán là vậy. Tu đến đó là tận hưởng về đó. Như ngày hôm nay chúng ta làm con người, sung sướng hơn con thú nhiều không. Tuy chúng ta bây giờ văn minh, chúng ta thấy chậm nhưng mà chúng ta có thể đi mua, order một bộ đồ bạn tốt được. Mua được cái bàn tốt, mua một cái ghế tốt do mọi người sắp đặt nhưng mà nó có. Còn trên kia chúng ta muốn là nó phải có, điển mà. Nó sẽ chạy tới tức khắc, không có để bê trễ. Cho nên mọi người ở thế gian muốn mua cái gì, muốn có liền, thì tâm thức của chúng ta trụ rồi lên muốn cái gì nó phải có cái đó. Ở cảnh giới đó nó khác. Cho nên Thiên Đàng những người tu tiến về siêu quốc, nó còn những cái chỗ siêu quốc tốt đẹp hơn ở đây nhiều. Ở đây mới một phần, mở một phần, cái trí hợp tác mà tạo ra computer, computer mà nói chuyện khắp thế giới được mà tâm thức chúng ta thanh tịnh nhẹ nhàng chúng ta có thể liên lạc bất cứ ở đâu cũng được. Nhẹ nó hòa với nhẹ, ăn khớp dễ dãi vô cùng, không có gì khó khăn hết. Cho nên người tu thành đạo không bao giờ làm khó bất cứ ai mà xây dựng cho chung thì thành tâm phục vụ thôi.

28. Hỏi: *Trạng thái ê ê, nặng nặng ở giữa chân mày có sự khác biệt gì giữa hai phái nam và nữ hay không?*

Đáp: Cũng vậy đó thôi. Nam cũng mang cái xác phổi hợp âm dương, nữ cũng âm dương, không có gì khác đâu. Nhờ đó phát triển ra mới khai tâm mở trí và sửa tâm tánh được tốt.

29. Hỏi: *Soi Hồn là mạch điện, xin giải thích thêm?*

Đáp: Mạch điện rõ ràng. Hai âm dương hợp nhất nó là mạch điện đó. Bây giờ mình muốn có điện, có âm thanh nói chuyện đây, không gấn cái đó vô làm sao có điện chạy được. Gấn cái mát đó vô nó mới chạy được, hai cái mát điện. Cho nên muốn thấy điện là cái gì. Chúng ta đánh một cái ở đây nó xẹt ra tóa hỏa tam tinh. Đây nó xẹt ra ba mươi sáu ngôi sao trước mắt, xẹt lửa, đánh một bạt tai xẹt lửa. Chúng mình thể xác của chúng ta toàn là điện. Có âm, có dương mà chúng ta sử dụng loạn, mất trật tự thành ra lo âu. Nếu chúng ta hướng thượng, tiến về sự trật tự văn minh của Càn Khôn Vũ Trụ thì chúng ta chỉ có an vui và tận hưởng mà thôi.

30. Hỏi: *Soi Hồn mà bị mê đi, trạng thái đó tốt hay xấu?*

Đáp: Tốt, cái đó nó bắt đầu hay luồng điện nó phối hợp được rồi nó mới mê. Mà trong mê có tỉnh, đương mê đó mà kêu là tỉnh liền chứ không phải mê luôn kêu không thức dậy đâu. Cái gì đi ngang nghe cũng hiểu hết, trong mê có tỉnh là vậy đó. Là người thông minh chứ không còn ngu nữa.

31. Hỏi: *Soi Hồn định đầu mát và xương sống mát lạnh, đó là trạng thái gì?*

Đáp: Mát lạnh thì không tốt, ấm mà phát sáng là tốt. Xương sống đi lên ấm và phát sáng là tốt. Bộ đầu mát, nhẹ cũng sáng là tốt.

4. NIỆM PHẬT

1. Hỏi: *Tại sao phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật?*

Đáp: Mục đích niệm Nam Mô A Di Đà Phật là một liều thuốc khai đại trí, chứ không phải niệm Phật để nhờ Phật độ hay là dụng ý hại người khác. Tự thức là chánh pháp. Pháp Lý Vô Vi là tu bằng trí bằng ý. Tu bằng trí bằng ý thì phải biết niệm Phật. Niệm Phật là gom thâu cái chấn động lực trụ hóa phát triển đi lên, kêu bằng trí ý phát triển đi lên, trở về không mới hòa hợp với không giới để tiến hóa được.

Các bạn nên lưu ý: Niệm, thường niệm, vô biệt niệm, tập lần lần. Chúng ta tập lần lần, niệm, thường niệm, vô biệt niệm là không niệm một cái gì hơn là nhớ nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật. Tất cả Càn Khôn Vũ Trụ phối hợp thu ngắn: Nam là lửa, Mô là không khí, A là nước, Di là phát triển, Đà là màu sắc, Phật là linh cảm. Cọng cỏ cũng có bao nhiêu công chuyện đó. Vạn linh đồng nhất. Chúng ta hiểu cái nguyên lý này, chúng ta càng ngày càng áp dụng nhiều hơn, thực hành nhiều hơn. Thế gian có cơ hội thức tâm, hiểu được cái nguyên lý từ cạn đến sâu, từ nặng đến nhẹ thì các bạn mới đạt được quân bình thăng tiến sẵn có của tâm linh.

2. Hỏi: *Khi niệm Phật có một nhịp rung động liên tục từ trước trán lên bộ đầu, sự rung động hòa nhịp*

vào nhịp đập của mạch máu tim, sự rung động càng lúc càng mạnh. Điều trên có đúng hay là hại?

Đáp: Cái đó đúng. Nên trụ ngay trung tim bộ đầu và nhớ Nam Mô A Di Đà Phật nó còn thanh nhẹ hơn.

5. PHÁP LUÂN CHIẾU MINH

1. Hỏi: *Nên tập Pháp Luân Chiếu Minh vào lúc nào, và công dụng của Pháp Luân Chiếu Minh?*

Đáp: Sau khi ăn cơm hai tiếng đồng hồ là làm được. Công dụng của Pháp Luân Chiếu Minh là điều hòa cơ tạng và giúp cho tứ chi ấm áp.

Pháp Luân Chiếu Minh sẽ sửa trị cơ tạng trở lại thanh nhẹ thì con người mới được vui. Pháp này giúp cho bộ ruột sa thải nhiều độc tố nên cơ thể khỏe và có giấc ngủ ngon, sáng đi làm nhẹ nhàng. Pháp này còn giúp gia tăng sự kiên nhẫn trong lúc làm việc, hay nhận xét việc gì thì cũng rất bình tâm vì cái hỏa can (gan) được giải, bộ ruột được thông, cái óc được nhẹ.

2. Hỏi: *Tại sao khi thở Pháp Luân Chiếu Minh thì phải chú ý đến cái rún?*

Đáp: Tại sao bạn phải nghĩ đến cái rún? Nghĩ đến rún là chủ ý tới trái thận, vì thận với rún liên hệ trực tiếp với nhau. Khi ta hít đầy như thế này, cái hơi nó ép phía đằng sau, khi ta thở ra thì cái hơi nó ép ra sau. Hai hơi hít ra và thở vô là một hơi thở liên tục. Nó nhập lại chúng ta phải liên tiếp thở cái thứ hai để thành lực lượng mạnh, ép cái trược khí của trái thận và trược khí của ngũ tạng và sẽ đẩy nó ra theo đường đại tiện, tiểu tiện, hay các lỗ chân lông.

Lúc thở Pháp Luân Chiếu Minh, trong khi bạn chú ý tới cái rún là bạn tập trung vào thể vía của các bạn. Sự liên kết sẽ giúp cho phần hồn và thể vía của bạn có cơ hội tương hội với nhau, một khi mà trật tự của thể xác bạn đã lập lại được sự quân bình. Đối với người mới tu, đối với thanh niên tập thể thao là những người hay hít vô ngực, kêu hít vô bụng thì thấy khó khăn. Nhưng tập tùy theo khả năng của mình. Sau này cố ý phải hít cho kỳ được thì hít vô là phải đầy rún.

3. Hỏi: *Xin Đức Thầy kể lại lúc đầu hành trình của Đức Thầy gặp khó khăn khi làm Pháp luân Thường Chuyển và nguyên nhân nào phát sinh ra thở Chiếu Minh?*

Đáp: Lúc ban đầu tôi làm Pháp luân Thường Chuyển, tôi làm cũng không được. Vô ngồi thiền, tôi thiền cũng không được. Tôi tính tôi cũng bỏ cái pháp này, không làm được. Ngồi 5 phút, ngồi cũng không yên, làm Pháp Luân Thường Chuyển hít cũng không vô. Bởi vì mình là học võ, tập thể thao đâu có hít vô bụng được. Nhưng mà từ lúc đó tôi nằm tôi nói : Nếu có Quán Âm thì giúp tôi, tôi muốn tu lắm, tôi muốn hành cái pháp này. Thì tôi vừa nằm ở đường hẻm, Việt Nam nằm ghé bố thì tự nhiên cái bụng tôi cứ hít vô, thở ra, hít vô, thở ra mà tôi muốn ngưng, ngưng không được. Tôi thấy sao lạ vậy; cứ hít vô, thở ra, hít vô, thở ra 1 tới 12, rồi 1 tới 11, rồi 1 tới 10, 1 tới 9, 1

tới 8, 1 tới 7, 1 tới 6, 5, 3, 2, 1 rồi ngưng. Tôi muốn hít, hít lại không được. Rồi một hồi, rồi tôi mới tự động làm, cũng bao nhiêu công chuyện đó, làm tôi thấy khỏe quá, làm hai, ba lần một đêm vậy đó. Rồi cái tôi thấy khỏe. Sáng tôi đi xuống thăm Ông Tư. Ông Tư nhìn ông nói : “Hít được rồi”. Ông nhìn mặt ông nói : “Hít được rồi.”

Thì mình cũng nói : Ông này thiệt là tinh, mình chưa có nói mà ông nói hít được rồi. Mà tôi cũng không có khen ông hay, vì tôi sợ ông gạt thôi. Tôi nghĩ thôi, mình ngồi đó dạ dạ, ngồi vậy thôi. Nhiều cái ông nói trúng mình mà tôi không bao giờ khen, khen sợ ông làm bậy thành ra tôi sợ lắm. Tôi sợ người ta gạt, tôi không có bao giờ mà khen bậy đâu. Thành ra ông nói : “Thằng cha này khó chịu nhất thế giới này, thử tôi đủ chuyện hết”. Ông nói tôi vậy đó.

Cho nên mình muốn học cái gì phải nghe, phải xét cho kĩ rồi phải hành cho đúng thì mới đạt được kết quả. Nghe mà không xét, cứ đâm đầu làm lung tung hết thì làm loạn cho chính mình. Phải xét cho kĩ và hành cho đúng mới có kết quả.

4. Hỏi: *Thưa Thầy tại sao thử Chiêu Minh phải đếm từ 1 cho đến 12 rồi từ 1 cho đến 11, v..v... cho tới số 0?*

Đáp: Bởi vì tất cả 1 tới 12 là một giáp, từ một giáp mà giải được một giáp trở về không mới là đúng toán Trời. Nó 24 trên 24. Chúng ta sống đây cũng 24 trên

24 mà nó giải được là tất cả trở về không mới là đúng. Về không là thanh nhẹ, không còn nghiệp, không còn nghiệp duyên nữa.

Trong thực hành mà hiểu được đạo mới là đúng. Đạo vốn quân bình là không.

6. PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN

1. **Hỏi:** *Định nghĩa Pháp Luân Thường Chuyển?*

Đáp: Pháp Luân Thường Chuyển huệ tâm khai. Hít vô đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu là lấy nguyên khí của Trời Đất giải mở. Đổi cái chiều thuận tiến đi lên thay vì vọng động hướng hạ tranh chấp thì Pháp Luân Thường Chuyển có thể giúp cho kẻ hung hóa hiền. Chúng ta phải nương nguyên khí của Trời Đất mà khai mở những sự lố bịch ở bên trong thì phần hồn mới được nhẹ và Pháp Luân Thường Chuyển như vậy huệ tâm mới khai, hiệp khí cùng Trời Đất. Ổn định huệ tâm khai mới thấy cảnh Tiên mà lo tu. Khoa học huyền bí nội tâm khai mở mới tu được.

2. **Hỏi:** *Tại sao phải làm Pháp Luân Thường Chuyển?*

Đáp: Pháp Luân Thường Chuyển là lấy cái nguyên khí của Trời Đất để khai mở cơ tạng của chúng ta. Trong cơ tạng của chúng ta là cấu trúc bởi nguyên khí của Trời Đất do chúng ta ăn cơm, lớn lên cũng phải nguyên khí của Trời Đất ban chiếu hạt gạo mới thành thì chúng ta mới có cơm ăn. Ăn vô thì biến sanh thủy, thủy biến sanh khí, khí biến sanh sắc, bụng đói mặt xanh, ăn no mặt hồng. Đó là điển. Thì tất cả chúng ta là điển, phải lấy cái Pháp Luân

Thường Chuyển khai mở ra. Điển hòa hợp với điển, tâm con người mới ổn định. Khi mà hiệp nhất cùng Trời Đất thì huệ tâm mới sáng.

3. Hỏi: *Tại sao Pháp Luân Thường Chuyển hít hô đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu đi trái ngược lại cái thở của thể thao?*

Đáp: Vì lúc ra đời sơ sanh đứa bé nào cũng dùng bụng hít. Hít đầy rún là liên hệ với cái thận. Cái thận mới chuyển từ đốc mạch lên khối óc, huệ tâm nó mới khai. Còn thở thể thao là giữ thể ở thể gian là giữ cho thể xác thôi. Mà thể xác giới hạn một trăm năm, rồi tới lúc nào không có thể giữ được, rồi cũng ra đi mà không có thức được và không hiểu được sự sai lầm của phần hồn mà tiến hóa.

4. Hỏi: *Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển thì chú ý ở đâu?*

Đáp: Luôn luôn phải chú ý trung tim chân mày⁽⁴⁾. Tánh tình con người hay gian trá, cần tập trung ngay trung tim chân mày để sửa tánh hư tật xấu.

⁴ Đối với người mới tu trước 6 sáu tháng, thì luôn luôn phải chú ý trung tim chân mày. Còn sau 6 tháng, khi hành giả có thể trong ý nhìn thẳng từ giữa trung tâm hai chân mày tới trước, mà vừa tập trung trên đỉnh đầu – Khi có điển và trung tim bộ đầu đã được “kích hoạt” thì việc này sẽ tự động và hồn nhiên, không cần phải cố gắng.

5. **Hỏi:** *Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển có cần thiết phải ra lệnh hay không ? Tại sao phải ra lệnh: "đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu"?*

Đáp: Cái xác của chúng ta luôn luôn nó lười biếng, nó chỉ biết ăn, chơi, ngủ thôi thì chúng ta phải ra lệnh. Nếu không ra lệnh thì nó quên, như các bạn làm Pháp Luân Thường Chuyển cứ nói tôi hít vô thôi, thở ra thôi. Ra lệnh làm gì ? Không ra lệnh nó không làm, nó lười biếng. Đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu. Cái ý mình tưởng như vậy. Dùng cái ý tưởng như vậy rồi luôn luôn làm quen thét rồi vừa ý chuyển là bụng phình và nó chuyển đúng hướng theo cái Pháp Luân hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ mà tiến hóa.

Cái thở của thể thao là phải hít vô giữ đầy ngực để cho hai tay mạnh đánh đối phương. Còn ở đây, mình hít vô để khai thông Đốc Mạch; từ đằng sau xương sống, xương khu, xương cụt, đi lên tới môi đằng trước, là cái vòng chuyển cả Tiểu Vũ Trụ của bản thể mình hòa hợp với Đại Vũ Trụ, kêu là Đốc Mạch.

Đốc Mạch thông, khai triển tới Nhâm Mạch, con người mới đi tới diệt dục. Đi một vòng mới là dẫn tiến, mở đường cho phần hồn tiến hóa.

Cho nên phải ra lệnh: *"hít vô đầy rún"*. Tại sao *"phải đầy rún"*? Cái rún đối chiếu với cái thận. Khi các bạn ngồi xếp bằng, thì cái thận phải cần thủy, nước quy hội về trái cật trị bệnh đau lưng. Hít vô đầy

rún thì đem sức ầm vô sườn trái cật, rồi từ trái cật mới thông suốt từ xương sống đi lên tới môi trên. Khi châm cứu, tại sao người ta nói: *"A! Tôi đau lưng dữ quá!"* Chích một mũi ngay môi trên, lưng lại hết đau? Bởi vì điểm này thuộc luồng Đốc Mạch, không cần chích sau lưng, mà người ta chích môi trên là hết đau lưng.

Tiếp theo Đốc Mạch là Nhâm Mạch, khi hai luồng khí đi đến đó chuyển lên, nhắm con mắt, thấy mình xuất đi ra. Làm Pháp Luân Thường Chuyển phải hít vô như vậy mới mở được. Lấy lực lượng cả Càn Khôn Vũ Trụ để mở và dẫn tiến, đưa chúng ta đi. Rõ rệt đường lối như vậy mới kêu bằng xuất, còn ngồi đây mà tưởng tượng tôi đi. Đó là ảo ảnh ! Còn ở đây, thật sự phải làm sao để mở, để đi ra. Chỉ có bấy nhiêu đó thôi !

6. Hỏi: *Khi ăn no khoảng mấy tiếng mới làm được Pháp Luân Thường Chuyển?*

Đáp: Sau hai tiếng đồng hồ làm được rồi. Nó giúp đỡ bao tử, giúp đỡ bộ ruột, khai thông nhâm đốc mạch.

7. Hỏi: *Pháp Luân Thường Chuyển có cần dẫn hơi thở hoặc chú ý đến hơi thở như các pháp thiền khác hay không và tại sao?*

Đáp: Cứ hạ lệnh như vậy: *"đẩy rún, đẩy ngực, tung lên bộ đầu"*. Nếu mà chú ý mà dẫn hơi là nó sai. Vì con người nó không có nhẹ nhàng, dẫn tới đó rồi

muốn nghĩ chuyện này, chuyện kia, dẫn sai. Phải làm y như vậy lâu ngày nó sẽ hội tụ tốt đẹp và bên trong nó thông. Hết tức ngực, tức là cái đầu thông rồi. Đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu thông. Thông thì nhắm mắt là nó phải thấy sáng.

8. Hỏi: *Trong các băng giảng của Đức Thầy thuộc về Pháp Luân Thường Chuyển có đề cập đến vấn đề kỹ thuật hít thở không cho xuống dưới bụng, thưa Thầy tại sao?*

Đáp: Đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu, không có cho xuống dưới bụng. Xuống dưới bụng nó động Hỏa Tam Muội nó xông sức nóng lên trên óc, lên cặp mắt thì những người đó là hít dưới đơn điền để có sức mạnh, để đánh võ. Chúng ta không có đánh võ, chúng ta tu bằng trí, bằng ý. Thuận Thiên tiến hóa chứ không có đánh võ.

9. Hỏi: *Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển có cần nghĩ đến hít hơi vô lỗ mũi hay không?*

Đáp: Hít bằng lỗ mũi nó mới chuyển từ khối óc, mà nó từ trong bụng nó đi vô rồi nó qua thận, thận mới chuyển tới đốc mạch, đi lên bộ đầu. Từ bộ đầu chuyển xuống nhâm mạch. Rồi từ cái môi chuyển xuống dưới hậu môn ở dưới, là Nhâm Đốc tương thông nó chạy một cái chu luật về điển thăng hoa. Nó mới mở huệ tâm được.

10. Hỏi: *Làm Pháp Luân Thường Chuyển có nên để ý tưởng hít hơi vô đỉnh đầu hay không thưa Thầy?*

Đáp: Không cần. Chưởng hưởng dưỡng khí thì cần. Dùng lỗ mũi hít vô, đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu thì tự động nó sẽ mở tới chỗ đó.

11. Hỏi: *Đang làm Pháp Luân Thường Chuyển khi hít vô, hơi vô hết nổi rồi thì thở ra liền, có nên cố gắng hít thêm nữa hay không?*

Đáp: Hít vô cho hết hít được rồi từ từ thở ra. Chớ không nên thở cái ào. Thở cái ào là còn yếu. **Hít vô bao nhiêu, thở ra bấy nhiêu, lúc đó mới là mạnh.** Thở ra chậm chừng nào, xẹp bụng chừng nào thì mạnh chừng này.

12. Hỏi: *Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển mồ hôi ra thì tốt hay xấu?*

Đáp: Tốt lắm, mồ hôi là có nhiệm vụ đem độc tố trong người ra. Như người ta tu ở đây vẫn mình có thanh lọc, chớ ở trên núi không có chỗ thanh lọc thì lấy cái gì mà giúp được thể xác ? Rồi lấy nguyên khí đem độc tố trong người ra. Mà trên núi ăn ít hơn dưới thể gian, dễ tu, dễ hít hơn. Các bạn ăn no quá khó hít lắm.

13. Hỏi: *Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển có khi ra mồ hôi, có khi không ra. Có phải là do thời tiết hay không thưa Thầy?*

Đáp: Cái đó do thời tiết. Khi thời tiết nóng ra là tốt, mà nhiều người thời tiết lạnh cũng ra là trược trong người quá nhiều. Những người đó trược nhiều lắm hay thấy ma, thấy quỷ thì làm Pháp Luân Thường Chuyển trong mùa đông mồ hôi cũng ra; mà ra được rồi là tương lai sẽ hết thấy ma, quỷ nữa. Nhẹ vì trong mình nó ô trược quá. Nhiều người ăn thịt thà quá ô trược lắm. Cho nên có nhiều người mùa đông ngồi nói chuyện với tôi một chập cũng ướt áo, là trong mình trược quá. Cái này tôi chứng minh rõ ràng. Tôi có dịp gặp một ông Mục Sư tại Florida, thì nơi đó ông thấy nhà bạn đạo mình tu, ông nói : Chừng nào Master của mày tới, mày phải kêu tao tới liền. Thì lúc đó chị Tâm chị kêu ông tới liền. Tới gặp tôi nói chuyện, tôi nói cho ông nghe, tôi nói tới đâu, ông lật Kinh Thánh chứng minh tới đó, đúng như vậy. Tôi nói tôi không có học Kinh Thánh, mà tôi nói câu nào thì ông lật đúng cái trang đó. Rồi ông hỏi tại sao tôi mùa đông mà tôi ngồi bên ông, tôi thấy mồ hôi ra ướt áo ?

Tôi nói : Tại vì ông ăn thịt quá nhiều. Trược khí của trong người ông nhiều. Tôi mới cho ông cuốn Thượng Đế Giảng Chơn Lý đi về đọc đó mà tu. Từ đó về sau ông không có đến nữa.

14. Hỏi: *Như vậy là những người mới bắt đầu hành thiền không ra mồ hôi là chưa đúng mức hay sao?*

Đáp: Vì trong mình trước thì nó phải ra. Còn nó không có trước là không có ra.

15. Hỏi: *Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển không có ra mồ hôi mà cảm thấy nóng, cái đó tốt hay xấu thưa Thầy?*

Đáp: Thấy ấm trong người thì được, nóng là không được.

16. Hỏi: *Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển ra mồ hôi có nên lau hay không?*

Đáp: Nên lau chứ, không sao đâu. Lau rồi làm tiếp. Hạng nhất là ở Việt Nam làm Pháp Luân Thường Chuyển là phải ra mồ hôi rất nhiều. Phải để cái khăn lông đó mà lau, lau rồi làm tiếp, cho nó giải ra hết, sáng nhẹ nhàng lắm.

17. Hỏi: *Những người hơi nách làm Pháp Luân Thường Chuyển có hết hay không?*

Đáp: Có thể hết được vì Pháp Luân Thường Chuyển là chuyển tới bộ ruột. Bộ ruột dơ mới hơi nách. Thì mỗi buổi sáng những người đó làm Pháp Luân Thường Chuyển rồi đi cầu thấy những cái vành trắng nó bao vây cái phân, là trong người nó dơ, trong cái

bộ ruột nó dơ. Mà tới bây giờ là thanh lọc là sẽ bớt hôi nách.

18. Hỏi: *Ra mồ hôi có phải là giải trực điển ở lỗ chân lông hay không?*

Đáp: Đúng vậy. Giải trực từ lỗ chân lông, từ hơi thở.

19. Hỏi: *Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển mà mê đi, trạng thái đó tốt hay xấu?*

Đáp: Pháp Luân Thường Chuyển nhắm mắt mà mê đi thấy ánh sáng sung sướng nhẹ nhàng, cái đó rất tốt. Cái đó là đường hướng đi lên.

20. Hỏi: *Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển hít vào phía sau lưng ở gần thận có tiếng kêu cốc, đó là trạng thái gì?*

Đáp: Đó là trạng thái đó rất tốt, sẽ lập lại khớp xương sống, sau này không có bị đau lưng, ngồi lúc nào cũng thẳng, thẳng lưng. Nghe cụp cụp đó tốt lắm, thì nó sẽ bớt dục nữa. Con người, thanh niên mà bị dục làm mà nghe cụp cụp là nó bớt dục, thì đốc mạch nó sẽ thông.

21. Hỏi: *Trong ngày có nên làm thêm Pháp Luân Thường Chuyển hay không ? Bao nhiêu lần trong ngày thưa Thầy?*

Đáp: Ở trong ngày thì chúng ta làm lúc sau khi ăn hai tiếng đồng hồ có thể làm được. Lúc rảnh rồi ngồi đâu cũng có thể làm Pháp Luân Thường Chuyển được, nhưng mà giờ Tí thông khai. Chúng ta mượn cái trớn của Trời Đất tiến hóa nó nhanh hơn, tốt hơn, lựa giờ Tí thì tốt. Còn ban ngày nhớ tập để cho nó quen, để cho nó có một thói quen tốt, thì sau này cái ý nó chuyển tốt, cái đầu dễ sáng hơn.

22. Hỏi: *Trong các băng giảng của Đức Thầy, Thầy thường khuyên chúng con nên làm Pháp Luân Thường Chuyển nhiều lần, chúng con xin Thầy giảng thêm cho hiểu rõ : Nhiều lần có nghĩa là hít thở từ 6 đến 12 lần hay là hít thở không cần số lượng?*

Đáp: Sáu lần mà làm đúng nó cũng đã toát mồ hôi, rồi thì có dịp khác chúng ta làm nữa, nhiều lần như vậy. Phải chú ý làm nhiều lần như vậy là tốt, không có sao hết. Trong ngày buổi sớm mai chúng ta cũng có thể làm Pháp Luân Thường Chuyển được, chiều trong office⁽⁵⁾ rảnh rồi chúng ta cũng có thể làm Pháp Luân Thường Chuyển được. Nhớ luôn luôn cái đó nó mới mở.

23. Hỏi: *Từ ba giờ chiều đến chín giờ tối, trong khoảng đó có sử dụng được Pháp Luân Thường Chuyển hay không?*

⁵ Office: Văn phòng.

Đáp: Pháp Luân Thường Chuyển trong giờ đó, mình không phải là giờ thiền, mình có thể nằm làm Pháp Luân Chiếu Minh tốt hơn, hỗ trợ cho bộ ruột và giải tỏa phong thấp trong người.

24. Hỏi: *Muốn làm Pháp Luân Thường Chuyển cho đúng đòi hỏi nơi hành giả những tiêu chuẩn gì?*

Đáp: Muốn làm Pháp Luân Thường Chuyển cho đúng phải ngồi ngay, ngay ngắn, thẳng lưng hít từ lỗ mũi đưa vô nhẹ nhẹ, đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu, đó là tiêu chuẩn dẫn tiến để mở luồng điển ở bên trong cơ tạng phát sáng ở tương lai.

25. Hỏi: *Thưa Thầy hít thở khó thì phải làm sao?*

Đáp: Hít thở khó là nhiều người bị đau lỗ mũi, bị bệnh cái đó phải trị. Cái đó phải nhờ thuốc men uống để nó trị hết cái bệnh nghẹt mũi là hít được chớ có gì đâu. Nhiều người nghẹt mũi là lý do từ cái ruột dơ cũng tạo nghẹt mũi mà không hay. Cho nên nhiều người con mắt không có thấy rõ mà súc ruột một thời gian rồi nó thấy rất rõ và lỗ mũi nghẹt cũng bớt nghẹt luôn.

26. Hỏi: *Thế nào là hít thở bằng ánh sáng?*

Đáp: Hít thở bằng ánh sáng là luyện bằng ý, lúc đó là ánh sáng. Cái ý mình vừa nhắm mắt nói : Đầy rún, đầy ngực tung lên bộ đầu thì mình thấy ánh sáng nó chạy từ lỗ mũi lên tới chỗ nào mình thấy cái đường

chạy, đường điển nó chạy rõ ràng trong lúc nhắm mắt mình thấy vậy đó, bằng ý nó mới chạy. Ban đầu tập phải dùng hơi mà tập quen là dùng ý chuyển là nó chạy rồi.

27. Hỏi: *Tại sao tu đã lâu mà sau khi thở Pháp Luân Thường Chuyển đầu vẫn còn lắc, mình vẫn còn rung chuyển có phải tại vì điển ngũ tạng vẫn còn bị nghẹt không?*

Đáp: Chưa đủ lực lượng phải tiếp tục làm nữa đi. Cương quyết đi, đã thấy nó lắc là mình đã đi tới được rồi. Đi tới nữa đi. Đi tới nữa là dứt khoát nó sẽ ổn định. Tới lúc đó, muốn lắc nó cũng không lắc được.

Những người tu về Vô Vi, tôi là người lắc nhiều nhất. Hồi trước, tôi ở trên gác mà lắc tới cả cái gác cũng rung luôn. Tôi sợ tôi điên mà tôi nói mình tin theo Phật, mà Ông Tư nói Pháp Luân Thường Chuyển huệ tâm khai thì mình cứ chết bỏ chớ sợ gì. Bây giờ tiền không có mà vợ thì chửi, đâu có ai thương đâu. Gia đình không có ai thương hết. Cứ việc làm tới. Ngồi trên chiếu manh đó cứ việc làm tới. Làm thét rồi bây giờ tôi muốn lắc cũng không được nữa. Hồi xưa nó lắc dữ lắm, nó mà trụ rồi nó lắc dữ lắm. Bắt đầu trụ rồi, phát sáng ra thấy cảnh vật tươi tốt rồi là muốn lắc chút cũng không được. Ngồi đâu ngay ngắn đó.

28. Hỏi: *Pháp Luân Thường Chuyển huệ tâm khai là sao?*

Đáp: Pháp Luân Thường Chuyển là chúng ta đem cái nguyên khí của Trời Đất và chúng ta ăn những gì? Hoa quả thịt thà cũng là nguyên khí của Trời Đất hình thành. Lấy nguyên khí giải nguyên khí mới tiến hóa tới vô cùng, hiệp khí cùng Trời Đất thì huệ tâm mới khai. Cho nên cái Pháp Luân Thường Chuyển phải làm một hơi đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu, toát mồ hôi. Đừng sợ chết, đừng sợ tức hơi, đừng sợ nghẹn hơi. Như ở Việt Nam họ sợ nghẹn hơi khi họ thở, sau họ nghe lời tôi họ thở bưng, bực cái hết à. Hết tức ngực, hết nghẹn hơi rồi, thì họ thấy cái đầu họ sáng và họ thấy con người họ nhẹ nhàng, sung sướng, bệnh tật tiêu tan hết.

29. Hỏi: *Về Pháp Luân Thường Chuyển có phải bắt buộc thời gian của hơi thở ra bằng hơi thở vô không? Con cố tập hít vô cho đến tung lên bộ đầu nhưng hơi thở ra rất ngắn, vậy có đúng không? Hiện nay khi thở Pháp Luân Thường Chuyển con nên để tay trên đùi hay bắt ấn Tam Muội?*

Đáp: Người mới tập nên để tay trên đùi, kẹp hông lại vì ai cũng có con ma lười biếng, ngồi một chập nó khòm cái lưng, mình kẹp là mình kiểm soát cái lưng không có khòm.

Khi hơi thở là hít vô bao nhiêu phải thở ra bấy nhiêu; nó mới là mạnh. Hít vô nhiều mà thở ra có

chút xiu là nó yếu. Cho nên ta hít vô nè nhẹ và thở ra nè nhẹ con người nó mới mạnh.

30. Hỏi: *Tại sao khi làm Pháp Luân Thường Chuyển, nếu hơi thở ngắn, không dài xuống tới bụng, và bị đứt quãng hoặc không tung lên bộ đầu được là tại sao?*

Đáp: Đó là làm chưa đúng, hít hơi vô bụng không được. Phải làm Pháp Luân Chiếu Minh trước. Tập nằm hít, rồi mới ngồi làm Pháp Luân Thường Chuyển; còn không tập được nằm hít, ngồi làm Pháp Luân Thường Chuyển vô ích thôi.

31. Hỏi: *Những người mới tu, khi ra lệnh "Đẩy rún, đẩy ngực, tung lên bộ đầu" nhưng chưa làm được như vậy. Có cách nào để thở cho đúng không?*

Đáp: Muốn có trật tự thì phải tập ra lệnh niệm Phật đều đặn để cho đại trí phát triển thì mới điều khiển được lục căn lục trần trong xác người mới tu. Con ma lười biếng trấn nơi những huyết đó. Nếu chúng ta không thường niệm Phật để xây dựng cho vạn linh tiến hóa thì rất khó điều khiển ở bên trong.

7. THIỀN ĐỊNH

1. **Hỏi:** *Thiền Định là gì?*

Đáp: Thiền là ngồi chỉnh đốn, làm Pháp Luân Thường Chuyển, Soi Hồn đầu đó nó có trật tự kêu bằng thiền. Định là xuất đi lên mới kêu bằng định. Luồng điển rút lên bộ đầu và trì tâm thanh tịnh niệm Phật nó xuất, nó đi luôn mới kêu bằng định. Định là nó tiến tới một cái giới thanh nhẹ hơn cái giới của thể xác.

Thiền là cho phẳng lặng tất cả mọi sự việc và sự thanh hướng về thanh, trước lắng về trước. Thanh là chấn động lực của bộ đầu, phải thả lỏng cho nó phóng lên tới vô cùng tận và trước tự nó phải lắng trong. Trong khi Thiền Định, ngửa mình chỉ nên niệm Phật, tê chân cũng chỉ niệm Phật. Ngồi Thiền Định càng lâu càng tốt, trong lúc ngồi, những vị bộ đầu rút nhẹ có thể ngủ ngồi. Bộ đầu càng rút nhẹ chừng nào thì ta càng dễ đi vào giấc ngủ mê chừng đó, trong mê có tỉnh. Ngồi đây nhưng ai nói gì cũng nghe, cái đang trước mắt chúng ta, ngay trung tâm chân mày, cái gì chúng ta cũng thấy. Nhưng cảnh bên trên chúng ta thấy rõ rệt. Ngồi đúng thì mặt mày thấy vui tươi, ngồi không đúng thì mặt mày thấy buồn bực.

2. **Hỏi:** *Tại sao phải Thiền Định?*

Đáp: *Thiền Định* là lúc luồng điển của ta làm Pháp Luân Thường Chuyển nó thông nhâm đốc mạch rồi, nó chỉ có một hướng đi lên hiệp khí cùng Trời Đất. Lúc đó chúng ta mới *Thiền Định*, nó hòa hợp là một. Bên trên chỉ có rút chúng ta đi lên thôi. Nhập định quên tất cả những thế sự, đi theo ánh sáng vô cùng tận mà tiến hóa.

3. Hỏi: *Sau khi Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển xong rồi, trước khi Thiền Định tại sao phải ra lệnh xuất hồn lên đánh lễ Phật để học đạo. Xin Thầy giải thích cho con được rõ?*

Đáp: Khi mà làm Pháp Luân Thường Chuyển là đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu hiệp khí cùng Trời Đất thì phải có một hướng đi thanh nhẹ. Con xin xuất hồn đánh lễ Phật. Phật là sự thanh nhẹ vô cùng, chúng ta phải tiến tới sự thanh nhẹ vô cùng, không nên nhầm lẫn những hình ảnh nữa. Tu theo Phật là vô hình, vô tướng và đi tới vô cùng nó mới đúng.

4. Hỏi: *Tại sao ngồi thiền lưng phải thẳng?*

Đáp: Cái lưng chúng ta phải thẳng bởi vì xương sống chúng ta là cái vũ trụ. Liên hệ với Càn Khôn Vũ Trụ mà nếu chúng ta không thẳng cứ ngồi khòm khòm, khòm khòm vậy không có tu được, không có xuất phát, luồng điển không có xuất phát rõ rệt, phải thẳng lưng.

Tiểu Vũ Trụ là cái lưng chúng ta ngồi thẳng thì thủy điển tương giao, thận thủy nó phát nó đi lên trên khối óc làm cho khối óc êm ả. Sau giờ thiền chúng ta có giấc ngủ ngon, khỏe mạnh và thanh tịnh.

5. Hỏi: *Ngồi thiền trên ghế hai chân phải làm sao?*

Đáp: Ngồi thiền trên ghế là hai chân phải hợp lại, bởi vì luồng điển âm dương luôn luôn phải cho nó hợp nhất mới giải tiến được, mà phân tán không có giải tiến được. Tay chúng ta phải hợp nhất, chân chúng ta cũng phải hợp nhất. Phải thẳng lưng nó mới xuất phát đi lên được.

6. Hỏi: *Ngồi thiền xếp bằng ở trên tapis ⁽⁶⁾ tốt hay xấu?*

Đáp: Cách mặt đất là tốt. Sát mặt đất là nhiều khi những người cái luồng điển còn yếu, không có thanh thoát, trên bộ đầu không có thanh thoát xuất phát mà cứ ra gốc cây ngồi là bị rút. Một ngày nào đó bị khối trước nó rút, nhập xác nói bậy bạ, nghĩ bậy, nói sai, thích nói thiên cơ, nói đủ chuyện hết nhưng mà chính mình giải quyết không được.

7. Hỏi: *Ngồi thiền kiết già tốt hay xấu?*

⁶ Tapis: Tấm thảm.

Đáp: Tùy theo khả năng của mọi người. Có người ngồi được kiết già mà có người ngồi bán già, người chịu ngồi ghế. **Cần cái xương sống thẳng.** Ngay thẳng xuất phát đi lên là cần thiết thôi. Còn ngồi cách nào, nghĩa là phương tiện nào thoải mái cũng được hết.

8. Hỏi: *Các môn khác có vị trí ngồi nhất định, còn pháp môn Vô Vi không có chủ trương ở tư thế ngồi, tại sao?*

Đáp: Vô Vi có chủ trương đàng hoàng: **Xương sống thẳng đứng thẳng, ngồi đứng thẳng, ngồi ngay thẳng.** Đó là chủ trương của Vô Vi, không có ngồi méo mó được, không có ngủ gà, ngủ gật được. Ngồi thẳng, được mấy phút là mấy phút. Còn không là nằm ngủ chớ không có ngồi mà ngủ gà, ngủ gật hoài không được. Rốt cuộc không thấy cái gì đâu.

Tôi nhắc rất nhiều lần mà giữa con người và con người kính trọng tôi chỉ nói qua thôi chớ tôi không có làm khó khăn mọi người mà nhiều người ngồi ngủ gà, ngủ gục, không được nhưng mà tôi cũng không làm mích lòng người ta làm gì. Nhắc hoài ở trong băng, tôi nói cả triệu lần như vậy. Nhưng người nào chịu làm Pháp Luân Thường Chuyển đầy rún, đầy ngực, thông lên bộ đầu rồi, thì khi mà nó mở rồi muốn ngồi méo chút cũng không được, phải ngồi thẳng.

9. Hỏi: *Tại sao phải hành thiền vào giờ Tí (từ 11 giờ tối đến 1 giờ sáng) ?*

Đáp: Giờ Tí là giờ Trời Đất thông khai. Xác chúng ta phối hợp bởi Trời Đất, mình mượn cái giờ thông khai đó mình mới giải được cái phần trược trong nội tâm của chính chúng ta.

Giờ đó đem lại sự thông minh. Không phải chỉ đối với những người thiền mà thôi, mà những người làm chánh trị, làm cách mạng, họ cũng lựa 0 giờ để ngồi suy nghĩ ra nhiều việc hơn. Giờ đó mới chứng minh sự giao cảm của Càn Khôn Vũ Trụ, và đem lại sự thông minh thanh nhẹ cho con người.

10. Hỏi: *Giờ chánh Tí là giờ nào? Có sự khác biệt giữa các quốc gia hay không?*

Đáp: Cứ mười một giờ. Quốc gia nào cũng thể xác một là nó phải ngủ, mà khỏe là nó phải thức. Cái giờ nào mà nó ngồi nó thấy thanh nhẹ, cũng như giờ Tí mà chúng ta đã quy định. Chỗ khác mà tới giờ Tí cũng vậy đó, thì chúng ta cứ ngồi giờ đó thôi.

11. Hỏi: *Mới bắt đầu hành thiền họ không làm được giờ Tí, giờ chánh Tí họ có thể làm giờ nào cũng được phải không?*

Đáp: Cho nên có phụ cho họ một cái pháp Chiếu Minh để cho họ Soi Hồn, Chiếu Minh là giúp cho cơ tạng họ yên ổn một phần. Còn nếu mà muốn khởi óc mở cho mau là phải Pháp Luân Thường Chuyển.

Pháp Luân Thường Chuyển cho đúng, ngồi đúng chánh Tí, khai mở ra thì nó nhanh lắm, dễ thấy ánh sáng hơn.

12. Hỏi: *Giờ nào không hành thiền được cho người mới tu?*

Đáp: Cái giờ nào là giờ âm, tức là giờ trước từ 3 giờ chiều trở đi. Cái giờ âm đó hay bị những thiêng liêng phá phách bởi vì những người mới tu còn yếu ngồi giờ đó không được.

Người mà tu lâu mạnh rồi ngồi giờ đó không có sao hết, chỉ độ người ta thôi. Còn người yếu thì bị áp đảo bị vì trước hút trước. Mà nếu chúng ta thanh, chúng ta sáng, chúng ta ngồi đâu chúng ta cũng chiếu cho người ta được. Bởi vì chúng ta còn trước phải nên tránh cái giờ đó thì nó không có áp đảo cái xác chúng ta hôn mê được. Giờ đó chúng ta không ngồi. Giờ đó chúng ta có thể làm Pháp Luân Chiếu Minh, Soi Hồn một chút rồi cho cái thể xác an nghỉ. Rồi đến giờ chánh Tí chúng ta làm.

13. Hỏi: *Nhiều người mới tu sợ hành thiền nửa đêm thì mất giấc ngủ và hại sức khỏe có đúng không?*

Đáp: Không phải, cái đó là ham ngủ, cái đó là tập quán mà thôi. Còn đây chúng ta lập lại cái trật tự, cái giờ của chúng ta. Giờ Tí là giờ Trời Đất thông khai, chúng ta theo cái chấn động của vũ trụ mà sống thì không phải ngủ nhiều giờ, con người khỏe mạnh

không phải ngủ nhiều giờ. Ngủ ít giờ mà làm việc rất nhiều không mệt nhọc mới là đúng.

14. Hỏi: *Khi ngồi thiền có nên nghe băng giảng Vô Vi hay không?*

Đáp: Đối với những người nghe băng giảng là người mới tu, bận rộn làm ăn, không nghe được nhiều triết lý để dẫn dắt cho chúng ta khai tâm mở trí. Cho nên những người đó bận rộn về phải nghe băng; nghe băng cho nhiều, nhiều khi nghe một tiếng, hai tiếng mà bắt được một hai câu, thấy sự sai của chính mình mà ăn năn, sám hối, tự tu, tự tiến.

Luồng điển của người truyền pháp nâng niu và xây dựng tâm thức của chúng ta tiến hóa. Cho nên những người ban đầu mới tu nghe băng thấy nó êm ả trong người lắm, chỉ phụ giúp giai đoạn đó. Sau này tự đi được rồi đâu cần phải nghe băng. Nếu nghe băng hoài làm sao đi nghe ông Tiên ông nói chuyện gì, ông Phật ông nói chuyện gì. Mình phải tự tức phát triển đi lên thì lúc đó mình có sức mạnh, thanh nhẹ mình mới nhận được những gì bên ngoài liên hệ với mình. Ăn năn, sám hối và dễ tu hơn.

15. Hỏi: *Làm sao để giữ cái ý cho nó khỏi chạy trong lúc ngồi thiền để cái tâm nó yên tĩnh?*

Đáp: Cứ niệm Phật liên tục, nhớ Nam Mô A Di Đà Phật là khai mở huyền bí của nội tâm; chúng ta niệm chưa đủ lực lượng thì nó không có phát triển.

Nhiều người niệm có một chút nói sao tôi niệm hoài không thấy. Niệm hoài. Niệm có một chút thôi mà nói niệm hoài. Người ta từ năm này tới tháng kia nó mới khai tâm mở trí, nó mở cái huyền bí của nội tâm. Chớ nhiều người cứ niệm Phật, nhiều người không có thiền, họ niệm Phật không mà cái tâm họ hiền lành, họ làm thơ, làm thi cũng được. Vì luồng điện họ lập lại trật tự, quân bình của nội tâm. Lúc đó họ cảm thức đời đạo rõ rệt hơn, lúc đó dễ tu hơn.

16. Hỏi: *Tại sao khi niệm Phật nhưng mà cái ý vẫn không giữ được?*

Đáp: Chính bản thân niệm chưa đúng lực lượng. Niệm đúng lực lượng là không còn ý nữa, phải giải và Soi Hồn đúng và niệm Phật đúng là nó chỉ giải thôi chớ nó không có lưu được.

17. Hỏi: *Khoảng 4 giờ sáng thì hay nằm chiêm bao xuất vía, có nên thiền vào giờ đó để xuất vía có phải không?*

Đáp: Không phải vậy. Nằm chiêm bao là không đúng. Vô Vi không có chấp nhận cái chiêm bao. Ngồi thiền trật tự xuất phát ra phát sáng thấy rõ ràng mới là được. Còn chiêm bao là không có chấp nhận. Chiêm bao là phải kiểm điểm ăn uống, hành động hằng ngày chúng ta sai trái cách nào, làm cho thần kinh bất ổn nó mới phát ra chiêm bao. Cái đó lâu ngày nó tạo ra bệnh. Chúng ta hành thiền đúng đắn,

phải áp dụng đúng giờ, đúng giấc, khai triển luồng điển trong tâm thức của chúng ta. Người tu Vô Vi là vẫn minh kịp thời khai triển luồng điển trong tâm thức của chính mình hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ. Cho nên ngày hôm nay là có Vô Vi Led.

Vô Vi là không không. LED là Life Energy Development là cuộc sống, luồng điển cuộc sống của chúng ta khai triển ra.

Vô Vi là điển không hà. Ý thức là luồng điển rồi các bạn không có khổ nữa, sẽ vui và thấy chúng ta có Trời, có Đất, có Đạo trong nội tâm. Càng hành càng sung sướng, càng khỏe mạnh, càng thấy cái kho tàng quý giá của Đấng Toàn Năng đã ban cho chúng ta và chúng ta hành để tận hưởng mà thôi.

18. Hỏi: *Khi thiền lâu bị tê mỏi cả, xả thiền rồi ngồi tiếp, cần phải nguyện, Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển hay không?*

Đáp: Nếu mà vô nó nhập định được thì cứ ngồi thiền luôn. Còn không thì ta làm đúng ba pháp vậy nó cũng khôi phục tốt, cũng nhẹ được.

19. Hỏi: *Người không có chân hay bị què làm sao ngồi thiền?*

Đáp: Có thể ngồi trên ghế. Thiền là do cái óc, do cái trí ý mình muốn thiền, muốn tiến hóa tới đâu và phải xây dựng đúng theo cái đường hướng phát triển

khối óc cơ tạng hợp nhất nguyên khí cùng Trời Đất thì mới tiến tới chỗ tốt đẹp ở tương lai.

20. Hỏi: *Trong khi Thiền Định thì phải đổ ngủ bằng cách nào?*

Đáp: Trong khi Thiền Định mà lúc nhập định rồi, chúng ta ngồi ngay ngắn, cũng như một giấc ngủ rồi vừa rút lên trung tim bộ đầu đi thẳng lên thì chúng ta kể như ngủ.. khỏe mạnh, xuất phát đi lên, êm ả như vậy, không có dấy động nữa.

Cứ việc đổ ngủ nơi đó, ngồi để nhắm mắt, ý mình đổ ngủ, nói đổ ngủ chút chứ không phải đổ ngủ hoài. Nói một chút nó nhẹ là nó hợp liền. Hợp liền là nó nhẹ và nó thấy nó đi đây, đi đó rõ ràng. Nhiều người thấy được cũng lấy viết, viết liền những cái gì mà tôi đã thấy và tôi đã nhớ. Mà nhớ, nhớ mãi, viết, viết ra. sau này mình tu tới lúc mình có bỏ xác đi nữa cũng để lại cho người khác người ta đọc, người ta thấy cái pháp này hành đi đến đâu và kết quả thế nào. Đó là sự đóng góp của hành giả Vô Vi

21. Hỏi: *Còn nếu không đổ ngủ được thì phải làm sao?*

Đáp: Không đổ ngủ được thì mình phải kiểm điểm lại, trong ngày mình có cái gì động không ? Từ ăn uống tới hành động có động không thì nó mới không có êm ả được. Động nó ngồi vừa nhắm mắt là nó nhớ chuyện đâu không đâu vào đâu làm sao tịnh được.

Nó hiệp khí cùng Trời Đất nó mới xuất nhẹ đi lên, ngồi 3 tiếng như 15 phút, nó nhẹ như vậy.

22. Hỏi: *Trong khi Thiền Định, còn nhiều tư tưởng phức tạp trong đầu thì có nên niệm Phật hay không?*

Đáp: Niệm Phật rất cần thiết. Tư tưởng, Soi Hồn đúng thì nó phải giải ra, khi mà Thiền Định có những gì mà nó tới phức tạp với đầu óc suy tư, mình phải niệm Phật để cho nó dứt khoát khai mở trước khí, trở về không thanh nhẹ thì mới dễ nhập định được, cần niệm Phật lắm.

23. Hỏi: *Thế nào là thả lỏng bộ đầu?*

Đáp: Bộ đầu thả lỏng là cái luồng điện xuất phát đi lên. Chúng ta phải thả nhẹ, hướng về hướng đó mà đi tức là thả lỏng.

24. Hỏi: *Có nên bắt ấn tam muội hay không trong lúc Thiền Định?*

Đáp: Nên bắt Ấn Tam Muội âm dương tương hợp nó hòa khí mà đường lối bên trên bộ đầu xuất phát đi lên mới dẫn tiến kịp thời được. Lục Căn Lục Trần mới thắp từng phần hồn đi lên được.

25. Hỏi: *Trong lúc Thiền Định có nên nhìn thẳng giữa trung tâm chân mày hay không?*

Đáp: Luôn luôn phải nhìn thẳng giữa trung tâm chân mày. Đó là điểm chánh. Từ đó xuất phát ra, lần

lần khai triển lên trung tim trán và mở ác rồi tới trung tim bộ đầu là đường lối phát triển về điển giới tâm linh.

26. Hỏi: *Những bạn đạo mới, sau 6 tháng thực hành, khi Thiền Định không được lâu, bị nhiều tư tưởng chi phối, thì phải làm sao cho được ngồi thiền lâu?*

Đáp: Những người muốn thiền lâu ban ngày phải nhớ niệm Phật và nhớ một vị Phật là thanh nhẹ, dứt khoát tình đời, niệm Phật để giải, lập lại sự quân bình nội khoa tâm lý mà nhập định là nó mới yên.

27. Hỏi: *Khi Thiền Định không được lâu, bị nhiều tư tưởng chi phối có thể trở lại Pháp Luân Thường Chuyển hay không?*

Đáp: Đúng, phải trở lại làm cho nó đúng Pháp Luân Thường Chuyển là phải nhớ hạ lệnh đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu, sau này nó từ từ ngộp mà đi tới thông thì cái lưng lúc nào cũng thẳng, ngồi thẳng lưng, khi nó thông rồi là chỉ thẳng lưng, muốn méo mó một chút không được. Hình của vị Phật ngồi thế nào mình ngồi như vậy.

28. Hỏi: *Trong khi Thiền Định thế nào là trạng thái nửa mê, nửa tỉnh? Xin Thầy giải thích cho chúng con được rõ điều này. Làm sao phân biệt được trong lúc*

Thiền Định bị buồn ngủ, ngủ gà, ngủ gật và trạng thái được mê đi?

Đáp: Chưa thông, Pháp Luân Thường Chuyển chưa thông suốt thì lúc thiền ngủ gà, ngủ gật. Nếu mà thông, nguyên khí thông được rồi là trong mê có tỉnh, mình thấy mê, thấy xuất đi đâu, đi đâu nhưng mà ở dưới thế gian này ai có nói gì mình cũng nghe, mà mình còn nhớ cái chuyện mình đương đi, giao hảo ở bên trên và đương phát triển, đương học hỏi.

29. Hỏi: *Trong khi Thiền Định làm sao biết được thế nào là trạng thái nhập định?*

Đáp: Nhập định như tôi nói, bộ đầu nó rút một cách thanh nhẹ và tỏa sáng ra, kêu bằng nhập định, không còn nhớ chuyện thế gian nữa.

30. Hỏi: *Xin Đức Thầy cho chúng con được biết thời gian Thiền Định cần phải bao nhiêu lâu mới có kết quả tốt đẹp?*

Đáp: Do sự cố gắng và nghiệp lực của mọi người từ nhiều kiếp. Mỗi người ở thế gian ai cũng có mang nhiều nghiệp từ nhiều kiếp đến đây và phải cần tu giải liên tục có người mau, có người sáu, bảy tháng.

Như tôi hồi đó mới tu, tôi bảy tháng là tôi đã thấy nhiều chuyện rồi, đã hiểu nhiều chuyện rồi, tiếp xúc được nhiều chuyện rồi mà có nhiều người sáu, bảy tháng không được. Bởi vì họ không có dứt khoát, họ không bị sỉ nhục, họ không bị gia đình hắt hủi. Như

tôi, tôi bị gia đình hắt hủi, sỉ nhục, coi tôi không ra gì hết. Nhưng tôi không tủi thân đường đi của tôi, cứ mền tưởng Đức Thích Ca và Đức Thích Ca đã buông bỏ tất cả mới khai sáng được đạo mầu cho quần sanh vậy ta đi theo đường lối của Thích Ca thì phải dứt khoát và phải quý thương những người gia đình vì yêu thương muốn giúp đỡ mình, cho nên họ mới khi dễ, họ kích bác và để cho mình bỏ cái pháp nhưng mà sự kiên trì mình cứ tu đi, cũng trong gốc tình thương mà ra. Cho nên cảm ơn hơn là giận hờn người ta. Dù cho nói nặng hay là hiếp đáp, mình cũng nhịn nhục thì mới thắng hoa.

Khi mà đạt được rồi mới thấy Tiên, Phật xưa nay đều là nhịn nhục mới thành đạo. Thiếu nhịn nhục không bao giờ thành đạo. Nhịn là phải nhục mà tôi có cơ hội nhịn và được nhục nữa, tôi mới tiến hóa, khai tâm, mở trí. Tôi thấy xung quanh tôi là những người ân nhân đã giúp cho tôi tiến hóa rất tốt. Cho nên tôi nói cái câu : "Hoàn cảnh là ân sư". Hoàn cảnh đã dìu dắt tôi được tiến hóa tới ngày hôm nay cũng nhờ hoàn cảnh khắc khe, tôi vượt khỏi được, tôi mới học được đạo, khai triển nội tâm của chính tôi.

31. Hỏi: *Thưa Thầy như vậy cái thời gian ngồi thiền cần phải bao nhiêu lâu?*

Đáp: Nó tùy theo cái duyên nghiệp của mỗi người. Giải được, dứt khoát được thì nó nhanh. Tu phải dứt khoát chủ kiến của mình, đừng cho là tôi như vậy là

tôi đúng, tôi hay hơn người khác, không được. Phải dứt khoát cái chủ kiến của chính mình thì mình mới thoát khỏi sức hút của hồng trần. Nếu mà không dứt khoát chủ kiến thì khó thành đạo lắm. Cho nên cái thời gian tu có nhiều người tu ba chục năm, bốn chục năm, tới chết cũng không thấy cái gì. Vì nghiệp lực quá nặng và không dứt khoát, nó cứ dây dưa lôi cuốn mãi mãi như vậy thành ra khó tiến.

Cho nên tu phải có cái tinh thần dứt khoát, dũng mãnh như vậy. Khi mà nhập định được rồi phải dứt khoát bỏ đời qua đạo tiến tới vô cùng mới khám phá được cái siêu thức quốc ở Bên Trên tốt đẹp vô cùng.

32. Hỏi: *Trong lúc Thiền Định nếu có thấy hình ảnh hoặc màu sắc thì có nên theo dõi những hiện tượng đó hay không?*

Đáp: Chúng ta tu vô hình, vô tướng, chỉ lo niệm Phật, hướng về đường đi thanh nhẹ thì nó trở về với tự nhiên và hồn nhiên. Thì tự nhiên mình sẽ thấy những tự nhiên và hồn nhiên, chứ không phải cần phải tìm cái hình ảnh để làm gì.

Tự nhiên và hồn nhiên nó đến với mình rõ ràng. Cảnh là mình, mình là cảnh thì mình có cơ hội hòa tan với các giới và tu tiến. Đừng còn ham mê những cảnh đẹp mà chậm trễ phần hồn tiến hóa không được. Chúng ta đi trong một chiếc tàu như thế này, nói ba giờ lên tàu là ba giờ lên tàu, mà 3 giờ rưỡi lên tàu là trễ, tàu nó chạy mất, phải ráng chịu. Tu này

nó còn nhanh hơn. Trong một giây, trong một khắc chút xíu trễ là không đi được.

Cho nên chúng ta phải thường xuyên hướng thượng thực hành, có dịp là cứ đi liền không sao hết. Nhiều khi Chư Tiên hợp với luồng điển của chính mình họ cũng tới nhắc, đi là mình phải đi, không có nên bỏ. Cơ hội ngàn vàng không bỏ được. Phải đi mới thấy rõ sự huyền diệu của Đấng Toàn Năng đã và đang làm những gì cho chúng sanh hiện tại, quý báu vô cùng, phục vụ không bỏ một ai hết.

33. Hỏi: *Xin Thầy cho biết khi nào hành giả biết mình đã tiến tới cơ quý nhất tam giới Thượng, Trung, Hạ trong bản thể?*

Đáp: Khi mà tiến tới cơ quý nhất Thượng Trung Hạ là lúc nhắm mắt hiệp khí cùng Trời Đất xuất phát đi lên không còn thấy thể xác nữa mà chỉ thấy ánh sáng để tiến hóa đi tới mà thôi.

34. Hỏi: *Xin Thầy giảng về nguyên lý vạn linh đồng nhất?*

Đáp: Bộ đầu mà tu rút đi lên thì cơ tạng hợp nhất đi lên, thì vạn linh cũng phải đi lên. Cho nên nhiều người ở trần thấy ngôi sao nó chiếu, nó rớt xuống đằng sau đuôi có một luồng sáng đi theo. Cho nên phần hồn chúng ta mà xuất phát đi lên thì đằng sau lưng của chúng ta cũng có vạn linh đi theo như vậy.

8. CÁC PHÁP HÀNH THÊM

1. **Hỏi:** *Ý nghĩa của kính Vô Vi là gì?*

Đáp: Kính Vô Vi là biểu trưng cho thanh quang của cả Càn Khôn Vũ Trụ và cũng là biểu trưng cho lòng trung nghĩa.

2. **Hỏi:** *Xin cho biết sự lợi ích của việc lạy kính Vô Vi?*

Đáp: Chúng ta lạy 50 lần để điều hòa kinh mạch trong bản thể, khi cúi xuống và khi đứng lên, điển năng được dung hòa và ổn định. Pháp này làm cho khỏe mạnh, tim gan tốt. Những người tu Vô Vi có thể tập phương pháp lạy này để tự dẹp bỏ tự ái.

3. **Hỏi:** *Lạy kiếng Vô Vi vào giờ nào thì tốt nhất?*

Đáp: Tùy, không nên ăn no lạy. Sau khi ăn hai, ba tiếng đồng hồ có thể lạy được. Cái đó cũng như thể thao, mà lạy tưởng nhớ sự thanh cao, thanh nhẹ và trút cái đầu để đem cái luồng trược điển nó ra thì chúng ta mới lưu thanh và thể thao tốt làm cho cái tim ổn định và trí chúng ta luôn luôn hướng về sự thanh nhẹ tu tiến.

Cho nên ta lạy kiếng Vô Vi, khỏe mạnh mới lạy, lạy và ngu dốt, khờ khạo chúng ta không lạy làm gì, lạy để giúp ích được cơ tạng và khối óc của chúng ta chúng ta mới lạy. Vô Vi là nó cơ tạng, lạy cho con tim

nó tốt và khối óc chúng ta lại được thanh nhẹ, tâm lẫn thân được bình an chúng ta mới làm.

4. Hỏi: *Kính Vô Vi lỡ bị bể khi dọn nhà thì phải làm sao?*

Đáp: Thì lập cái mới và mình cũng cầu xin và làm y như vậy. Lập cái mới và nuôi dưỡng sự trong lành trong cái kiếng đó. Mỗi ngày mình lạy là gửi cái điện của mình giữ căn nhà đó tốt lành.

5. Hỏi: *Có kính Vô Vi rồi vì hoàn cảnh không nhà, không cửa, hay vì sợ kính bị ô uế, muốn trả về thì phải làm sao?*

Đáp: Thì mình cứ đứng đó nói : “Xin giải cái kiếng này vì không có chỗ tôn kính.” Mình cầu xin như nói chuyện với người phàm, đâu có gì đâu. Mà thành tâm nói vậy là có thể dọn được, không có sao hết.

6. Hỏi: *Xin cho biết sự lợi ích của Thể Dục Trợ Luân?*

Đáp: Thể Dục Trợ Luân hỗ trợ cho những bệnh áp huyết cao, dư máu và những bệnh trĩ, khi chúng ta chú ý con trê (hậu môn) và rút con trê (hậu môn) lên. Khi các bạn bật hai bàn tay lên và đưa tay ra phía sau, thì giúp cái huyết ở cổ tay hoạt động, làm cho cái đầu ổn định, mấy ngón chân co lại là cũng chạy lên óc. Phải chú ý và co rút con trê lên mỗi khi đưa tay lên phía sau. Một lần làm ít nhất 15 phút thì mô

hồi nó ra đầy mình hết, khỏe vô cùng. Người nào không có đồng hồ có thể đếm 300 cái một lần. Từ từ, không có nôn nóng.

7. Hỏi: *Tại sao phải tập Mật Niệm Bát Chánh?*

Đáp: Mật Niệm Bát Chánh là dành cho người nào có điểm, để kiểm điểm luồng điểm của mình phát triển đúng đường hay không? Những người tu lâu, niệm tới điểm nào thì điểm đó bật sáng lên. Còn những người tu chưa đạt được kết quả cao thì chỉ chạy tê tê một chút thôi.

8. Hỏi: *Niệm Bát Chánh có phải là dẫn điểm theo 8 điểm không?*

Đáp: Niệm Bát Chánh là phải dẫn điểm theo 8 điểm chứ. Kiểm soát luồng điểm đốc mạch nó đi tới đâu. Nó đi thì chúng ta vừa ý niệm là nó chạy, mà nó chưa mở chúng ta niệm cũng được.

9. Hỏi: *Ý nghĩa của việc nguyện sau bữa ăn?*

Đáp: Chúng ta nguyện:

Nam mô bát nhã ba la mật đa
Sắc bất dị không không bất dị sắc
Thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không
Thọ tướng hành thức diệt phục như thị

Thì chúng ta hiểu được những cái gì chúng ta ăn thì chúng ta phải giải cho nó tiến tới đồng nhất luồng diễn tiến hóa của chính mình, kêu bằng tâm chúng ta ăn rồi phải có cứu độ, có vay là phải có trả, cho nên niệm Bát Nhã là có vay là phải có trả, con người nó mới an tâm.

CHƯƠNG ĐẶC BIỆT

PHẦN I

Ấn Chứng Tu Học
của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng

PHẦN II

Thiết Thật Đời Đạo Song Tu
của Tổ Sư Đỗ Thuần Hậu



PHẦN I

Bài Thơ Đầu Tiên
Của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng – Vĩ Kiên

*Tô lục chuốt hồng tựa cảnh Tiên
Điểm mùi chua ngọt lòng xao xuyến
Sơn tinh thủy tú luân phiên hiện
Hà thủy đục trong khắp các miền
Thợ vẽ hồn thơ gieo ý nguyện
Khéo khôn khôn khéo tìm phương chuyển
Xây dựng ngày kia sẽ thấu truyền
Tô điểm sơn hà thợ khéo xây*



LỜI TƯỜNG THUẬT

Của Thiền Sư LƯƠNG SĨ HẰNG – Vĩ Kiên

Sàigòn, ngày 15 tháng 7 âm lịch năm 1958

Hôm nay là lễ Trung Ngươn, tôi rất lấy làm hân hạnh được Ông Tư cho phép tôi tham gia cuộc tề tựu này để cúng Phật và là một cơ hội mà tôi được trực tiếp cùng quý bạn để học hỏi thêm trên đường đời cũng như đường đạo.

Tôi thường được nghe những lời khen ngợi vui lành của Ông Tư, cho tôi hay sự tiến triển của quý bạn, mỗi khi tôi đến hầu Ông Tư. Do sự cố gắng tiến triển của quý bạn, đã ảnh hưởng cho tôi một phần lớn lao và đã đem lại cho tôi một luồng điển mạnh mẽ, thẳng tiến, kiên cố và tự sửa chữa để tìm hiểu đạo lý thiêng liêng.

Tôi không biết lấy gì đền đáp những sự dìu dắt thành thật với những lời vàng ngọc của Ông Tư đã ban cho tôi lúc nào tôi thắc mắc.

Muốn khỏi phụ lòng Ông Tư tôi xin quý bạn cho tôi được tường thuật những sự hiệu quả mà tôi đã thu lượm được trong thời gian ngắn ngủi đã qua.

Tôi muốn biết sự đồng ý của quý bạn trước khi tường thuật:

- Xin quý bạn nở nụ cười tượng trưng hoa sen để kính Phật.
- Tôi xin cầu nguyện Phật ban nhiều điển lành cho Ông Tư và chúng ta được sáng suốt thêm để phụng sự bản thân, đạo lý và nhân loại.
- Nam Mô A Di Đà Phật

Do đâu mà tôi được quen với Ông Tư? Tôi nhờ ông bạn tôi tên là Phụng thường đến thăm tôi và nói nhiều đạo lý cho tôi được biết, lâu lâu có đề cập đến Ông Tư, nhưng trong lúc ấy tôi không để ý về những sự huyền bí thiêng liêng, vì tôi còn trong vòng mê trần, ham mè mỗ, ăn nhậu, có tánh tự tôn, chỉ nghĩ việc tiền, nếu có tiền thì mọi việc đều xong.

Đến tháng Giêng đầu năm nay, tôi có một người bạn, có một đứa con gái bị bệnh 13 năm nay, chỉ nói xàm không làm được việc gì để giúp đỡ gia đình cả, ông bạn tôi làm bao nhiêu tiền cũng không đủ chữa bệnh cho con. Nhưng bệnh nặng nhất là đầu năm nay, ông bạn đến cho tôi hay. Tôi đến nhờ ông Phụng đưa tôi đến gặp Ông Tư để yêu cầu cho phép đem người bệnh đến nhà nhờ Ông chữa. Ông Tư đồng ý, hôm ấy tôi được cơ hội nói chuyện với Ông Tư gần 3 giờ đồng hồ, nhưng rốt cuộc tôi cũng không hiểu gì về đạo. Đến sáng hôm sau, tôi đem bệnh nhân đến, Ông Tư vui vẻ xem bệnh và cho hay cô em này hợp với một người bạn ma gái. Ông cho bùa và thuốc uống. Ông khuyên hồn ma đi tu, khuyên liên tiếp

một hồi thấy bệnh nhân bớt nói và xin ông cho ở lại không chịu đi về. Ông rất nhẫn nại khuyên tiếp một hồi, cô ấy miễn cưỡng ra về. Uống bùa và thuốc đầu đuôi trong vòng 10 ngày cô ấy khỏi bệnh. Sau khi hết bệnh Ông Tư bảo mua chút ít đồ cúng cho hồn ma ăn, kẻ khuất mặt và người bệnh đồng đi tu. Đến bữa cúng tôi cũng có mặt tại nhà Ông Tư, trong lúc cúng Ông Tư nói chuyện với hồn ma. Tôi tự cười thầm và nói trong thâm tâm, ma đâu có thấy mà nghe ông này nói chuyện như có người đang hầu ông. Một chuyện thật là lạ đối với tôi, không tốn bao nhiêu tiền mà đã có thể chữa được một bệnh lâu năm.

Tôi về suy nghĩ và thuật lại cho hai người bạn tôi tên là Tỵ và Chanh, hai ông này không tin bảo tôi đưa đi gặp Ông Tư. Chúng tôi hỏi đủ điều, Ông Tư rất bình tĩnh trả lời một cách hợp lý. Ông Tỵ nhờ Ông Tư xuất hồn đi Hải Phòng, Tourane, và Chợ Lớn xem nhà cửa ra sao? Không mấy phút Ông Tư nhắm mắt một hồi rồi trả lời đầy đủ. Ông Tỵ hỏi Ông Tư có phải Phật hay là Tiên? Ông Tư nói: *"Tôi không khác gì quý ông"*. Chúng tôi tiếp: *"Ông có thể truyền đạo lại cho chúng tôi được không?"* Ông Tư nói: *"Tôi luôn luôn sẵn lòng nếu quý ông muốn tu"*.

Ba anh em chúng tôi ra về và nói chúng mình sẽ tìm một hôm đến xin Ông Tư truyền đạo. Chúng tôi suy nghĩ chính chắn, chúng tôi đồng ý đến xin nhập môn. Ông Tư chỉ pháp Soi Hồn và Pháp Luân

Thường Chuyển với hai câu nguyện. Tôi tự nhận hiểu đây là phương pháp luyện nội công rất có ích cho thân thể. Đêm đầu tôi khởi sự thở ề ạch, nghe nói dễ nhưng mà khó, mỗi đêm mỗi tập trong tâm trí tôi nghĩ rất nhiều chuyện, ngứa tất cả châu thân. Tôi đến hầu Ông Tư để tìm cách tẩy trừ những trở lực đưa đến mỗi đêm khi tôi ngồi tịnh. Ông Tư bảo cứ cương quyết tập trung tâm trí theo Phật thì mọi việc sẽ tiêu tan. Tôi tiếp tục cố gắng làm theo lời chỉ bảo, quả thật không lâu những sự rắc rối vừa kể trên không còn nữa. Đúng thời hạn 3 tháng tôi thấy trong người khỏe nhiều, đi đứng nhẹ nhàng.

Tự cướp lại được nền kinh tế vững chắc như sau:

1. Không ham chơi bời.
2. Không hút thuốc lá thay vì mỗi ngày 3 gói.
3. Không thích ăn thịt, thích ăn chay.
4. Không gây lộn với vợ.
5. Không phách lối, khinh ghét ai cả.
6. Không dùng một giọt rượu.
7. Hết đau lưng và tim hết hồi hộp.
8. Tự nhìn nhận tất cả những tội lỗi đi lạc đường từ ngày ra xã hội đến nay.

Tâm trí sáng suốt mình xét bất cứ một trở lực nào xảy đến. Tôi tự xét rằng trở lực là một cơ hội tốt đẹp cho sự tu luyện, tu trong thời loạn hơn là lúc thái bình. Rồi từ từ tôi đi đến chỗ định tâm, tự vào

trong tiệm nước hay rạp hát ngồi yên mở mắt tịnh thì không nghe ai nói gì cả, thấy trong thâm tâm mát mẻ như có một thanh khí đặc biệt. Những tài tử trên màn ảnh hình như không phương pháp nào lôi cuốn tâm trí của tôi trong lúc tôi tịnh.

Sự thấy lúc công phu ban đêm:

Ba tháng đầu thấy những giọt sáng như mây, xương sống nghe giựt cụp cụp. Ba tháng sau thấy có những cảnh lạ trước mắt nhưng xa, sau khi công phu nằm xuống có khi diễn giựt, biết trước nhưng không thể cản trở được, có đêm năm tới sáu lần. Diễn giựt đến đêm chót tôi thấy xuất ra một bóng đen định trở lại đâm tôi, tôi vẫn niệm Phật, không lâu tôi mở mắt thấy trước mắt tôi hiện ra một vị Phật đang tham thiền, phong cảnh rất ngoạn mục, tôi tập trung tư tưởng theo Đức Phật, thơ thới trong thâm tâm, lúc hình Phật xa dần dần thì bóng đen cũng mất luôn. Qua hôm sau mắt tôi trông thấy vạn vật đều rõ rệt. Linh tính sáng suốt, nhiều khi nghi là có. Mỗi đêm ngồi ít nhất là một giờ.

Rất nhiều đặc điểm chưa mình xét được, tôi xin hứa cùng các bạn tôi sẽ đăng ký những gì tôi sẽ được thấy rõ rệt, hầu góp thêm phần kiến thức kỳ tới.

*Hôm nay là ngày rằm tháng Giêng năm Tân Sửu
(1961)*

Đầu năm đang đón mừng với tánh cách xây dựng và thử thách.

Năm con chuột đi con trâu lại trở về, tôi vẫn được cơ hội tiếp tục việc tu hành, lần lượt theo dõi con đường gay go mà Ông Tư đã cố gắng xông pha và tìm kiếm để đem lại sự hữu ích và thực tế cho chúng ta về đời cũng như về đạo. Cuộc đời lao lý của người đã vượt qua và đang tiến, luôn luôn ở trong thực hành. Chúng ta vẫn được gần một người bạn đứng tuổi, do Trời Phật đã ban cho chúng ta một ảnh hưởng lớn lao đang đối diện trong trí óc của chúng ta. Chỉ chờ nơi sự cố gắng của chúng ta hầu sớm kết tập một con đường chơn đạo Vô Vi.

Tôi xin trân trọng thuyết trình cùng quý bạn về đường lối của Pháp Lý mà Ông Tư đã dìu dắt tôi một thời gian đã là 3 năm.

Giai đoạn đầu được huấn luyện sau sáu tháng tôi đã tường thuật và ký lục vào ngày 15 tháng 7 âm lịch năm 1958.

Từ ngày ấy đến giờ, tôi không có lúc nào lãng phí thì giờ tu luyện, dù tôi đang đứng trong hoàn cảnh khó khăn về vật chất, vì sau sáu tháng tôi đã được nhận thấy việc đời là tự sanh và tự diệt đó thôi.

Còn về phần đạo thì luôn luôn ẩn núp ở bên trong chính mỗi người đều có. Một cơ cấu nước lửa gió đất đã kết thành hình thù duyên dáng ở bên ngoài, với những thứ riêng kết tập ở bên trong.

Mọi sự giản tiện và phức tạp đều giao phó cho chúng ta và chúng ta phải tự điều khiển lấy, với một ý chí cương quyết hay là lãng phí đó thôi. Còn về con đường tâm đạo tu hành thì cũng phải thực tập và tự tầm điểm kinh, sắc bất dị không, không bất dị sắc, trong cái có nó có cái không mà trong cái không nó có cái có.

Vậy ai làm chủ cái có và cái không?

Người tu hành có điểm thì có thể hiểu rất rõ rệt và khoan khoái với một con đường điểm quang tâm thúy luyện ái của Trời Phật. Mùi vị thiêng liêng đã đem lại cho mọi người tự nhận thấy sự tự do phát triển vô bờ bến, tùy nơi sự khắc phục của mọi người.

Tôi tu đến ngày nay tôi tự nhận thấy hơi thở của tôi sâu và phóng nơi bộ phận đầu nhiều hơn là bụng, không biết lo là cái gì.

Tiếng nói rất nhẹ nhàng và lạnh lẽ hơn trước.

Trên đầu của tôi lúc nào cũng sáng, nhắm mắt lại càng sáng hơn và thấy lần lần phóng lên không trung, nhiều khi được thấy rất nhiều cảnh và được nghe rất nhiều; nhưng thấy rồi là quên và nghe cũng vậy.

Gặp cái gì cần nói đến là nói rất thông chứ không cần suy nghĩ mệt trí như trước nữa, có thể hiểu được tánh tình của người đối diện, lắm lúc tôi nói ra cứ sợ mình nói bậy, vì tôi không phải là thầy tướng. Có nhiều bạn nhờ tôi đoán việc này việc nọ, tôi nói ầu,

họ cũng cho là trúng, tôi nhận thấy con người của tôi càng ngày càng khác.

Hằng ngày niệm Nam Mô A Di Đà Phật được biết rõ rệt chữ ấy, chạy lên bộ đầu và được nghe khớp xương mở, trên đầu sáng và mát mẻ. Ban ngày cũng như ban đêm lắm lúc tôi tự nhận thấy hình như tôi không còn ở nhà, tâm hồn lơ lửng trên không trung.

Trong lúc nói chuyện hay viết thơ về đạo thì tôi được một thanh khí mát mẻ sáng sủa trên bộ đầu và tôi tự cảm giác rất nhẹ nhàng.

Mỗi đêm công phu đều được phóng đi xa, luồng điện từ xuất ra ngay sống mũi giữa hai chân mày rồi đưa thẳng lên không trung, cứ lên mãi cho đến lúc mê và tê lạnh cả mỗ ác. Đến lúc hồi điện thì tỉnh lại và muốn tiếp tục công phu thì bộ đầu giựt run phải đi ngủ một chập mới có thể công phu trở lại được. Lúc này tôi công phu không nhất định, đến giờ chỉ định bộ đầu của tôi sáng như đèn manchon. Không sao ngủ được tự động phải thức dậy công phu. Muốn làm biếng cũng không được.

Bổ đồng mỗi đêm cũng được hai giờ đồng hồ, khi nhắm mắt ngủ cũng như khi công phu, thấy đi đây đi đó không có lúc nào rảnh cả.

Đến đây có thể nói tôi đã ghi thêm được một chấm trong con đường tu hành thực tập. Mọi sự khó khăn cũng đều đòi hỏi nơi thực hành, ước mong được sự thông cảm của quý bạn đã hòa lẫn tình đạo hữu

với tôi. Thành thật kính chào quý bạn và chúc quý bạn vui tiến.

Kính bái,
Lương Sĩ Hằng



Sài Gòn, ngày 18 tháng 5 năm 1968

*Tu hành vui thú triền miên
Đệ nay xin thuật lại miền thiêng liêng
Xuất hồn đánh lễ Sư Ông
Vượt qua Bể Ngạn lòng không thấy lòng
Nhẹ như thể tuyết lông hồng
Giao du thắng cảnh vui Bồng Lai Tiên
Đánh tan tất cả ưu phiền
Tu hành cõi mở điển liên xuất theo
Từ nay hết sợ cảnh nghèo
Đường ta ta tiến chẳng theo thuyết tà
Chúc cho các bạn phân qua
Tìm đường tự tiến mới là quang vinh
Đệ nay tận lý thuyết trình
Tự tu tự tiến mở tình Thiên cơ*

*Kính bái,
Lương Sĩ Hằng*



MỘT KIẾP PHÙ SANH

Sydney, ngày 20 tháng 3 năm 1997

Tôi tên là Lương Sĩ Hằng, sanh năm 1923 đã được sống trong cõi phù sanh này trọn 74 năm tròn, dần thân trong thực hành tu học, vượt qua biết bao nhiêu cảnh đối trá lường gạt của tình đời đen bạc, từ sự thanh nhẹ cho đến sự nặng trọc của xác lẫn tâm, từng rơi lụy trong khổ cảnh đau thương tàn phá bởi chiến tranh, cảm thấy chính mình và người dân vất vả vô cùng, nên luôn luôn muốn tìm ra sự công bình của xã hội và Trời Đất. Từ sự dần thân trong thực hành đó, tôi mới cảm nhận được nguyên khí của Trời Đất là quan trọng nhất cho cuộc sống.

Qua thiên cơ biến chuyển bão lụt tàn phá vô cùng, làm nhà tan cửa nát ở miền Trung mà tôi đã dự từ lúc ấu thơ, tôi đã có cơ hội nhìn thấy Bát Tiên bay qua trong lúc cực kỳ nguy hiểm. Lúc ấy tâm thức của tôi quên đi sự lo âu, đối rách sắp xảy đến cho cả gia đình chúng tôi. Rồi sau sự chuyển động mạnh mẽ của thiên cơ, thì đâu cũng vào đó, mọi người chung vui và xây dựng trở lại một cuộc sống mới. Từ đấy, tôi bắt đầu tìm đến sự huyền bí của Trời Đất, thích nghe kinh kệ trong chùa. Đêm đêm chạy chơi và thường ghé nơi tụng niệm của nhiều người sắp xếp trong trật tự, đứng ngoài cửa sổ nhìn vào, mê mẩn

nghe những lời kinh kệ đã làm cho cảm động lòng tôi đến muối cắn cũng không đập.

Càng ngày càng lớn, tôi càng bơi vào biển động của tiền tình duyên nghiệp, nhưng chẳng thấy sướng chỉ thấy toàn là khổ nhục mà thôi. Những khi ấy tôi nhớ đến Đức Phật Thích Ca đã hành thiền đơn độc, sự tích này đập vào tâm hồn của chính tôi, ngày đêm tôi tưởng nhớ đến khổ công hành triễn của Ngài. Duyên lành lại đến với tôi là gặp được Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Từ đấy, ngày đêm tôi lo niệm Phật để tự thức tự giải tất cả những sự mê lầm của chính mình từ bao nhiêu năm đã và đang sống trong cõi phù sanh này. Nhờ dứt khoát dày công tu luyện, đêm đêm hành thiền, bất chấp sự gian lao và khổ cực, có tiền cũng tu, không tiền vẫn tu, nên mãi cho đến nay tôi vẫn khỏe mạnh và làm việc nhiều hơn lúc còn trẻ. Nhờ Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, nay tôi có thể hiểu được nhiều việc trong một lúc mà chẳng lao tâm cực trí, tự cảm thấy làm như không làm, nói như không nói, lúc nào cũng an yên và thanh nhẹ, khí điển dồi dào trong lúc phục vụ bất cứ ở lãnh vực nào.

Ước mong các giới đọc qua quyển sách này⁷ sẽ ý thức khả năng tin yêu Phật pháp của chính mình mà hành thiền thì sẽ có kết quả đồng nhất như tôi đã đạt. Chúng ta sẽ có ánh sáng từ bi tại mặt đất, nhiên

⁷ “*Nguyên Lý Tận Độ*” của Lương Sĩ Hằng.

hậu mới đem lại sự chung vui hòa bình và hạnh phúc cho nơnon loại của quả địa cầu này, tự động dứt khoát tham sân, cùng chung hướng về thanh tịnh mà cầu nguyện cho nơnon tâm tự thức và yên vui.

PHẦN II

*Công danh phú quý bất như nhàn
Cực khổ nghèo giàu há dám than
Mang gậy kim cương về bến giác
Thẳng đường thẳng lối đến Tây Phang*

*Tây Phang vạn lý khổ nài bao
Góp gió ngàn phương mới thấy sao
Bệnh tử lão sanh nào sá kể
Pháp thân do Phật thẳng bay cao*

*Bay cao xuống thấp tự nơi mình
Thanh lọc điển hồn mới phát minh
Trước biến thanh nhờ công phu chuyển
Quốc Hồn kêu gọi hồi sanh linh.*

Đỗ Thuần Hậu



THIỆT THẬT ĐỜI ĐẠO SONG TU

Thưa Các Bạn,

Khi tôi sanh trong đời, tôi vẫn như các bạn. Là người ở trần gian, 9 tuổi mồ côi mẹ, vẫn còn cha, cha tôi là Đỗ Hạo Cừu sống được 73 tuổi (*đã qua đời*). Lúc ấy tôi không chị em, chỉ có một mình tại thế đây, chịu những chua cay chất đắng mặn nồng lặn ngụp trong bể khổ không thể kể. Bởi thế tôi học nghề như sau: thầy thuốc Nam, thầy bùa, thầy coi quẻ, thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn cùng nấu nướng mọi việc để lo sinh sống. Trong đời lúc nghèo hèn ấy tôi dạy học trò chữ Việt, chữ Pháp để lấy tiền cưới vợ lập gia đình. Lúc ấy cha thì có mẹ ghẻ, lại già, nên không kể đến, bởi thế tôi tự lập nhưng vẫn nương quyền cha, đủ hiếu nghĩa. Khi tôi lập gia đình cũng vẫn nương quyền cha trong hai, 3 năm thì bà mẹ ghẻ đầy dọa cực khổ và chính tôi được biết những sự chua cay lặn ngụp trong bể khổ không thể kể. Lúc tôi nằm nghỉ cùng lo lường để nuôi gia đình một vợ và tám đứa con thì cực khổ ấy cứ ràng buộc thêm vì phải chống chọi trong thế gian này vì thấy mạnh hiếp yếu. Khi tôi làm được đủ ăn hằng ngày thì một ngày kia chán đời sang đạo.

Lúc tôi đi cầu đạo vào thâm sơn cùng cốc cũng có nhiều người tu luyện phép màu cũng được thấy,

nhưng giai đoạn ấy tôi không được xu hướng do nơi Tiên Sư A Bí A Kì là một người Địa Tiên tôi vẫn biết, tôi được trở về. Đi tầm đạo Phật, đi đến các chùa miếu trong thế gian thì chùa có ông thầy bà vài phần nhiều là tánh trần cũng như người ở thế gian không tu, nhưng khác hơn là mặc áo nâu sòng tụng kinh gõ mõ truyền bá vậy thôi. Còn miếu thì thấy nhiều người làm cốt hay xác ông này bà kia nói chuyện ảo ảnh, những người ấy là người trần, chẳng phải tiên. Thật là trần tục ! Vì lúc ấy tôi nghiên cứu thấy nhiều vị tu hành trên đó được sung sướng, ăn no ngủ kỹ, nào là chùa ngôi phương trượng, người ta hợp lại kính dâng phẩm vật cúng bái cho Phật cùng người, như người ở thế gian không thương những chi, trong sự tụng thì gõ mõ tụng kinh ca tụng giọng lên giọng xuống êm tai, còn mục đích tu hành thì không thấy thuyết ra những điều nào khác. Khi họ thuyết kinh thì chỉ nói tích xưa cũ kỹ chớ không chỉ sự tu hành cho rõ rệt. Còn xét về phần pháp môn thì biểu cúng quảy chiêm ngưỡng, thì mấy điều ấy có thể tôi làm cũng được.

Bởi thế tôi phải tầm chơn sư tới sáu, bảy năm mới gặp được Đức Cao Minh Thiền Sư biểu 16 pháp môn rút theo sách xưa nào là Tánh Mạng Khuê Chỉ của chư Tiên ở bên Tàu làm sách ấy. Còn sách Thanh Tịnh Kinh của Đức Khổng Tử bày ra cũng cứ nghĩa sông mà khảo cứu. Tôi cũng không lấy làm tin nhưng mà tôi phải vào đây chịu quy y đài thọ các

điều. Trong lúc ấy có nhiều môn đệ của ông nhưng chỉ có một hai người cùng tôi làm được theo ông, biết được linh hồn sáng suốt theo những bạn tu hành nói lại, còn chính tôi chỉ hiểu được lấy tôi. Nhưng lúc ấy tôi thấy sự tu hành có câu: "*Cư trần nhiễm trần*". Thì sự tham lam hãm hờ các bạn tu với tôi vẫn còn, tuy tôi cũng có mà ít hơn. Tôi chán nản nửa chừng ấy, tôi tách ra để làm ăn ngay thẳng bảo trợ gia đình và tự nghiên cứu kinh sách nhà Phật từ ngàn xưa để lại. Từ đây sắp sau bốn, năm năm tôi đã được 55 tuổi khởi đầu tu hành.

Và trí ý của tôi hằng ngày nghiên cứu cho rõ rệt, muốn đi đến cảnh Tiên nhà Phật, tự tu tự luyện và nghiên cứu không khí bao la thì tôi được biết trong pháp môn xuất hồn có bốn điểm mà thôi, còn 12 môn khác phụ thuộc nhưng cũng có kiêm thêm nhiều bí mật. Nhờ sự xuất hồn trong ý trí mới sáng suốt thêm, mới tìm được ra bí mật sáng suốt ấy. Khi tôi khởi đầu để nghiên cứu và quan sát tôi mới có thể hiểu, các bạn làm pháp môn như tôi coi sự tu hành có ý như vậy không.

Trong một năm vừa qua, từ năm Canh Tý 1960 đến năm Tân Sửu đây, ngày Rằm tháng Giêng tôi xin mời các bạn để hội họp, lấy sự thành thật việc tu hành trong một năm, tánh chất bản thể ra thể nào, cùng linh hồn điển quang tịnh độ chất lượng ra sao để hiểu biết. Như các bạn cùng chung với tôi, tôi cũng làm một bản kiểm thảo này để phần năm tới là

năm 1962 Nhâm Dần coi sự tu hành thúc đẩy tâm tiến thế nào. Trong sự tu hành tôi được cho các bạn biết hèn hạ xấu hèn hung dữ, tính tình chúng ta không nên che đậy để chỉ rõ nhờ sự tu hành nó phát triển thế nào mới biết được gọi là thiết thật. Nhưng trong đời người ta thấy cái sự hèn hạ, xấu hèn người ta che lấp, còn sự vinh sang tốt lành người ta bêu diễn lên, nói lên quá thể con người thì sự tu ấy càng ngày càng mờ ám. Từ tôi biểu các bạn đồng thời tu luyện đạo Pháp Lý này, tôi được thâu lượm bao nhiêu xin kể rõ các mục. Còn những điều xấu của tôi cũng chỉ rõ sự hèn hạ. Sự tốt vinh quang về phần tu tôi được lượm lặt những điều sáng suốt của phép Tiên nhà Phật đưa ra minh triết cũng xin kể rõ đặng các bạn sưu tầm thêm.

Ngày hôm nay giờ này, phút này tôi được tiếp các bạn, kiểm thảo về sự tu hành vui vẻ hân hoan hoan hỉ, có phần long trọng hơn.

Xin chào các bạn để kết tình thân ái.

Cha tôi là Đỗ Hạo Cừu làm Phó Tổng tại An Thới, Sa Đéc, đã qua đời. Còn tôi là Đỗ Thuần Hậu 78 tuổi cũng đồng ở xứ quê hương của cha tôi. Vì bị thời cuộc tôi phải ở Quận 3, Đa Kao, 91 Phan Thanh Giản lập bản *Thiết Thật* này.



Vấn: Ông là người ở trần tại sao ông tu?

Đáp: Từ lúc tôi 45 tuổi, người Pháp cai trị trong lúc nước mất nhà tan, tôi đứng làm người trong thời ấy, thì tôi thấy nào bậc phú gia, bậc quan lại, từ bậc thượng đến bậc trung, thì tôi biết nhiều phần hiếp đáp, xâu xé người. Giàu sang quan lại cũng thế đó thôi, còn hạng thấp cũng tham lam, gian trá, sân si, rồi cũng người này hiếp người kia, sanh thù oán giết lẫn nhau, còn trong gia đình thì vì tiền của tham lẫn xâu xé, con không kể cha, cho đến đối anh em cũng thế. Lúc ấy tôi dựa theo quan lại để tâm bắt kẻ gian và điều tra những người hung dữ, đâm chém đủ điều nhưng tôi dòm lại thấy hồn oan cáo báo cho tôi biết và xưng tên tuổi đúng không sai. Khi ấy tôi buồn, bỏ các việc làm, ra làm một anh điền chủ thường tình và tâm kiếm con đường giải thoát cái đời của tôi cho khỏi sự bỉ ổi ấy, không có chi hơn là sự đi tu để tránh những điều dối trá. Nhưng trái lại tôi có gia đình đông con nhưng thấy trong Nhà Phật, Thiền Lâm tuyên bố phải ly gia cắt ái, nếu không tu thì không thành Phật, còn tôi ở nhà niệm Phật tụng kinh cho là không thành vấn đề. Bởi thế tôi suy nghĩ đủ điều, nếu không đời sao có đạo, khổ ơ là khổ ! Khi tôi nghĩ rồi bước ra đi ta bà nào là chùa chiền, nào là núi non tâm đạo. Lúc tôi gặp được ông Cao Minh Thiền Sư dạy đạo, tôi quy y cùng ông gọi là đạo Vô Vi, xuất chưởng Anh Nhi, tu tâm dưỡng tánh, ở nhà làm lấy ăn để tu. Nhưng tôi thấy Vô Vi chưởng Anh Nhi thì

cũng được, nhưng đàn ông mà không máy sanh dục đặng con làm sao làm được. Nhưng tôi cũng mượn phần ấy, rồi nhờ sự nghiên cứu thiêng liêng để cứu xét. Khi ấy tôi hiểu rõ cư trần là nhiễm trần thì bao giờ chúng tôi cũng có tội lỗi, không bao giờ mỗi việc gì cho khỏi, ví như cá dưới nước sao khỏi ướt mình. Sự chán đời bao trùm sự hiểu biết nhiều tội lỗi, chớ tôi không chán ngán. Khi ấy tôi phải buộc lòng tu tâm dưỡng tánh, nhưng đã lỡ có gia đình không thể theo mấy ông cho được. Tôi mới suy nghĩ ra tu là tu, còn luật gia đình của Khổng Thánh cũng là tu, bởi thế tôi cho là đời đạo song tu. Vì thế ấy tôi suy nghĩ ra tôi phải tu mà tu làm sao mới được. Đây chữ tu tôi xin trả lời:

Tu là một nền tảng điều hòa vững chắc làm cho hung dữ hóa hiền, tự làm lấy mà ăn, không sanh sự lý, lương tâm tôi bình tĩnh không xao động. Cũng có chữ "*Tu là tu trang*", làm cho một cái nền trở nên đẹp để vững chắc bằng phẳng. Chữ Tu là trau dồi sửa đổi, ví như trong mình ta trí não Mâu Ni Châu là cục ngọc, làm cho hồn ta được trong sáng, đó là Pháp Luân Thường Chuyển dồi mài cho thông khí, thời trí ta mới sáng, hể sáng thì thông minh làm ăn không thất bại và trí ta dồi mài trau sửa, bỏ sự si mê u ám trở nên một người sáng suốt. Đây là cái nền tảng cốt giác của sự tu hành, là nguồn cội của nó, cùng làm ăn để nuôi gia đình, tối thì công phu luyện đạo gọi là đời đạo song tu.

Vấn: *Tại sao kêu là điển?*

Đáp: Trước kia ta ở trong thai noãn, trong thai noãn phía trong nhờ khí dương loại đực của cha ta, loại cái của mẹ ta, khi giao cấu thì có chất lỏng nhớt, khí của loại đực là cha ta, chất ấy nóng là tánh hùng cường hùng tợn hùng dũng, còn mẹ ta là chất lỏng nguội, chất ấy gọi là khí mát. Khi cha mẹ cấu tạo hợp nhất gom lại cả hai tất cả nào là trí ý tư tưởng hợp nhất, hợp tánh hợp tình hợp lý trí, hợp ý tánh có thể cấu tạo cả hai, khí lỏng chung hợp, hùng dũng, sức lực đem lại chất cốt giác, nào là da thịt xương máu cả hai chung lại, khí chủng hai bên hóa thành hợp nhất, đặc lại trở nên một cục máu, hóa sanh thai noãn, thì hằng ngày mẹ ta nuôi trong lòng mẹ ta. Ngoài thì nhờ hơi thở ấy dưỡng khí của Trời Đất mới hóa máu thịt nên hình tượng gọi là bào thai. Bào thai ấy nhờ tất cả tinh thần hai bên của cha mẹ thấm cho cục máu, mới có mắt mũi và tay chân, biến hóa vô cùng vô tận. Sự hợp nhất của cha mẹ, khí hóa hai bên, sang sót đầy đủ, rồi hóa ra ruột gan, phèo, phổi, ngũ tạng. Khi cấu tạo gọi là Nguyên Thủy⁽⁸⁾ thì thấy sóng gió là hơi thở hùng dũng, tất cả gom góp sức lực của cha mẹ gọi là bào tổ nguy hiểm, lấy tất cả nguyên chất khí nước hai bên chất ấy gom lại, khí thành máu mới nên hình. Cốt giác của khí thành máu có 3 thứ:

⁸ Nguyên Thủy: Khởi đầu.

máu trong thịt kể xương gọi là máu đỏ, cùng bầm, để điều động thừa tiếp ngũ tạng và bên ngoài, còn máu nhót màu trắng trong để thừa tiếp cho da cùng các chỗ chân lông chống cự vi trùng ngoại xâm cùng ghẻ chốc, loét-xẻ, nhờ máu ấy mau lành. Còn ngũ tạng, ruột gan, da lông, tóc, cũng nhờ tất cả nguyên chất của cha mẹ, hơn nữa cũng nhờ cha mẹ và khí âm, khí dương, lúc ấy hai bên đồng một nhọc. Thở là gió hợp với dưỡng khí Trời Đất ở tại dương thể, hợp cùng thán khí của Trời Đất. Khi thai noãn ấy lần lần hóa sanh ra hình dạng, ví như một chiếc tàu có đủ máy móc. Rồi thai ấy ở trong bụng mẹ, có đủ ruột gan và tay chân, thành ra một thứ máy móc của chiếc tàu, biết bạo động và từng theo hơi thở vô ra của mẹ, thì trong thai noãn có huyết mẫu, khí của cha mẹ chia sót đó hợp với khí hạo nhiên cùng thán khí của dương thể trong Trời Đất để nuôi người, cây cối, và loài vật. Các loại cùng chúng ta đều có tánh chất, gọi là khí hạo nhiên của Trời và Đất.

Khi mẹ hoài thai chín tháng thì thai noãn đủ nguyên hình, biết ăn, ngủ, ỉa. Khi lọt lòng thì bản thể ta có nhiều nhót bao xung quanh để nuôi dưỡng cho đủ sức thông thả cựa quây, nhót ấy làm da lông thông đồng hình thể, rồi loại cái là mẹ ta thở vô thở ra tập cho thai ấy làm theo khi ta ỉa đái cùng ngủ nghê, cùng làm việc nương chịu theo loại cái là mẹ. Trên đầu có chất nhót trắng bao phủ, nhót ấy là khí điển của cha trước kia dư lại tồn tại chất ấy để bổ túc

cho đến khi sanh ta ra. Trái lại trong lúc người mẹ thai noãn, thai được sáu tháng thì thai ấy nhờ một chất điển Thiên Đàng sa xuống nhập vào hơi thở của mẹ, rồi hợp tác làm chủ thai noãn, biết ăn, ngủ, ỉa, động địa tay chân từ ấy đến 9 tháng 10 ngày thai ấy biết cựa quậy, khóc la đau ốm, nhức mủi đủ điều. Bởi thế khi ta khỏi lòng mẹ, nào là hô hấp, khóc la cựa quậy, càng ngày càng biết đủ điều như cha mẹ, mới thành con người ta.

Con người ta nhờ Trí Thức ở trên Trời sa xuống gọi là Hồn, còn tánh tình la khóc, cựa quậy tay chân, vọt nhảy là tánh ý của mẹ. Trong kinh nhà Phật nói: Ta vốn là Ta, gọi là Căn Bản, Căn Bản gọi là khí điển. Hồn của ta trên Trời sa xuống từ lúc mẹ ta có thai noãn trong sáu tháng, làm chủ bản thể gọi là trí, ý, hồn; tánh, tình là vía. Nhưng cũng có sự phụ thuộc vốn của cha mẹ ta là khí cấu tạo, rồi hợp thành một cái vốn khí điển của Thiên Đàng sa xuống nhập vào thai. Bào thai này nhờ có ngươn khí chất lỏng của cha mẹ tạo thành, gọi là khí bầm sỡ câu, vật lực sỡ tế. Vốn điển này của cha mẹ ta giúp cho gọi là Tinh Khí, tánh vía của cha mẹ ta giúp cho. Còn điển Hồn trên Thiên Đàng sa xuống nhập vào bản thể, gọi là Hồn, vốn ở Thiên Đàng, vốn gọi là Giống. Tóm tắt: Tinh vốn của cha, Khí vốn của mẹ, Thần vốn của Thiên Đàng sa xuống. Nói chung là Tinh, Khí, Thần, gọi là Ta, vốn là Ta. Ta vốn là Thần Hồn trên Thiên Đàng sa xuống, cũng gọi là Căn Bản. Căn Bản vốn là

gốc Hồn trên Trời sa xuống làm chủ bản thể. Bản thể gọi là Căn, cha mẹ cấu tạo trước khi, còn Bản là vốn dĩ ở Thiên Đàng sa xuống, nhập vào ở chung với bản thể, kết tụ thành hình dạng con người, cũng gọi là: Ta vốn là Ta. Cho nên tôi là tác giả giải điều ấy chung cho tất cả con người ở thế gian đều có Hồn trên Trời sa xuống làm Chủ Nhân Ông.

"Đố ai biết Lão là Ai?..."

"Người trong thế giới hay ngoài càn khôn"

(Ta vốn là Ta) ...

Người đủ tri thức gọi là hồn, còn Ta là người ở thế gian, cha mẹ ta sanh ra. Đến đây chấm dứt lời bổ di của tôi. Sơ sót xin các bạn thứ cho.



SĂM TU HÀNH

(của cụ Đổ Thuần Hậu lúc 80 tuổi)

Tám mươi Hậu đã sấm ra
Thích Ca truyền đạo Di Đà truyền khoa
Từ đây giác ngộ phân qua
Các bạn phải nhớ khoa này Vô Vi
Từ đây Pháp Lý gắng ghi
Pháp môn rành rẽ Di Đà truyền khoa
Môn nào môn nấy có khoa
Bạn đừng lầm tưởng chung khoa lạc đường
Khoa Học Huyền Bí chủ trương
Học thời ẩn chứng mới tường giả chơn
Luyện đạo suy xét thiệt hơn
Trí tâm tu luyện như đờn lên dây
Học đạo đừng thói tà tây
Nghe đâu đi đó không thầy không ta
Rồi đây xác thác ra ma
Chuyên môn thi nói bỏ qua đạo mầu
Đạo nào môn nấy cơ cầu
Học thời ráng giữ chớ sầu chớ lo
Phật đâu mà có hộ phò
Bạn đừng nghĩ quấy cu cò sao nên
Tu hành gắng chí cho bền
Nền đạo vững chắc mới nên đạo lành
Thấy cá tưởng cá là canh
Chánh tâm cố ý tu hành mới nên

Di Đà thọ kí ghi tên
Trên đầu lủng khuyết Phật cho tam liêu
Luyện đạo cho kĩ đừng kiêu
Anh em bậu bạn phải chịu phải do
Trăm người ngàn tánh so đo
Kẻ hiền người nóng dạy cho nên hiền
Bạn thì dạy bạn mới thiêng
Thích Ca dạy bảo chiếu liền bên con
Lời nói như nét vàng son
Con nên ghi gắng cho tròn công phu
Trong đạo kẻ sáng người ngu
Tiền căn nhen quả ráng tu xóa liền
Thích Ca bí yếu huyền thiêng
Hễ tu thì được phước duyên cho liền
Siêng năng cần mẫn ban liền
Thích Ca hoàng hóa tuyên truyền con ơi
Lời đây dạy bảo đã rồi
Di Đà thọ kí khoa này công phu
Học thời để ý đừng ngu
Dạy đâu nhớ đó công phu cho bền
Sáu chữ huyền bí thông lên
Tâm đường nhện bủa mới nên đạo mầu
Nguồn đạo chỉ rõ cao sâu
Thâu được huyền bí ni châu phát liền
Di Đà là phép huyền thiêng
Công phu luyện đạo bệnh hung hóa hiền
Di Đà sáu chữ thầy truyền
Công phu rành rẽ bệnh liền hết ngay

Bệnh trong cho đến bệnh ngoài
Điển quang thầy trị có tài noi theo
Con tu đừng sợ chữ nghèo
Trong lòng sáng suốt khéo khôn mới tài
Việc làm khôn khéo là may
Tiền bạc phát triển do ngay ý mình
Đừng làm hành khất đi xin
Không tham, không muốn, không xin mới màu
Thầy đây ghét kẻ cơ cầu
Ganh đua xúi dục chẳng ban phép màu
Ngày đêm thầy ở trên đầu
Phép màu thầy dạy cơ cầu lắm con
Vàng son chiếu điển cho con
Từ giờ khắc phút cho tròn công phu
Các con chẳng thấy là ngu
Khổ công tu luyện công phu khỏe liền
Sáu chữ ba đẳng thầy truyền
Soi Hồn phép một để truyền cho con
Nam Mô phải giữ cho tròn
Điển lành phát triển cho con tia vàng
Tia vàng chiếu điển hào quang
Công phu cố gắng bảo toàn thân con
Luyện đạo phải giữ cho tròn
Chịu khó chịu nhọc thân con chẳng gầy
Khoẻ khoắn mập mạp thuở này
Thầy thương thầy dạy khỏi gầy khỏi lo
Soi Hồn có bạn chỉ cho
Công phu ráng học thầy cho bằng vàng

Di Đà thọ kí rõ ràng
Trên đầu lũng lỗ thế gì con than
Đừng làm giả dối mơ màng
Công phu luyện đạo rõ ràng hỡi con
Không dùi không đốt cũng tròn
Phép Phật thần bí không mòn không phai
Thầy thương thầy mới chỉ ngay
Phép Phật nhờ điển mới tài đó con
Soi Hồn phép Phật bớ con
Công phu luyện đạo đừng lầm đừng sai
Mười hai giờ Tí thông khai
Xếp bằng ngồi lại chấp tay định thần
An trí, an tánh, an thần
Chẳng lo, chẳng nghĩ, chẳng cần việc chi
Trí ý an tĩnh vô tư
Xả tay để xuống bế mi mới màu
Thế gian mê tín cơ cầu
Nhắm mắt tư tưởng ý hầu Phật Tiên
Dơ tay cùi chỗ ngang vai
Ngón cái chặn bít lỗ tai mới màu
Làm cho tỉnh điên đầu đầu
Thông cảm bộ đầu mới rõ thông tri
Điển chạy bát chánh nhớ ghi
Soi cả các nẻo thông ngay xoáy đầu
Tay trở chặn huyết bộ đầu
Chặn ngay mí mắt điển liền tập trung
Lư hương là mạch điển chung
Trí ý phát triển tiếp liền thiên không

Nhức đầu cũng hết cũng thông
Khi trời vận tiếp thiên không mới mầu
Huyết này thông cảm đâu đâu
Báo tin chư Phật cơ cầu đó con
Diễn lành xuất hiện vàng son
Hồn Vía mới rõ cứu tinh mới tròn
Trái tim hé hở cho con
Hồn Vía mới biết chẳng còn bị giam
Khớp xương mí mắt hình tròn
Ngón giữa ta chặn chẳng còn hồ nghi
Kéo chần nhè nhẹ một khi
Tim này tiếp diễn chạy mi chơn mảy
Diễn này chớp nhoáng⁹ hoài hoài
Không mắt mà thấy mới tài đó con
Lỗ ghen thông cảm chẳng còn
Mắt mờ trở sáng chẳng mòn con người
Từ đây tia sáng bằng mười
Mặt mày tươi tắn con người vui tươi
Ngậm miệng cuốn lưỡi khác người
Nướu răng kề cận chớ lưỡi găng ghi
Từ đây an tĩnh nhu mì
Môn đệ của Phật tu mi mới mầu
Phép Phật biến hóa cơ cầu
Già thì biến trẻ chẳng sầu đó con
Miệng cười duyên đáng môi son
Công phu cố gắng sống lâu hơn người

⁹ Chớp nhoáng: Rất nhanh, chỉ xuất hiện trong chốc lát.

Bạc chín khó đổi vàng mười
Trường sanh trở lại con người thắm tươi
Luyện đạo công phu chớ lười
Làm cho sức khoẻ con người an khương
Diễn quang soi thấu khớp xương
Trí tuệ khai hân thông đường thiên cơ
Luyện đạo an tĩnh đừng mơ
Mắt mờ trở sáng thiên cơ mới màu
Trí ý gom lại bộ đầu
Tâm tánh đều biết cao sâu tâm người
Dầu cho già trẻ mấy mươi
Trí đạo hiểu biết bằng mười thế gian
Gánh vàng đem đổi chẳng màng
Phép Phật thấu được hơn vàng thế gian
Soi Hồn đã hết lại sang
Pháp Luân Thường Chuyển mở màn cho con
Di Đà khuyến nhắc các con
Cha Mẹ giao cầu sanh con thưở đầu
Hình dáng trần cầu cơ cầu
Năm tạng ngũ ỉa ăn sâu cuộc trần
Nuôi thân khôn lớn cõi trần
Làm việc nô lệ bao lần đó con
Thầy nói ghi tạc vàng son
Ngũ tạng cõi mở chẳng còn như xưa
Chẳng tham chẳng muốn thừa ư
Ngũ tạng phân tách nào lừa thế gian
Từ đây tánh ý mở màng
Diễn quang ngũ tạng chạy sang bộ đầu

Mất thì ngũ uẩn cơ cầu
Điển lành đến đó để hầu việc nay
Bắt đầu theo Phật hằng ngày
Ngũ uẩn làm chủ dẫn ngay Thiên Đàng
Điển quang tập hợp mơ màng
Cửu khiếu hợp nhứt tia vàng phát ra
Bất ấn Tam Muội cà sa
Quán Âm Bồ Tát cho ta phép màu
Ngồi ngay xương sống thẳng đầu
Cánh tay khép lại khít sườn đó con
Xương sống vũ trụ ngay boong¹⁰
Cấn răng co lưởi chẳng còn lo chi
Hít hơi đầy bụng một khi
Nghệt hơi lại thở việc chi chớ sồn
Luyện đạo cố gắng thì hơn
Chết sống đâu sợ đâu sồn trí ta
Theo Phật nào phải theo ma
Con làm như vậy thì tà phải dang
Từ đây đi thẳng một đường
Phật là căn bản rõ ràng đó con
Hồn Vía phải giữ cho tròn
Vốn KHÔNG căn bản nào mòn nào sai
Phật với con cũng một loài
Dương thế cõi tạm tù đầy đó con
Làm sao cội phúc chớ mòn
Con về chốn cũ cho tròn nghĩa nhơn

¹⁰ Boong: Tiếng ngân vang của chuông; cũng có nghĩa rất đúng, chính xác.

Vốn KHÔNG là sợi dây đờn
Đi ngay nào dạy đâu sồn đâu sai
Tu thời chẳng sợ một ai
Tà ma quỷ quái chạy ngay không còn
Bệnh trần con luyện đó con
Phiền não sái quấy lại còn tham sân
Sao sao con biết đạo bần
Đủ ăn nuôi sống ân cần đó con
Bệnh trần tai hại hao mòn
Tà ma khuấy rối bệnh thì hết ngay
Nhức mình biếng nhác phô bày
Công phu luyện đạo chẳng còn mê say
Dương trần chẳng khỏi một ai
Phiền não sái quấy hoài hoài đó con
Tu thì hết bệnh dương trần
Sống thì lên phẩm chẳng còn u mê
Nam thì hết bịnh đa thê
Nữ thì hết bịnh sa mê côi trần
Ngày đêm con phải ân cần
Khỏi lo phiền não là phần vui tươi
Phật dạy vừa nói vừa cười
Cứu người dương thế bằng mười thuốc thang
Dắt con khỏi chốn dương gian
Minh Triết Thiên Đàng gọi lại đó con
Diêu Trì Kim Mẫu lòng son
Hằng ngày cứu vớt hồn con thiên đàng
Phật nay mới bảo lời tràng
Cần khôn định đoạt mở màn đó con

Đà Phật định đoạt vàng son
Hồn về xứ Phật chẳng còn si mê
Sao sao cũng giữ một bề
Pháp Lý thâm đặng dựa kê Phật Tiên
Định thần thẳng rắng tịnh yên
Gọi là Thiền Định phép tiên rọi truyền
Văn Phật phổ biến chơn tiên
Tu thời nẻo chánh khỏi phiền đó con
Cuốn lười ngậm miệng cho tròn
Cẩn rắng nhắm mắt nào còn si mê
Gọi con cố gắng trở về
Cảnh Tiên nhà Phật dựa kê bông lai
Hào quang chớp nhoáng hoài hoài
Có công luyện đạo đi ngay Thiên Đàng
Từ nay trực chỉ một đàng
Dắt về xứ Phật vốn vàng cho con
Nghĩa nhơn phải giữ cho tròn
Phật Tiên Thần Thánh nào còn chấp mê
Con mau sắp trở lộn về
Trung Thiên thấy Phật dựa kê bên con
Đảnh lễ lạy Phật cho tròn
Quy y theo Phật nào còn làm ma
Từ đây con được ta bà
Thiên cung dạo khắp giang hà con qua
Bỉ Ngạn tại đây con à
Hà sa ban bố thật là Pháp Luân
Từ đây thiên biến vạn hình
Ngày đêm đảnh lễ Phật Tiên trí lành

Văn Phật là gọi đàn anh
Võ Phật phụ thuộc đấu tranh làm gì
Tiên Tiên Phật Phật nhiều kì
Hai phái văn võ con thì biết chưa
Luyện đạo con tỉnh hơn xưa
Ai xúi điều quấy con chừa nghe con
Lời Phật như nét vàng son
Pháp Lý cứu bịnh chẳng còn như xưa
Pháp Lý dạy kĩ để ngừa
Dạy con theo kịp mới vừa văn minh
Nhơn đạo là phép trá hình
Vật chất còn vậy tánh tình phải minh
Từ đây con khỏi lộ trình
Pháp Lý đạo Phật của mình đó con
Tu thì linh nghiệm vàng son
Làm đâu biết đó chẳng còn hồ nghi
Diệu huyền ban xuống một khi
Minh triết tại thế đương thì phát minh
Khai môn mới mở pháp đình
Thượng Đế Bồ Tát quang minh mới màu
Huyền Thiên Thượng Đế cơ cầu
Thượng ngươn mới mở bắt đầu đó con.



VĂN TỰ VÔ VI





A DI ĐÀ PHẬT:

A Di Đà Phật hay Vô Lượng Quang Phật là ngôi vị tượng trưng cái lực sáng suốt của càn khôn. Lực sáng suốt này phải làm việc đời đời trong chơn lí, đối kháng lại cái lực ngu muội và kéo lực này đi lên. Cũng như lực ngu muội sẽ đối kháng lại cái lực sáng suốt để trì nó xuống.

Chính sự đối kháng, sự xô đẩy, sự hấp dẫn nhau, của hai lực này đã tạo nên sinh lực tiến hóa không ngừng của càn khôn và nuôi nấng bảo vệ sự sống hằng hữu của chơn lí bất biến. Cho nên, A Di Đà Phật không bao giờ làm tròn lời đại nguyện, để rồi không bao giờ về đến ngôi Chánh Giác!

Thật vậy! A Di Đà Phật luôn luôn ở ngôi vị của cái thanh, cái sáng suốt và không bao giờ ở ngôi Chánh Giác tức là cái Biết Chơn Chánh của càn khôn cả! Tại sao vậy con? Vì cái Biết Chơn Chánh gồm cái Biết Thanh và cái Biết Trược hay nói cách khác là gồm Cái Biết Sáng Suốt và cái Biết Ngu Muội. Hai trạng thái biết này phải thể hiện cùng một lúc để hình thành Cái Biết Chơn Chánh hay Chánh Giác. Ngôi Chánh Giác ấy là ngôi Thượng Đế hay Chơn Lí Tối Thượng vậy.

Cho nên A Di Đà Phật sẽ đời đời ở Ngôi Sáng Suốt chứ không ở Ngôi Chánh Giác, các con nên phân biệt rõ.

(trích từ Thượng Đế giảng Chân Lí)

BẢN THÂN BẤT ĐỘ HÀ THÂN ĐỘ:

Bây giờ con người ở thế gian chỉ có dùng cái miệng, dùng cặp mắt, dùng cái bộ óc được thu hút một phần nào đó thôi, rồi nói này nói kia, nói cứu người này, cứu người kia, cứu người nọ, nhưng mà chính nó chưa biết cứu lấy nó!

Ghen tương đầu này, ghen tương đầu kia, ghen tương đầu nọ, mà nó chưa hiểu, chưa ghen tương nó. Tại sao phải ghen tương nó? Là nó phải thấy rõ sự sai lầm của chính nó trước, sửa nó trước, hành triển tiến tới sự vô cùng sẵn có của nó và sự sáng suốt sẵn của nó, thì nó mới biết được bản thân của nó. Nhưng mà bản thân ở thế gian con người không chịu hiểu, không chịu độ lấy mình, rồi làm sao đi độ người khác? Chính ta không tu, không sửa mà làm sao đi sửa người khác?

Cho nên cái phương pháp của Vô Vi là phải tự hành để ảnh hưởng người khác! Cho nên có câu “Bản thân bất độ, hà thân độ”, thân ta ta không sửa, làm sao đi sửa người khác.

Cho nên nhiều người chưa chịu hiểu lấy mình, chưa chịu ảnh hưởng lấy mình, lại đi dùng cái lý luận vá vúi của kinh sách, rồi muốn đi độ người mà chính mình chưa độ được thì đâm ra chỉ có nói dóc mà thôi.

Còn trong thực hành, tu tới đâu thấy tới đó! Mà không cần phải đi cầu cạnh người ta đến tìm mình, tự nhiên người ta đến hỏi mình, thì lúc đó mình phải

thổ lộ tùy theo trình độ của đối phương. “Đó, tôi trước kia như vậy, như vậy, bây giờ tôi đã sửa và tiến tới phần nào!” Là mình đã độ được mình rồi mình mới ảnh hưởng người khác.

“Bản thân bắt độ hà thân độ” là chính bản thân của mình không có độ thì làm sao đi độ người khác được? Đó, cái Tiểu Thiên Địa này quan trọng, mà không lo săn sóc, làm sao đi săn sóc người khác.

BÀNG MÔN TẢ ĐẠO:

Là một hình thức để nói ra những chuyện biểu diễn cái trí khôn của chính họ, rồi dùng cái trí khôn đó để khống chế tư tưởng của người khác, cái đó kêu bằng bàn môn tả đạo, không phải là chơn pháp.

Cái bàn môn này, nó ở trong một cái nơi tâm tư của nó xuất phát ra một cái lẽ lối riêng biệt và nó không có hòa đồng với những người khác. Nó chỉ cho cái pháp của nó là hay hơn hết và giỏi hơn hết, chẳng có ai sanh bì được, nhưng mà nó chưa hiểu rõ rằng chơn lí là vô cùng tận, cho nên nó còn bị kẹt ở chỗ đó. Nhiều khi thấy biểu diễn rất hay, làm việc này việc nọ rất hay, bùa rất hay, dùng tà điển phát triển rất hay, mà với cặp mắt đời chớ không phải với sự tri giác vô cùng. Nếu áp dụng sự tri giác vô cùng của người tu thiền sáng suốt thì mới thấy rõ cái bàn môn tả đạo và cái đường lối đó, vì trình độ giới hạn thôi.

Cho nên, những người tu cao, người ta không có chấp, thành ra bàng môn tả đạo vẫn hoạt động, mà Thượng Đế cũng không có can thiệp. Nhưng trong Thiên cơ, trong Càn Khôn Vũ Trụ, phải có giờ giấc quy tụ, để làm một cuộc khảo thí cho nhơn sinh, để cho bàng môn tả đạo thức giấc là chính cái đó là không có chánh, rồi mới lần lượt trở về Chơn Giác không động.

BÁT NHÃ:

Người phàm bị kẹt ở trong con tim, không biết Bát Nhã ở đâu? Làm sao mà có cái Bát Nhã?

Cũng là cái trung tim bộ đầu Bồ Đề Tâm của chúng ta phát hiện rồi thì cái sự hướng chuyển đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, tám hướng, tám ngã xuất phát, chiếu diệu tất cả Càn Khôn Vũ Trụ, mới là được mở, hòa hợp với Bát Nhã của Bề Trên.

Trí Bát Nhã là sự sáng suốt đã sẵn có để chiếu rõ mọi khía cạnh của sự chuyển hướng đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc về điển khí thanh quang.

BẤT MINH NGUYÊN LAI:

Là không hiểu, không hiểu rõ được mình ở đâu đến đây, rồi sẽ về đâu, kêu bằng bất minh nguyên lai.

BỈ NGẠN:

Người ta nói phải có một con sông Bể Ngạn! Mà ngay trung tim chân mày chúng ta tu đây xuất phát ra rồi, thì chúng ta mới thấy rõ ràng cái Bể Ngạn, nó phải có cái khởi điểm do đâu xuất phát ra mới hòa hợp với Bể Ngạn ở Bên Trên.

Cái trung tim chân mày của bạn nó ê ê xuất phát đó và nó đi tới cái thanh nhẹ sáng suốt, thì trong giờ thiền các bạn thấy ở bên này dòm qua bên kia rất rõ ràng, ở bên này con sông dòm qua bên kia sông rất rõ ràng. Đứng đó mà biết bao nhiêu người thanh nhã ở bên kia ngoắc các bạn và các bạn phát tâm từ bên này đi qua bên kia không có khó khăn. Ban đầu thì thấy rất khó khăn! Làm sao tôi có thể qua con sông này? Nhưng mà tôi thanh nhẹ rồi thì thấy tôi qua con sông.

Cho nên con người tu nó mở, nó có cái quảng ở trước trán đó, rồi nó bắt đầu trụ, rồi từ đó nó thanh nhẹ, bước ra phải qua cái Bể Ngạn. Từ cái khởi điểm để tiến tới Bể Ngạn, thì chúng ta tiến lên rồi, thì sẽ qua khỏi con sông Bể Ngạn ở Bên Trên.

BIẾT:

➤ Ở đời họ nói “biết” rất dễ, nói ở đôi môi rất dễ, nhưng mà cái biết nó phải cộng với sự sáng suốt ở bên trong. Mà cái hiểu biết của người đời thì rất nông cạn biết cái đó, biết cái hội nhưng mà không biết cái nguyên lai của cái hội. Còn biết về đạo phải

biết về nguyên lai, từ đâu đến, mà làm ra bằng cách nào mới thành ra cái hột.

Bây giờ chúng ta thấy cái li chẳng hạn. Người biết, nói: "Tôi biết cái li này, cái li này do cát tạo thành!" Mà cát do đâu có? Cát do sự điều luyện của Càn Khôn Vũ Trụ, giữa nóng và lạnh, rồi nó mới kết tinh thành một hột cát, mà một hột cát có thể chiếu diệu, nới rộng nó ra thì nguyên căn của nó cũng như cả một cái vũ trụ càn khôn, vì từ hột cát mà biến thành một thể chất, qua độ nung nóng cực độ thì nó chảy ra thành nước, mà nước rồi nó kết tinh lại thành miếng kiếng trong lành.

Cho nên cái li do cát tạo thành, mà ai tạo? Tự nó biến? Không được, nhưng mà do sự đóng góp của nhân sinh, nhân loại, và do nơi cái trí khôn của nhân loại. Mà cái trí khôn nhân loại do đâu mà có? Trí khôn của nhân loại do sự kết tinh sáng suốt của Càn Khôn Vũ Trụ, vì tôi luôn luôn nói rằng Thượng Đế đã ban trí khôn cho hành giả, rồi mới tìm ra thực chất của vật chất mới biến chế ra sự khôn ngoan, biến chế thành cái li, cái li đựng nước, cái li trong sạch, cái li sáng suốt.

Hồi đầu chúng ta xem hột cát, chúng ta biết đó là hột cát, nhưng mà không biết nguyên căn của hột cát. Nguyên căn của hột cát, nó vốn có sự sáng suốt từ lâu. Cho nên nó biến chất rồi nó trở về nguyên chất của nó: trong lành và sáng suốt. Cho nên mình đổ một li nước, mình dòm thông suốt từ bên này qua

bên kia, thì cái phần khí điển của con người, xét vật thể cũng vậy, có thể nhìn thông suốt từ bên này qua bên kia mới kêu bằng biết và hiểu biết.

Cho nên người đời nói biết! Chỉ có một khía cạnh nào thôi. Cho nên nhiều người cũng nói, cũng xưng hô, cũng xưng hô đạo hạnh, cũng xưng đủ thứ, cũng nói tôi biết đạo, biết này biết kia, biết đủ, nhưng mà tới hồi muốn thành đạo, muốn ngộ đạo, chưa sao đi đến được, mà cũng xưng là biết! Cho nên phải có hành trì thực triển thực hành để khai triển luồng thanh điển của chúng ta để hòa hợp với thanh điển của Càn Khôn Vũ Trụ, nhiên hậu mới phản chiếu sự sáng suốt đó, mới kêu bằng biết và hiểu.

➤ Thông suốt thì mới biết. Chữ “biết” của người đời là chưa có biết. Miệng nói biết nhưng mà chưa biết đâu! Hỏi chứ đưa hột cát coi thử biết hột cát không? Tôi biết chứ, tôi biết đó là hột cát chứ. Anh chưa biết gì hột cát đâu! Nói thiệt chứ anh chưa biết hột cát! Hột cát nó đại diện cho cả Càn Khôn Vũ Trụ. Do sự điều luyện âm dương kết tinh nó mới thành một hột cát cứng cõi như thế đó. Nhưng mà hột cát sáng suốt hơn anh không? Hột cát sáng suốt như anh và thông suốt như anh. Anh tưởng anh học giỏi hơn nó sao? Nó học giỏi như anh. Giỏi chỗ nào? Cho nên người thế gian đem nó ra điều luyện bằng lửa trui nó, nó mới biến thành chất nước, mới đổ ra cái li thì dòm thấy cái li nó thông suốt từ bên này qua bên kia. Cái sự sáng suốt vô cùng của nó đã có từ đời đời kiếp

kiếp! Biết từ bên này, cho tới bên kia mới gọi là biết! Còn biết mà không hiểu thì đó là biết mà không biết.

Những học giả ở thế gian thì học đủ thứ, học lịch sử ông này, ông kia, ông nọ kêu bằng vá víu bởi những sự thành công của những người khác, chứ chính mình chưa phát triển! Tu Pháp Lí rồi mình thấy mình phát triển. Phát triển đâu? Phát triển trong Kinh Vô Tự mới giải được những danh từ như thế này. Cho nên chỉ một cái chữ Biết không, một chữ nó cũng thành đạo rồi. Một chữ đắc thiên kim, đáng giá ngàn vàng. Một chữ thôi đáng giá ngàn vàng là ở chỗ đó! Ai lại không thích được trở về sự thanh nhẹ và tìm được sự thanh nhẹ sẵn có của nó mới thấy giá trị. Một hột cát thôi là biết tất cả Càn Khôn Vũ Trụ! Thấy rõ sự hân diện của hột cát và sự vô cùng của hột cát và sự bất diệt của hột cát!

BÌNH:

Bình là do tánh sanh. Cái tánh trong đó có gì? Tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục. Vì tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục mà bất minh thì sanh ra cái gì? Sanh ra cái bệnh hoạn, không có mục thước!

Tham không chịu hưởng thượng! Nếu mà tham hưởng thượng, thì thanh nhẹ và tham tiến tới sự sáng suốt vô cùng ở bên trên thì đâu có còn tham lật vật tại thế?

Sân cũng vậy. Phải có bản chất đó mới làm cái bàn đập xuất phát đi lên.

Sự Si mê suy nghĩ về sự tiến hóa sẵn có của chúng ta. Ở nội tâm mà hướng thượng thì chúng ta cứ tiến mãi, tiến mãi. Chính sự sáng suốt đó ở trong ta có.

Hỉ là vui vẻ. Vui vẻ mà chấp nhận bất cứ một hoàn cảnh gì xảy đến, luôn luôn ở trong thái độ hoan hỉ, chớ không có thắc mắc đối với người khác, thì đó kêu bằng hướng thượng. Còn Nộ là gì? Nộ là sự nóng nảy, bực tức đó mà hướng thượng thì nó xuất phát và phóng thông đi bất cứ nơi nào.

Ái là khi đã phóng lên được rồi thì mới thức giác, và sau cái thức giác đó, mới thương yêu tất cả. Chính sự sống của chúng ta, không có xung quanh, làm sao chúng ta sống? Mà không có Bề Trên, chúng ta cũng không sống được! Không có sự thanh nhẹ của Càn Khôn Vũ Trụ thì chúng ta cũng không sống được.

Còn Ố là sự đen tối. Mọi người đều có, nhưng mà cái đen tối đó nó cũng có sự hữu ích. Cái bản chất tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục là bản chất của Thượng Đế mà trong đó kêu bằng hướng thượng hóa giải tới vô cùng.

Sự ác trước, sự đen tối đó, làm cho mình thấy chậm trễ, nhưng mà mình hướng về sự vô cùng thì nó có cái tánh chất đó. Nhưng mà vô cùng rồi, thì vô cùng tăm tối, vô cùng trước mà chúng ta lấy cái ý chí phóng vào cái sự vô cùng đó, thì sự vô cùng đó sẽ tan và sự tăm tối đó sẽ biến đổi tới sự sáng suốt.

Cái Dục tính của con người cũng vậy nữa. Dục không phải là giao cấu mới là dục, nhưng mà muốn đủ thứ đó là dục. Mà chúng ta dục hướng thượng, chúng ta dục hóa giải, chúng ta dục tiến triển tới vô cùng tận, thì cái dục đó đưa lại sự thanh nhẹ cho chính chúng ta. Thấy không? Cho nên con người nó bệnh ở chỗ nào? Nó bệnh vì sự tri giác của nó nông cạn, nó vun bồi cái tánh tham sân si trong chốc lát mà thôi, vì cái đó mới sinh ra cái bệnh hoạn. Còn nếu nó biết sử dụng tham sân si hỉ nộ ái ố dục tới vô cùng, thì nó đâu có bị kẹt ở trong cái lẽ lối tham sân si của người đời nữa.

Thì cái tâm nó mới vị tha, cái tâm nó mới thật sự thương yêu và xây dựng cho chính nó và ảnh hưởng những người xung quanh.

Tại sao những người thiên giác càng ngày lại càng thông minh và càng dễ dãi hơn? Là vì nó hiểu nó, nó vun bồi cái thực chất của nó, tiến tới vô cùng thì càng ngày càng sáng suốt hơn.

BÒ BAY MÁY CỤA:

Chúng ta ở trong cái rún sắp xuống, là từ cái Hạ Thừa, trong đó chúng ta thâm thập những luồng trực diện ăn hằng ngày, nó trụ hóa nơi đó. Nó có thứ yếu hèn, nó cục cựa sơ sơ và làm việc ở trong cái phạm vi eo hẹp cũng như con vật các bạn đang ăn đây, cọng rau các bạn đang ăn đây, thì cái sự hóa

hóa sanh sanh đó tiến hóa chậm trước. Đó kêu bằng bò bay máy cưa, ở bên trong của chúng ta.

Nhưng mà làm sao để thấy được bò bay máy cưa? Là các bạn tu tới thanh tịnh rồi thì các bạn thấy rằng: cái ngũ tạng này, cái bộ đầu này, cái ngũ uẩn này, nó đại diện cho ngũ tạng, thì cái ngũ uẩn của bộ đầu là bộ óc: cái mắt này là một, cặp mắt này là hai, hai lỗ tai là ba, hai lỗ mũi là bốn, cái miệng là năm. Trong năm bộ phận đó mà các bạn làm Pháp Luân Thường Chuyển rồi, nó đi lên, thì cái ngũ tạng này nó chuyển hướng lên trên, thành ra ngũ uẩn. Trong cái ngũ uẩn giai không, lúc đó các bạn mới dòm thấy bò bay máy cưa trong cái thể xác của cái Hạ Giới từ lỗ rún đi xuống. Khi các bạn nhắm mắt thì từ dưới nó chuyển cưa từ chỗ nào thì các bạn thấy rõ.

Cho nên nói bò bay máy cưa, thì người tầm thường ở thế gian chưa có tu và chưa thức giác, không hiểu bò bay máy cưa là cái gì? Cũng biết sơ sơ những cái đó, những con vật yếu hèn vậy thôi, nhưng mà không biết nó nằm ở đâu?

Cho nên một khi các bạn tu, các bạn làm Pháp Luân Thường Chuyển, cái đó quan trọng lắm. Pháp Luân Thường Chuyển rồi nó dẫn dắt từ từ, từ từ. Hạ Thừa rồi nó chuyển hết trong chín tầng khu ốc của Hạ thừa, rồi mới lên tới Trung thừa, cũng dẫn dắt bò bay máy cưa đi lên.

Cho nên cái tánh con người thường thường hay sân si và hay nghĩ cái chuyện eo hẹp không thể phát triển được, rồi nghi kỵ đủ thứ, đó là chỉ có ứng dụng trong cái tánh của bò bay máy cưa. Cái tánh đó là cái tánh rất yếu hèn, không tự giác. Cho nên chúng ta tu lần lần nó mở, mở, mở lên rồi các bạn cũng có một thời gian các bạn tu, rồi các bạn cảm thấy mình không có trình độ gì, rồi chừng nào các bạn tu khai thông hết bộ đầu rồi, thực hiện tới Bồ Đề Tâm rồi, lúc đó các bạn mới thấy giá trị vô cùng trong cái phương pháp công phu mà các bạn đã đạt được.

BỒ ĐỀ:

Bồ đề là cái gì? Người đời thường nói cây bồ đề nó ở bên Ấn Độ, bay qua bên đó để kiếm cây Bồ Đề. Bồ Đề Bồn Vô Thụ (bồ đề là không có cây). Tại sao trong kinh hồi xưa người ta nói “bồ đề bồn vô thụ”? Là vì nguyên căn của nó không phải là cây, mà là Điển. Bởi vì trung tâm điển quang của bộ đầu hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ mà hóa giải mọi việc nan giải.

Bồ chuyển Đề cập tất cả mọi sự nan giải để hóa giải ra! Cho nên cái Bồ Đề Tâm là chỉ có thanh điển hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ, chứ còn lấy cái tâm phàm mà nói chuyện Bồ Đề, cái đó là không bao giờ tiến nổi. Phải dùng điển thừa tiếp điển kia kêu bằng “bồ” bịch dựa nương, “đề” nghị và nói đạo.

Xưa Đức Thích Ca ngồi dưới cây mà xung quanh bao nhiêu đệ tử đề nghị và xin hỏi Ngài trong cái tình thương yêu cũng như một, rồi đề nghị chuyện này, chuyện kia, chuyện nọ, rồi Ngài mới giải thích ra. Rồi mới lấy cái ý giải đó mà đặt cho cái cây kia kêu bằng Bồ Đề. Người đời cứ đâm đâm vào cái cây, nhưng mà cái cây đó là cái cây bị tội đời đời. Cái cây đâu có "thành đạo"! Cái cây đó cũng là một phần hồn bị tan rã rồi bị giam hãm đời đời kiếp kiếp mà thôi. Cũng như cái cọng rau cũng vậy, tâm linh tan rã, thụ trảm bá đao, tưởng là ăn chay thành đạo, cái đó cũng là sai đường lối nữa. Bởi vì chỉ là ăn cho nó nhẹ thôi, nhưng mà cái phần ác ôn nó cũng vẫn còn.

Thử hỏi cái cọng rau nó có "ác" không? Rau là hiền mà tại sao ông Tám nói rau ác? Nhưng mà để lâu ra sâu dòi ăn vô coi có chết không? Nó còn cái sức mạnh đấu tranh của nó, nhưng mà đấu tranh kết cuộc của nó là ác ý. Con muỗi ác, con ruồi ác, con bọ xít ác, vì những phần hồn nó đã tiêu lần lần tới đó nhưng mà tánh chất của nó cũng vẫn còn ác! Hiểu cái đó là hiểu địa ngục. Từ từ bị sa đọa trong sai lầm, nó hao phí mất đi, chỉ còn kết tinh có một chút đó nhưng mà vẫn còn tánh ác. Con muỗi cũng ác, con ruồi cũng ác, con bọ xít cũng ác, thấy rõ chưa?

BỒ ĐỀ TÂM, BỒ ĐỀ BỔN VÔ THỤ:

Xưa có câu: bồ đề bổn vô thụ. Tại sao nói bồ đề? Thế gian người ta dùng cái cây bồ đề trồng ra thành

cái cây bồ đề, lá sum sê, cái đó là tại sao? Nhiều kinh sách nói: bồ đề bốn vô thụ, là bồ đề không phải có cây, vậy là cái gì?

Cho nên chúng ta tu rồi, được thanh điển ở trên bộ đầu phóng lên mới hiểu chữ “bồ đề bốn vô thụ” là cái thanh điển của chúng ta trụ trên bộ đầu hòa cảm cả Càn Khôn Vũ Trụ mới biết bồ đề là bốn vô thụ – không có cây. Chỉ có điển mà thôi. Cho nên sự tri giác của người tu thiền mở thanh điển rồi, thì bồ đề tâm nó không còn nằm ở trong cái tâm như ở thế gian, mà suy nghĩ rằng là con tim ngay trong người tu này; nhưng mà cái tâm của nó đã thay đổi rồi, về cái thanh khí điển hòa hợp với thanh khí điển rút bộ đầu tròn vo hòa hợp cả Càn Khôn Vũ Trụ. Đó là cái bồ đề tâm. Bồ đề tâm, khi ai động tới nó, nó hiểu liền, bất cứ một cái gì xảy đến nó chưa dứt lời thì nó đã phát ra những lời chơn chánh, phân giải rõ rệt, kêu bằng bồ đề tâm.

BÔNG LAI:

Là một nơi cảnh tươi đẹp và vạn vật hình như có một trí khôn vô cùng. Đi đến đâu cũng có sự tươi đẹp chuyển giải và thấy thông suốt. Cái cây, cái lá đều ý thức trong chu trình tiến hóa của chính nó.

Cho nên người đi lên tới trên đó, đi lên tới cảnh Bông Lai Tiên Cảnh, thấy hình như nhẹ nhàng vô cùng, và mùi thơm tho, các vật đều tươi đẹp, màu sắc lộng lẫy. Đó cũng là trong cảnh giới của Tiên Gia.

CAM LỒ:

Cam Lồ là sự vận hành thủy điển trong cơ thể, rồi nung nấu ở trong cái tinh, khí, thần, kết hợp cái chất tinh trụ hóa ở trên bộ đầu, hòa hợp với sự thanh điển nung nấu của Bề Trên, rồi nó mới tạo ra một cái nước miếng thơm ngọt, chỉ có người tu thiền mới có cái đó, mà khi đạt được tới đó rồi thì những cái bệnh tầm thường trong cơ thể tự nó biến mất, kêu bằng nước Cam Lồ.

Ở trong kinh sách có nói Cam Lồ, nhưng mà không hiểu nó nằm ở đâu. Bây giờ chúng ta tu thiền thì chúng ta mới thấy rõ rằng mỗi đêm các bạn làm Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Thiền Định, các bạn đã nấu thuốc cho chính mình, cho nên sau khi các bạn làm Pháp Luân Thường Chuyển đầy đủ rồi, thì nước Cam Lồ nó quý hóa lắm, nước miếng ngọt và rất khỏe khi chúng ta nuốt nước miếng đó, tâm can tì phế thận nó thanh nhẹ.

CẤP CÔ ĐỘC VIÊN:

Bây giờ các bạn đi đâu tìm cái Cấp Cô Độc Viên, tưởng ở bên ngoài, trong cái vườn nào?

Đó, thì Ông Tư cũng có giảng ở trong Kinh A Di Đà, thì quy tụ nó cũng ở trong bản thể của chúng ta mà thôi. Cái Cấp Cô Độc Viên mà nếu các bạn không có tu thì các bạn đâu có thấy? Từ cấp giới thanh lọc, thông suốt rồi các bạn thấy một sự dành riêng cho

phần hồn để phát triển vô cùng ở bên trong. Nếu không thiền, không thấy rõ. Tưởng là ngoại cảnh, tưởng là đâu!

Cấp Cô Độc Viên: chỉ có phần hồn đi trong bản thể, đi ngang qua chỗ cái đùm ruột ở phía sau đó, thì các bạn thấy rõ là cái cảnh của Cấp Cô Độc Viên, mà chỉ có phần hồn tu thanh nhẹ thì mới thấy được, chứ còn nói ra ngoài đời thì biết giảng cái gì. Bây giờ có giảng cũng không thông. Mà nói cái này là để các bạn thấy rõ rằng ở trong bản thể các bạn có chỗ có nơi, có phong cảnh tươi đẹp, mà mất trật tự làm sao có Cấp Cô Độc Viên?

Cho nên người đời nó sống trong cảnh mất trật tự vì ngoại cảnh mà không hướng nội, thì tự nhiên nó mất trật tự. Rồi đây chúng ta hướng nội, chúng ta tu thết rồi chúng ta mới thấy rõ cái Cấp Cô Độc Viên nó nằm ở đâu?

CHÁNH PHÁP:

Chánh Pháp là sự chơn chánh của phần thanh điển li thân, pháp là khứ giả. Mà cái thanh điển đó, khi các bạn ngồi, các bạn nhắm mắt, các bạn thấy riu riu nhẹ rút đi lên, mà càng đi càng thăng hoa, tâm hồn càng sung sướng, càng nhẹ nhàng thì các bạn mới thấy đó là chánh pháp. Chánh pháp là gì? Là do cái đường mình xuất phát ra, mà mình thấy rõ con đường đó mình sẽ tiến triển đến vô cùng, thì mới kêu là chánh pháp hay là chơn pháp.

CHO:

Khi mà chúng ta muốn ban một món gì cho thiên hạ là chúng ta phải có cái tâm để ban cho họ, thì món quà đó mới có giá trị.

Còn người tu về Pháp lí, cho cái gì? Các bạn có, các bạn mới cho. Các bạn Soi Hồn, các bạn Thiền Định, các bạn gây dựng được cái cơ sở thanh điển, lúc đó các bạn mới cho, ban bố, kêu bằng bố thí cho người khác, gởi cái thanh điển cho người khác. Đó, ban cái điển lành cho người khác nhưng mà không bao giờ suy tính. Không bao giờ nói rằng ta ban cho người. Không! Mình cho, không ai biết, vì cái đó chỉ có mình, mình biết mà thôi. Mình có dư thì mình san sẻ.

Cho nên những người tu thanh tịnh mở những lời dẫn giải rõ rệt để cho người có phàm tánh thiếu tâm linh hiểu rõ nguyên căn của họ và khả năng vô cùng tận của chính họ, để họ tự cứu rồi lấy họ, đạt tới sự vui vẻ kêu bằng cứu khổ ban vui. Đó là Cho.

Họ tự ý thức thì họ cứu lấy họ được. Mà cứu được rồi thì từ cái khổ đi tới cái vui, từ cái nặng đi tới cái nhẹ. Cái cho đó mới xứng đáng kêu bằng cho.

CHƠN NGÃ:

Chơn ngã là khi chúng ta ý thức được nguyên căn của mọi sự việc là cái bản thể này, về tay chân cử động không phải chánh, nhưng mà về phần điển mới

là chánh. Chơn ngã phải thanh nhẹ và sáng suốt ở bên trên, thì mới gọi là chơn ngã. Còn nếu mà còn pha trộn cái phàm tâm thì không còn chơn ngã đâu. Chơn Ngã của nó là phần ý thức riêng biệt của hành giả, tự hiểu lấy thôi, chứ không thể xưng hô với người khác là chơn ngã. Ta đây là chơn ngã! Anh có chơn ngã thì anh hiểu lấy sự chơn ngã của anh. Bởi vì con người phần hồn là vô cùng tận, mà trình độ nó đi tới đó nó ý thức rồi càng đi càng tiến, càng tới càng hiểu, càng minh càng ngộ. Lúc đó nó hiểu rằng: "À! bây giờ tôi mới thấy tôi có chơn ngã. Tôi thấy chơn ngã là sự thật, thực chất của tôi. Thực chất của tôi là vô cùng biến hóa, đựng tới đâu hiểu tới đó."

CÔI SỐNG:

Phải có tâm linh thì cõi sống đó mới có ý nghĩa. Phải có tâm linh thì cõi sống đó mới phát triển được. Phải có tâm linh lúc đó mới thấy rõ ràng sự sống đó là đời đời, mới thích sống. Còn người thể gian nói tôi sống mà nếu tôi không có cái này tôi không sống được.

Tôi yêu anh mà không có anh thì tôi phải chết. Cái đó là yếu hèn, phàm ngã, chứ không ở trong cõi sống. Nói rằng tôi yêu người đó mà không có người đó, tôi phải tự tử, cái đó là yếu hèn, hoang phí của cải của Trời Đất và hoang phí những gì của nhơn quần đóng góp cho mình, rất hổ thẹn.

Cho nên nhiều người đi tới phút cuối cùng rồi tự sửa mình và tự hạ mình, bỏ tất cả những cái gì mà mình cho là hay là giỏi hơn thiên hạ và được người khác ca tụng, mình tưởng đâu là mình đúng thì mình mất cái cõi sống. Mình chỉ sửa mình để tiến, để học hỏi, thì mình thấy cái cõi sống đó thật sự là cõi sống.

Vì tôi chịu đẹp tự ái để tôi học hỏi và tôi tiến hóa và những cái gì tôi có, tôi vẫn chưa có tin. Tôi phải sửa. Cho nên các cõi đó nó từ Hạ Thừa, Trung Thừa, Thượng Thừa đều có cõi sống. Cho nên các cõi đó đều đem lại niềm tin cho hành giả, dẫn tiến hành giả, nếu hành giả chịu thực hiện và hướng về sáng suốt vô cùng, thấy rõ, cái cõi sống đời đời nó có rõ ràng, trong nó và ngoài nó.

Còn những người còn vun bồi cái phàm tánh, sống trong cái ích kỷ, eo hẹp, thì người đó đi trong cõi chết, chứ không phải cõi sống. Dù có ăn học cách mấy đi nữa, mà cái tâm tánh không sửa, không tự hiểu và không thanh tịnh thì người đó đi vô trong cõi chết. Chúng ta thấy rõ trong thành phố H.C.M. bây giờ, sau một cuộc giải phóng rồi thì thấy những người không tu thiền, cái mặt của họ tự động xuống sắc, đau khổ, đòi tự tử. Hỏi chứ họ đang sống trong cõi gì? Cõi chết! Tại sao họ đòi tự tử? Vì sự kiến thức và sáng suốt về tâm linh không có được, không có nữa, thành ra nó bị giới hạn mất rồi, rồi nó lúng túng, nó thấy rằng ngoại cảnh uy hiếp thì nó chỉ nghĩ

chuyện chết không. Hai ba ngày nghĩ chuyện tự tử, nghĩ chuyện chết, đó là yếu hèn.

Chứ chính chúng ta có một bản thể, có một cái Tiểu Thiên Địa đầy đủ quyền lực, cũng như một Thượng Đế và có quyền tiến tới sự vô cùng, không có một chế độ nào có thể khống chế chúng ta được. Cho nên những người tu thiền họ thấy đang sống, họ sống trong tâm linh, không phải sống về vật chất mà họ đau khổ.

Cho nên đi tới cái ngày giờ đau khổ cũng như chúng ta thấy Jesus Christ bị hành hạ, Ngài sống trong tâm linh nhưng mà vẫn tươi cười. Thích Ca cũng vậy, tự giam thân vào trong cũi hành hạ ra ngoài rừng mà tu, có phải tự hành hạ lấy mình để đạt tới sự siêu diệu và sống trong sự sống vô cùng không? Những cái ảnh hưởng đó rất tốt. Mà cái quá trình ở đây, chúng ta là người Việt Nam thấy rõ rằng người có thiền ở trong cái chỗ người ta cho là địa ngục của trần gian như ở Việt Nam hiện tại, nhưng mà những người biết thiền họ sống vẫn vui. Có gì đâu? Họ đâu có mất ông Trời, họ đâu có mất thanh khí điển, họ đâu có mất sự sáng suốt? Bởi vì rốt cuộc họ phải bỏ xác vào hòm, họ đến đây với bàn tay không và trở về với bàn tay không, thì việc vun bồi sự sáng suốt để hòa hợp với sự sáng suốt vô cùng, thì ở đâu mà các bạn lại không hòa hợp được?

Ở trong khám tù cũng có thể hòa hợp được, đâu có phải tôi phải có điều kiện, có nhà cửa, có tiền bạc

sung sướng, có chồng có con, tôi mới tu được. Không! Tôi có thể xác là tôi tu được rồi. Tôi phải nhờ có sự kích động và phản động thì tôi mới tiến hóa được, thì tôi thấy có cái cõi sống đời đời.

CÔN LÔN SƠN:

Các bạn xuất hồn rồi các bạn mới đi tới chỗ "Côn Lôn Sơn" là để cho vạn linh có ý thức chịu tu mới tới đó, hưởng cái thanh khí nhẹ của Trời Phật, rồi ngồi đó để lo tụng niệm và tiến hóa, nhưng mà nó chậm hơn những người có thể xác. Bởi vì trong cái thể xác này nó cũng phải có điểm tựa phát triển đi lên Côn Lôn Sơn. Cho nên con người xuất hồn mới thấy rõ là cái Côn Lôn Sơn nó nằm ở chỗ nào? Nó nằm ở trên bộ đầu của chúng ta.

Cho nên các bạn đã có cái hình thù của Tiểu Thiên Địa này, các bạn thấy bao nhiêu cây cỏ, bao nhiêu những cây cỏ thụ lớn đẹp ở bên trên thì lúc đó chúng ta mới thấy chúng ta có nơi sống và chúng ta xuất ra, chúng ta đi tới một cái đỉnh núi nào đó và tươi nhẹ và sống rất an nhàn mà chỉ có lo tu thôi, chứ không có lo chuyện đời nữa, không có lo chuyện cứu độ, xin xỏ như hồi xưa nữa, chỉ tới đó mà lo tu luyện.

Cho nên người con mà biết tu thì cha mẹ sẽ được hưởng và sẽ được đi tới cảnh đó. Sự liên hệ được hóa giải rồi do sự dày công của người tu mới thấy rõ cái đó.

CÚNG LẠY:

Cúng lạy là sự cung kính để giáo dục lực căn lực trần trong bản thể của chúng ta. Con người hay tự cao, xung ta đây mà không hiểu ta là ai, cho nên có cái chữ cúng. Cái chữ cúng là nó phải cúi xuống và cung kính, thành tâm, quỳ lạy là chịu xả cái trước, cái sự ngu muội của chúng ta, phân giải sự ngu muội để thu sự sáng suốt của người sáng suốt hơn chúng ta, là Bề Trên thiên liêng, trong không mà có.

Cho nên cái cúng lạy, ý nghĩa rất đầy đủ nhưng mà người đời không hiểu, sắp bàn đó rồi cũng như cho người ta ăn, rồi quỳ xuống cúng lạy vậy thôi, không biết ý nghĩa của cúng, thì cúng cũng vô ích. Chúng ta cúng là để dẹp tự ái, mà dẹp được tự ái thì mới có sáng suốt! Người tu mà còn tự ái, không còn sáng suốt. Dẹp tự ái mới hướng về thanh nhẹ, thì kẻ hung nó hóa hiền.

Lễ xưa người ta đặt sự cúng lạy đó là để tập gì? Tập cho những người kêu bằng ác ôn, không hiểu, không có tâm linh, chậm tiến, mới chỉ độ cho cúng lạy, làm hình nộm thiết to để cho nó có vẻ sợ và nó cúng lạy. Thì khi nó cúng lạy, nó thấy nó được cứu rồi. Cứu rồi ở chỗ nào? Là nó quỳ xuống lạy, cái phần trước điển, ngu muội của nó được giải tỏa ra thì thanh điển sẽ cứu độ nó. Cho nên nó cảm thấy khi nó cúng lạy rồi, nó nhẹ. Đó là đối với những phần tâm linh yếu hèn, còn những phần tâm linh thanh

nhẹ không dùng cúng lạy tại thế, nhưng mà thật sự phần hồn phải có lễ nghi gấp triệu lần ở thế gian.

CỬU KHIẾU:

Nó từ sự xuất phát của trung tâm bộ đầu và ngay phía sau cổ đó, thông suốt đi lên, thì các bạn xuất ra, mới thấy rõ cái Cửu Khiếu. Nó ở trong chín tầng, mà trong đó từ tối đi tới sáng, nó xuất phát ra, chỉ có người tu thanh nhẹ cái phần hồn mới đi lên trên đó, bước vô trong đó.

Cửu Khiếu này cũng có ở trong Cửu Trùng Đài mà ra, cũng chín giới đó. Cho nên cái này, phải có thực hành rồi mới thấy, còn nếu mà không thực hành thì không sao mà các bạn thấy cái này được.

Cái Cửu Khiếu này nó cũng do chín tầng mà tôi nói là cái khu ốc là hạ, trung, thượng là ba lần chín là hai mươi bảy, rồi nó kết tinh ở bên trên đó rồi nó mới có cái Cửu Khiếu. Từ ở chỗ đó, các bạn xuất ra, các bạn mới thấy rõ.

CỬU TRÙNG ĐÀI:

Cửu Trùng Đài ba giới cũng đều có, cũng hạ, trung, thượng. Mà có chỗ nó không quy tụ thanh nhã, đẹp là nó còn động loạn trong cái hạ giới, trung giới, tới thượng giới, các bạn mới thấy rõ cái tháp Cửu Trùng, chín tầng ở trong Tiểu Thiên Địa trong bản thể của mình. Nhưng mà cái này ráng tu thanh nhẹ thì tự nhiên nó ở đó, chứ không đâu.

CỨU ĐỘ:

Nếu chúng ta muốn cứu độ một người khác, mà chúng ta không biết cứu chúng ta thì cứu người khác cũng vô ích, cứu không nổi vì không hiểu rõ. Nếu chúng ta là người tu thì chúng ta biết tự cứu mình. Đó, như bây giờ các bạn tu ở đây về Pháp Lí, Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Thiền Định là tự cứu mình; trở lại sự thanh tịnh, khứ trước lưu thanh, nhiên hậu mới độ cho phần hồn tiến hóa, kêu bằng cứu độ. Cho nên phải tự mình cứu mình, rồi độ cho phần hồn tiến hóa, mới ảnh hưởng người khác, chớ không phải là kêu các bạn lấy cái gì mà đi cứu người ta được, bởi vì “bản thân bắt độ, hà thân độ” (mình không cứu độ được mình, làm sao mình cứu độ được người khác).

Cho nên ông Trời đã cho chúng ta ngụ trong cái Tiểu Thiên Địa – cho cái phần hồn ngụ trong Tiểu Thiên Địa – rất phức tạp, rất tinh vi, trách nhiệm rất nặng, mà không biết cứu lấy mình, không biết tu, làm sao mà độ cho phần hồn tiến được? Cho nên phải sửa chữa đầu đó cho nó có trật tự, hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ, nhiên hậu mới độ mình và ảnh hưởng người khác, đó mới kêu bằng cứu độ.

DI DÂN CHUYỂN KIẾP:

Tất cả đều quy định trong Càn Khôn Vũ Trụ là mọi người xuống thế gian phải học cái bài tham, sân,

si, hỉ, nộ, ái, ô, dục. Rồi hỏi chớ các bạn tu cái pháp thiền này được không? Không có tu pháp thiền này, nhưng cái phần hồn của các bạn chết có tiến hóa không? Vẫn được tiến hóa, mà tiến hóa theo trình độ. Sự sắp đặt di dân chuyển kiếp của Thượng Đế đều có chương trình.

Thì con người: trí thức, thể xác đều hạn chế hết, hạn chế bởi Thượng Đế. Muốn nhiều cũng không được. Nói về tâm đời, dục muốn dục nhiều cũng không được. Muốn đạt tới sự thương yêu cho chính mình hưởng cũng không được. Một thời gian nào rồi cũng phải bỏ ra đi. Thấy không?

Cho nên, trong cái thể xác của con người đều bị giới hạn hết. Mà có cái định luật sanh, lão, bệnh, tử là để cho phần hồn học trong chu trình tiến hóa. Đau khổ quá rồi mới thức giác! Buồn quá rồi lần lần tôi mới tìm ra một cái đường lối để tự giải thoát. Có nhiều người ở thế gian không buồn có đi vô chùa làm gì, không buồn thì đi tìm kinh sách để làm gì? Gia đình tôi vui vẻ quá, tôi đâu có bị gì đâu mà tôi phải lo? Tôi có bị sự hăm dọa của ngoại cảnh đâu mà tôi lo? Nhưng cái sanh lão bệnh tử cho các bạn thấy có sự hăm dọa và có sự cảnh cáo là bạn không có cái khả năng làm một việc gì, ngoài sự học hỏi mà thôi.

Các bạn phải hiểu chúng ta đến đây học cái bài sanh, lão, bệnh, tử, rồi các bạn mới thực hiện được cái từ bi, dũng tiến. Đó, còn nếu các bạn không ý thức được đó là bài học, thì cái sự kiên nhẫn các bạn

không có, mà kiên nhẫn các bạn không có thì phàm ngã làm việc mà thôi, nói bậy nói bạ, trách móc người này trách móc người kia, hiểu không tới, thấy không rõ, cứ cho chuyện mình là phải, mà chuyện của người ta là quấy. Cái đó là tự giam mình trong cái phạm vi hạn chế, làm sao mà trở về với mọi trạng thái thương yêu, mà để hưởng cái cảnh đời đời ở bên trên.

DIÊN HỒNG:

Nói chữ diên hồng thì ở thế gian làm sao hiểu được. Cái người thiền giác mới thấy rõ. Khai thông cái thận thủy thì cái hỏa hâu mới xuất phát đi lên trên bộ đầu, rồi nó phóng quang ra, rồi nó mới thấy rõ cái diên hồng. Nhiều khi các bạn thiền trong mê, ngồi thiền mấy tiếng đồng hồ thấy một cái sáng lạ thường, đó là diên hồng xuất phát. Nhưng mà người không thiền thì làm sao mà cắt nghĩa cái diên hồng cho nó thấy?

Nhiều người họ chê rằng cái thằng đó tu ngu, ngồi hoài cả đêm để làm cái gì. Là vì nó thấy cái đó, nó sung sướng vô cùng. Mà cái đó đem lại sự thanh nhẹ trong cơ tạng của nó, và lập lại sự bình an cho nội tâm. Cho nên, nó cũng một phần trí thức, cũng một phần ăn học, cũng biết khôn, cũng biết so đo, cũng biết suy tính, chứ nó không phải ngu muội.

Những cái danh từ này mà đi nói với người thường không ai hiểu, mà phải nói với những người

kêu bằng thực hành. Mà nói cũng không được nữa. Tâm thức nó mở rồi, tới lúc đó nó tu, rồi nó mở tới đó nó mới hiểu cái danh từ này. Cho nên, Bề Trên cũng không biết lấy cái gì tả, chỉ dùng cái sáng suốt mà độ cho người thôi.

ĐẠI ÂN XÁ KÌ BA:

Kì này là mật kiếp để cho mọi người khắp cả thế giới được học bài sanh, li, tử, biệt. Mà chính Việt Nam là đứng đầu để thực hiện cái bài vở cho Càn Khôn Vũ Trụ. Thượng Đế đã sắp đặt những bài vở khó khăn như vậy thì luôn luôn phải có hỗ trợ, phải có luồng thanh điển, phải có chư vị sắp đặt làm việc. Mà những người đó đã vượt qua kì một, kì hai của sự sửa đổi của Càn Khôn Vũ Trụ.

Đó, cho nên kì một là con người sanh ra không có sự phức tạp như bây giờ. Nó sống rất đơn giản. Nó sống rừng sống rú, nó cũng có sống kì một, nó không có ngán và không có sợ. Rồi tới kì hai, nó cũng có sự tiến hóa hơn, văn minh hơn kì một, nói về vật chất. Rồi kì ba này, nó lại văn minh hơn nữa. Bây giờ các bạn thấy đứa con nít nó khôn hơn đứa con nít hồi xưa. Đó, các bạn thấy không, nó đi từ kì một, chuyển kiếp phần hồn. Cái phần hồn kì này đứa con nít nó khôn. Có đứa mười mấy tuổi mà nói chuyện như người lớn, thông minh lắm. Mà cái khôn ngoan của con người lại có cái xảo trá đó nó đi tới chỗ sai lầm và tiêu diệt cho cả phần hồn. Cho nên Thượng Đế

phải chặn lại rồi để giáo dục và ân xá kì ba để khuyến khích con người phải hiểu Nhân Đạo, rồi tiến tới Thiên Đạo.

Cho nên Nhân Đạo thì Thượng Đế đã cho vật chất đầy đủ. Chế độ tự do có đầy đủ hết. Mà nếu còn sai lầm thì bị gì? Bị một cơn khủng hoảng về tâm linh để nhiên hậu mới trở về cái ý thức của chính mình, và hiểu rõ Thượng Đế đã làm gì và chúng ta quá trình ở Việt Nam chúng ta cũng đầy đủ tự do, đầy đủ vật chất nhưng mà quá tham lam. Cho nó một bài học! Thành ra bây giờ mọi người thấy rõ ràng giải nghiệp là gì? Không nhờ sự tham lam của chính mình, bây giờ đâu có thức giấc. Bây giờ mới thấy sự thương yêu là quan trọng! Mỗi một người Việt Nam, bỏ xứ quê hương, có nói dóc, nói này nói kia nói nọ, nhưng mà cũng nghĩ đất nước, cũng nhớ quê hương, cũng nghĩ chuyện thương yêu, muốn giúp đỡ những người đau khổ. Đó là gì? Học hàn gấn những sự thương yêu mà thật sự phát tâm. Cho nên nhiều bạn ra đây đi làm không có bao nhiêu tiền, mà bắt được cái thơ bên nhà nói thiếu này thiếu kia thiếu nọ, cũng chạy ùng ùng mua đông mua tây, mua chút đỉnh, rồi cũng gửi quà, nhin ăn nhin bớt đi, để cho người khác trong cơn đau khổ. Đó là gì? Các bạn đang thực hiện cái bài thương yêu mà phát tâm thương yêu như vậy. Hỏi cái bài học của Thượng Đế an bài nó quý lắm, mà nếu chúng ta có cơ hội để tiến triển về tâm linh, không dùng vật chất để lôi cuốn

chúng làm điều sai quấy nữa. Lúc đó các bạn mới thấy hồng ân của Thượng Đế là ở chỗ nào. Có cắt nghĩa ra thì mới có hiểu, còn nếu không cắt nghĩa thì không bao giờ hiểu cái gì là hồng ân của Thượng Đế. Thượng Đế là ai? Cái thằng Thượng Đế, cái mặt nó ra sao mà cứ khen thằng Thượng Đế! Thượng Đế đó chính là phần hồn của bạn, ở ngay trung tâm đang quản lý từ bộ đầu tới ngón chân của các bạn và trách nhiệm cả Càn Khôn Vũ Trụ. Cái Tiểu Thiên Địa này ai làm vua? Chính phần hồn bạn làm vua, là Thượng Đế của Tiểu Thiên Địa. Các bạn tu xuất phát đi lên hòa hợp với Đại Hồn. Lúc đó giờ phút khắc nào bạn cũng sống với Thượng Đế, cũng sống trong thương yêu thì các bạn đã được đổi tánh hỷ; thương vợ vô cùng, thương con vô cùng! Khi bạn ý thức được bạn là Thượng Đế thì vợ bạn cũng là Thượng Đế. Mà ý thức bạn là Phật, thì vợ bạn cũng là Phật. Thực hiện sự thương yêu vô cùng rõ ràng!

ĐẠO TÂM:

Khi thực hiện sự thương yêu vô cùng, và các bạn đi trong cái quân bình, thiện ác các bạn minh rồi, thì nó mới có đạo. Trong cái thiện có ác, trong ác có thiện, các bạn minh rồi, thì cái luồng thanh điện trung tâm bộ đầu xuất phát ra, nó hòa cảm cả Càn Khôn Vũ Trụ, lúc đó các bạn mới có đạo tâm, cứu độ người, dẫn giải cho người ta hiểu. Mình biết ăn được một bát cơm ngày nay của Thượng Đế – là ngọc điển

của Thượng Đế – thì mình phải tu để hòa hợp với thanh điện, rồi mình đóng góp vô cho cả Càn Khôn Vũ Trụ, không vụ lợi cá nhân, hành trí sáng suốt để trao đổi cho những người còn yếu hèn để cho họ tiến hóa.

ĐAU KHỔ:

Người phàm thường than van là đau khổ! Còn nguồn đạo luôn luôn sống trong đau khổ để tìm chơn lí. Chúa trong đau khổ! Phật trong đau khổ! Quán Âm trong đau khổ mới có Ngài! Con người thế gian đau khổ là than, cầu xin Trời Phật. Là vì sao? Là vì tham. Lòng tham bành trướng nhiều chừng nào thì cảm thấy sự đau khổ chừng nấy, mà lòng tham tiêu diệt rồi thì chẳng còn đau khổ nữa! Cho nên người tu thu hẹp phạm vi không còn tham lam, kể cả sự ăn uống không có cái vấn đề thích ăn, nhưng mà ăn là để cứu độ vạn linh, hòa hợp nhất thể, để khai triển để hòa đồng với Càn Khôn Vũ Trụ. Con thú, con vật, cái rau, cái cỏ, nó cũng muốn cầu tiến. Mà cầu tiến ở đâu? Nó phải qua cái Tiểu Thiên Địa này nó mới có cái cơ hội tiến hóa. Cho nên mình ăn, mình có ý thức rằng mình có trách nhiệm, mình thấy đó là đau khổ, nhưng sau sự đau khổ là cái gì? Là cái sướng. Nó chuyển hóa trong cái Tiểu Thiên Địa này, và chúng ta là người tu Pháp Lí Vô Vi, chúng ta phải hành trì hóa giải cho chúng nó đồng tiến như Chủ Nhơn Ông, trong hạnh ngộ, để hiểu cái chơn giác của Bề Trên.

Thì sau cái đau khổ này thì tới cái gì? Cái sung sướng đời đời vô tận. Còn người phàm ở thế gian, chỉ có cái tham không mà than khổ. Còn đạo, phải đi trong khổ mới đạt tới sự vĩnh cửu đời đời. Cho nên các bạn tu gặp tai nạn – cái chuyện thường tình không có nghĩa lí gì. Chúa còn bị nạn, Phật còn bị nạn, mới lưu danh tại thế, mới có cơ hội tiến hóa.

ĐẦU THAI:

Phần hồn chúng ta là một điểm linh quang, phân li bởi Thượng Đế, giáng xuống thế gian; khi đầu thai thì thành thai noãn, đó là Bề Trên đã quyết định rồi. Sau sự ân ái giữa cha mẹ, và phối hợp với thời gian của Càn Khôn Vũ Trụ, cái phần đó di chuyển và cấu tạo thành một cái cơ thai. Nó ở tầng số nào, điểm quang nào, đều được quy định hết. Những phần hồn nào sẽ nhập vô đó, cũng như nó vào cái lớp học, cho nên người mà phá thai sẽ bị tội. Cái thai là một cái trường học để cho phần hồn tiến hóa, cho nên chúng ta không nên phá thai khi nó đã thành tựu. Hễ nó thành hình tượng rồi thì không nên phá thai. Nhưng mà phá thai thì đó là gây tội lỗi ác nghiệp. Bởi vì chúng ta đã có một cơ cấu để học hỏi, tại sao chúng ta không cho những phần hồn khác một cơ cấu học hỏi, chúng ta lại trốn tránh trách nhiệm xây dựng của Thượng Đế, của Càn Khôn Vũ Trụ? Đó là chúng ta có lỗi! Cho nên, các bạn phải hiểu rõ, khi đã thành thai, phải cố gắng học cái bài đó, để tiến tới, chứ

không nên phá thai. Còn không thì chúng ta phải ngửa trước khi có thai vì sự quyết định của Bề Trên nó phối hợp cả Càn Khôn Vũ Trụ, quyết định của Thượng Đế, của tình thương, của Mẹ tình thương cả thế giới, xây dựng một cơ cấu cho một linh căn xuống đây học hỏi.

ĐỊA NGỤC:

Thiên đàng do tâm, mà địa ngục cũng do tâm. Ở nơi tâm các bạn mà thôi. Nếu cái tâm các bạn mà hướng về cái chơn tâm sáng suốt, thì các bạn thấy các bạn ở thiên đàng rõ ràng. Mà nếu cái tâm các bạn tâm tối, đấu tranh, muốn hơn thiên hạ, thì lần lần các bạn giáng xuống địa ngục, bực bội trong mình.

Luồng điện đó, tâm linh đó bị hạ tầng công tác, cũng làm việc về đời nhưng mà với cái tánh chất sân si, buồn hận. Cho nên cái địa ngục trần gian mà chúng ta đã thoát ra khỏi, thấy rõ so đo từng chút, từng li, nhỏ mọn từng chút, eo hẹp từng chút, không có quảng đại.

Mà địa ngục là gì? Là nơi trừng trị. Phần hồn mà chết rồi xuống địa ngục, là đi vô trong chỗ trừng trị, bị trừng trị, không còn giáo dục bằng lí lời khuyên giải, cũng như được nghe qua những lời thuyết pháp. Chỉ là bị trừng trị, giam hãm, dày xéo từng li, từng chút, để cho phần hồn nó thức giấc. Địa ngục chỉ là chỗ trừng trị mà thôi. Chỗ đó tâm tối vô cùng. Bây

giờ con người của chúng ta dòm những người, bảo đảm là nó phải xuống địa ngục, các bạn dòm thần sắc của nó, ngôn ngữ của nó đều là sai trái mà không hay, tâm linh mất hẳn, tranh đấu hơn thua với thiên hạ. Rồi nó tưởng nó là hay. Nó tự giam nó. Nó bị kẹt trong cái thể tối tăm, không thoát, buồn tủi, đòi tự tử, đó là đi xuống địa ngục.

Cho nên ông Trời đã cho nó một cái cơ thể tự động phát triển đến vô cùng mà nó không biết thì nó tự giam nó rồi, giam trong địa ngục. Ngay khi nó đang còn sống đây, nhưng mà phần điển nó không còn nữa. Nó không còn tâm linh. Nó nghĩ một câu nào cũng là eo hẹp trong ghen ghét, buồn tủi, hờn giận, thấy rõ ràng. Nó không có ngoại cảnh thì nó không sống được, là nó mất tâm linh. Còn nó hướng về tâm linh, nó sẽ thấy rằng: "tôi phải sống với tôi nhiều hơn", thì nó được giải thoát – giải thoát chứ đâu còn địa ngục. Mà nếu nó nghĩ: "tôi không có ngoại cảnh thì tôi chết, không có tình tôi chết", cái đó là nó đi xuống địa ngục. Tâm linh đâu có, sự sáng suốt không có, thì phải xuống sự tối tăm, mà tối tăm thì chỉ có trừng trị thì nó mới tiến hóa. Cho nên địa ngục chỉ là chỗ trừng trị mà thôi.

ĐIỂN HÓA VĂN:

Không có điển thì không có văn chương. Thằng khùng nó viết chữ đâu có ra. Các bạn nắm cái viết, trong cái ý các bạn là cái điển chứ gì? Mà các bạn tu

thanh nhẹ thì câu văn, hành văn của các bạn nó khác rồi. Thấy không, có điển thì nó mới hóa văn. Chứ không phải văn hóa điển đâu. Các bạn không có tư tưởng dồi dào, không có thanh điển này kia nọ, đồ các bạn học ra chữ. Tâm linh các bạn thiếu cũng học dốt, học không nổi.

ĐỘNG LOẠN:

➤ Động loạn là mình chỉ tự giới hạn lấy mình và thu hút ngoại cảnh, sát nhập vô trong cái ngũ tạng, ngũ kinh của chúng ta, rồi làm cho nó rối loạn, nó biến tới động loạn. Đó! Thì trong đó ban đầu mình thích, thích ghê lắm, thích yêu, thích tiền bạc, thích của cải, thích làm giàu. Sau cái thích đó, mật thiết rồi thì nó mới phản, nó phản lại cho nên nó động. Trước kia, hai người chưa thương yêu, mỗi ngày không gặp mặt thì buồn, nhưng mà thương yêu, ở chung với nhau, cọ xát rồi thì nó lại động loạn, gây gổ, vì thâm thập bên ngoài vô nhiều mà không có cách gì giải quyết, sửa chữa. Đối với người tu thì sống trong động loạn mà không động loạn, mới là tu. Tu tại thị là vậy. Sống trong động loạn mà không động loạn. Vì sao? Vì người ta đã có cách: Khi chúng ta Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Thiền định là chúng ta hóa giải trước, lưu thanh. Động chẳng qua là trước. Cái trước nó xâm nhập vô trong lỗ chơn lông, trong tư tưởng chúng ta. Khi chúng ta hóa giải liền thì nó trở về gì? Nó trở về thanh tịnh. Trong cái động loạn,

nó trở về thanh tịnh và trong cái động mà đạt tới thanh tịnh mới thật sự thanh tịnh. Còn khi không nhảy ra, nói tôi thanh tịnh, thì động một chút, tôi trở về động, không phải thanh tịnh. Trong cái thanh tịnh có động và trong động có thanh tịnh. Cho nên, chúng ta tu ở trong động. Các bạn Soi Hồn, đó là động. Pháp Luân Thường Chuyển là động. Rồi Thiền Định nó mới đi tới tịnh. Bịt lỗ tai nghe ồ ồ, làm Pháp Luân Thường Chuyển nghe ồ ồ, ẹt ẹt, đó là động. Nhưng rồi nó đi tới thanh tịnh. Trong cái động nó có cái tịnh và trong cái tịnh nó có cái động. Khi không chúng ta cứ lo vun bồi về cái tịnh mà chúng ta không hiểu rõ nguyên căn của cái động – từ cái động đi tới cái tịnh. Nếu không có động, không đi tới cái tịnh bảo đảm được. Vì chúng ta ở trong động, chúng ta vượt qua rồi, bao nhiêu nghịch cảnh chúng ta vượt qua rồi, thì nó có xuất hiện đi nữa, chúng ta thấy rõ. Trong sự động mà chúng ta đạt được cái tịnh thì mới là Chơn Tịnh, Chơn Pháp. Tu tại thị là ở chỗ đó. Hữu ích ở chỗ đó. Còn chúng ta tu tại chùa, thanh tịnh, nhưng ra gặp động thì chúng ta bị lôi cuốn luôn, cũng như sóng gió bão táp lôi cuốn kéo ra khơi luôn.

Còn cái này chúng ta luôn luôn ở trong động loạn, ở trong trước, thì nó đi tới Thanh và trong Động mà giải được Động thì nó đi tới Tịnh. Động tới cực động là vi tịnh chứ gì nữa! Cho nên các bạn ban đầu mới tu, thì sau lên ngồi thiền Soi Hồn, nghĩ tâm bậy tầm bạ, đủ thứ hết. Cả đêm, bao nhiêu công

chuyện trong đầu óc nó xuất hiện. Rồi một hồi nào đó, các bạn mê rồi, nó quên hết, thì có phải trước kia từ trong động không? Mà bây giờ mình vừa Soi Hồn, vừa nhắm mắt thì nó mê, nó quên tất cả những chuyện đời. Nó đi tới gì? Nó đi tới chỗ tịnh; mà nhờ động nó mới đi tới tịnh.

➤ Động Loạn: Mình rước động loạn, cũng như tôi cắt nghĩa ở bên trên; nếu chúng ta không rước vô, không có động loạn. Chúng ta cho cái ngoại cảnh là quan trọng, là phải đem sự động loạn vô cho chúng ta. Nếu chúng ta hóa giải đi ra để hòa hợp, để ý thức được trung tâm của mọi trạng thái tiến triển như ta thì chúng ta thanh tịnh.

Cái phần thanh điển của chúng ta hòa hợp với tất cả. Cái lí nào cũng đúng, mà để xây dựng cái trung tâm của chính nó, chính mọi trạng thái, thì chúng ta thanh tịnh. Còn chúng ta động là tại vì sao? Tại vì bất minh mà thôi. Không chịu hòa cảm với thiên hạ là mình động, mà hòa cảm với thiên hạ thì tịnh. Mình thấy không? Lấy cái tình thương và đạo đức làm cái hàng rào cho tâm linh, sống đời đời trong thanh tịnh, sung sướng biết là bao nhiêu?

Tại sao phải vun bồi sự động loạn mà chuốc lấy sự đau khổ và buồn tủi? Để làm gì? Nghèo nàn quá bạn ơi! Uổng lắm bạn ơi! Chúng ta ở thế gian, không nhiều thì ít, cũng ăn gạo, cũng ăn của ông Trời mấy chục năm rồi, bạn chả làm được gì, xưng danh kia, xưng danh nọ, nhưng mà bản thân vẫn chưa cứu,

tánh tình vẫn chưa sửa. Sửa được tánh bạn, bạn mới thấy rõ cái sự sai quấy chính bạn đã làm, rồi bạn ăn năn trong nháy mắt, rồi bạn cũng trở nên một vị Phật, một vị Thượng Đế, một vị Siêu Giác, chớ có thua ai đâu? Cho nên, người tu về Pháp Lí đạt được rồi, đâu có dám, không dám chê ai hết. Bởi vì ai họ cũng có cái hay của họ. Mà không nhờ cái sự tăm tối và kích động của họ, thì làm sao tạo ra Phật, Tiên, Thượng Đế được? Nhờ những cái phần tử đó, nó chưa hiểu nó, mà bây giờ mình hiểu mình, thì mình thấy rõ nó đang ở trong cái sự động loạn đau khổ, mà nếu nó trở về thanh tịnh, thì mình cũng đâu ăn của gì của nó mà sao mình mừng, tự nhiên mình mừng. Còn người động loạn đau buồn mà trở nên thanh tịnh vui tươi, thì cả gia đình sung sướng vô cùng bạn ơi!

Của bạn không có giá trị bằng tâm linh của bạn. Từ cái động loạn mà bạn đạt tới thanh tịnh, gia đình, xung quanh của các bạn, bạn bè, sung sướng lắm. Vui lắm! Thương yêu các bạn vô cùng! Thì lúc đó các bạn mới thấy rằng các bạn có của cải vô cùng tận nếu bạn thanh tịnh.

GIÁC NGỘ:

Giác là biết được, ngộ là gặp phải. Ngộ đạo cũng vậy. Biết được sự quân bình của thiện ác kêu bằng ngộ đạo. Còn cái giác ngộ, mà lấy cái gì tạo ra cái giác bây giờ?

Cho nên người Việt Nam cũng học trước: tôi vượt biển, tôi bỏ xứ tôi ra đi, rồi đi đâu đây? Gặp những cơn sóng gió nguy hiểm lần lần tôi giác ngộ, tôi thấy sự sai trái, tôi ở giữa mặt biển, mà tôi đi như thế này nguy hiểm quá, có thể chết bất cứ lúc nào. Tôi chỉ biết cầu Trời Phật cứu tôi, chứ chẳng có ai cứu tôi vì trước kia tôi không có đủ tiêu chuẩn. Quá nguy hiểm, giác lần, giác lần, tôi tìm hiểu đến cực độ nó mới giác, trong khổ cực các bạn mới giác. Mà ở trong cái giác đó, bạn mới ngộ. Mà mỗi người ngộ một kiểu khác. Hiểu được sự sai lầm của chính mình và hiểu sự huyền diệu của Bề Trên đã cứu độ mình, mới thấy rõ cái đạo là giá trị và thấy rõ sự quân bình của thiện ác. Cho nên, thiện chúng ta cũng không bỏ, mà ác chúng ta cũng không bỏ. Hai cái đó phối hợp thành một chơn lí vô cùng. Biết được và ở trong cái hoàn cảnh đó mới ý thức ra cái sự việc đó.

GIẢI NGHIỆP:

Cái giải nghiệp, người Việt Nam lại thấy rõ hơn hết. Trước kia, các bạn có tiền bạc, bây giờ các bạn có năm, bảy người ở, mượn người này làm, mượn người kia làm là thiếu nợ người ta đó, mà thiếu nợ đó là cái nghiệp, nó theo nó đòi hoài. Còn tiền bạc các bạn để đó một đồng, đâu có dám xài. Khi các bạn không có dám xài tiền bạc, không làm chuyện phước đức, thì các bạn là người gì? – Người giữ tiền. Giữ tiền là nó kẹt vô trong cái nghiệp. Mà các bạn buông

bỏ hết, với cái cơ hội này, các bạn ra đi với hai bàn tay không, rồi các bạn nhớ sự nghiệp hồi xưa, các bạn muốn chết cho rồi. Rồi từ cái ý tôi tắm các bạn nghĩ chuyện chết, không có phần đầu, tôi tuổi lớn rồi xin việc làm mà họ không cho, sống không nổi nữa, ở chế độ này sống không nổi nữa, chỉ có tự tử chết thôi. Rồi các bạn thấy không? Chúng ta thấy rằng rõ ràng trước kia chúng ta tạo ra của cải và chúng ta là người giữ của, bây giờ chúng ta mất của chúng ta buồn.

Nhưng mà chúng ta có tu thì chúng ta mới thấy rõ là giải nghiệp. Của đâu có làm tôi mạnh được. Tôi thiên, tôi sửa bộ óc tôi. Tôi cho bộ óc tôi được nghỉ, tôi Soi Hồn, khôi phục thần kinh. Tôi làm Pháp Luân Thường Chuyển nhẹ nhàng làm cho ngũ tạng tôi được khôi phục, ổn định, tôi mới thấy rằng rõ ràng một giấc mơ, tôi đã tự giải được nghiệp. Tôi không còn bận rộn về của cải nữa, nhưng mà hằng ngày tôi chỉ bận rộn sự phát triển tâm linh của chính tôi thôi. Có phải các bạn đã đổi từ cái của thế gian lên tới cái của thiên đàng, cái của trường cửu bất diệt mà các bạn không bao giờ mất được.

Tâm các bạn không nghĩ chuyện mưu mô lường gạt thiên hạ để làm giàu. Không có chuyện đó! Thì các bạn giải nghiệp rồi. Nhờ giải nghiệp, nhờ mất của mà chạy ra đây, rồi tâm tư các bạn được tu, rồi các bạn mới thấy nhẹ nhàng. Mà thấy nhẹ nhàng rồi, thì mới kêu bằng giải được nghiệp chương. Trước kia

các bạn có xe, có tiền, có bạc, có nhà cửa, có vợ con thì các bạn thấy tạo một cái nghiệp, mà ngày nay các bạn tu được rồi, thấy vợ bạn cũng không phải là của bạn, bởi vì nó có sự sống, sự sanh, sự diệt của chính nó. Con bạn cũng không phải là của bạn nữa. Nó cũng có sự sanh diệt của chính nó, nó có quyền quyết định của nó. Và rồi tôi thấy cái thể xác này cũng không phải là của tôi, trong sanh có diệt, vậy thì tôi giữ cái gì? Tôi phải giữ cái sáng suốt của tôi.

Cho nên, tôi phải hướng thượng để tôi hóa giải, thì cái nghiệp căn của tôi đâu có còn. Còn nếu mà tôi làm con người lo cho đứa này, lo cho đứa kia, lo cho đứa nọ, mà tôi khinh khi nó, thì tôi là người có lỗi, bởi vì nó có một cái ý chí tự động tấn thối do nó quyết định. Tôi ôm lấy nó để tôi lo cho nó thì tôi còn động, mà chính bản thân tôi không tiến, thì làm sao tôi lo cho người ta, tôi tạo thêm nghiệp.

Bây giờ ra tới đây, một mình rồi bạn muốn lo cho nó cũng lo không được. Mà bạn có cái pháp tu thì bạn thấy rõ là nghiệp. Còn nếu không có cái pháp tu, thì không thể nào bạn giải nghiệp, thấy đau đớn vô cùng, khổ cực vô cùng. Những cái kỷ niệm nó triền miên trong giấc ngủ tôi nhớ quê hương, nhớ nhung những người thân yêu. Vậy có phải động không, phải nghiệp không? Bây giờ bạn ý thức rõ cái nghiệp là cái cục nợ kéo mình, nó bắt mình suy nghĩ cái việc đó hoài – đó là nghiệp, nghiệp đó khổ lắm các bạn à.

Khi các bạn hết rồi, các bạn không còn suy nghĩ, các bạn thấy tất cả mọi người đang là học viên của Càn Khôn Vũ Trụ. Nó sẽ tiến cho nó. Chúng ta sẽ tiến cho chúng ta, thì lúc đó các bạn thấy rõ Thượng Đế đã làm việc cho mọi người. Và khi các bạn rõ các bạn được giải nghiệp bằng cách nào thì các bạn sẽ không còn nghiệp nữa.

GIẢI THOÁT:

Bây giờ muốn tu giải thoát mà các tầng trong cơ tạng không mở làm sao giải thoát! Cho nên nhiều người thiền hít ra hít vô để làm gì? Sao không lấy chiếc đĩa thọc vô trong đó cho nó mở? Không, dùng cái thanh khí điển hòa hợp của Trời Đất nó mới mở những cái lỗ bịch kẹt ở bên trong, rồi mở tới hòa đồng, mở tới bộ đầu, nó mới xuất ra ngoài kêu bằng thoát khỏi cái cảnh địa ngục trần gian. Là chúng ta đã tắm tới bao nhiêu năm rồi, bây giờ chúng ta tu rồi giải thoát ra. Giải thoát không còn sầu muộn nữa, không còn sự sân si ghen ghét nữa, mà thấy sự sung sướng triền miên về với chúng ta. Chúng ta thực sự cứu độ để thương yêu vô cùng. Những người đó tâm tư đã được giải thoát rồi, không dùng phàm tâm mà so đo, không dùng lí đời, nhưng mà dùng tâm đạo, luôn luôn xét xử với sự quân bình: lợi, hại, thiện, ác, trong tối có sáng, trong sanh có tử, trong tử có sanh. Đó mới kêu giải thoát được, lúc đó nhẹ nhàng rồi.

HÀ SA:

Nhắm mắt thấy hột, hột, hột, đó là cát trên Trời. Mà trong bản thể chúng ta cũng có hà sa. Nếu chúng ta tập trung rồi, chúng ta thấy rõ có hà sa.

Nhắm mắt là thấy. Do đâu có? Do cái công phu, nó khai triển ra thì nó thấy chớ có gì đâu? Rồi không chịu công phu, không chịu sửa bên trong, làm sao có hà sa? Nó từ một hột điển, một hột điển, một hột điển lóng lánh, lóng lánh, nhắm mắt thấy, mà mở mắt cũng thấy nữa.

HẠ GIỚI:

Cái hạ giới như tôi đã nói rồi. Người mới tu đang thanh lọc hạ giới, phải có Pháp Luân Thường Chuyển mới thanh lọc hạ giới, sự trược ô của tình dục của hạ giới này, phải dùng Pháp Luân Thường Chuyển mới chuyển nó lên bộ đầu. Không dày công không làm được.

HẠ THỪA, TRUNG THỪA, THƯỢNG THỪA:

Hạ thừa là bên dưới này, các bạn làm Pháp Luân Thường Chuyển thét rồi cái điển này nó lên lên, càng ngày nó phải thừa tiếp vô Trung giới, rồi từ Trung giới nó thanh lọc đi. Có nhiều khi các bạn tu tới đó nó buồn, rồi tới đó một thời gian, cái điển nó hòa cảm rồi nó thấy nhẹ, nhẹ nó phải đi lên, nó lên bao nhiêu từng khu ốc ở trong này, nó đi lên.

Đó, cái hạ thừa nó mới thừa tiếp lên tới trung thừa, rồi nó mới thừa tiếp lên thượng thừa. Đó, cái đó rõ ràng là vậy. Từ từ đi lên, rồi nó thoát ra khỏi bản thể, nó siêu thượng thừa. Mà tới siêu thượng thừa phải học rồi mới tới đại định vô thừa. Tới đại định vô thừa là không có thừa tiếp mấy cái đó nữa, tự động rồi, mình sống yên rồi.

HẠ TRÍ, THƯỢNG TRÍ:

Con người sống trong hạ trí chỉ có dục, không có dục hầu như chết, buồn. Đó chỉ là áp dụng hạ trí mà thôi. Còn thượng trí, chỉ có giải, giải cho nó sáng suốt, thực hiện bi, trí, dũng.

Các bạn nhịn một bữa ăn được, các bạn qua được thì các bạn còn sung sướng lắm, hưởng hồ cái dục mà các bạn dần dần dẹp bỏ được rồi, các bạn thấy thanh nhẹ nhiều lắm, tâm thức các bạn cởi mở lắm. Thì các bạn đã thử nhiều lần, những người tu về Vô Vi càng ngày càng thử càng thấy: tôi không dục thì thấy tôi thanh nhẹ sung sướng; mà tôi dục thì thấy tôi bần thần. Rốt cuộc rồi nó rũ rượi cơ thể tôi, điển tôi nó mất, không còn sáng suốt, thấy không?

Cho nên cái hạ trí, bành trướng cái hạ trí chỉ có đấu tranh, tham dục mà thôi. Còn khai triển được thượng trí thì giải thoát và tiến hóa.

HÀNH HƯƠNG:

Cái cuộc hành hương! Đó các bạn đã lâm vào trong một cái thể xác của Tiểu Thiên Địa này là để học hỏi chớ có gì đâu? Sanh, lão, bệnh, tử, tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục nó cứ đi đi lại lại, đi đi lại lại cho các bạn mình.

Đó, rồi các bạn mới ý thức được ngoài cái sự này lại còn cái sự siêu nữa. Ngoài bản thể này thì tôi là nguồn cội, tôi đâu có phải có bấy nhiêu đây? Nguồn cội tôi là ở chỗ vô cùng giáng sanh. Bây giờ tôi phải trở về với chỗ vô cùng giáng sanh thì cuộc trở về đó là cuộc hành hương, đi về. Hành là đi, hương là điểm cho nó sáng suốt để đi, không phải đi trong tăm tối. Đi trong sáng suốt kêu bằng hành hương.

HÀO QUANG:

Hào quang do trung tim bộ đầu và do Pháp Luân Thường Chuyển, Soi Hồn, khứ trước lưu thanh, rồi dần dần cái thanh nó tự hóa trụ sanh, diễn tiến lên trên. Trung tim bộ đầu của người tu về Pháp Lí, ban đầu nó ướm nhột nhột ở ngay trung tim bộ đầu, chỗ Hà Đào Thành đó, như là có con gì nó rờ trên đầu chúng ta, nhưng mà lâu lâu rồi, nó sẽ tiến triển, thanh sẽ thừa tiếp thanh, ở trên đó, điều luyện một thời gian. Lúc đó các bạn nhắm mắt thì các bạn thấy sáng suốt, hào quang bao vây cả bộ đầu, thì các bạn thấy các tượng Phật nó y như bạn, không có sai.

Cho nên, hào quang của Thượng Đế là vô cùng tận. Chúng ta đi tiến tới thanh, về Phật thì chúng ta

là đứa con ngoan của Thượng Đế, hiểu ý của Thượng Đế, chúng ta phải học nhiều hơn để hòa cảm về bên trên hư không, mới tiến về đời đời vô tận, mới trở về nguồn cội. Chớ chúng ta không có dùng ý niệm. Và chúng ta phải thực hiện mới có hào quang. Nếu các bạn không thực hiện, thì không có hào quang. Con người có hào quang, tu tại thế mà đắc pháp có hào quang, xuất ngôn đều là hợp lí, sâu rộng, cởi mở, làm cho tâm can của mọi người phấn khởi và nhẹ nhàng. Nghe qua âm thanh người thì thấy nó nhẹ nhàng. Ngồi bên người thấy hình như được giải thoát. Đó mới xác nhận rõ ràng người đó đã có hào quang, và có một quyền năng siêu diệu có thể cứu độ tâm linh. Khi chúng ta gặp Người thì tất cả những thắc mắc đều được giải tỏa. Đó, thấy rõ hào quang cứu độ nhân sanh.

Còn hào quang của Thượng Đế là vô cùng tận, còn siêu diệu gấp triệu lần nữa. Cho nên chúng ta ráng tu để đi tới đó rồi chúng ta hưởng cái hào quang vô cùng tận, đời đời, bất diệt.

Cho nên, tất cả tôn giáo ở thế gian đã nói rằng phần hồn là bất diệt. Tất cả tôn giáo đều nói nhưng mà ai đã chứng minh được sự bất diệt đó? Các bạn tu rồi các bạn thấy chính các bạn có hào quang, nói đâu phải đúng đó, khai triển vô cùng và cái tâm tư cứu độ người không có so đo, không có tính bất cứ một cái gì, luôn luôn chơn tâm thương trụ, tiến giải

minh bạch, hào quang sáng suốt. Đó mới là hào quang.

HIẾU:

Hiếu là lòng hiếu thảo đối với cha mẹ. Hiếu là sao? Hiếu là con người phải hiểu nguyên lai, do đâu sanh ra con người. Có Trời, có Đất, có phối hợp của Càn Khôn Vũ Trụ, có vạn linh cấu kết nó mới tạo thành một con người, tạo thành một thánh thai, rồi xuống đây nhập xác trần trược ở thế gian. Thì cái chữ hiếu này đặt để làm gì ở tại thế? Sanh ra thôi chứ cần gì phải hiếu; nhưng mà chữ hiếu này là để cho nó thực hiện, nó nhớ cha, nó nhớ mẹ, để nó nhớ nguồn cội và nó đi về để dãi hơn. Dù cho nó không tu nhưng nó biết thương yêu cha mẹ nó thì cái tâm của nó được Bề Trên chứng, mà chứng tâm rồi thì nó được gì? Nó được cứu độ. Trong lúc lâm chung, nó được nhẹ nhàng hơn và sẽ học qua những khóa nhẹ nhàng, văn minh, tiến triển, thông minh hơn ở về sau. Còn con người tu tuyệt đối phải giữ chữ hiếu. Đối với cha mẹ, không được nghịch. Bởi vì cha mẹ là thể thiên hành đạo. Chúng ta nên tuân theo những lời dạy bảo. Không có ai yêu con bằng cha mẹ. Không có ai thương con bằng cha mẹ. Người tình của các bạn cũng không thương các bạn bằng cha mẹ. Mà nếu các bạn có con rồi, các bạn mới hiểu rằng tình thương của cha mẹ đối với con bằng cách nào, sâu rộng bằng cách nào. Lúc đó chúng ta mới hiểu rõ.

Còn người tu về Pháp Lí, tuyệt đối phải hiểu thảo. Nếu các bạn không có tính chất hiểu thảo, các bạn không có tính chất hi sinh, thì làm sao các bạn tiến về đạo pháp? Phải có hiểu thảo mới có óc hi sinh, có hi sinh thì mới có tiến hóa. Khi các bạn chấp nhận những gì cha mẹ đòi hỏi hay là gây phiền phức các bạn, các bạn có cơ hội học nhận, rồi các bạn thực hiện từ bi, không có thua lỗ đâu, cha mẹ luôn luôn thương con, đòi hỏi là dạy, giáo dục và đưa con tiến hóa. Nhiều người không hiểu, nói cha mẹ hành hạ con. Nó có cái duyên nghiệp và an bài để cho nó học hỏi, cho nó tiến hóa.

HỒI QUANG PHẢN CHIẾU:

Đó, nếu mà chúng ta không xuất phát ra, làm sao mà chúng ta lấy được cái ánh sáng, rồi mới trở về giáo dục cái Tiểu Thiên Địa này, mở tâm mở tánh? Kêu bằng phải xuất phát ra để thừa tiếp cái sáng suốt ở Bên Trên, rồi mới sửa tâm sửa tánh, rồi càng tu nó tới minh tâm kiến tánh là vậy.

HỒN VÍA:

Con người ta chết rồi mà cầu hồn về nó nói này, nói kia, nói nọ. Nó nói nó bị đau khổ, nó bị lạnh lùng, nó bị giam hãm dưới địa ngục. Rồi bây giờ hỏi các bạn, kiến thức các bạn đem để trên bàn được không? Bạn có kiến thức, bạn làm ơn ôm cái kiến thức các bạn đặt lên bàn. Không được! Khi các bạn ôm không

được cái kiến thức, thì các bạn không bao giờ dùng vật chất để tượng trưng cho phần hồn được, mà bạn dùng ý chí, trí giác của bạn, rồi các bạn thấy rằng có phần hồn chủ trương, điều khiển cái Tiểu Thiên Địa này trong cái ý chí các bạn có.

Nếu không có hồn thì làm sao lấy ai điều khiển cái xác này? Có sự chủ trương chớ. Đó là phần hồn. Sự chủ trương là gì? Là sự sáng suốt. Mà nếu không có sáng suốt thì làm sao các bạn điều khiển cái bản thể được? Cái thể xác này là ô trược và chậm tiến. Phần hồn chỉ trong nháy mắt là hiểu được cái việc đó rồi. Đó là hồn. Còn cái vía thì khi mà các bạn quyết định rồi thì tay chân phải làm. Bạn nói tôi đi giặt áo. Có hai tiếng thôi mà nó phải đi ra ôm cái này, lựa cái kia, làm cái nọ. Đó là cái vía, nó lệ thuộc. Còn cái hồn là cái sáng suốt. Nó hạ lệnh thì cái vía phải đi làm việc, làm cho xong cái việc đó. Giặt áo xong, phơi cho khô, ủi cho đẹp, thích cái áo này, bạn vô, bạn lên thấy hãnh diện, nhẹ nhàng, nhưng phải nhớ rằng ban đầu cái lệnh chỉ là giặt áo thôi, nhưng mà nó biến ra bao nhiêu công chuyện, rồi nó thành tự cũng là trong sáng suốt. Tôi cắt nghĩa rất đơn giản, rất tầm thường cho các bạn hiểu. Không phải người truyền pháp mà phải nói những cái văn chương hay và vá víu, lợm ra từ trong cái sáng suốt của người khác về nói là cái hay – không phải đâu! Phải ở trong thực tế, cấp nào nghe cũng phải hiểu, phải rõ. Còn những phần tử còn vun bồi tự ái, tưởng mình hay

hơn, người đó chỉ thua lỗ mà thôi, họ không tiền triển được. Cho nên, tôi phải giải nghĩa rõ ràng. Cái vía là lệ thuộc làm việc cho sự chủ định của phần hồn. Cái bản thể của các bạn nó như một quốc gia, có tổng thống, cũng có thủ tướng, cũng có nhân viên làm việc đầy đủ. Vạn linh phối hợp thành ra một con người. Cho nên chủ trương của các bạn vô cùng. Ai ăn hiếp, động bạn một chút là không chịu. Ngủ cả đêm cũng không được, chỉ nghĩ cách trả thù. Đó là sự eo hẹp. Đối với người có tri giác, cao thượng, không có nghĩ việc đó. Tội nghiệp cho những người đã đối xử mình sai và thương yêu cho một ngày kia họ thức giấc. Họ có hiểu họ, họ mới hiểu mình. Mình phải dày công và xin gửi điển thiện lành cứu độ cho người. Phải thương yêu và giúp đỡ, thay vì ghét người và hại người.

Bởi vì một cơ thể của con người trong đó có hồn có vía. Sự quy định của Thượng Đế gửi nó xuống đây làm việc. Và nó là một vị Thượng Đế. Mình không nên nghĩ cái chuyện giết nó hay là hại nó. Nếu mình có cái óc giết nó hay là hại nó, mình mang tội liền. Tôi nói các bạn phải suy nghĩ cái đó quan trọng lắm. Bạn muốn giết ai hay là hại ai, bạn là người có tội. Chắc chắn như vậy. Còn bạn thương yêu, cứu giúp, thì bạn mới giải thoát. Những cái gương thể gian đây là dạy cho người tiến hóa. Mà phải nhớ là phần hồn các bạn vô cùng tận, các bạn không nên tự giam hãm

trong cái chỗ eo hẹp, trả thù nhỏ mọn, ghen ghét, không sử dụng trong người tu về Vô Vi được.

Phải hết sức thương yêu. Mình đi trước thiên hạ, đạt được cái sáng suốt đó, phải hỗ trợ cho người đi sau. Đó là phận sự và nhiệm vụ của mình. Phải hết sức thương yêu để cảm động lòng người. Xây dựng trong chu trình tiến hóa. Cộng tác và góp tay với Thượng Đế trong chu trình tiến hóa, sửa đổi quả địa cầu này, sửa đổi cả Càn Khôn Vũ Trụ.

HỒNG ÂN:

Ở thế gian nghe hồng ân lạ quá, hồng ân ban bố, hồng ân chỗ nào đâu? Nhưng mà sự thật là chúng ta giáng sanh ở trong bụng mẹ chỉ có một giọt máu đào, gom trong cái điển đó, phân ra âm dương, tạo thành cái thể xác ngày nay. Đó là Thượng Đế đã ban cho chúng ta một cái hồng ân, có một cơ thể, có một Tiểu Thiên Địa, có một thể xác để trù trì mà học hỏi mà tu tiến.

Mà chúng ta tu rồi, chúng ta mới thật biết hồng ân của Đức Thượng Đế đã cho chúng ta, đã ban cho chúng ta một lần một, cái hành lí chỉ có một giọt máu đào đó mà ngày nay chúng ta sống. Từ một giọt đó mà ngày nay bành trướng ra một thước mấy, hai thước, mập với ốm, cãi cọ với thiên hạ, mà dòm lại trước kia các bạn thành tựu có chút xíu à. Có một điểm, chỉ có một giọt máu đào đó thôi, rồi bây giờ tiến triển ra, rồi lập kế hoạch này, kế hoạch nọ, rồi

giận đầu này, giận đầu kia, giận đầu nọ. Có một chút xiu đó thôi, nhưng mà bây giờ nó bành trướng tới vậy đó. Rồi từ cái kích động, phản động này nó đi tới sáng suốt, quy tụ về cái thánh thai, là thanh điện. Các bạn thấy không, rồi mới xuất phát ra; bên mình tu nói rằng đó là Mô Ni Châu xuất phát ra, như vậy đó nó mới sáng suốt.

HUỆ:

Người ta nói rằng “Pháp Luân Thường Chuyển huệ tâm khai” thì có chùi rửa thì nó mới sáng suốt. Huệ là gì? Là sáng suốt mở ra, nội tâm nội tạng của các bạn càng ngày càng sáng suốt là mở huệ ra, phát huệ, huệ tâm, huệ can, trong ngũ tạng đều phát ra hết, rồi phát huệ nhĩ, huệ tử, huệ thiệt đều mở hết. Rồi khi mở rồi, nó chỉ quy một là cái sáng suốt mà thôi. Tôi nghĩ thì tôi cũng hiểu cái đó, hiểu là thấy chứ gì? Thấy là sáng suốt chứ gì? Nghe cũng vậy, cũng hiểu, hiểu là thấy, thấy là sáng suốt. Mà nói ra đây, cái âm thanh cũng hiểu và cũng sáng suốt, thấy không? Mà dòm ra đây cũng thấy và cũng sáng suốt, mà suy nghĩ rồi thì cũng quy về sáng suốt – chỉ có một, nhưng mà phân ra ngũ giới vì ở thế gian tạo ra cái cảnh ngũ hành thì phải có ngũ giới ứng phó với cảnh ngũ hành. Đó thì bây giờ chúng ta tu rồi nó mở huệ. Nó mở huệ rồi nó mới hòa hợp với ngũ hành hiện tại của Càn Khôn Vũ Trụ, mà hòa hợp được rồi thì nó có cái bàn đạp để nó tiến lên. Cho nên, các

bạn Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, đó là khai triển và nó mở huệ. Rồi cái huệ đó sau này nó hòa hợp với cả cái Càn Khôn Vũ Trụ thì đó là cái bàn đạp đi về để dãi dàu có gì khó khăn.

KIM CAN:

Ở trong sách có nói “Kim can huệ mạng”, nhưng mà khi chúng ta muốn hiểu rõ cái Kim Can là phải hiểu cái Tiểu Thiên Địa, phải hiểu cái phần điển của Tiểu Thiên Địa mới hiểu cái Kim Can. Nhiều người nghe Kim Can sợ lắm, Kim Can Kinh! Cho nên, người ta đọc Kim Can là ma nó nhập, nó dựa lên, hỏi tên gì nó xưng: Kinh Kim Can!

Mà Kim Can ở đâu? Do cái kim và mộc cấu tạo. Kim là ở đâu trong thể xác? Là thuộc về cái phổi. Can là thuộc về gan, về mộc. Hai cái đó nó phát triển, mà hai cái đó là một cái khí giới tiến hóa của trong cái Tiểu Thiên Địa này. Mà nếu các bạn hiểu được cái kinh mạch của Kim Can thì các bạn thấy có thanh tịnh. Cho nên trong Kim Can Kinh, những người tu thanh nhẹ rồi, mà đọc cái Kinh Kim Can thấy nó chạy trong mình. Mà khi các bạn đạt được điển rồi, các bạn mới rõ Kim Can. Mà rõ Kim Can rồi thì chẳng còn ma quỷ gì nhập được hết. Các bạn nắm được chủ quyền của một khí giới sáng suốt, để hóa giải tất cả những gì xâm chiếm ở bên trong.

Kim Can Huệ Mạng là vậy. Kim Can, rõ được Kim Can rồi, huệ là mở thấy cái mạng môn của mình.

Phải có người gác chớ! Phải có Kim Can thủ chớ! Nếu không có khí giới thì ngoại xâm nó hại chúng ta được. Cái phổi các bạn thuộc về kim, cái gan các bạn thuộc về mộc. Mà trong cái kim và mộc tương hội là biến hóa, biến chế cái này, biến chế cái kia, biến chế cái nọ. Có cái dao có phải các bạn chuốt được một cây nhọn không? Để cầm cự và bảo vệ thể xác không? Thấy rõ không?

Đó cho nên phải thấy rõ cái nguyên căn của luồng điển mới làm được một khí giới để bảo vệ thể xác, mà trù trì ở đó mà tu. Cho nên Kim Can Kinh, nhiều người hiểu và có thanh điển, đọc ra thấy nó mở tâm trí, mở tạng, mà để giữ vững mà tu vậy thôi. Đó, còn nếu mà chúng ta hai phần đó mà yếu, họ chuyển một cái là nhập vô trong bản thể liền.

Cho nên, người đời không hiểu cái nguyên lí của Kim Can Kinh, rồi dùng Kim Can Kinh để ngồi đọc, bởi vì cho những cái chất đó xâm nhập vô, rồi dựa lên, rồi cục cựa, rồi mượn cái âm thanh sẵn có mà nói ra chuyện này chuyện nọ chuyện kia, rồi xưng danh.

KIM ĐƠN:

Khi các bạn ngồi thiền là các bạn nấu và luyện. Co lưởi răng kẻ răng là nấu và luyện. Thì cái đó nó là đi trở về, nhờ cái chất sắt, cái chất kim ở trong phổi mà nó chuyển hóa lên, rồi nhờ cái hỏa can mà nó nấu thành, nó luyện thành.

Cho nên, các bạn ngồi thiền rồi các bạn mới có cái cam lồ để uống, kêu bằng “luyện đơn”, “luyện kim đơn.” Ngồi thiền đó là đang luyện kim đơn đó. Cho nên cái kim đơn này là vô giá. Nó vô giá mà tùy theo trình độ thiền giác của người mà thôi.

KINH VÔ TỰ, VÔ TỰ CHÂN KINH:

Kinh vô tự là ở đâu? Ở đâu chúng ta tìm ra kinh vô tự? Thấy không? Cái thể xác của các bạn là cái kinh vô tự, và các bạn chịu luyện, chịu khai thông thể xác. Trong kinh A Di Đà cũng đã nói rất rõ, đều là trong mình hết mà không chịu học. Rồi nói tôi học chữ là tôi giỏi rồi, tôi viết ra được chữ là tôi giỏi rồi. Nhiều người học ra luật sư, tới ông đại sứ, đứng ra họp khắp thế giới, nhưng mà tới giờ phút lâm bệnh rồi, tiếng gì cũng nói ra không được hết. Tiếng Tây cũng quên, mà tiếng u, tiếng gì cũng không biết. Ngồi cam đó, hỏi có không? Có chứ. Tôi nói ra phải có bằng chứng chứ. Tôi đã trừng trị những cái bệnh đó mà. Mà cuốn lịch sử của người, trước kia là giỏi lắm: một nhà ngoại giao danh tiếng, nói năng lưu loát, nhưng mà giờ phút này, không nói được một câu, không mở được miệng, mắt cứ trao tráo nhìn. Hỏi tại sao? Tại sao giỏi như vậy mà bây giờ lại không điều khiển được mình. Tại mất tâm linh! Không chịu lo trước, thì giờ phút đó sẽ gặt hái cái bệnh đó.

Còn chúng ta tu đây là ở trong kinh Vô Tự. Chúng ta học không có chữ nhưng mà phân lí. Luồng gió thổi tới cũng là giáo dục cho chúng ta tiến hóa, để cái tâm thanh tịnh và sáng suốt. Vô Tự Chân Kinh là vậy đó. Các bạn ngồi đó nghe tiếng gió, nghe tiếng động, đâu có viết ra chữ? Hỏi loại người phân ra người Việt Nam, Tàu, người Tây, người Mỹ, hỏi chữ tiếng sét ở trên trời nổ một cái đùng, hỏi thằng Việt Nam, nó nói sấm sét, hỏi thằng Tàu, nó cũng nói sấm sét. Thì ba thằng cùng một sự hiểu biết mà thôi. Có cái gì đâu mà phân cách lẫn nhau? Mà tại sao phải phân cách lẫn nhau? Vì ngu muội. Không hiểu. Nói tôi là người học tiếng Tây, rành một cây, Ấng Lê là giỏi thật giỏi, rồi Ấng Lê cũng nói cái gì? Cũng nói cái bàn cái ghế, cũng nói sấm sét là cùng chớ gì?

Cho nên cái ý chí sáng suốt của các bạn, các bạn vun bồi thì các bạn ở trong kinh Vô Tự. Mà trong kinh Vô Tự đó là giải tiến tâm linh của các bạn, không còn nghèo nàn và bị che lấp bởi một từng tạm bợ của thế gian.

Chớ đừng cho mình là một người trí thức là đầy đủ! Chưa đâu! Còn ngu muội các bạn ơi. Những nhà ngoại giao lưu loát mà tới giờ phút thọ một cái bệnh rồi, không nói năng gì, không đi đứng được. Hỏi chớ ông đó dốt hay là người học giả? Có chớ bạn! Có cơ hội các bạn nghe lời tôi rồi các bạn sẽ đi chứng kiến. Có cơ hội cho các bạn gặp. Chính tôi đã gặp rồi, và tôi đã trị rồi. Và tôi cũng đã khuyên thẳng cho những

phần hồn đó cho họ thức giấc. Tôi đã làm điều đó tôi mới nói ra. Nếu không làm, không bao giờ tôi nói điều đó.

KHÔNG HỌC MÀ BIẾT:

Đó là đã học kinh Vô Tự mới biết chứ. Các bạn có thiền, thấy không? Rồi các bạn thấy đó, trong cái thần thức của các bạn nhận thức được các bạn mới biết chứ? Cho nên cái đó là học kinh Vô Tự, không học mà biết.

KÌ THỊ TÔN GIÁO:

Lấy phàm ngã thì nó phải kì thị tôn giáo rồi. Cái tâm nó trước, nó chỉ biết dâm dục là quý rồi, tiền bạc là quý rồi, chuyện mất tiền của nó là phải rồi, thì nó là phàm ngã. Nó trần trước.

Tôn giáo là gì? Tôn giáo là đề cao sự sáng suốt để dẫn tiến tâm linh. Thì nó kì thị tôn giáo là tại vì nó mất tâm linh.

LẬP CÔNG BỒI ĐỨC:

Lập công là chúng ta làm, phát tâm làm những cái gì hữu ích và cần thiết thì chúng ta làm, không hữu ích, không cần thiết là chúng ta không làm, mới bồi được cái đức tánh tốt.

LÍ LUẬN:

Lí luận ở thế gian, lí luận là luôn luôn bị giới hạn. Còn thanh tịnh là vô giới hạn. Cái chuyện lí luận là giới hạn cũng như hồi nãy giờ tôi nói chuyện cho các bạn, cái phần tư tưởng của các bạn nó đã giới hạn làm sao hấp thụ được những gì tôi muốn nói?

Đó là trình độ lí luận ở thế gian tùy theo trình độ mà hiểu biết lẫn nhau mà thôi. Nhưng mà cũng nhờ cái lí luận đó để hiểu một phần nào để thức giác, chớ mà sự thật của nó là thanh tịnh. Thanh tịnh là đủ rồi. Tôi nói bạn thanh tịnh, bạn không cần biết chữ nghĩa gì hết, trên trời nó nổ cái đùng, các bạn cũng biết là sấm sét. Thấy không? Mà nhờ các bạn hiểu được sấm sét thì các bạn lí luận được. Mà lí luận là tạm mà thôi, chớ cái thực chất nó không phải. Thực chất của người tu là chỉ có thanh tịnh mà thôi.

LINH TẠI NGÃ, BẤT LINH TẠI NGÃ:

Linh cũng do tôi. Nếu tôi vun bồi sự sáng suốt thì tôi hiểu, còn nếu tôi không vun bồi sự sáng suốt thì cũng như không có tâm linh.

Mà người ở thế gian nó có linh căn, mà nó không chịu vun bồi thì nó là gì? Là người sân si, đấu tranh, ghen ghét thôi. Nó tạo ra những cảnh đê hèn cho chính nó mà nó không hiểu. Tăm tối mà nó không minh. Nó tưởng là nó hay hơn thiên hạ. Chậm tiến mà nó không biết, nó tưởng là nó tiến bộ. Cho nên khổ vậy đó, cho nên nói không hết. Sách vở không ghi chép được. Cho nên các bạn tu ở trong cái kinh

Vô Tự, đạt đến thanh tịnh là đủ rồi, bao nhiêu đó đủ rồi.

LINH TỬ:

Linh tử là một linh căn như tôi nói đó. Tất cả cái con kiến cũng là linh tử của Ngài! Nó biết mưa, nó biết trốn, nó biết nóng, nó biết lạnh thì người thế gian cũng vậy, là một linh tử.

LONG HOA, LONG VÂN:

Long Vân là một cuộc thay đổi, chuyển động mạnh, thay đổi cả quả địa cầu, nhiên hậu mới tới Long Hoa. Long Hoa là một cuộc vui tụ hội của Tiên, Phật, còn Long Vân là một cuộc thanh lọc để đi chuyển tới. Long là sự di chuyển, Vân trong tự tan. Nó rõ rệt như vậy.

LỤC CĂN, LỤC TRẦN:

Có người cắt nghĩa ở bên ngoài mắt thấy tai nghe gọi là lục căn. Không phải đâu! Lục căn là nguyên căn cấu tạo về sự tri giác về thể xác con người và nằm hẳn ở trong Nam Mô A Di Đà Phật. Mà Càn Khôn Vũ Trụ cũng ở trong Nam Mô A Di Đà Phật. Nam là lửa, Mô là không khí, A là nước, Di là phát triển, Đà là màu sắc, Phật là linh cảm. Thì cọng cỏ nó cũng cần sống, nó cũng có lục căn và lục trần, sáu cái bên ngoài có thể xô ngã nó nếu nó không vững.

Mà nếu ở bên trong lục căn nó vững, thì nó sẽ hòa hợp với sáu cái bên ngoài.

Cho nên, các bạn niệm Nam Mô A Di Đà Phật trong cái pháp này để cho các bạn ý thức rõ lục căn. Mà cái lục căn này là đi về tới đại định, chứ không phải lục căn như người ta cắt nghĩa là chỉ có một góc thôi, không thấy rõ điều đó. Còn cái lục căn mà tôi vừa nói đây là nó phát triển vô cùng tận.

Cái gì ở thể gian không có sáu cái đó không bao giờ phát triển nổi, cho nên các bạn tu phải ý thức. Cho nên tôi khuyên các bạn niệm Phật: niệm, thường niệm, đến vô biệt niệm thì các bạn mới thấy.

LỤC PHỦ NGŨ TẠNG:

Trong cái lục phủ nó cũng chuyển sáu luồng điển kia. Còn cái ngũ tạng đó là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ ở bên trong. Mà cái sáu luồng điển tôi cắt nghĩa ở bên trên là lửa, nước, không khí, phát triển, hào quang, linh cảm. Nó bao vây cái ngũ tạng, mà để cho ngũ tạng vận hành và di chuyển cái cơ thể. Đó, còn lục phủ nó bao vây ở bên ngoài.

Khi các bạn niệm được Nam Mô A Di Đà Phật, nó khai thông rồi thì sáu cái đó là trung tâm quan trọng của cái Tiểu Thiên Địa. Mà niệm thông rồi thì thuộc về lục thông. Sáu cái đó thông là lục tâm thông. Mà khi các bạn thông được sáu cái đó rồi thì thiên biến vạn hóa, vô cùng tri giác, thì mới đi tới cái lục tâm thông.

Đó thấy không? Đệ tử của nhà Phật nó phải có cái sự thanh nhẹ đó nó mới hấp thụ được cái lời giáo huấn của Ngài. Một chữ của chư Phật, chư Tiên, một chữ của thanh điển nói ra đáng ngàn vàng. Càng suy luận càng mở, càng thiền càng thanh tịnh, càng thiền càng học thêm.

LUYỆN ĐAN:

Luyện đan cũng như luyện đơn đó. Các bạn tu mỗi đêm co lười răng kẻ răng mà tuyệt dục, đó là luyện đan.

MẬT NIỆM HỒN TINH:

Chúng ta mật niệm, chúng ta không có phung phí. Khẩu khai thần khí tán. Tinh khí thần có trụ thì mới có ngôn ngữ, mà chúng ta cứ niệm hoài. La lô om sòm thì nó tán. Còn mật niệm nó mới hườn tinh. Chúng ta mật niệm rồi chúng ta mới hườn cái chất tinh, tinh vi sáng suốt. Hườn tinh não hải! Mật niệm rồi nó diệt dục, nó mới hườn tinh não hải, vun bồi cho cái bộ óc thanh nhẹ và quân bình.

MẤT TÂM LINH:

Thế nào kêu là mất tâm linh? Cũng như con người rõ ràng mắt mũi tai miệng mà cứ oán trách người ta, không biết oán trách mình là nó mất tâm linh chứ gì? Thượng Đế cho nó xuống sửa nó, chớ đâu kêu nó đi sửa người ta đâu?

Cho nên các bạn thấy rõ không? Chiến tranh, bom nguyên tử liệng rầm rầm đâu có sửa được ai? Việt Nam, CBU nổ ầm ầm, súng ống bắn rầm rầm đâu có sửa được ai? Tánh ai nấy giữ chứ có gì đâu? Súng ống không có làm gì được. Mà tâm linh cho nó sửa để cho nó tiến hóa, chứ không phải người khác sửa nó được. Mà họ đem vật chất, họ đem đi sửa tâm linh làm sao sửa được? Thấy không?

MINH TÂM KIẾN TÁNH:

Mình phải thấy rõ cái sự động loạn của mình, kêu **minh tâm**. Cái tâm của mình không phải eo hẹp nhưng mà người thế gian đem gom trong chỗ eo hẹp, đi theo những sự động loạn tưởng là tâm của mình. Còn bây giờ tu mà mở cái bộ đầu lên hòa hợp càn khôn vũ trụ thì con người nó thanh thản và thấy nó sống ở trong cái vô cùng tận rộng lớn thì nó đâu có chấp một ai. Khi nó không chấp nó mới thấy tâm, mà còn chấp không còn tâm. **Kiến tánh** là thấy rõ sự sai lầm từ giờ phút của nó chính nó tạo cho nó. Khi mà nó thấy được cái tánh rồi thì nó mới quyết định được khứ trước lưu thanh, không còn những tánh eo hẹp, không còn những sự ngoan cố, không có cho một sự tự kiêu và không bao giờ cho mình là đúng. Nó mới thấy tánh. Còn cho nó là đúng chưa thấy tánh nữa. Bởi vì sự đúng của loài người, con người ở thế gian là chuyện sai ở thiên đàng, nhớ cái câu đó. Cho nên, khi người ta quyết định một cái gì cũng

phải chê chúng ta chưa đúng, thấy không? Bây giờ một cái bộ phận chỉ huy của một tổng thống trên thế giới này quyết định một cái việc là qua biết bao nhiêu cố vấn nhưng mà vẫn sai, rồi chúng ta làm sao làm đúng được. Chúng ta phải chấp nhận sai mới sửa sai, hiểu được sự sai của chúng ta, chúng ta mới kiến tánh. Kiến tánh mới là sửa cho tánh tiến hóa mà đạt tới thanh tịnh, chớ đừng cho chúng ta đúng.

MỘNG MỊ:

Mộng mị là nằm chiêm bao, thần kinh suy nhược, nghĩ cái việc đó, đa tình đa cảm, rồi nằm đó tưởng sai cho thiên hạ, nó sanh ra sự mộng mị, chiêm bao. Cái đó là bất chánh.

MỞ TRÍ:

Tôi đã nói rằng trung tim bộ đầu mở, thì ngoài bộ đầu này ra, mình có một cái sự sáng suốt, mà cái hào quang đó mình thấy rõ ràng bao hết cả bộ đầu mình, nó mới thức giác chân lí, lúc đó nó mới hiểu chơn lí, nó hiểu một cách mau lẹ, vừa động là biết, vừa động là mở, chỉ có điển mới mở trí được. Về suy tư thế gian là bị mê trí chứ không có mở trí.

NGŨ KHÍ TRIỀU NGUƠN, TAM HUÊ TRỤ ĐẢNH:

Ngũ khí là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ ở trong mình, chua cay, chất đắng, mặn nồng. Nó triều nguơn là nó

thăng, nó cứ đưa lên. Các bạn ngồi đó, ăn uống vô thì nó cứ đưa lên, đưa lên, nó quý ngươn, tụ lại, nó mới sáng suốt. Còn đói quá, mệt quá, nằm yên một chỗ thì cái sáng suốt nó cũng mất đi. Tam huê trụ đánh là ở trung tim bộ đầu, tinh khí thần mà sáng suốt lên rồi, trụ rồi thì trụ đánh ở trung tim bộ đầu, lúc đó mới thấy điển.

NGŨ SẮC NGŨ QUANG,
HUYỀN SẮC HUYỀN QUANG:

Ở trong bản thể mình nó có kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Ngoài quả địa cầu này cũng kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Rồi trong cái kích động và phản động, nó thành ra ngũ sắc, ngũ quang, huyền sắc, huyền quang. Huyền quang là trong cái ý thức nhắm con mắt mà thấy, rõ, rõ, rõ, trong cái huyền diệu, trong cái sáng suốt. Cho nên, người thiền có thể ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ là nó nhẹ nhàng như vậy.

NGŨ UẨN GIAI KHÔNG:

Chúng ta tu, khai thông ngũ tạng. Thì bộ đầu chúng ta có cái pháp Soi Hồn để mở cái bộ đầu đi lên trước. Trung ương: thượng bất chánh hạ tắc loạn. Bộ đầu mà không chịu tu, bắt ở dưới tu cũng vô ích. Thấy không? Chúng ta cứ Soi Hồn để cho nó xuất phát lên. Thấy không? Đó, rồi ngũ tạng cũng kéo lên, trong lúc bộ đầu cũng hầu như giải thoát rồi, nhẹ rồi. Ngồi đó có rờ bộ đầu mới thấy bộ đầu, không rờ bộ

đầu, chỉ giữ cái sáng suốt thôi. Bởi vì ngũ uẩn của các bạn quy tụ có cái sáng suốt thôi. Mắt thấy, rồi cái tai nghe cũng hiểu cũng thấy, cái miệng nói, rồi cũng hiểu cũng thấy, cái lỗ mũi ngửi, rồi cũng hiểu cũng thấy, rồi bộ óc nghĩ, cũng thấy. Rốt cuộc rồi chỉ có một cái thấy là sáng suốt thôi. Đó! Thì đó là sáng suốt. Ngũ uẩn giai không là đi tới cái giữ cái sáng suốt rồi.

NGUYỄN LAI BỔN TÁNH:

Linh căn của mọi người xuống thế đều có nguyên lai. Mà cái nguyên lai bổn tánh đó cho chúng ta thấy là tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục cũng là cái tánh chất của Thượng Đế. Mà Thượng Đế là nơi rộng ra để hóa giải, còn mình lâm phải trong cái tánh chất của Thượng Đế nhưng mà mình không biết sử dụng, thành ra mình bị u ơ, bị kẹt chứ nguyên lai bổn tánh thì ai cũng như ai hết, hiểu được rồi thì phát triển vô cùng.

NHẤT BỔN TÁN VẠN THÙ, VẠN THÙ QUY NHỨT BỔN:

Nguyên căn chỉ có cái sáng suốt, hào quang vô tận từ ở trên phân tán xuống con người, rồi nó phân ra ông A, ông B, ông C, mà ông nào cũng biết tiến, biết thoái, cũng ôm cái máy tự động (automatique) đi cùng hết trội, biết tự quyết định ăn hay không, tiến hay thoái vậy thôi, nó phân tán ra khác nhau. Rồi nói

tôi đạo này khác, Thượng Đế là khác, mà thiệt không có cha, không có mẹ, lấy đâu có mình? Đó, cha mẹ sanh mấy anh em, mỗi người tánh tình khác nhau. Tán vụn thù rồi. Thấy không? Hai vợ chồng, đẻ ra năm đứa con. Năm đứa con đẻ bao nhiêu? Rồi từ con, cháu, chắt nó đẻ ra bao nhiêu. Nó tán vụn thù, nó phân tán ra. Mà phải quy nhất bốn là tất cả ý thức cũng có bấy nhiêu đó thôi: sanh, trụ, hoại, diệt.

Quy nguyên có một, nhưng mà thể gian nó phân ra, ông này là triết gia, ông này là Phật, ông này là ông Thánh, bà này là luật sư, ông kia là giỏi quá, làm gì lung tung, ông kia là kĩ sư, bà này là bác sĩ. Phân ra vậy, nhưng mà ông nào bà nào rốt cuộc cũng phải quy nguyên. Vụn thù quy nhất bốn, cũng có một cái giải thoát là quan trọng, là hạnh phúc mà thôi.

NHẤT LÍ THÔNG VẠN LÍ MINH:

Một cái cơ thể này mà các bạn khai thác được thì cái cơ thái khác cũng vậy đó thôi. Nó cũng nằm trong cái nhất lí rồi vạn lí, muôn hình vạn trạng cũng có bấy nhiêu đó thôi. Nếu bạn khai thông được cái Tiểu Thiên Địa này thì các bạn sẽ hiểu được tất cả. Đó, gọi là nhất lí thông vạn lí minh.

NHƯ LAI:

Là nguyên căn. Mình từ Nguồn Cội tới đây, rồi mình phải trở về Như Lai Tạng, là phải trở về cái nguyên căn tánh chất thực tế của Thượng Đế mới

biết là sự Như Lai, không có động loạn nữa. Nó như vậy là như vậy, nó phải sáng suốt trở về như vậy!

Cho nên, tôi có những thí dụ rằng các bạn lấy miếng nhôm bỏ dưới đất nó sét rồi, các bạn lấy miếng giấy nhám các bạn chà rồi nó thế nào? Nó trở về cái Như Lai của nó. Bây giờ bạn tu thì bạn là gì? Như Lai.

NIỆM:

Niệm là gì? Niệm để làm gì? Tại sao phải niệm? Bởi vì con người của các bạn là chỉ dùng ý chí để điều khiển thể xác. Mà ý chí của các bạn không có tập trung, thì cái ý chí các bạn đâu có vững? Mà dùng ý niệm để niệm, chứ không phải mở miệng niệm mà khẩu khai thần khí tán, rồi bịnh hoạn cả đồng, rồi trách ông Phật, nói tôi niệm Ông hoài mà Ông không cứu tôi.

Còn cái niệm này khác, co lưỡi răng kẻ răng, ý niệm trong lúc chuyển vận hành tất cả những cái ngũ hành trong cơ tạng. Khi các bạn co lưỡi, răng kẻ răng, thần kinh các bạn chấn động lực nó tăng gia mạnh hơn, rồi cái nước miếng nó chuyển chạy là thận thủy được lọc. Phải không? Mà ý chí các bạn sẽ được tập trung. Phải dùng ý niệm. Niệm rồi nó quen, rồi thì nó đi tới thường niệm, rồi vô biệt niệm, không có niệm cái gì khác chỉ nhớ có sự sáng suốt mà thôi, là đi tới thanh nhẹ rồi. Niệm, thường niệm, vô biệt niệm là thế.

NIẾT BÀN:

Thế gian nghe Niết Bàn, chừng nào tôi mới tới Niết Bàn? Trời ơi, ông Phật ông mới tới Niết Bàn, chớ tôi làm gì tới Niết Bàn? Thưa các bạn, các bạn không sửa các bạn, làm sao mà các bạn được nhẹ? Người ta nói tôi đi 747 trên không trung, nó bay ồ ề nhẹ quá! Máy cái người mới nghe qua nói: "Trời ơi! Chừng nào tôi mới có tiền tôi đi 747". Tại sao Thượng Đế lại cho sự bất công bình như vậy? Cho kẻ có người không? Mà cái thằng có được, cái thằng đó khổ trước rồi mới được đi, mà các bạn không chịu khổ như nó, thì làm sao các bạn đi được 747, đi được máy bay, thí dụ vậy, thấy không?

Cho nên mình phải hành trì khổ, rồi điều luyện cho nó được quân bình, rồi cái phần Hồn xuất ra, kêu bằng tự túc, không ỷ lại nơi ai nữa. Cũng như có người con cho đi học, ngày nay nó tự túc sống, nó không có đòi hỏi cái gì của cha mẹ nó nữa, thì nó báo hiếu cho cha mẹ nó.

Cho nên ông Phật là người có hiếu thảo, sửa mình để trở về Niết Bàn Tự túc Tự sống, cho nên Phật chỉ tới Niết Bàn mà thôi. Còn muốn học nữa phải trở về nguồn cội với Thượng Đế, phải trở về mọi trạng thái. Còn Phật ở Niết Bàn có một trạng thái thôi, còn phải học để trở về mọi trạng thái nữa nó mới thực hiện đại từ bi.

Người ta nói Phật là quan trọng, Phật đâu có gì quan trọng? Là một con người có thanh diện, mình định, hiểu và quân bình tư tưởng thiện ác, mình thiện mình ác, không xưng ta là thiện, rồi cũng chẳng làm điều ác, chỉ lo tu, trung dung trong tiến hóa mà thôi.

NỢ ĐỜI, NỢ ĐẠO:

Trong cái đời nó có cái đạo. Người phàm vì mắt trước cho nên họ không thấy. Nợ đời là nợ vợ, nợ con, nợ quần áo, đó là nợ đời; mình vay bao nhiêu từ nhỏ đến lớn, bây giờ mình làm để trả lại. Đó là nợ đời.

Còn nợ đạo là mình tu, đạt đến sự sáng suốt, có hào quang được bao nhiêu, thì mình phải tiến triển lên càng ngày càng nhiều, là để trả lại cho chúng sanh. Cũng nhờ cái cơm áo này, tôi nhờ sự khổ này, tôi mới hiểu tôi nhiều hơn. Cho nên người tu khá lên, thì thiếu nợ cả Càn Khôn Vũ Trụ, chứ không thiếu nợ cha mẹ không, cho nên ông Phật cũng thiếu nợ mà Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng thiếu nợ, đang làm việc trong sáng suốt. Vì vậy mình làm người làm biếng thì bao giờ mới nên?

ÔNG TU ÔNG ĐẮC, BÀ TU BÀ ĐẮC:

Thì ông tu thì ông tu bổ, sửa chữa lấy ông thì ông mới được, còn bà có tu thì bà mới được, chứ ông

không thể tu giùm bà, mà bà cũng không thể tu giùm ông. Không có cái vụ lợi dụng.

PHÀM NGÃ:

➤ Phàm ngã là sự giới hạn. Cũng như cái tánh của con người, nó sân giận, tôi phải đánh anh đó, là tôi bị giới hạn. Còn phần trí vô cùng tận, không bao giờ người ta đi đánh người đó. Không bao giờ người ta gây lộn người đó. Không bao giờ người ta làm phiền người đó. Thì người ta mới kêu bằng người tu sáng suốt và đẹp được phàm ngã mới trở về chơn ngã. Cái người có chơn ngã không bao giờ bị giới hạn. Bởi cho nên người có chơn ngã, người ta luôn luôn thực hiện trong từ bi tha thứ. Cũng như Jesus Christ chẳng hạn, bị đóng đinh, Ngài cũng thực hiện tha thứ cho nên cảm động lòng người tại thế cho đến ngày hôm nay.

Rồi Phật Thích Ca cũng vậy, tu ở trong rừng, Ngài lấy cái chơn ngã, Ngài mới sống với thú dữ nổi. Còn nếu mà Ngài lấy cái phàm ngã, thì phàm ngã nó sẵn đó, nó giết, nó vật Ngài trong một giây, đâu có còn sống. Bởi vì Ngài kiên trì trong chơn ngã để hóa giải cái phàm ngã, là phần điển của Ngài rút cái trực điển đi, thì cái phàm ngã nó không có lôi cuốn Ngài được, vượt khỏi sức hút của phàm trần. Còn phàm ngã còn ở trong giới hạn của phàm trần, kêu bằng phàm ngã. Cho nên, cái phàm ngã là cái tánh

của con người hay gây gỗ nhưng mà rốt cuộc không đi tới đâu, bị giới hạn.

➤ Phàm ngã là những cái chuyện kêu bằng bị giới hạn không. Tất cả đều là ở trong giới hạn, kêu bằng phàm ngã. Giận chồng, giận con, sân si, nhỏ mọn, yếu hèn. Tâm tánh không khai triển, mà tự xưng mình là giỏi, hay hơn người khác, và cho địa vị của chúng ta là cao hơn người khác. Đó, cái địa vị và càng xưng mình cao hơn chừng nào thì là thấp hèn chừng nấy. Các bạn thấy rõ không? Thượng Đế đang làm việc cho các bạn rất nhiều, chỉ có Thượng Đế mới có quyền xưng là Ta đây. Nhưng mà Ngài đâu có thường xưng cho các bạn thấy đâu? Hai mươi bốn trên hai mươi bốn, lo lắng cho các bạn, dìu dắt cho các bạn, để cho các bạn ý thức. Đó, thì cái đó, các bạn tu về thanh tịnh chơn ngã rồi, các bạn mới thấy rõ rằng sự vô cùng thương yêu của Thượng Đế đã vì mình, thì lúc đó cái phàm ngã nó tiêu diệt; ánh sáng tới thì bóng tối nó phải đi.

Còn những người mà chưa đạt tới được, thì rất dễ. Nói chuyện là biết rồi. Giận người này, phê người kia, là cái người đó là người phàm thôi. Tầm thường! Dù cho có học thức mà tánh không đổi thì cũng vô dụng, không có phát triển nổi. Cho nên căn cứ theo cái lẽ lỗi ta sẽ làm này làm kia làm nọ, rốt cuộc đếm đi đếm lại làm được mấy việc, tự hại lấy mình thôi.

Cho nên phàm ngã nó nguy hại lắm. Mà cả bầu trời thế giới hiện tại đang mê lầm trong cái phàm

ngã. Tưởng là mình có trình độ là phàm tánh. Còn biết tự sửa để học hỏi là nó mới tiến tới chơn ngã được.

PHÀM TÂM:

Cái phàm tâm thì rất rõ ràng, là sự eo hẹp đó. Tưởng mình là cao, tưởng mình là hay, tưởng là tôi học giỏi, cái tưởng đó là phàm đó bạn, còn cái hòa đồng mới là chơn, quân bình mới là chơn. Còn bạn cứ luôn luôn bắt thường, chỉ trích người này, chỉ trích người kia, chỉ trích người nọ thì đó là phàm tâm giới hạn mà thôi. Bạn làm sao có lực lượng để sửa đổi tâm tư người khác? Thượng Đế tới ngày nay còn phải bỏ biết bao nhiêu nhọc công mà chưa dạy được con người tiến hóa tới tốt độ. Hỏi chớ cái trí thức cù lần của bạn làm sao mà bạn dạy nó được?

Bạn chưa biết bạn, bạn chưa hiểu bạn là bạn cù lần mà thôi, linh xình mà thôi, lí luận bất thông mà thôi, rồi đâm ra đau khổ, rồi đâm ra thề thốt, rồi đâm ra tự tử, toàn là chuyện bất minh, không đóng góp được cho xã hội, không đóng góp cho tình thương, thì lí luận sai lầm, dẫn mình vô trong sự giam hãm, không tiến triển nổi, tạo sự đau khổ cho chính mình, uống của thế gian và uống của ông Trời, xấu hổ biết bao nhiêu, cho nên nhiều người phải đụng đầu cho thật nặng rồi nó mới thức giấc, nó vô chùa, rồi nó cạo trọc đầu, rồi nó đi tu. Mà đàn ông này chúng ta có cái cơ hội tu như thế này, nó luyện cái sức khỏe, rồi

nó mới mình tâm kiến tánh. Chứ còn cái ý ghen tương là tà đạo, biết có một bên, chứ không biết hai bên. Còn quân bình thiện ác phân minh thì đâu có còn ghen tương tà đạo nữa. Đâu có eo hẹp, bay bổng lên hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ thì đâu có eo hẹp nữa. Ở đâu tôi cũng sống. Ở đâu tôi cũng chỉ quan trọng cái sự thương yêu và tha thứ mà thôi.

PHẢN BỔN HƯỜN NGUYÊN:

Là trở về với mình, trở về với sự sẵn có đời đời của chính ta, mới kêu là phản bổn hườn nguyên. Cái người tu tại thế, tại sao chửi họ, họ không giận? Bởi vì họ đã phản bổn hườn nguyên, họ đã tránh khỏi mình từ lâu rồi, mà mình đi tới mình đâm họ, đâu có ăn chung gì, đánh đâu có tới! Xẻ thịt họ nhưng mà đâu có bắt được cái hồn của họ?

Cho nên Jesus Christ đã cho chúng ta thấy đóng đinh định giết Ngài, mà Ngài vẫn không chết đó! Ngài đã phản bổn hườn nguyên rồi. Ngài đâu có cần cái thể xác tạm bợ nữa. Cho nên Ngài đâu có đau khổ. Cho nên người đời thấy cảm động. Trời ơi! Ông này bị đóng đinh mà tại sao ông cũng chịu thôi! Ông học thực hiện cái từ bi mà ảnh hưởng tới mấy ngàn năm tới bây giờ. Mọi người tưởng tới Ngài, mọi người sẽ thấy sự cảm động. Cho nên chúng ta thấy những người tu rất khổ, rất khổ hạnh, đời cũng như đạo, khổ nạn nhiều lắm. Bị tù tội để thử thách, bị đủ chuyện để thử thách, mới kêu bằng học hỏi.

Học kinh Vô Tự mà không cho thực hành làm sao học được? Không bị người ta dày xéo, làm sao các bạn thấy sự tinh tấn là chánh? Cho nên bài học của chúng ta đâu có phải là bài học chữ. Học kinh Vô Tự mà phải thực hành! Trong cái dốt mà khôn là ở chỗ đó các bạn. Các bạn tu rồi các bạn khôn dữ lắm, khôn hơn nhiều người biết chữ nữa. Nhiều người biết chữ họ chưa biết họ bởi vì họ chỉ sống với sự vá vúi của chữ nghĩa, của sách vở mà thôi, còn cái thực chất của họ, họ không bao giờ hiểu được.

PHẬT TỬ:

Người ta nói rằng tôi tu theo ông Phật, tôi là con của ông Phật. Người ta đặt ra Phật tử là vậy đó, tôi tu theo ông Phật là tôi tu theo cái đường lối sáng suốt đó, tôi là con ông Phật là nói về thế gian thôi. Còn ở Bên Trên không có cái đó. Bên Trên mà tu đắc đạo, không không gian, không thời gian thì ai cũng như vậy, Phật nào cũng như Phật vậy. Phật là quân bình, bình đẳng, phát triển tự do trong thanh giới.

PHƯỚC ĐỨC:

Phước là chúng ta đã có được một cái thể xác, đi đứng ngồi nằm, thông minh. Và chúng ta phải sử dụng sự sáng suốt của chúng ta để ảnh hưởng và để giúp cho những người khác. Chúng ta không có vụ lợi. Rồi nó mới tạo ra cái Đức. Cho nên Đức Thích Ca Ngài có làm gì đâu. Ngài thiên vậy mà người ta nói

Ông ấy phước đức quá! Người ta kêu bằng “Đức” Thích Ca. Người ta nhìn nhận Ông đó làm cái việc đó phải, anh hùng thế giới, dám gan bỏ cái cảnh xa hoa sẵn có của mình, đi vô trong rừng mà tu với thú dữ. Ông đã làm điều gì? Nếu Ông không ảnh hưởng được con thú, con thú nó giết Ông rồi! Ông ngồi trong cái rừng rậm đó mà Ông vẫn còn sống và Ông trở về Ông thuyết pháp cho chúng sanh hiểu tứ đại giai không, quy nguyên hườn hư là chánh pháp.

Cái Đức là mười phương. Chữ Đức là thiên địa, luồng điển Bề Trên, luồng điển ngũ hành hợp tác chuyển xuống vũ trụ hấp thụ, mà mười phương Trời bốn phương Phật, nhất tâm nhìn nhận cái việc đó đúng mới kêu bằng Đức. Chứ không phải tôi có tiền tôi cho người ta là Đức. Chuyện đó là áp phe, chứ đâu có phải là Đức. Cái Đức không phải như vậy!

Đức là sửa mình để ảnh hưởng cho họ và họ thức giác, họ trở về với họ, mới kêu bằng tạo được cái Đức. Mà cái Đức đó mình cũng chưa nhìn nhận nữa. Cứ làm tới, làm tới, như Đức Phật cũng không có nhìn nhận đó là Đức. Nhưng mà người khác dòm, phán đó là Đức. Là các nơi, các giới đều nhìn nhận cái việc làm đó là phải, là anh hùng thật sự. Nhìn nhận đó là anh hùng, biết sửa mình là anh hùng. Biết cách mạng bản thân là anh hùng. Còn cách mạng quần chúng là dễ quá, dùng thế lực để giết hại người ta, mà rốt cuộc giết hại được ai? Cách mạng

quần chúng là dễ hơn cách mạng bản thân. Các bạn nhớ, thiếu gì cách mạng gia đã nói câu nói này.

Cho nên, Phước Đức thế gian không có thấy; nhưng mà chỉ có làm để đi tới. Mình hiểu mình nhiều chừng nào thì mình thấy rõ cái Phước, rồi mình khai thông được mình, ảnh hưởng được người khác, lúc đó mới rõ cái Đức. Còn không thực hành, không hiểu Phước Đức, các bạn học chữ để chơi thôi. Tôi dám phê bình các bạn. Học hết chữ để chơi mà thôi. Vá vú nhưng mà không vô và không phát triển. Bởi vì các bạn không sử dụng sự sáng suốt của các bạn, làm sao các bạn thấy rõ cái ý nghĩa của văn tự? Cho nên vẫn là bị kẹt, dù có ăn học nhưng mà vẫn bị kẹt.

QUÁN ÂM:

Nếu mà chúng ta tu được rồi thì chúng ta mới thấy rõ Ngài hơn. Chúng ta đạt sự sáng suốt thì chúng ta muốn thực hiện từ bi giúp đỡ người khác. Mà chúng ta đạt được sáng suốt, khi các bạn thiền sáng suốt rồi, các bạn dòm xuống thấy sự sai lầm của chính bạn, bạn mới sửa. Còn Quán Âm cũng vậy. Ngài được sáng suốt, Ngài mới đi cứu độ người khác. Mà trong lúc người nào mà ngộ được Quán Âm là người đau khổ vô cùng mới ngộ được cái đó.

QUÂN BÌNH TƯ TƯỞNG:

Như tôi đã nói rồi. Trong thiện có ác, trong ác có thiện. Trong sanh có tử, trong tử có sanh. Trong có, có cái không và trong không, có cái có. Mình là người Việt Nam thấy rõ trong có có cái không. Hồi trước các bạn làm ăn, có nhà cửa, có tiền bạc, ngồi dự trù tương lai tôi hưởng nhàn. Không, hết rồi! Rồi trong không nó lại có. Ra đây nó lại có đó... thì các bạn học được cái bài học có trong không và không trong có, thì tư tưởng các bạn là quân bình chứ gì nữa. Mà đi tới Thiền nữa, rồi Giác nữa, là Phật chứ gì nữa.

Quân Bình Thiền Giác là Phật chứ gì nữa. Rồi để làm sao mà đạt tới quân bình thiền giác? Thì chỉ có công phu thôi (Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Thiền Định). Công phu là để làm gì? Là để trị bệnh mình và đem lại sức khỏe cho chính mình. Bạn cứ lo sửa mình để tự giúp mình. Rồi chuyện đời thì kiếm bạ đồng tiền, bạn thấy đồng tiền đâu có nghĩa lí gì, ôi thôi, ai muốn làm gì làm, nhưng mà cũng muốn khuyên họ để họ biết lấy họ, đừng để họ phải bị vùi sâu trong cảnh đau khổ tội nghiệp.

Vì vậy mà chúng ta phải phí công nói đi nói lại, nói hoài, nói đạo chúng ta thích nói, mà nói chuyện đời thấy nó mệt bởi vì cái đó nó không có cần thiết đối với tâm linh nữa. Người đạt tới tâm linh đâu có cần thiết cái chuyện thương yêu tạm bợ ở thế gian, chuyện tình dục hao phí vô ích, người ta không muốn là tại vậy. Nói về đạo là để cứu rỗi, đi tới cảnh đời đời.

QUY NGUYÊN:

Chúng ta phải quy về cái phần thanh điển. Nguyên lai từ hư không xuống, chúng ta phải quy nguyên.

SÁNG SUỐT:

Tôi đã cắt nghĩa rồi. Nó hội tụ tất cả là con người sáng suốt và hòa đồng với tất cả thì con người nó mới sáng suốt. Cái sự sáng suốt bây giờ các bạn nói ra đây và thấy và nghe đều là Động; nhưng bên trong, ý thức cái việc đó sau khi các bạn nói hay trước khi các bạn nói đó là Sáng suốt.

SẮC BẤT DỊ KHÔNG, KHÔNG BẤT DỊ SẮC:

Trong cái sắc đó, nó có cái không, mà trong cái không nó có cái sắc. Người đời đâu có thấy, thấy không? Khi mà bạn thấy được cái sắc rồi, bạn bị mê trong cái sắc, thì bạn đâu có thấy không? Mà cái sắc đó từ trong cái không ra; nếu mà không có hư không đâu có tạo ra màu sắc?

Nhưng mà người đời không hiểu, rồi nói lung tung, rồi cắt nghĩa không nổi. Chứ cái màu sắc này chúng ta dòm thấy nó cũng hư không tạo ra hết, nhưng mà nó phải trở về trong không. Rồi trong không nó sẽ có, nó kêu bằng đời đời bất diệt.

SIÊU THƯỢNG THỪA:

Là chỉ có thanh điển xuất phát khỏi bộ đầu, mới ý niệm được chữ siêu thượng thừa. Siêu là vượt khỏi sức hút của hồng trần, kêu bằng siêu. Thượng thừa là xuất phát lên trên để thừa tiếp sự sáng suốt của Bên Trên mà hóa giải.

SINH TỬ:

Xuống thế gian đây, Sinh ra trụ trì trong cái cơ thể này để học hỏi. Rồi Tử là cái gì? Cái bản thể này diệt thôi chứ cái hồn không có diệt. Rồi bỏ trường ra đi thôi, để đi qua một cái trường khác. Trong sanh có tử, mà trong tử có sanh là vậy.

SỐNG ĐỒNG TỊCH ĐỒNG SÀNG, CHẾT ĐỒNG QUAN ĐỒNG QUÁCH:

Đó là chỉ có Hồn và Vía mà thôi. Hỏi chớ vợ chồng mà nói rằng anh bỏ em thì em chỉ có nước chết. Chết thì có một mình, mình chết, chứ đâu có phải ông chồng nhảy vô chết với mình, hay là bà vợ nhảy vô chết với mình đâu? Cho nên Hồn, Vía sống đồng tịch, đồng sàng, chung nhau trong cái cảnh vui, cảnh buồn, rồi chết đồng quan, đồng quách, hồn vía cùng chung nhau trong một cái hòm. Chứ còn vợ thế gian, chồng thế gian có ông bà nào mà chôn chung trong một cái hòm đâu?

SỬA TÁNH LẬP HẠNH:

Thì chúng ta tu thiền đây là chúng ta bắt đầu sửa tánh rồi. Hồi trước các bạn hung hăng đi đây đi đó, nhưng mà bây giờ các bạn ngồi thiền một tiếng, hai tiếng, đó là các bạn bắt đầu sửa tánh rồi. Sửa tánh nó sáng suốt, rồi các bạn mới lập hạnh, thấy muốn cứu người, thấy muốn giúp người, thấy cái chuyện đời lại là giả, các bạn mới giúp đỡ người, các bạn không có tiếc của nữa, lập hạnh và sửa tánh. Mà sửa cho được tánh mới lập được hạnh. Thì cái tánh nó nhờ tu thiền này nó mới sửa cái tánh được. Nó kèm chế được cái tánh hung hăng, ô trược, tiến hóa tới thanh nhẹ.

TAM BÀNH LỤC TẶC:

Là ở trong bản thể. Tam giới nó ô trược thì nó sẽ bành trướng, rồi nó tạo cho cái lục tặc là cái lục căn ở trong đó nó thành ra động loạn, sanh ra cái tánh dữ dằn, muốn hơn thiên hạ, là sống trong tam bành lục tặc.

TAM GIÁO TÒA:

Thượng Đế có Tam Giáo Tòa để giáo dục và để cảnh cáo. Cái tinh khí thần của con người làm sai ở thể gian, vì tinh, khí, thần không biết điều luyện cho nên làm sai lạc thì lúc đó Tam Giáo Tòa phải chuyển điển hay là cảnh cáo bằng hình thức này, hình thức kia, hình thức nọ. Vợ chồng đụng đầu cũng là Tam Giáo Tòa đang xử một việc gì. Người tu đang bị hành

cũng là Tam Giáo Tòa đang dìu dắt để cho nó tiến hóa. Đó là vì lệnh của Thượng Đế mà dạy dỗ và giáo dục cho nó.

TAM MUỘI HỎA:

Tam muội hỏa cũng là trước điển của tinh, khí, thần ở bên dưới. Nó phối hợp thành một cái hỏa tam muội. Nó nóng, nó mạnh, nhờ cái đó, con người mới có sức mạnh làm việc, chống trả.

TAM THỂ PHẬT:

Tinh, khí, thần hợp lại là Tam Thể Phật. Hợp lại nhất thể là Phật, không động, vô danh, chứ có gì đâu.

Câu hỏi: "Trong Thượng Đế giảng Chơn Lí, Cha có nói: Tam Thể Phật tương đồng với Chúa Ba Ngôi bên trên Thiên Chúa Giáo?..."

Đáp: Cái đó là nói về phần ở trên, còn nói bây giờ ít nhất căn bản là Tam Thể Phật là tinh, khí, thần có trụ được không? Tinh, khí, thần bất trụ mà hiểu cái câu, đọc cái câu này thì còn lạc xa nữa, lâm vô trong mê tín. Hiểu chưa? Tam Thể Phật là tinh, khí, thần, tam thể trụ rồi mới thấy rõ, nên lo tu mới quan trọng.

TÂM ĐĂNG:

Đăng là sáng suốt. Mà cái tâm các bạn sáng suốt người ta kêu bằng tâm đăng. Người ta lấy cái danh

từ để cho mình hiểu. Mà các bạn không thấp thì làm gì mà có sáng suốt. Phải làm, phải hành thì nó mới có.

TÂM TÂM TƯƠNG ỨNG:

Là cái hồn các bạn được điều luyện rồi, được sáng suốt rồi. Sự sáng suốt ngộ sự sáng suốt, thì hóa giải những gì của các nơi các giới cùng đi đồng nhất tâm tâm tương ứng. Cho nên cái sự sáng suốt của một vị Tiên mà ngộ một vị tu thiền ở đây thì tâm tâm nó tương ứng rồi. Nó có thể chuyển tiếp lời nói từ ở trên đó xuống và lời nói từ ở dưới này nó có thể chuyển tiếp lên trên. Đó kêu là tâm tâm tương ứng.

TÂM ĐẠO:

Đau khổ, thiếu thốn, khao khát sự công bằng mới đi tìm gì? Tìm sự quân bình, kêu là tâm đạo.

TÂY DU KÍ:

Cũng như Tôn Ngộ Không, Sa Tăng, Trư Bát Giới, thầy đều là ở trong bản thể mình đây thôi. Tam Tạng là về phần hồn. Tôn Ngộ Không là phần trí. Trư Bát Giới là phần vía đó thôi. Rồi Sa Tăng là cái ý – cái ác ý tâm tối đó. Thì tất cả là người tu thiền, nó mở rồi, rồi nó không biết phải làm sao để dìm dặt cho người ta tu, nó mới đặt ra một cái truyện li kì rất hay.

Mà khi các bạn xem Tây Du Kí rồi, các bạn thấy nó đưa hồn các bạn đi tới từng giai đoạn một. Trời ơi,

ông Sa Tăng đang bị phỉnh này, bị con gái nó cám dỗ này, tôi cũng vậy này, bị con gái cám dỗ làm động thì tôi phải mau mau niệm Phật. Cái trí tôi cứ chuyển lung tung, cái nào tôi cũng tò mò, cái nào tôi cũng muốn phá, cái nào tôi cũng muốn hơn. Đó là cái trí tôi. Rồi cái vía tôi thì mê man, rồi cái ý tôi nó động loạn, muốn phá đầu này, phá đầu kia, nó hùng hục vô trong cái chuyện hung hăng, cộng tác vô trong cái chuyện hung hăng. Rồi Người (tác giả Tây Du Kí) phân ra trong cái “Tây Du Kí”, bạn xem thấy cái thứ tự của người hành đạo đã thành công, rồi bạn xét, tất cả đều quy nguyên vô trong bản thể bạn, nó có hết. Mà khi quy nguyên vô trong bản thể bạn, bạn chỉ cười và sửa tánh. Nó mở rồi. Cho nên, cái truyện Tây Du Kí nhiều người mê lắm, đọc mê lắm!

TỀ LUÂN HƯ CẢNH:

Là ngay chỗ lổ rún của chúng ta đây. Đó là tứ hải quy gia. Khi các bạn thiền, làm Pháp Luân Thường Chuyển thanh nhẹ rồi, các bạn thấy cảnh này, cảnh kia, cảnh nọ, thấy cảnh biển, cảnh sông thì đó là Tề Luân Hư Cảnh (chứ không phải thực cảnh). Tu tới Hư Không Đại Định mới kêu bằng Thực Cảnh – Mình là Cảnh, đó mới là Thực Cảnh.

TẾ ĐỘ VONG NHÂN:

Còn mình mà không tu thiền, mình đâu có điển thiện lành mà tế độ vong nhân. Cứ đem bánh đem

trái mà cúng thì tế độ không được. Minh tu, mình tập trung, mình phát tâm, mình mới tế độ được. Không có phát tâm, không có tế độ được.

THẢ LỎNG BỘ ĐẦU:

Chúng ta tu có điển rút thì chúng ta thả, chứ giữ nó mà làm gì. Trong mê có tỉnh, cứ việc thả lỏng nó. Khi các bạn nói chuyện cũng thả lỏng nó. Các bạn biết rằng có cỗi trên và các bạn từ cỗi trên xuống, thì các bạn cứ thả lỏng để đi về.

Càng thuyết thì càng minh, càng thuyết thì càng sáng suốt. Cứ thả lỏng chứ đừng có hãm trí trong cái tâm đời và lí đời thành ra các bạn cắt nghĩa cũng không được. Cứ thả lỏng nó, nói thao thao bất tuyệt rồi mình là người học, chứ không phải là người đó học, mình không có làm thầy ai hết, mình chỉ nói để học, mình là người học trước.

THANH QUANG ĐIỂN LÀNH:

Cái sự sáng suốt vô cùng thanh nhẹ của Thượng Đế chuyển hóa cho tâm linh con người, mà nếu người đó không có sự sáng suốt hỗ trợ cho nó, thì nó không bao giờ nói được. Về cái giới Thượng Đế không có đặt điều nói được. Bây giờ mà bạn kêu một người mà không có tu, kêu nó đặt điều mà nói mà diễn giải viết ra những cái chữ như thế này là nó viết không nổi. Biết đâu mà viết. Đã thanh, sáng suốt mà

kêu bằng tràn ngập tình thương, đó là Thanh Quang
Điển Lành.

THẦN GIAO CÁCH CẢM:

Cái thần giao là trong lúc thiền mà hai bên được
biết với nhau, nhưng mà chỉ có cách sự cảm giác của
thể xác thôi. Nhưng mà cái thần giao chỉ có một.
Nhiều người thiền với nhau gặp nhau có gì nói đâu.
Anh lo anh tu, tôi lo tôi tu, có gì mà nói đâu.

THẦN THÔNG:

Sự hiểu biết và thông suốt mọi việc mới kêu bằng
thần thông.

THẮT TRÙNG HÀNG THỌ:

Là nó có bảy loại cây trong bản thể mình. Cho
nên trong cái Kim Can Kinh là nó khai triển cái thất
trùng hàng thọ, và luôn cả thất trùng la vãng. Ở
trong đó nó có cây và nó có kim và có mộc. Nó khai
thông bảy tầng lớp: bảy lớp cây và bảy lớp gân, là
xương chúng ta đây, rồi gân bao bọc trong cái Tiểu
Thiên Địa này.

Còn Càn Khôn Vũ Trụ đó là nó có cái khí điển của
ngũ hành nó chuyển, nó hỗ trợ cho cái cây, nói ở bên
ngoài. Cái bản thể chúng ta đây là nó có xương có
gân mà chúng ta không khai thông, thì đâu có biết
cái la vãng là cái gì? Vãng là đường gân, còn hàng
thọ là xương chúng ta đây.

THẾ GIAN VÔ NAN SỰ,
BÁ NHẪN THÀNH KIM THỊ THÁI HÒA:

Ở thế gian có gì là khó giải quyết đâu mà nhiều khi các bạn cầu nài. Thiếu thanh tịnh thôi, các bạn thanh tịnh thì cái gì cũng giải quyết được. Các bạn học nhẫn và các bạn hiểu được cái luật sanh tử, cái việc đó sanh ra vậy thì các bạn cứ nghĩ rằng có sanh là có diệt. Nó khởi ra việc đó rồi thì nó sẽ tiêu, chứ các bạn cần gì phải lo. Nó có chữ bạn thì rốt cuộc rồi cũng huê. Các bạn lo sửa đi, đừng dành thì giờ để tranh chấp mà đau khổ.

Bá nhẫn thành kim thị thái hòa: Học cái nhẫn cái gì mình cũng phải đặt chữ nhẫn, rồi thì nó cũng xong. Thành kim là thành tới một cái giá trị, lúc đó chúng ta đâu có người thù trong tâm mà đâu có người thù trước mắt nữa, đó là thái bình hòa hoãn rồi.

THÍCH CA MÂU NI PHẬT:

Thích là ưa thích, Ca là tụng. Nói cho rõ tiếng Việt Nam, nó còn dễ cắt nghĩa hơn, là tôi thích ca tụng cái đạo mẫu, mà tôi thực hiện và tôi đã thấy cái ánh sáng hư không. Còn người thế gian dùng Thích Ca Mâu Ni để làm việc cho người thì sai rồi. Rồi lấy luôn cái chữ Thích mà làm cái họ nữa, càng sai nữa, rồi đặt sự huyền diệu để lóa mắt người phàm, lấy vải thưa che mắt thánh chứ sự thật tu rồi là các bạn

thích ca tụng cái đạo màu, sửa để tiến tới vô cùng tận, kết tinh để trở về cái thánh thái mới đi về cái kêu là không không gian, không thời gian, phá chấp, phá mê, đạt tới Phật tánh.

THIÊN ĐÀNG:

Cái tâm cho quân bình, sáng suốt, nhẹ nhàng, đó là thiên đàn, biết thương yêu, cởi mở. Còn cái tâm của chúng ta không chịu mở thì cái tâm đó các bạn không bao giờ tới được thiên đàn đâu. Mà chính thiên đàn là cái tâm. Cái khởi hành ở trong tâm. Nếu tâm các bạn không sửa, không quân bình thì không bao giờ có thiên đàn.

THIÊN MÔN:

Ở trong bản thể trung tim bộ đầu cũng gọi là thiên môn. Mà khai thông thận thủy cũng gọi là thiên môn. Ở trong đó nó có nhiều giới. Trong cái Tiểu Thiên Địa nó có nhiều giới. Thiên môn là cái cửa để tiến lên trên Hư Không Đại Định. Trên đỉnh đầu xuất phát ra và dưới trái cật cũng có thiên môn, cũng mở ra được hết. Trái cật mà hư thì bộ đầu không có làm việc, ngơ ngơ ngáo ngáo, tâm thận bất hòa, đâu có làm được. Nhưng mà cái thận mạnh, bộ óc mới khai thông.

THIÊN CA:

Thiền Ca là đem những cái triết lý ôn hòa truyền bá, hát ra những cái câu trong tâm thức của con người, truyền vô trong tâm thức thanh tịnh càng nghe càng nhẹ nhàng kêu bằng thiền. Nghe hát một đêm nhưng mà không mệt mỏi kêu bằng Thiền Ca. Cái âm thanh nó hòa tan trong chấn động tâm thức của mọi người kêu bằng Thiền Ca.

THIỀN THỨC:

Thiền thức, có thiền mới có hiểu được. Còn nói lý, không bao giờ hiểu. Thiền nó khai mở tâm thức của con người. Nay hiểu một chút, mai hiểu một chút, lần lần hiểu chiều sâu của tâm đạo và hiểu cái khả năng sẵn có của chính mình mới dừng mãnh tu tiến. Thiền là phải thức. Khi mà ổn định là nó hiểu, nó thanh tịnh nó chỉ mở trí khai tâm nó mới hiểu.

THIỆN GIÁC:

Thiện: trợn lành. Cái phần hồn các bạn được quy tụ rồi, sáng suốt rồi, mới hiểu biết sự sai lầm từ tiền kiếp và sự sai lầm ngay ở kiếp thể gian này mình cũng nhìn nhận là sự sai lầm của chính mình, mới kêu là người thiện giác.

THÓI QUEN:

Là ở trong cái thích nó mới tạo ra cái thói quen. Nó thích cái này, nó thích cái kia, nó thích cái nọ, rồi nó quen. Còn chúng ta đi vô phá mê, phá chấp,

không còn cái thói quen nữa. Nói rộng, ở đâu cũng được, sống cách nào cũng được, không có chấp thiên hạ.

THỪA VÕ HÓA VĂN:

Chúng ta ở thế gian, chúng ta học ác trước. Người nào cũng có ác trước, cũng có cái lòng bất chánh suy nghĩ đối với người khác. Đó là ác trước. Hóa văn thì khi đạt được cái luồng điển rồi mới thực hiện Nhẫn và Từ Bi, rồi lúc đó viết văn thấy nó khác.

THƯƠNG AI HƠN HỌ, THƯƠNG MÌNH HƠN AI:

Rốt cuộc các bạn thấy không? Mình nói mình đem tâm thương người đó, nhưng mà người đó khi mà thức giấc rồi họ thấy họ phải thương họ nhiều hơn. Như ngày nay, các bạn tu các bạn thương các bạn nhiều hơn. Các bạn là yêu đời, thương cái thế xác này, thương cái tổ chức huyền vi của Trời Phật đã ban bố các bạn, các bạn thương Thượng Đế nhiều hơn, thương Đấng Cha lành nhiều lắm. Thì các bạn thương lấy các bạn.

Thì khi họ tu họ thức giấc, thì họ cũng phải thương họ. Thương mình hơn ai? Có ai thương mình bằng mình không? Vợ mình thương mình, nó nói đôi môi, tạm trong cái thích dục vậy thôi chứ sự thật là mình phải thương mình nhiều hơn. Mình phải lo tu, để lo dọn gánh mà đi, chứ giờ phút lâm chung, vợ

con có giúp mình được đâu. Cho nên mới có cái câu: Thương ai hơn họ, thương mình hơn ai.

THƯỢNG GIỚI:

Khi mà làm Pháp Luân Thường Chuyển được lên trung tim bộ đầu rồi, cả ngày các bạn cứ nghĩ cái chuyện tiến triển đi lên thôi, thành ra nó quên cái dục.

TÌ KHEO:

Mỗi bộ phận tim, gan, tì, phế, thận đều có người nhân viên làm việc, mỗi bộ phận 250 vị thì tổng cộng là 1250. Nó đang theo các bạn, các bạn theo ma, nó theo ma, các bạn theo Phật, nó theo Phật. Các bạn khai thông các bạn đi để các bạn hưởng chuyện đời đời, mà các bạn còn cố chấp hoài thì nó đâu có thấy mấy cái này, mà nghe chữ này các bạn còn ghét thêm nữa, là vì các bạn chưa có trình độ để thông cảm và hiểu.

TIÊN ĐỒNG NGỌC NỮ:

Đó là hồn và vía. Đúng là như vậy. Xuống thể gian là tiên đồng. Vía là ngọc nữ, là mạo diện bên ngoài tươi đẹp đó. Mà nguyên căn của nó là tiên đồng, ngọc nữ.

TIỀN HÓA:

Bây giờ chúng ta là người, mà chúng ta không chịu phát triển sự thanh cao thì bữa sau cái luồng điện của chúng ta nó không có nhẹ nữa, chết rồi thì nó chuyển vô trong cái chỗ thấp hèn. Con thú chẳng hạn. Đâu có phải con thú là không biết nóng, lạnh. Con thú biết nóng, biết lạnh, con thú biết thương yêu. Đó là một con người tự tiêu hao, luồng điện nó càng ngày càng nhỏ, càng eo hẹp. Còn chúng ta vun bồi sự sáng suốt thì chúng ta đâu có lâm vào cảnh đó ở tương lai.

TIỂU THIÊN ĐỊA:

Nó cũng bao gồm trong kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Ngũ tạng lục phủ nó cũng như cái bầu trời thế giới vậy, nó có trên có dưới, có thượng, trung, hạ đầy đủ.

TIN:

Phải thấy, thực hành, phải tự chứng nghiệm mới kêu bằng tin và đức tin. Còn bắt buộc người khác tin là phạm tội. Không có bắt buộc người ta được. Người ta tin là người ta phải thực hành và người ta thấy rõ thì người ta mới tin. Còn bắt buộc người ta tin, đó là phạm tội, không thể bắt buộc được, phải để cho người ta tiến hóa. Phải tự người ta ý thức, bởi vì trình độ nó phải đi tới, nó đang học, nó không tu theo Pháp Lí, nhưng mà nó vẫn tu. Nó làm con người là nó tu chứ. Nó có nhân đạo của nó mà.

TINH KHÍ THẦN:

Tinh, khí, thần là chúng ta ăn tất cả những cái gì nó tề tựu cái nguyên khí của Trời Đất, chất nhờn đó từ nguyên khí của Trời Đất. Trong cơ tạng chúng ta thì có tinh mới có khí, nó cô đọng lại nó mới chuyển hóa cái khí. Có khí mới có thần. Như bây giờ chúng ta nói chuyện được chúng ta mới vui, còn nói chuyện không được là trong tinh khí không có trụ, thì âm thanh không có xuất phát thì làm sao có thần nhân mà làm việc. Có tinh khí, bộ gan, bộ mật mới giúp được ba luồng điển tim, gan, thận đầy đủ con người nó mới nhẹ nhàng, thoải mái. Tim, gan, thận ba luồng điển đó không có giao hợp được là loạn thuyết, thích hơn thua.

TỊNH ĐỘ:

Các bạn đi tới chỗ thanh tịnh rồi, các bạn mới gọi tư tưởng thiện lành, mới độ giác cho thiên hạ được. Phải cho thanh tịnh mới đạt được.

TÔI:

➤ Vì cái Tôi này nó hiện ra, cũng như là lấy một cái hình thức rất nhỏ mà dễ điều động và hóa giải, đi tới cái sự sáng suốt. Còn nếu cái Tôi này là cái ngã, mà không biết cái ngã này, làm sao khai thác cái ngã này? Rồi mà sau khi khai thác cái ngã này rồi, là vô ngã, không còn Tôi. Mà từ cái Tôi, là cái tôi tâm này

mà đi tới cái sáng suốt, mà khi đi tới sáng suốt này là “không Tôi”, là không còn tự ái nữa.

➤ Tôi là trung tâm sinh lực của vạn vật – trung tâm sinh lực của vạn vật tự ý thức mới nói được cái Tôi. Còn chưa ý thức không bao giờ hiểu cái Tôi. Nó phát khởi từ trung tâm sinh lực sẵn có của vạn linh mới là nhận thức ra tôi. Tôi là sáng suốt vô cùng. Bây giờ con (ông Tám giảng cho một bạn tu) nghe nói, con làm việc, những tiếng động xung quanh, để làm gì? Để đánh thức tôi. Tôi là cái gì? Tôi là sáng suốt. Tôi hiểu tiếng động đó là gì? Tôi hiểu lời nói đó là gì? Tôi hiểu cái việc kia là gì? Đó là cái gì hiểu? Cái sáng suốt hiểu.

Cho nên, cái sáng suốt là cái Tôi và tôi biết vun bồi tôi lên, thì tôi sẽ càng sáng suốt hơn và sau sự sáng suốt đó, tôi mới thấy rằng tôi kém sự sáng suốt hơn cả Càn Khôn Vũ Trụ đang có. Mà tôi ráng tu nữa, tôi hòa đồng với Càn Khôn Vũ Trụ đó, nó mới biến thành một cái tôi đời đời bất diệt. Bao nhiêu triệu triệu, ức ức người thế gian nhưng mà Thượng Đế chỉ dùng ý chí dạy có một mà thôi: sanh và diệt, diệt và sanh. Thượng Đế chỉ có giữ có bao nhiêu đó thôi mà giáo dục con người từ kiếp này đến kiếp kia để cho nó hạnh ngộ, hiểu lấy nó. Hiểu rõ tôi và tất cả đều là tôi.

TÔI TÂM TÔI:

Mình tu ở đây là tôi tầm tôi. Chính tôi thực hiện để tôi hiểu tôi chứ không phải tôi tu là để hiểu người khác. Tôi tìm hiểu người khác là bằng môn tả đạo, rồi làm thầy bói ăn tiền người ta còn mang tội thêm nữa. Còn tôi tầm đạo là để tôi hiểu tôi, tôi sửa tôi để tiến hóa.

TRÍ THỨC:

Trí là phát triển vô cùng, Thức là thức giác, trong cảnh ngộ nào cũng thức giác. Nguyên lí của hai chữ trí thức chưa thông mà dám xưng danh, là người đắc tội. Tội đó ai ban cho họ? Chính họ, họ đã ban cho họ, giới hạn họ và họ không chịu tiến nữa thì họ chờ ngày xuống địa ngục để học thêm mà thôi.

Người trí thức nói tôi không chịu đứng chung với người đó, sợ họ lợi dụng tôi, rồi mang tiếng tằm, nhưng họ quên là họ từ cát bụi mà ra, họ lại cho là họ cao hơn cát bụi, vì họ chưa tìm ra Phật tánh. Khi mà họ tìm ra Phật tánh rồi, họ cũng thấy họ là cát bụi như ai, chẳng có gì có thể lợi dụng họ được. Họ càng biết phần hồn, thì chẳng có ai lợi dụng họ được. Thế xác họ cũng dơ bẩn như mọi người khác, không có cát bụi hòa hợp với họ, lấy gì có sự mưu sinh, nhưng họ còn ngu xuẩn đến nỗi chưa biết mình, căn bản của mình, rồi tự xa cách với tất cả mọi người, đi trong cảnh bơ vơ lầm than đen tối. Nếu họ biết đến phần hồn của họ thì đâu đến nỗi như vậy! Chẳng ai cướp giật được quyền sở hữu của họ mà sợ mất, làm

sao họ sợ lợi dụng, làm sao họ sợ bán đứt thanh danh của họ, vì nguyên căn thanh danh của họ là cát bụi mà thôi.

Người đời ngu xuẩn cho đến mức đó, rồi ôm cuốn sách này, ôm hết cuốn sách kia, rồi học luật này luật nọ, chưa biết luật Trời, luật căn bản của Trời, của mình, luật cát bụi tạo thành một khối trong tự có tan, rồi cũng bắt mình, rồi đâm ra tự vệ cho ta đây là cao, ta đây là tốt, ta đây là đẹp, ta đây là người giàu sang quý báu hơn người khác; phân giai cấp từ tâm hồn, cho nên giờ phút lâm chung lại bị đọa, bị tội đến nỗi tâm không nói ra tiếng, bệnh nằm trên giường. Phận làm tới hàng đại sứ cho đến đâu đi nữa rồi cũng u ơ, ú ớ chẳng nói ra lời, ai muốn khiêng bỏ đâu thì bỏ, lúc đó hết quyền lực, mới thấy rõ quyền lực tự đắc đó là sai lầm. Quyền lực sanh tử là quyền lực của Thượng Đế. Lúc đó, mới nhìn nhận mình là ngu dốt nát ngu si, đành xuống a tì địa ngục mà chịu tội. Cho nên, ở thế gian rùm beng để ông này bà nọ, lúc xuống địa ngục rồi khóc nước mắt, kêu đầu này cầu cứu, đầu kia cầu cứu, chẳng ai ngó ngàng.

Khuyên người đời phải lo tu bổ sửa chữa, để trở về căn bản, hiểu sự sai lầm của chính mình, càng ngày càng sớm càng tốt hơn. Nếu tự thị, tự đắc rồi phải chịu lấy mà thôi, không ai cứu được mình, rốt cuộc chồng mình cũng không phải của mình, con cũng không phải của mình, chính thể xác cũng

chẳng phải của mình, bằng không ta ôm lấy phần ngu muội mà đi học lại mà thôi.

TRIẾT LÍ:

Triết lí thế gian là nó eo hẹp, nó giới hạn thôi, nó nói cho hợp cái lí để giúp cái công chuyện đó cho nó, chứ còn nó không có nói để cho người ta ý thức được họ và họ phải trở về với họ. Mà cái tu về điển, cái triết lí về điển cũng như miếng kiếng để rọi cho người ta thấy, dơ chỗ nào thì tự chùi đó thôi. Còn cái triết lí ở thế gian nó chỉ giới hạn. Còn cái thanh điển là nó vô giới hạn. Cho nên, nhiều người trí thức không có phục những cái lời giải này. Nhưng mà tu thiền rồi sẽ thấy. Những người tu thiền rồi thì sẽ tự thấy và không biết nói sao cho người ta biết được.

TRUNG GIỚI:

Là nơi làm việc cho trên và dưới. Cái chỗ đó là cơ quan chỉ huy, mà Trung Thiên cũng gọi là cơ quan chỉ huy của Càn Khôn Vũ Trụ. Và cái con tim của các bạn đang chỉ huy trên đầu và dưới ngón chân các bạn đều là quản lí do phần hồn ở trong Trung Thiên Thế Giới, nơi làm việc. Chỗ đó xuất phát vừa Địa Tiên, vừa Thiên Tiên, đi lên là Thiên Tiên mà đi xuống là Địa Tiên.

TRUNG TÂM SINH LỰC CÀN KHÔN VŨ TRỤ:

Là trung tim bộ đầu của chúng ta đây. Bây giờ nơi cái bộ đầu của các bạn nó có nhiều huyết phía bên tay mặt, phía bên tay trái, hai đường gân giữa trung tim đó mà chuyển hóa hai bên này, mà nó đứt một bên là liệt một bên, đứt bên tả thì liệt bên hữu, mà đứt bên hữu thì liệt bên tả. Người nào mà bị đứt cái đó thì không có cách gì mà trị được.

Mà bây giờ chúng ta hướng về trung tâm, rồi cái bách hội trung tâm này mà hướng thẳng về sinh lực của Càn Khôn Vũ Trụ thì chúng ta được bố hóa, được thông suốt và chúng ta được sống với vạn linh dễ dãi hơn và mọi trạng thái chúng ta thấy rất dễ hòa hợp, chúng ta không có nghịch một ai, không có bao giờ thù, luôn luôn thêm bạn và bớt thù.

TRUNG THIÊN:

Trung thiên thế giới là trung tâm sinh lực của Càn Khôn Vũ Trụ. Mà chỉ có tu mới đi tới đó, chứ bây giờ ngồi nói ai mà biết. Chỉ có tu mới đi tới. Trung giới cũng vậy, chỉ là Trung Thiên thôi.

TỤNG KINH:

Các bạn Soi Hồn là các bạn tụng đó, cho những cái thân kinh nẻo hóc bộ đầu nó khai triển ra, nó mở ra. Bởi tụng là buộc, các bạn vô đọc kinh có phải là buộc không? Còn ở đây các bạn Soi Hồn là các bạn bắt buộc nó phải khai thông. Ở trong chùa tụng kinh

là để hiểu cái lí, mà cái này là các bạn Soi Hồn “tụng” để mở ra hiểu chơn lí.

TUỒNG HÁT:

Đời là tuồng hát rõ ràng. Việc này Thượng Đế đã sắp, người này đối diện người kia, người kia đối diện người nọ, người này theo người kia, người kia theo người nọ, trong cái hỉ, nộ, ái, ố: một tuồng hát.

Trong đó nó cũng có tham, sân, si, rồi coi thử kếp nào hay, kếp nào thông minh, cái người nào đóng tuồng xứng đáng, thực hiện đức từ bi thì căn nguyên người đó nhẹ. Khi mà hát hết cái tuồng rồi thì được chấm điểm. Bây giờ chúng ta đang sống đây là chúng ta đang làm tuồng này. Mà chúng ta làm tuồng hay, làm tuồng thực hiện tình thương và đạo đức, thì cái ngày chúng ta ra đi chúng ta được chấm điểm, được nhẹ hơn.

TỨ TRỤ HÒA PHÂN:

Trong bản thể chúng ta, đông, nam, tây, bắc đều có một vị đang trụ trì và giữ cái thế sống cho Tiểu Thiên Địa. Cho nên nó phải có tứ trụ. Hòa phân là giữ và giải để tiến hóa cho cái cơ thể này được bảo vệ để cho phần hồn được tu. Tứ trụ này nếu mà chúng tu thức giác rồi thì chúng ta ngộ bốn đứa con ta cũng là bốn vị tướng trong bản thể, mà nói cho người phàm họ không hiểu và họ chấp, họ nói anh

nói bậy. Thì chỉ có thực hành mới thấy chứ bây giờ cũng không biết nói sao.

TỨ XA LỘ:

Tứ Xa Lộ của Tiểu Thiên Địa trong đó có bốn luân xa nhỏ ở dưới. Mà trong đó nó phân ra nó làm cho cái hỏa nặng, toàn là chỗ nặng không, trong đó cũng như là hành hạ những cái phần hồn của những con thú mà chúng ta ăn vô nó đem xuống, chuyển giải rồi thanh lọc để cho nó thức giác lần lần đi lên. Cái bản thể chúng ta cũng có địa ngục. Trong cái tứ xa lộ đó là để phân ra thứ tự để giáo dục tiến hóa.

VẬT CHẤT:

Trước kia Đức Phật có nói rằng: một hột cát là cả một Càn Khôn Vũ Trụ. Nếu mà mình hiểu là nguyên lí của hột cát cũng như tôi giảng ở bên trên rồi, thì nó cũng phải đi từng giai đoạn một. Rồi bây giờ chúng ta thấy hồi trước chúng ta dốt, chúng ta bước vào đời, thôi thì chúng ta phải học cái chữ A trước chứ gì? Ngày nay chúng ta đã làm hột cát rồi. Rồi lần lần nó đi tới cái này, cái kia, cái nọ, rồi mọi trạng thái, nó biến thành một trí thức thấu góp mọi trạng thái của sách vở đời. Còn chúng ta tiến về sự trí thức vô cùng của Thượng Đế thì chúng ta phải học Kinh Vô Tự, là chúng ta phải hòa hợp với thật sự nguyên căn của mọi trạng thái, của kim thạch, của thảo mộc, của vạn linh.

VÔ MINH:

Vô minh là tại mình không hiểu mình mà thôi. Nếu tu để hiểu mình thì nó dẹp cái vô minh rồi.

VÔ THỪA:

Là không cần dựa nương một cái gì, tự động họ có thể phát triển, kêu bằng Đại Định Giới, kêu bằng Vô Thừa.

VŨ TRỤ QUANG:

Vũ trụ quang là thanh quang Bên Trên ban chiếu và tận độ cho vạn linh cả thế giới cộng hưởng.

XÁ VỆ QUỐC:

Chúng ta biến cái tiểu thiên địa động loạn này thành một cái Xá Vệ Quốc là mình tự bảo vệ lấy mình để tiến hóa, không làm sự phiền hà cho một người khác.

XẢ THÂN CẦU ĐẠO:

Là chúng ta phải tu, phải giải cái trược khí này, nó lưu thanh cái bản thể này, nó mới đi tới cái đạo pháp, chứ không phải bỏ nhà ra đi là xả thân cầu đạo. Cái đó trật rồi. Xả thân cầu đạo là xả những trược ô trong cái Tiểu Thiên Địa này, và nó đi tới sự sáng suốt nó mới rõ cái đạo.

XUẤT HỒN:

Thế nào gọi là xuất hồn? Khi chúng ta tu mỗi ngày khai triển một chút, mỗi ngày khai triển một chút, cho đến nỗi các bạn thấy có điển rồi, biết điển rồi, thì nó sẽ trụ. Mà sau khi trụ rồi, các bạn nói tu đây hồi nào tới giờ tôi không thấy xuất hồn, mà một ngày đó các bạn thấy có lúc từ ở trên kia dòm xuống thấy bản thể, thì lúc đó các bạn thấy rằng tôi đã đi từ bao lâu, ngày nay tôi mới tới đây. Cho nên không cho các bạn thấy liền trong một lúc. Nếu các bạn thấy liền trong một lúc các bạn bỏ đời. Bởi vì cái nghiệp của các bạn, các bạn phải gánh, nghiệp vợ con các bạn, bạn phải gánh làm sao cũng phải lo giải quyết. Không vợ con gia đình không hòa nhã, không tiền triển, làm sao các bạn tu được đạo pháp gì mà nói cho thiên hạ nghe. Các bạn học có cái nhấn đối với gia đình mà học không nổi, làm sao mà các bạn chịu nổi cái sự ở bên ngoài tấn công các bạn, rồi nói các bạn đem cái pháp đi độ người ta là độ làm sao được. Cho nên phải có sự khát khe. Các bạn có nhiều sự khát khe của gia cang, thì các bạn mới thấy giá trị của sự thanh tịnh mà để giải quyết những sự mà các bạn cho là nan giải. Dù các bạn học giỏi nhưng mà cái chuyện gia đình là cái chuyện nan giải nhất.

Mà chỉ có tu, hành trì mới cứu độ cho nó cũng như là tứ quý vậy; mùa này cũng bệnh, mùa kia cũng bệnh, có gió sương là có bệnh, là có cái tật. Mà bây giờ mình là người phải sửa cái tật trong gia đình, cho

nó điều hòa thì nhiên hậu mình mới ảnh hưởng bên ngoài được là vậy. Đó! Mà thế nào là xuất vía? Cái hồn nó ổn định thì cái vía nó không có làm gì, nó rảnh thì nó xuất, nó xuất là nó lo dọn đường cho cái hồn để đi lên, bởi vì ý chí của hồn nó nói: "tôi phải xuất khỏi bản thể" thì cái vía nó phải đi, cho nên nhiều khi các bạn ngồi hay nằm thấy nó xuất ra nó bay nó lộn ngược, lộn xuôi, đó là cái vía nó đi chơi. Còn cái hồn nó khác. Cái hồn phải nghiêm trang, phải học hỏi, xuất ra đi trên cao, dòm lại thấy thể xác và quyết định những cái gì đều là sáng suốt.

XUẤT VÍA:

Chủ Nhơn Ông chịu tu, phần hồn chịu tu, thì cái vía rảnh. Cũng như ông chồng tu, ông để dãi thì bà vợ cho ông ăn ngày hai buổi đơn giản cũng được! Rồi bà cũng rảnh, bà cũng đi đây, đi đó, bà cũng đi chơi được! Cũng nhẹ phần lo lắng. Còn nếu mà ông chồng cứ khắt khe đối với người vợ hay là người vợ khắt khe đối với người chồng thì cái vía đâu có rảnh. Thấy không? Chủ Nhơn Ông mà khắt khe thì cái vía nó đâu có rảnh, nó bị bận rộn thì cái mặt mày nó không có bao giờ tươi đẹp, càng ngày càng già nua xấu xí. Còn người ta chịu tu thì cái phần hồn nó thức giấc, cái vía nó nhẹ, cái vía là bề ngoài mà thôi; mặt mày nó tươi vì Chủ Nhơn Ông không có đòi hỏi sự bận rộn của bên ngoài nữa, nhưng mà Chủ Nhơn Ông tự sửa để ảnh hưởng bên ngoài.

YÊU THƯƠNG:

Khi mà các bạn không tu và không phát triển cái tâm điển thì làm sao mà các bạn yêu thương được. Trước khi yêu thương là các bạn phải phóng cái điển lành cho họ để tâm tư họ thức giấc, họ biết họ là quý, họ trở về với họ, bạn mới thực sự yêu thương họ. Còn bạn ôm hôn hít, cái đó không phải yêu thương. Độ cho họ hiểu họ thì mới là yêu thương. Mà muốn độ cái đó là mình phải tu, mình phải biết yêu thương mình, nhiên hậu mới ảnh hưởng cho người khác tự yêu thương, đó mới là chơn chánh.



VÔ VI
Ấn Tổng và Kính Biểu

**Muốn thỉnh kinh sách hay phát tâm ấn tổng,
xin liên lạc:**

VÔ VI

Điện thư: kinhsachvovi@gmail.com

Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: <http://www.voviphatphap.org>

ISBN 978-1-933667-19-5



Các sách xuất bản:

- Chơn Kinh (Lương Sĩ Hằng).
- Địa Ngục Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Đời Đạo Song Tu & Tình Trong Bốn Bể (Đỗ Thuần Hậu).
- Luân Hồi Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Nguyên Lý Tận Độ (Lương Sĩ Hằng).
- Nhân Gian Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Kinh A Di Đà (Đỗ Thuần Hậu & Lương Sĩ Hằng).
- Phép Xuất Hồn & Quả Mộng Kỳ Duyên (Đỗ Thuần Hậu).
- Phụ Ái Mẫu Ái (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2001 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2002 (Lương Sĩ Hằng).
- Thiên Đường Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Thực Hành Tự Cứu:
 - Pháp Hành Thiền Đời Đạo Song Tu* (Lương Sĩ Hằng).
- Thượng Đế Giảng Chân Lý (Kim Thân Cha).
- Tôi Tâm Đạo (Hồ Văn Em).



Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: <http://www.voviphatphap.org>



VÔ VI

ISBN 978-1-933667-19-5



9 781933 667195